

PowerShot G9X Mark II

Hướng dẫn sử dụng máy ảnh

- Trước khi sử dụng máy ảnh, đảm bảo đọc kỹ hướng dẫn này, bao gồm cả phần “Cảnh báo an toàn” (📖 14).
- Đọc hướng dẫn sẽ giúp bạn sử dụng máy ảnh đúng cách.
- Giữ hướng dẫn cẩn thận để có thể sử dụng sau này.
- Nhấp vào nút ở phía dưới bên phải để truy cập trang khác.
 - ▶ : Trang tiếp
 - ◀ : Trang trước
 - 🔍 : Trang trước khi bạn nhấp vào liên kết
- Để chuyển tới đầu chương, nhấp vào tiêu đề chương ở bên phải.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

TIẾNG VIỆT

Trước khi sử dụng

Thành phần của bộ sản phẩm

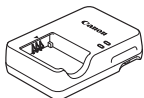
Trước khi sử dụng, đảm bảo bộ sản phẩm bao gồm các vật dụng sau. Nếu thiếu bất kỳ vật dụng nào, vui lòng liên hệ cửa hàng bán lẻ máy.



Máy ảnh



Pin
NB-13L*



Sạc pin
CB-2LHE



Dây đeo tay

* Không bóc nhãn pin.

- Bao gồm cả hướng dẫn sử dụng bản giấy.
- Không bao gồm thẻ nhớ (📖2).

Thẻ nhớ tương thích

Có thể sử dụng các loại thẻ nhớ sau (bán riêng), với dung lượng bất kỳ.

- Thẻ nhớ SD*¹
- Thẻ nhớ SDHC *^{1*2}
- Thẻ nhớ SDXC*^{1*2}



*1 Các thẻ phù hợp với tiêu chuẩn SD. Tuy nhiên, không phải tất cả thẻ nhớ đều được xác nhận tương thích với máy ảnh.

*2 Thẻ nhớ UHS-I cũng được hỗ trợ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh và xem lại để đảm bảo ảnh được ghi chính xác. Lưu ý rằng Canon Inc., các công ty con và chi nhánh, cũng như các nhà phân phối của Canon Inc. không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào do hậu quả phát sinh từ các trục trặc của máy ảnh hay phụ kiện, bao gồm cả thẻ nhớ, dẫn đến hình ảnh không ghi được hoặc máy không hiển thị được ảnh ghi.
- Việc chụp ảnh hay ghi phim không được phép (video và/hoặc âm thanh) cho người hoặc các tài liệu đã có bản quyền có thể xâm phạm đến quyền riêng tư của những người này và/hoặc có thể vi phạm các quyền pháp lý của người khác, bao gồm bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ, ngay cả khi việc chụp ảnh hoặc ghi phim chỉ nhằm mục đích sử dụng cá nhân.
- Bảo hành máy ảnh chỉ có giá trị tại khu vực mua hàng. Trong trường hợp máy ảnh gặp trục trặc khi ở nước ngoài, vui lòng gửi về khu vực mua hàng trước khi liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.
- Mặc dù màn hình được sản xuất trong các điều kiện có độ chính xác cực kỳ cao và hơn 99,99% điểm ảnh đáp ứng được thông số kỹ thuật thiết kế, nhưng trong một số ít trường hợp, một số điểm ảnh có thể bị khiếm khuyết hoặc có thể xuất hiện dưới dạng chấm đỏ hoặc đen. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng và không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Khi sử dụng trong thời gian dài, máy ảnh có thể nóng lên. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng.

Quy ước trong hướng dẫn này

- Trong hướng dẫn này, các biểu tượng được dùng để chỉ các nút và nút xoay tương ứng trên máy ảnh.
- Các nút điều khiển máy ảnh bên dưới được đại diện bằng biểu tượng. Các số trong dấu ngoặc đơn biểu thị các số tương ứng với các nút điều khiển trong phần “Tên bộ phận” (📖4).
[🔍] Vòng điều khiển (10) ở mặt trước
- Các chế độ chụp cũng như biểu tượng và văn bản trên màn hình được biểu thị trong ngoặc vuông.
- ⓘ: Thông tin quan trọng bạn nên biết
- 📌: Ghi chú và gợi ý để sử dụng máy ảnh thành thạo
- 🎯: Biểu thị các thao tác với màn hình cảm ứng
- 📖xx: Trang có thông tin liên quan (trong ví dụ này, “xx” đại diện cho số trang)
- Các chỉ dẫn trong hướng dẫn này áp dụng cho máy ảnh theo thiết lập mặc định.
- Để thuận tiện, tất cả các thẻ nhớ được hỗ trợ gọi đơn giản là “thẻ nhớ”.
- Các biểu tượng “▶ Ảnh” và “▶ Phim” bên dưới tiêu đề biểu thị cách mà chức năng được sử dụng—cho ảnh hay phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

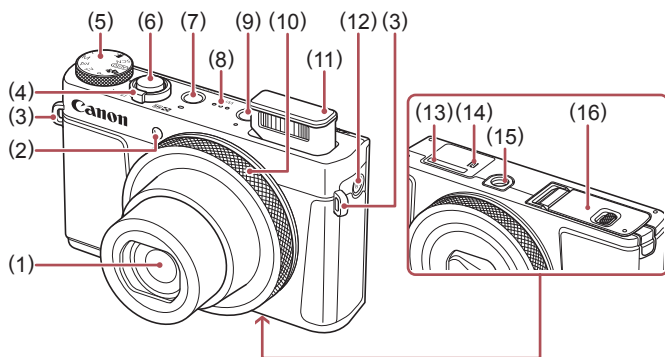
Phụ kiện

Phụ lục

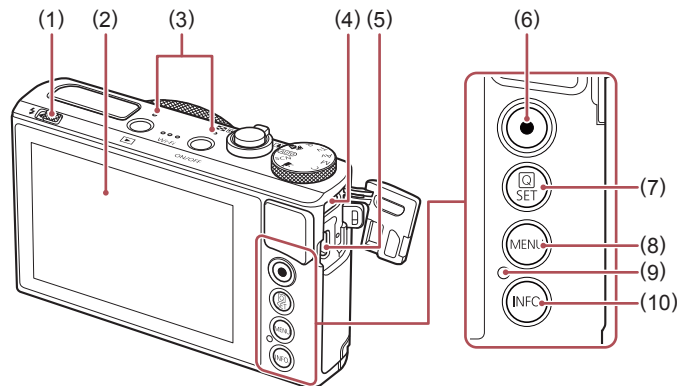
Chỉ mục



Tên bộ phận



- | | |
|--|------------------------|
| (1) Ống kính | (8) Loa |
| (2) Đèn | (9) Nút [] (Xem lại) |
| (3) Lỗ gắn dây đeo | (10) Vòng điều khiển |
| (4) Cần gạt zoom
Chụp ảnh: [] (chụp xa) /
[] (góc rộng)] | (11) Đèn flash |
| Xem lại: [] (phóng to) /
[] (bảng kê)] | (12) Nút [] (Wi-Fi)] |
| (5) Nút xoay chế độ | (13) Số sê-ri (Số máy) |
| (6) Nút chụp | (14) [] (Dấu N)*1 |
| (7) Nút nguồn | (15) Hốc gắn chân máy |
| | (16) Nắp thẻ nhớ/pin |



- | | |
|------------------------------|---|
| (1) Công tắc [] (Mở flash)] | (6) Nút quay phim |
| (2) Màn hình*2 | (7) Nút [] (Menu thiết lập nhanh/
Thiết lập)] |
| (3) Micro | (8) Nút [MENU] |
| (4) Cổng DIGITAL | (9) Đèn báo / Đèn sạc USB |
| (5) Cổng HDMI™ | (10) Nút [INFO. (Thông tin)] |

*1 Được sử dụng với tính năng NFC (135).

*2 Máy ảnh có thể khó nhận biết thao tác hơn nếu bạn dán miếng bảo vệ màn hình. Trong trường hợp này, tăng độ nhạy của màn hình cảm ứng (167).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Mục lục

Trước khi sử dụng

Thành phần của bộ sản phẩm.....	2
Thẻ nhớ tương thích.....	2
Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý.....	3
Quy ước trong hướng dẫn này.....	3
Tên bộ phận.....	4
Các thao tác máy ảnh thông dụng.....	13
Cảnh báo an toàn.....	14

Hướng dẫn cơ bản

Thao tác cơ bản.....	17
Thao tác với màn hình cảm ứng.....	17
Chạm.....	17
Kéo.....	17
Chuẩn bị ban đầu.....	18
Gắn dây đeo.....	18
Giữ máy ảnh.....	18
Sạc pin.....	18
Lắp pin và thẻ nhớ.....	19
Tháo pin và thẻ nhớ.....	20
Thiết lập ngày và giờ.....	20
Thay đổi ngày và giờ.....	21
Ngôn ngữ hiển thị.....	21
Thử máy ảnh.....	22
Chụp (Tự động thông minh).....	22
Xem.....	23
Xóa ảnh.....	24

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh.....	25
Bật/Tắt.....	25
Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt nguồn).....	26
Tiết kiệm pin ở chế độ chụp.....	26
Tiết kiệm pin ở chế độ xem lại.....	26
Nút chụp.....	26
Chế độ chụp.....	27
Tùy chọn hiển thị thông tin chụp.....	27
Sử dụng menu thiết lập nhanh.....	28
Sử dụng các thao tác với màn hình cảm ứng để định cấu hình thiết lập.....	28
Sử dụng màn hình menu.....	29
Thao tác với màn hình cảm ứng.....	30
Bàn phím ảo.....	30
Hiển thị đèn báo.....	31
Đồng hồ.....	32
Chế độ tự động / Chế độ bán tự động.....	33
Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định.....	33
Chụp (Tự động thông minh).....	33
Chụp trong chế độ bán tự động.....	35
Xem lại phim digest.....	36
Ảnh/Phim.....	36
Ảnh.....	36
Phim.....	36
Biểu tượng cảnh.....	37
Cảnh chụp liên tục.....	38
Biểu tượng ổn định hình ảnh.....	38
Khung trên màn hình.....	39

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tính năng thông thường, tiện dụng.....	39
Phóng to lại gần chủ thể (Zoom số)	39
Chụp với độ dài tiêu cự được thiết lập trước (Bước Zoom).....	40
Sử dụng hẹn giờ.....	40
Sử dụng hẹn giờ để tránh rung máy	41
Tùy chỉnh hẹn giờ	41
Chụp bằng cách chạm vào màn hình (Chạm để chụp).....	42
Chụp liên tục.....	42
Sử dụng Face ID	43
Thông tin cá nhân.....	43
Đăng ký thông tin Face ID	43
Chụp.....	44
Kiểm tra và chỉnh sửa thông tin đã đăng ký	45
Ghi đè và thêm thông tin khuôn mặt	45
Xóa thông tin đăng ký.....	46
Tính năng tùy chỉnh ảnh.....	47
Thay đổi tỷ lệ khung ảnh	47
Thay đổi chất lượng ảnh	47
Chụp ở định dạng RAW	48
Sử dụng menu.....	48
Thay đổi chất lượng phim.....	49
Đổi với video NTSC.....	49
Đổi với video PAL	49
Tính năng chụp hữu ích	50
Sử dụng cân bằng điện tử.....	50
Tắt tự động cân bằng	50
Thay đổi cài đặt chống rung	51
Tắt hệ thống ổn định hình ảnh	51
Quay chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay	51
Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh	52
Tắt tia giúp lấy nét	52
Tắt đèn giảm mắt đỏ.....	52

Thay đổi kiểu hiển thị ảnh sau khi chụp	52
Chế độ chụp khác	53
Cảnh cụ thể.....	53
Áp dụng hiệu ứng đặc biệt	55
Làm mờ hậu cảnh để truyền tải cảm giác tốc độ (Lia máy)	55
Chụp cảnh có độ tương phản cao	
(Dải tương phản động cao)	55
Thêm các hiệu ứng nghệ thuật	56
Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá).....	56
Ảnh giống tranh sơn dầu (Hiệu ứng nghệ thuật đậm nét).....	57
Ảnh giống tranh màu nước (Hiệu ứng màu nước).....	57
Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ).....	57
Tốc độ xem lại và thời gian phát lại ước chừng	
(cho clip một phút).....	58
Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi)	58
Làm chủ thể nổi bật (Hậu cảnh mờ).....	59
Chụp với hiệu ứng nét mềm.....	59
Chụp ở chế độ đơn sắc (Đen trắng hạt).....	60
Chế độ đặc biệt cho các mục đích khác.....	60
Chụp bầu trời sao (Sao)	60
Chụp ảnh người trên nền trời sao (Chân dung sao)	60
Chụp cảnh đêm dưới bầu trời sao (Bầu trời sao)	62
Chụp vệt sao sáng (Vệt sao sáng).....	62
Quay phim về sự chuyển động của sao	
(Phim ghép ảnh sao)	63
Điều chỉnh màu	66
Điều chỉnh lấy nét.....	66
Quay các phim khác nhau.....	67
Quay phim ở chế độ [].....	67
Khóa hoặc thay đổi độ sáng ảnh trước khi quay phim.....	67
Tắt [] Tự động giảm tốc độ màn trập.....	68
Hiệu chỉnh rung máy mạnh.....	68

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thiết lập âm thanh.....	68
Tắt lọc gió.....	68
Sử dụng bộ lược giảm.....	69
Quay clip ngắn.....	69
Hiệu ứng xem lại.....	69
Quay phim time-lapse (Phim time-lapse).....	69
Quay phim iFrame.....	71
Chế độ P.....	72
Chụp ở chế độ phơi sáng tự động P (Chế độ [P]).....	72
Độ sáng ảnh (Phơi sáng).....	73
Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng).....	73
Tắt mô phỏng phơi sáng.....	73
Khóa độ sáng ảnh / Phơi sáng (Khóa phơi sáng).....	73
Thay đổi phương pháp đo sáng.....	73
Liên kết khung đo sáng điểm với khung lấy nét.....	74
Thay đổi tốc độ ISO.....	74
Điều chỉnh thiết lập ISO tự động.....	75
Thay đổi mức giảm nhiễu (Giảm nhiễu ở tốc độ ISO cao).....	75
Phơi sáng hỗn hợp tự động (Chụp AEB).....	75
Điều chỉnh thiết lập Bộ lọc ND tự động.....	76
Tự động hiệu chỉnh độ sáng và tương phản (Tự động tối ưu hóa ánh sáng).....	76
Chụp chủ thể sáng (Ưu tiên vùng sáng).....	76
Màu ảnh.....	77
Chụp ảnh tự nhiên (Cân bằng trắng).....	77
Cân bằng trắng tùy chọn.....	77
Hiệu chỉnh cân bằng trắng bằng tay.....	78
Thiết lập bằng tay nhiệt độ màu của cân bằng trắng.....	79
Tùy chỉnh màu (Kiểu ảnh).....	79
Tùy chỉnh kiểu ảnh.....	80
Lưu kiểu ảnh tùy chỉnh.....	81

Phạm vi chụp và lấy nét.....	81
Chụp cận cảnh (Cận cảnh).....	81
Chụp ở chế độ lấy nét tay.....	82
Dễ dàng xác định khu vực lấy nét (Bảo nét khi lấy nét tay).....	83
Lấy nét hỗn hợp (Chế độ lấy nét-BKT).....	83
Bộ chuyển tele số.....	84
Chọn phương pháp AF.....	84
Lấy nét 1 điểm.....	84
Di chuyển và thay đổi cỡ khung lấy nét (Lấy nét 1 điểm).....	85
Dò theo.....	85
Chụp với lấy nét Servo.....	86
Thay đổi thiết lập lấy nét.....	86
Tinh chỉnh lấy nét.....	86
Chọn người cần lấy nét (Chọn khuôn mặt).....	87
Chọn chủ thể để lấy nét (Chạm lấy nét tự động).....	88
Chụp với khóa nét.....	88
Flash.....	89
Thay đổi chế độ flash.....	89
Tự động.....	89
Bật.....	89
Đồng bộ chậm.....	89
Tắt.....	89
Điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash.....	90
Chụp với khóa phơi sáng flash.....	90
Thay đổi thời điểm đánh flash.....	91
Thiết lập khác.....	91
Thay đổi cài đặt chống rung.....	91
Chế độ Tv, Av, M và C.....	92
Tốc độ màn trập cụ thể (Chế độ [Tv]).....	92
Giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [Av]).....	93

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [M])	93
Chụp phơi sáng lâu (Bulb)	94
Điều chỉnh công suất flash	95
Quay phim với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể	95
Tùy chỉnh các nút điều khiển và hiển thị	96
Điều chỉnh thiết lập khi chuyển giữa các chức năng vòng điều khiển	96
Thay đổi thiết lập vòng điều khiển	97
Các chức năng có thể gán cho vòng điều khiển	97
Tùy chỉnh thông tin hiển thị	98
Tùy chỉnh thông tin hiển thị	98
Gán chức năng cho nút quay phim	98
Tùy chỉnh menu thiết lập nhanh	99
Chọn mục để đưa vào menu	99
Sắp xếp lại mục menu	99
Lưu thiết lập chụp	100
Thiết lập có thể lưu	100
Lưu mục menu chụp thường dùng (Danh mục riêng)	101
Đổi tên tab danh mục riêng	102
Xóa tab danh mục riêng	102
Xóa tất cả tab danh mục riêng hoặc tất cả mục	102
Tùy chỉnh hiển thị tab danh mục riêng	102
Chế độ xem lại	103
Xem	103
Chuyển chế độ hiển thị	105
Tùy chỉnh thông tin chụp hiển thị	105
Cảnh báo dư sáng (đối với vùng sáng trong ảnh)	105
Biểu đồ độ sáng	105
Biểu đồ RGB	105
Xem phim ngắn được tạo khi chụp ảnh (Phim digest)	106
Xem theo ngày	106
Kiểm tra người được nhận diện trong Face ID	106

Duyệt và lọc ảnh	107
Xác định vị trí ảnh trong bảng kê	107
Thao tác với màn hình cảm ứng	107
Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện được chỉ định	107
Sử dụng vòng điều khiển để nhảy giữa các ảnh	109
Thao tác với màn hình cảm ứng	109
Xem ảnh riêng lẻ trong nhóm	109
Chỉnh sửa thông tin Face ID	110
Thay đổi tên	110
Xóa tên	111
Tùy chọn xem ảnh	111
Phóng to ảnh	111
Thao tác với màn hình cảm ứng	112
Chạm hai lần để phóng to	112
Xem trình chiếu	112
Chống xóa ảnh	113
Sử dụng menu	113
Chọn ảnh riêng lẻ	113
Chọn phạm vi	114
Chống xóa tất cả ảnh cùng lúc	114
Hủy chống xóa tất cả ảnh cùng lúc	114
Xóa ảnh	115
Xóa nhiều ảnh cùng lúc	115
Chọn phương pháp lựa chọn	115
Chọn ảnh riêng lẻ	116
Chọn phạm vi	116
Chỉ định tất cả ảnh cùng lúc	116
Xoay ảnh	117
Sử dụng menu	117
Tắt xoay ảnh tự động	117
Đánh dấu ảnh yêu thích	118
Sử dụng menu	118

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Điều khiển tiện dụng: Kiểu cảm ứng	119
Sử dụng chức năng của Kiểu cảm ứng	119
Thay đổi chức năng của Kiểu cảm ứng	119
Chức năng có thể gán	119
Chỉnh sửa ảnh	120
Thay đổi cỡ ảnh	120
Sử dụng menu	121
Cắt ảnh	121
Áp dụng hiệu ứng bộ lọc	122
Hiệu chỉnh mắt đỏ	123
Xử lý ảnh RAW bằng máy ảnh	124
Sử dụng menu	125
Chọn ảnh riêng lẻ	125
Chọn phạm vi	125
Chỉnh sửa phim	126
Giảm kích thước tập tin	127
Chất lượng phim nén	127
Xóa đoạn phim	127
Xem album (Cuộn phim nổi bật)	128
Chọn chủ đề cho album	128
Thêm nhạc nền cho album	129
Tự tạo album của bạn	130
Kết hợp clip ngắn	131
Tính năng không dây	132
Tính năng không dây khả dụng	132
Sử dụng tính năng Wi-Fi	132
Sử dụng tính năng Bluetooth®	132
Gửi ảnh đến smartphone	133
Truyền ảnh đến smartphone đã bật Bluetooth	133

Truyền ảnh đến smartphone tương thích NFC	135
Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ chụp hoặc tắt máy	135
Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ xem lại	136
Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone	137
Sử dụng điểm truy cập khác	138
Điểm truy cập đã sử dụng	139
Lưu ảnh vào máy tính	140
Chuẩn bị đăng ký máy tính	140
Cài đặt CameraWindow	140
Định cấu hình máy tính để kết nối Wi-Fi (Chỉ dành cho Windows)	140
Lưu ảnh vào máy tính đã kết nối	141
Xác nhận tính tương thích với điểm truy cập	141
Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS	142
Kết nối điểm truy cập trong danh sách	144
Điểm truy cập đã sử dụng	144
Gửi ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký	145
Đăng ký dịch vụ web	145
Đăng ký CANON IMAGE GATEWAY	145
Đăng ký các dịch vụ web khác	147
Tải ảnh lên dịch vụ web	147
In ảnh với máy in kết nối không dây	148
Gửi ảnh đến máy ảnh khác	150
Tùy chọn gửi ảnh	151
Gửi nhiều ảnh	151
Chọn ảnh riêng lẻ	151
Chọn phạm vi	151
Gửi ảnh ưa thích	152
Lưu ý khi gửi ảnh	152
Chọn độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh)	153
Thêm nhận xét	153

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tự động gửi ảnh (Đồng bộ ảnh).....	153
Chuẩn bị ban đầu	153
Chuẩn bị máy ảnh	153
Chuẩn bị máy tính	154
Gửi ảnh.....	155
Xem ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh trên smartphone	155
Sử dụng smartphone để xem ảnh trên máy ảnh và điều khiển máy ảnh	156
Định vị ảnh trên máy ảnh.....	156
Điều khiển máy ảnh từ xa từ smartphone	156
Điều khiển máy ảnh qua Wi-Fi	156
Điều khiển máy ảnh qua Bluetooth	157
Chỉnh sửa hoặc xóa cài đặt Wi-Fi	158
Chỉnh sửa thông tin kết nối.....	158
Đổi tên thiết bị	158
Xóa thông tin kết nối.....	158
Chỉ định ảnh có thể xem từ smartphone	159
Thay đổi tên máy ảnh	159
Trở lại cài đặt Wi-Fi mặc định.....	160
Xóa thông tin thiết bị đã ghép đôi qua Bluetooth	160
Menu thiết lập	161
Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh.....	161
Lưu ảnh theo ngày	161
Đánh số thứ tự tập tin.....	161
Định dạng thẻ nhớ	162
Định dạng mức độ thấp	162
Thay đổi hệ thống video	162
Cân chỉnh cân bằng điện tử	163
Thiết lập lại cân bằng điện tử	163
Chuyển màu sắc thông tin màn hình.....	163
Sử dụng chế độ tiết kiệm.....	163
Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin	164

Độ sáng màn hình	164
Giờ quốc tế	165
Ngày và giờ	165
Hẹn giờ thu ống kính	165
Ngôn ngữ hiển thị.....	166
Tắt tiếng thao tác với máy ảnh	166
Điều chỉnh âm lượng	166
Tùy chỉnh âm thanh	166
Màn hình khởi động.....	166
Ảnh gợi ý	167
Liệt kê chế độ chụp bằng biểu tượng.....	167
Tăng độ nhạy của màn hình cảm ứng.....	167
Tự động khóa màn hình cảm ứng	167
Hiển thị đơn vị mét / feet	167
Kiểm tra logo chứng nhận	168
Thiết lập thông tin bản quyền để ghi trên ảnh	168
Xóa tất cả thông tin bản quyền.....	168
Điều chỉnh thiết lập khác	168
Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh.....	169
Khôi phục tất cả mặc định của máy ảnh	169
Khôi phục mặc định cho từng chức năng riêng.....	169
Phụ kiện	170
Sơ đồ hệ thống.....	170
Phụ kiện tùy chọn.....	171
Phụ kiện nguồn.....	171
Thiết bị flash	171
Phụ kiện khác.....	171
Máy in	172
Lưu trữ ảnh và phim	172
Sử dụng phụ kiện tùy chọn	172
Xem lại trên TV	172

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Lắp và sạc pin	173
Sử dụng máy tính để sạc pin.....	174
Sử dụng phần mềm.....	175
Kết nối với máy tính bằng cáp.....	176
Kiểm tra môi trường máy tính.....	176
Cài đặt phần mềm	176
Lưu ảnh vào máy tính.....	176
In ảnh	177
In dễ dàng.....	177
Định cấu hình thiết lập in	178
Cắt ảnh trước khi in.....	179
Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in.....	179
Tùy chọn bố cục sẵn có	180
In ảnh ID	180
In cảnh phim.....	180
Tùy chọn in phim.....	180
Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF).....	181
Định cấu hình thiết lập in	181
Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ	182
Thiết lập in cho một loạt ảnh	182
Thiết lập in cho tất cả ảnh	182
Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in	182
In hình ảnh được cho vào danh sách in (DPOF).....	183
Thêm ảnh vào sách ảnh	183
Chọn phương pháp lựa chọn	183
Thêm ảnh riêng lẻ	183
Thêm tất cả ảnh vào sách ảnh	183
Xóa tất cả ảnh khỏi sách ảnh	184
Phụ lục	185
Giải quyết các vấn đề trực trực.....	185
Thông báo trên màn hình.....	189

Thông tin trên màn hình.....	192
Chụp (Hiển thị thông tin).....	192
Mức pin	192
Trong khi xem lại	193
Hiển thị thông tin 1	193
Hiển thị thông tin 2	193
Hiển thị thông tin 3	194
Hiển thị thông tin 4	194
Hiển thị thông tin 5	194
Tóm tắt bảng điều khiển phim.....	194
Bảng chức năng và menu	195
Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp	195
Menu thiết lập nhanh	197
Tab chụp	200
Tab thiết lập	208
Tab danh mục riêng.....	208
Tab xem lại	209
Những điều cần chú ý khi thao tác.....	210
Thông số kỹ thuật.....	210
Cảm biến ảnh	210
Ống kính.....	210
Màn trập	211
Khẩu độ.....	211
Flash.....	211
Màn hình.....	211
Chụp.....	211
Ghi.....	212
Nguồn	212
Giao diện	213
Môi trường vận hành	213
Kích thước (Tuân thủ CIPA)	213
Trọng lượng (Tuân thủ CIPA)	213

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Pin NB-13L	214
Sạc pin CB-2LHE	214
Bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn CA-DC30E	214
Chỉ mục	215
Những điều cần chú ý về tính năng không dây	
(Wi-Fi, Bluetooth hoặc tính năng khác)	217
Những điều cần chú ý về nhiễu sóng vô tuyến	217
Những điều cần chú ý về bảo mật	217
Phần mềm bên thứ ba.....	218
Cảnh báo bảo mật và thông tin cá nhân	218
Thương hiệu và giấy phép	218
Tuyên bố miễn trách nhiệm	219

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Các thao tác máy ảnh thông dụng

Chụp

- Sử dụng thiết lập do máy ảnh xác định (Chế độ tự động, Chế độ bán tự động)
 -  33,  35

Phù hợp với chụp người



Chân dung
( 53)

Phù hợp với cảnh cụ thể



Cảnh đêm
( 53)



Bầu trời sao
( 60)



Pháo hoa
( 54)

Áp dụng hiệu ứng đặc biệt



Hiệu ứng mắt cá
( 56)



Hiệu ứng thu nhỏ
( 57)



Hiệu ứng máy đồ chơi
( 58)



Hậu cảnh mờ
( 59)



Nét mềm
( 59)



Đơn sắc
( 60)

- Lấy nét khuôn mặt
 -  33,  53,  85
- Không sử dụng flash (Tắt flash)
 -  33
- Chụp cả bạn trong ảnh (Hẹn giờ)
 -  40
- Ghi đồng thời cả clip và ảnh (Phim Digest)
 -  35
- Truyền tải cảm giác tốc độ bằng hậu cảnh mờ
 -  55

Xem

- Xem ảnh (Chế độ xem lại)
 -  103
- Xem lại tự động (Trình chiếu)
 -  112
- Trên TV
 -  172
- Trên máy tính
 -  176
- Duyệt ảnh nhanh
 -  107
- Xóa ảnh
 -  115
- Tạo album tự động
 -  128

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Quay/xem phim

- Quay phim
 -  33,  67,  95
- Xem phim (Chế độ xem lại)
 -  103

In

- In ảnh
 -  177

Lưu

- Lưu ảnh vào máy tính
 -  176

Sử dụng chức năng Wi-Fi

- Gửi ảnh đến smartphone
 -  133
- Chia sẻ ảnh trực tuyến
 -  145
- Gửi ảnh đến máy tính
 -  153

Cảnh báo an toàn

- Trước khi sử dụng sản phẩm, đảm bảo đọc kỹ cảnh báo an toàn dưới đây. Luôn đảm bảo sử dụng sản phẩm đúng cách.
- Cảnh báo an toàn được liệt kê dưới đây nhằm mục đích ngăn ngừa chấn thương cho bạn và những người khác, đồng thời tránh hư hỏng cho thiết bị.
- Đảm bảo nghiên cứu các hướng dẫn đi kèm với phụ kiện bán riêng mà bạn sử dụng.



Cảnh báo

Cảnh báo có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không đánh sáng đèn flash sát mắt người.
Nếu không, flash có thể gây hại cho mắt.
- Cất giữ thiết bị ngoài tầm với của trẻ em và trẻ sơ sinh.
Dây đeo cuốn quanh cổ trẻ có thể dẫn đến ngạt thở.
Dây nguồn đi kèm sản phẩm vô tình cuốn quanh cổ trẻ có thể dẫn đến ngạt thở.
- Chỉ sử dụng nguồn điện được khuyến dùng.
- Không tháo rời, thay thế hoặc sử dụng nhiệt đối với sản phẩm.
- Nếu pin có nhãn dán, không bóc nhãn.
- Tránh làm rơi hoặc tác động mạnh vào sản phẩm.
- Không chạm vào phần bên trong sản phẩm nếu sản phẩm bị hỏng (chẳng hạn bị rơi).
- Ngừng sử dụng sản phẩm ngay lập tức nếu sản phẩm phát ra khói, mùi lạ hoặc có các hiện tượng bất thường khác.
- Không sử dụng các dung môi hữu cơ như cồn, xăng hoặc chất pha loãng để vệ sinh sản phẩm.
- Không để sản phẩm tiếp xúc với chất lỏng và không để chất lỏng hoặc vật lạ rơi vào trong máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy.

Khi sản phẩm bị ướt hay chất lỏng hoặc vật lạ rơi vào trong máy ảnh, ngay lập tức tháo pin ra hoặc rút nguồn điện.

- Nếu model máy của bạn có khung ngắm hoặc ống kính rời, không nhìn qua khung ngắm hoặc ống kính về phía nguồn sáng chói (chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo).

Điều này có thể gây tổn thương thị lực của bạn.

- Nếu model máy của bạn có ống kính rời, không đặt ống kính (hoặc máy ảnh đang lắp ống kính) ngoài trời nắng khi không đóng nắp ống kính.

Làm vậy có thể dẫn đến cháy.

- Không chạm vào sản phẩm đang cắm điện khi mưa bão.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy. Ngay lập tức ngừng sử dụng và tránh xa sản phẩm.

- Chỉ sử dụng pin được khuyến dùng.
- Không đặt pin ở gần hoặc trực tiếp vào ngọn lửa.

Pin có thể nổ hoặc rò rỉ, dẫn đến điện giật, cháy hoặc gây chấn thương. Trong trường hợp pin bị rò rỉ và chất điện phân trong pin tiếp xúc với mắt, miêng, da hoặc quần áo, ngay lập tức xối rửa với nước.

- Nếu sản phẩm sử dụng sạc pin, lưu ý những điều sau.
 - Định kỳ rút dây nguồn ra và sử dụng vải khô lau sạch bụi và chất bẩn bám trên chân cắm, phía ngoài ổ điện và khu vực xung quanh.
 - Không dùng tay ướt cắm hoặc rút chân cắm.
 - Không sử dụng thiết bị vượt quá công suất định mức của ổ điện hay phụ kiện có dây điện. Không sử dụng nếu chân cắm bị hỏng hoặc không được cắm hoàn toàn vào ổ.
 - Không để bụi hay vật kim loại (chẳng hạn như đinh ghim hoặc chìa khóa) tiếp xúc với các cực hoặc chân cắm.
 - Nếu sản phẩm có dây nguồn kèm theo, không cắt, làm hư hại, thay thế hoặc đặt vật nặng lên dây nguồn.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy.

- Tắt máy ảnh ở những nơi cấm sử dụng.

Sóng điện từ do máy ảnh phát ra có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị điện tử và các thiết bị khác. Đặc biệt thận trọng khi sử dụng sản phẩm ở những nơi hạn chế sử dụng thiết bị điện tử, chẳng hạn như trên máy bay hoặc tại cơ sở y tế.

- Không để máy ảnh tiếp xúc với da trong khoảng thời gian dài.

Ngay cả khi máy ảnh không nóng vẫn có thể gây ra bỏng nhẹ, tạo thành vết đỏ hoặc phỏng rộp trên da. Nên sử dụng chân máy nếu bạn có vấn đề về tuần hoàn máu hoặc da kém nhạy cảm, hay khi sử dụng máy ảnh ở nơi có nhiệt độ cao.



Thận trọng

Cảnh báo có thể gây chấn thương.

- Khi cầm máy ảnh bằng dây đeo, cẩn thận không để máy ảnh chịu tác động hoặc va chạm mạnh hay mắc vào các vật khác.

- Cẩn thận không đập mạnh hoặc đẩy mạnh ống kính.

Điều này có thể dẫn đến chấn thương hoặc làm hỏng máy ảnh.

- Cẩn thận không để màn hình chịu tác động mạnh.

Nếu màn hình bị rạn nứt, các mảnh vỡ nhỏ có thể gây chấn thương.

- Khi sử dụng đèn flash, cẩn thận không để ngón tay hoặc quần áo che đèn flash.

Điều này có thể dẫn đến bỏng hoặc làm hỏng đèn flash.

- Tránh sử dụng, đặt hoặc cất giữ sản phẩm ở những nơi sau:

- Nơi có ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp
- Nơi có nhiệt độ trên 40 °C (104 °F)
- Khu vực ẩm ướt hoặc bụi bẩn

Những nơi này có thể làm rò rỉ, quá nóng hoặc nổ pin, dẫn đến điện giật, cháy, bỏng hoặc các chấn thương khác.

Máy ảnh quá nóng hoặc bị hỏng có thể dẫn đến điện giật, cháy, bỏng hoặc các chấn thương khác.

- Hiệu ứng chuyển tiếp trình chiếu có thể gây khó chịu khi xem trong thời gian dài.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



- Khi sử dụng ống kính tùy chọn, bộ lọc ống kính hoặc ngàm chuyển kính lọc (nếu có) tùy chọn, đảm bảo lắp các phụ kiện này chắc chắn. Nếu bị lỏng hoặc rơi ra, phụ kiện ống kính có thể nứt vỡ và các mảnh thủy tinh có thể làm đứt tay/chân.
- Đối với sản phẩm có chức năng nâng và hạ đèn flash tự động, khi hạ đèn flash đảm bảo ngón tay của bạn không bị kẹt vào đèn. Điều này có thể dẫn đến chấn thương.

Thận trọng

Cảnh báo có thể làm hỏng thiết bị.

- Không hướng máy ảnh về phía nguồn sáng chói, chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo. Làm vậy có thể gây hỏng cảm biến của máy ảnh hoặc các bộ phận bên trong khác.
- Khi sử dụng máy ảnh trên bãi biển hoặc ở những nơi lộng gió, cần thận không để bụi hoặc cát rơi vào trong máy ảnh.
- Khi sử dụng sản phẩm có chức năng nâng và hạ đèn flash tự động, không đẩy đèn flash xuống hoặc cạy mở đèn flash. Làm vậy có thể gây trục trặc cho sản phẩm.
- Sử dụng tấm bông hoặc khăn vải lau sạch bụi bẩn hoặc các chất lạ khác bám trên đèn flash. Nhiệt tỏa ra từ đèn flash có thể làm các chất lạ bốc khói hoặc gây trục trặc cho sản phẩm.
- Tháo và cất pin khi không sử dụng sản phẩm. Hiện tượng rò rỉ pin có thể làm hỏng sản phẩm.
- Trước khi vứt bỏ pin, bọc đầu cực bằng băng dính hoặc vật cách điện khác. Việc tiếp xúc với các vật kim loại khác có thể dẫn đến cháy hoặc nổ.
- Rút sạc khỏi sản phẩm khi không sử dụng. Không dùng vải bọc hoặc đặt các vật khác lên sạc pin khi sử dụng. Cắm sạc pin vào ổ điện trong thời gian dài có thể khiến sạc quá nóng và biến dạng, dẫn đến cháy.

- Không để pin chuyên dụng ở gần vật nuôi. Vật nuôi cắn pin có thể gây hiện tượng rò rỉ, quá nóng hoặc nổ, dẫn đến cháy hoặc làm hỏng sản phẩm.

- Nếu sản phẩm sử dụng nhiều pin, không dùng chung pin có lượng điện sạc khác nhau, không dùng chung pin cũ và pin mới. Không lắp pin với cực +/- đảo ngược. Làm vậy có thể gây trục trặc cho sản phẩm.

- Khi để máy ảnh trong túi xách, đảm bảo các vật cứng không chạm vào màn hình. Ngoài ra, đóng màn hình (sao cho màn hình quay về thân máy ảnh) nếu sản phẩm có màn hình đóng được.
- Không gắn bất kỳ vật cứng nào vào sản phẩm. Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc làm hỏng màn hình.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Hướng dẫn cơ bản

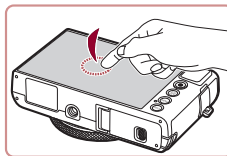
Thao tác cơ bản

Các thông tin và chỉ dẫn cơ bản, bao gồm các bước chuẩn bị ban đầu cho đến khi chụp và xem lại ảnh

Thao tác với màn hình cảm ứng

Màn hình cảm ứng của máy ảnh cho phép thao tác trực quan bằng cách chạm hoặc gõ trên màn hình.

■ Chạm



Dùng ngón tay chạm nhẹ màn hình.

- Thao tác này dùng để chụp ảnh, quay phim, định cấu hình các chức năng của máy ảnh, v.v...

■ Kéo



Dùng ngón tay chạm và di chuyển trên màn hình.

- Thao tác này dùng để chuyển đến ảnh tiếp theo trong chế độ xem lại hoặc để thay đổi khu vực ảnh được phóng to, v.v...

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

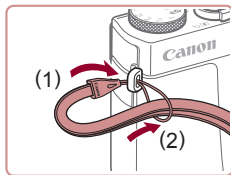
Chỉ mục



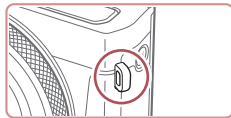
Chuẩn bị ban đầu

Chuẩn bị chụp như sau.

Gắn dây đeo



- Luồn đầu dây đeo qua lỗ gắn (1) trên máy ảnh, rồi kéo đầu kia cho vào vòng dây đã luồn (2).



- Bạn cũng có thể gắn dây đeo ở phía bên trái của máy ảnh.

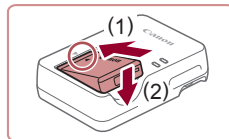
Giữ máy ảnh



- Đeo dây đeo quanh cổ tay bạn.
- Khi chụp ảnh, để tay gần cơ thể và cầm máy ảnh chắc chắn để tránh máy di chuyển. Nếu đã nâng đèn flash, không đặt ngón tay lên trên đèn.

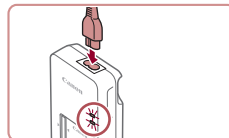
Sạc pin

Trước khi sử dụng, sạc pin bằng sạc đi kèm. Đảm bảo sạc pin trước khi sử dụng, vì máy ảnh không kèm theo pin đã sạc.



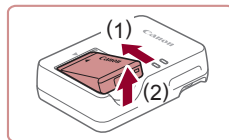
1 Lắp pin.

- Sau khi hướng pin trùng theo dấu ▲ trên pin và bộ sạc, lắp pin bằng cách đặt pin vào (1) rồi đẩy xuống (2).



2 Sạc pin.

- Cắm dây nguồn vào sạc, sau đó cắm đầu kia vào ổ điện.
- Đèn sạc chuyển sang màu cam và quá trình sạc bắt đầu.
- Khi sạc xong, đèn chuyển sang màu xanh lá cây.



3 Tháo pin.

- Sau khi rút sạc pin ra, tháo pin bằng cách đẩy pin vào (1) và kéo lên (2).



- Để bảo quản pin trong điều kiện tốt nhất, không sạc pin liên tục hơn 24 giờ.
- Đối với sạc pin sử dụng dây nguồn, không gắn sạc hoặc dây nguồn vào các vật khác. Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc gây hỏng sản phẩm.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



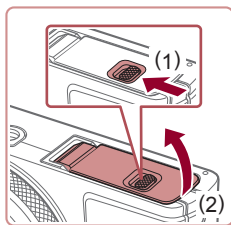


- Để tìm hiểu thông tin chi tiết về thời gian sạc, cũng như số ảnh có thể chụp và thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy, tham khảo phần “Nguồn” (162).
- Pin đã sạc sẽ bị mất điện dần, ngay cả khi không sử dụng. Sạc pin vào (hoặc ngay trước) ngày sử dụng.
- Để nhanh chóng biết tình trạng pin, gấn nắp pin để dấu ▲ có thể nhìn thấy trên pin đã sạc và không thể nhìn thấy trên pin chưa sạc.
- Có thể sử dụng sạc tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz). Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

■ Lắp pin và thẻ nhớ

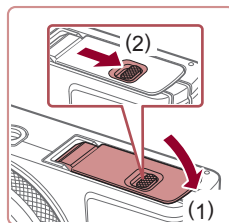
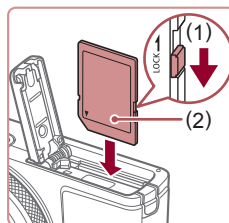
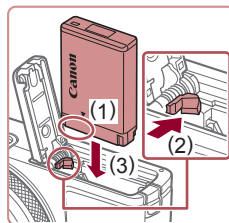
Lắp pin đi kèm và thẻ nhớ (bán riêng).

Lưu ý rằng trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã được định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này (162).



1 Mở nắp.

- Trượt nút gạt (1) và mở nắp (2).



- Để tìm hiểu các thông tin về số ảnh chụp hoặc thời gian ghi có thể lưu trên thẻ nhớ, tham khảo phần “Ghi” (162).

2 Lắp pin.

- Giữ pin sao cho vị trí đầu cực hướng ra như hình (1), giữ khóa pin theo hướng (2) rồi lắp pin vào theo hướng (3) cho đến khi khóa đóng lại.
- Nếu lắp pin sai hướng, pin không thể khóa đúng vị trí. Luôn đảm bảo rằng pin được lắp vào đúng hướng và khóa đúng vị trí.

3 Kiểm tra mẫu chống ghi của thẻ nhớ và lắp thẻ nhớ.

- Bạn không thể ghi ảnh và phim vào các thẻ nhớ có mẫu chống ghi đang ở vị trí khóa. Di chuyển mẫu chống ghi về phía (1).
- Cắm thẻ nhớ theo hướng như hình minh họa (2) cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.
- Đảm bảo thẻ nhớ được cắm vào đúng hướng. Cắm thẻ nhớ sai hướng có thể làm hỏng máy ảnh.

4 Đóng nắp.

- Hạ nắp xuống (1) và tiếp tục giữ nắp trong khi trượt công tắc, cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí đóng (2).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

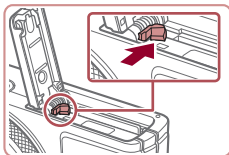
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

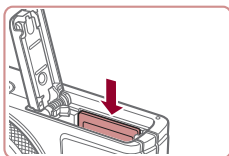


Tháo pin và thẻ nhớ



Tháo pin.

- Mở nắp và quay khóa pin theo hướng mũi tên.
- Pin sẽ bật ra.

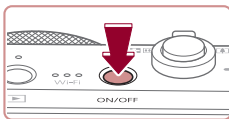


Tháo thẻ nhớ.

- Đẩy thẻ nhớ vào cho đến khi phát ra tiếng tách, rồi từ từ nhả thẻ nhớ ra.
- Thẻ nhớ sẽ bật ra.

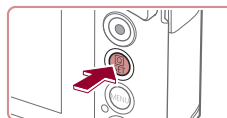
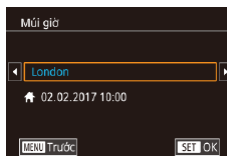
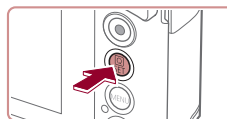
Thiết lập ngày và giờ

Thiết lập chính xác ngày giờ hiện tại như sau nếu màn hình [Ngày/Giờ] hiển thị khi bật máy. Thông tin chỉ định theo cách này được ghi lại trong thuộc tính ảnh khi chụp và được dùng để quản lý ảnh theo ngày chụp hoặc in ảnh có hiển thị ngày.



1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình [Ngày/Giờ] hiển thị.



2 Thiết lập ngày và giờ.

- Chạm vào mục để định cấu hình, rồi chạm vào [▲][▼] để chỉ định ngày và giờ.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [OK].

3 Chỉ định múi giờ địa phương.

- Chạm vào các nút [◀][▶] để chọn múi giờ địa phương.

4 Hoàn tất quá trình thiết lập.

- Nhấn nút [OK] khi hoàn tất. Sau khi thông báo xác nhận xuất hiện, màn hình thiết lập sẽ không còn hiển thị.
- Để tắt máy ảnh, nhấn nút nguồn.



- Màn hình [Ngày/Giờ] sẽ hiển thị mỗi lần bật máy ảnh trừ khi bạn đã thiết lập ngày, giờ và múi giờ địa phương. Chỉ định thông tin chính xác.



- Để thiết lập giờ mùa hè (trước 1 giờ), chạm vào [☀] và chọn [☀] ở bước 2.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

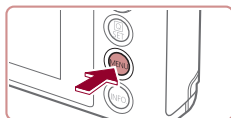
Phụ lục

Chỉ mục



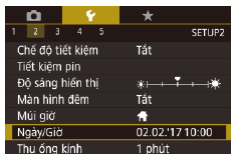
Thay đổi ngày và giờ

Điều chỉnh ngày và giờ như sau.



1 Truy cập màn hình menu.

- Nhấn nút [MENU].



2 Chọn [Ngày/Giờ].

- Chạm vào [🔍], rồi chạm vào [2].
- Chạm vào [Ngày/Giờ], rồi nhấn nút [🔍].

3 Thay đổi ngày và giờ.

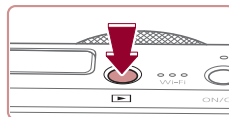
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Thiết lập ngày và giờ” (📖20) để điều chỉnh thiết lập.
- Nhấn nút [MENU] để đóng màn hình menu.



- Thiết lập ngày/giờ có thể được pin lưu trữ ngày/giờ tích hợp trong máy ảnh (pin dự phòng) giữ lại trong khoảng 3 tuần sau khi tháo pin.
- Pin lưu trữ ngày/giờ sẽ được sạc trong khoảng 4 giờ khi bạn lắp pin đã sạc vào máy, ngay cả khi máy ảnh tắt.
- Khi pin lưu trữ ngày/giờ hết, màn hình [Ngày/Giờ] sẽ hiển thị khi bạn bật máy ảnh. Thiết lập ngày giờ chính xác theo hướng dẫn trong phần “Thiết lập ngày và giờ” (📖20).

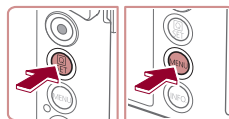
Ngôn ngữ hiển thị

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị khi cần.



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [🔍].



2 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn và giữ nút [🔍], rồi nhấn ngay nút [MENU].



3 Đặt ngôn ngữ hiển thị.

- Chạm vào một ngôn ngữ hiển thị để chọn, rồi nhấn nút [🔍].
- Khi đã đặt ngôn ngữ hiển thị, màn hình thiết lập sẽ không còn hiển thị.



- Ở bước 2, sau khi nhấn nút [🔍], nếu chờ quá lâu mới nhấn nút [MENU], giờ hiện tại sẽ hiển thị. Trong trường hợp này, nhấn nút [🔍] để tắt hiển thị giờ và lặp lại bước 2.
- Bạn cũng có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị bằng cách nhấn nút [MENU] và chọn [Ngôn ngữ] (🔍) trên tab [🔍3].



- Bạn cũng có thể đặt ngôn ngữ hiển thị bằng cách chạm vào ngôn ngữ trên màn hình ở bước 3 rồi chạm lại lần nữa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



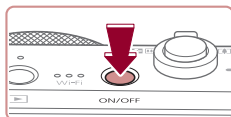
Thử máy ảnh

► Ảnh ► Phim

Thử máy ảnh bằng cách bật máy, chụp một số ảnh hoặc quay phim, rồi xem lại.

Chụp (Tự động thông minh)

Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn thiết lập tối ưu cho các cảnh chụp, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.



1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình khởi động hiển thị.

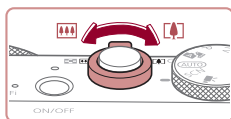


2 Vào chế độ [AUTO].

- Đặt nút xoay chế độ thành [AUTO].
- Hướng máy ảnh vào chủ thể. Máy ảnh sẽ phát ra tiếng tách nhỏ khi xác định cảnh.

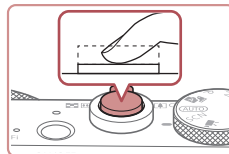
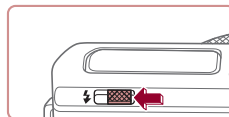
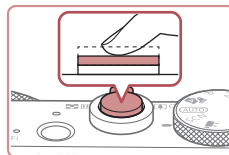


- Các biểu tượng đại diện cho chế độ ổn định cảnh và ảnh sẽ hiển thị ở phía trên bên trái màn hình.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ chủ thể nào được phát hiện để cho biết chủ thể đó đang được lấy nét.



3 Bố cục ảnh.

- Để zoom tới gần và phóng to chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [📷] (chụp xa) và để zoom ra xa chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [📷] (góc rộng).



4 Chụp.

Chụp ảnh

1) Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp xuống. Máy ảnh phát ra tiếng bip hai lần sau khi lấy nét và khung hiển thị để cho biết khu vực ảnh được lấy nét.

- Nếu [Mở Flash] hiển thị, di chuyển công tắc [📷] để nâng đèn flash. Đèn flash sẽ đánh sáng khi chụp. Nếu bạn không muốn sử dụng đèn flash, dùng ngón tay ấn hẳn đèn xuống.

2) Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Khi chụp, màn trập phát ra âm thanh và trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn flash sẽ tự động đánh sáng khi được nâng lên.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.
- Sau khi hiển thị ảnh chụp, máy ảnh sẽ chuyển về màn hình chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

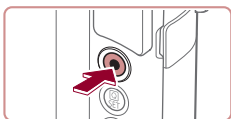
Menu thiết lập

Phụ kiện

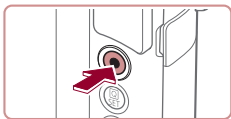
Phụ lục

Chỉ mục





(1)



Quay phim

1) Bắt đầu quay.

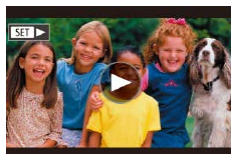
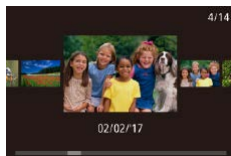
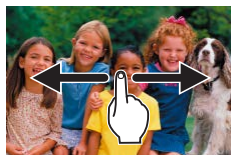
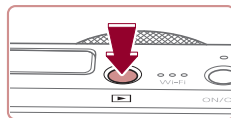
- Nhấn nút quay phim. Máy ảnh phát ra tiếng bíp một lần khi bắt đầu quay và [● Quay] hiển thị với thời gian đã quay (1).
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình, chủ thể được phóng to đôi chút. Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện để cho biết khuôn mặt đó đang được lấy nét.
- Nhả nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.

2) Kết thúc quay.

- Nhấn lại nút quay phim để dừng quay. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần khi quá trình quay dừng.

Xem

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].
- Ảnh cuối cùng sẽ hiển thị.

2 Chọn ảnh.

- Để xem ảnh sau, kéo từ phải sang trái ngang màn hình. Để xem ảnh trước, kéo từ trái sang phải.
- Để truy cập màn hình này (Chế độ hiển thị cuộn), kéo nhanh sang trái hoặc phải nhiều lần. Trong chế độ này, kéo trên màn hình để duyệt ảnh.
- Nhấn nút [⏮] để khôi phục hiển thị từng ảnh.
- Phim được đánh dấu bằng biểu tượng [SET ▶]. Để xem phim, chuyển sang bước 3.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





3 Xem phim.

- Nhấn nút [⏮], chọn [▶] rồi nhấn nút [⏮].
- Phim bắt đầu phát và [▶] hiển thị sau khi phim kết thúc.
- Để điều chỉnh âm lượng, kéo nhanh lên hoặc xuống trên màn hình trong khi xem lại.



- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp.



- Bạn cũng có thể xem lại phim bằng cách chạm vào [▶].

Xóa ảnh

Bạn có thể chọn và xóa lần lượt những ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh.

1 Chọn ảnh để xóa.

- Kéo sang trái hoặc phải ngang màn hình để chọn ảnh.

2 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [⏮], chọn [🗑️] rồi nhấn nút [⏮].
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, chạm vào [Xóa].
- Ảnh hiện tại được xóa.
- Để hủy xóa, chạm vào [Hủy].



- Bạn cũng có thể xóa ảnh bằng cách sử dụng Kiểu cảm ứng (📖 119).
- Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh cùng lúc (📖 115).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

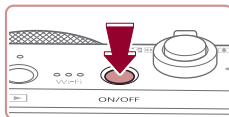


Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

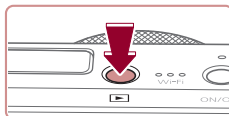
Các thao tác cơ bản và các thao tác thú vị khác khi sử dụng máy ảnh, bao gồm các tùy chọn chụp và xem lại

Bật/Tắt



Chế độ chụp

- Nhấn nút nguồn để bật máy ảnh và chuẩn bị chụp.
- Nhấn lại nút nguồn để tắt máy ảnh.



Chế độ xem lại

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh và xem ảnh.
- Nhấn lại nút [▶] để tắt máy ảnh.



- Để chuyển từ chế độ chụp sang chế độ xem lại, nhấn nút [▶].
- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp (26).
- Ống kính sẽ thu lại sau khoảng một phút khi máy ảnh ở chế độ xem lại. Khi ống kính thu lại, bạn có thể tắt máy ảnh bằng cách nhấn nút [▶].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt nguồn)

Để tiết kiệm pin, máy ảnh tự động tắt màn hình (Tắt hiển thị) và sau một khoảng thời gian không hoạt động nhất định, máy ảnh tự tắt.

Tiết kiệm pin ở chế độ chụp

Màn hình tự động tắt sau khoảng một phút không hoạt động. Sau khoảng hai phút tiếp theo, ống kính được thu lại và máy ảnh tự tắt. Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng ống kính vẫn ở ngoài, nhấn nửa chừng nút chụp (📖26).

Tiết kiệm pin ở chế độ xem lại

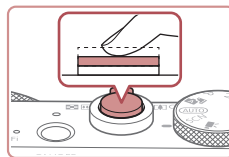
Máy ảnh tự động tắt sau khoảng năm phút không hoạt động.



- Bạn có thể tắt chế độ tự động tắt nguồn và điều chỉnh thời điểm Tắt hiển thị nếu muốn (📖164).
- Chức năng tiết kiệm pin không hoạt động khi máy ảnh kết nối với các thiết bị khác qua Wi-Fi (📖132) hoặc khi kết nối với máy tính (📖176).

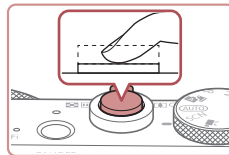
Nút chụp

Để đảm bảo ảnh được lấy nét, luôn bắt đầu với nhấn nửa chừng nút chụp. Khi chủ thể được lấy nét, nhấn hoàn toàn nút chụp để chụp. Trong hướng dẫn này, thao tác với nút chụp được mô tả là nhấn nút *nửa chừng* hoặc *hoàn toàn*.



1 Nhấn nửa chừng. (Nhấn nhẹ để lấy nét.)

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần và khung hiển thị xung quanh khu vực hình ảnh được lấy nét.



2 Nhấn hoàn toàn. (Từ vị trí nhấn nửa chừng, nhấn hoàn toàn để chụp.)

- Khi chụp, máy ảnh sẽ phát ra tiếng màn trập.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.



- Ảnh có thể bị mất nét nếu bạn chụp mà không nhấn nửa chừng nút chụp lúc ban đầu.
- Thời lượng phát lại tiếng màn trập khác nhau tùy thuộc vào thời gian cần để chụp ảnh. Có thể mất nhiều thời gian hơn ở một số cảnh chụp và ảnh sẽ mờ nếu bạn di chuyển máy ảnh (hoặc chủ thể di chuyển) trước khi tiếng màn trập kết thúc.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

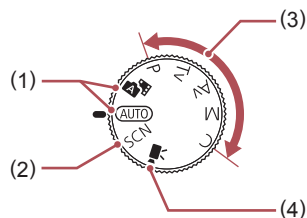
Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ chụp

Sử dụng nút xoay chế độ để truy cập từng chế độ chụp.



- (1) Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
Chụp tự động hoàn toàn với thiết lập do máy ảnh xác định (📖22, 📖33, 📖35).
- (2) Chế độ cảnh đặc biệt
Chụp với thiết lập được thiết kế cho cảnh đặc biệt, hoặc thêm các hiệu ứng ảnh khi chụp (📖53).
- (3) Các chế độ P, Tv, Av, M và C
Sử dụng thiết lập ưa thích để chụp các kiểu ảnh khác nhau (📖72, 📖92).
- (4) Chế độ quay phim
Đề quay phim (📖67, 📖95).
Bạn cũng có thể quay phim khi nút xoay chế độ không được thiết lập ở chế độ quay, đơn giản bằng cách nhấn nút quay phim.

Tùy chọn hiển thị thông tin chụp

Nhấn nút **[INFO]** để ẩn hoặc hiện khung lưới hoặc cân bằng điện tử. Để định cấu hình hiển thị trên màn hình chi tiết hơn, truy cập tab **[📷1] > [Hiển thị thông tin chụp]** (📖98).



- Khi bạn chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, chức năng xem vào ban đêm sẽ tự động tăng độ sáng màn hình để dễ dàng kiểm tra bố cục ảnh hơn. Tuy nhiên, độ sáng ảnh trên màn hình có thể không khớp với độ sáng của ảnh chụp. Lưu ý rằng chuyển động bị giật của chủ thể hoặc hiện tượng méo ảnh trên màn hình sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Để tìm hiểu về tùy chọn hiển thị xem lại, tham khảo phần “Chuyển chế độ hiển thị” (📖105).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

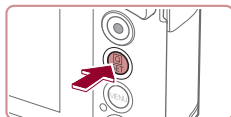
Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng menu thiết lập nhanh

Định cấu hình các chức năng thường dùng trong menu **[Q]** (Thiết lập nhanh). Lưu ý rằng các mục và tùy chọn của menu khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp (197).



1 Truy cập menu **[Q]**.

- Nhấn nút **[Q]**.



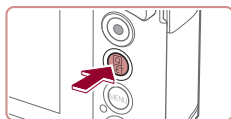
(1) (2)

2 Chọn mục menu.

- Chạm vào mục menu (1) để chọn.
- Tùy chọn có sẵn (2) sẽ hiển thị ở cuối màn hình.

3 Chọn tùy chọn.

- Kéo tùy chọn sang trái hoặc phải để chọn.
- Mục gắn biểu tượng **[MENU]** có thể được định cấu hình bằng cách nhấn nút **[MENU]**.
- Mục gắn biểu tượng **[INFO]** có thể được định cấu hình bằng cách nhấn nút **[INFO]**.



4 Xác nhận lựa chọn và thoát.

- Nhấn nút **[Q]**.
- Màn hình trước khi bạn nhấn nút **[Q]** ở bước 1 sẽ hiển thị lại, cho biết tùy chọn bạn đã định cấu hình.



- Để hủy mọi thiết lập vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh (**[169]**).
- Bạn cũng có thể thoát bằng cách chạm vào **[ESC]** trong menu.

Sử dụng các thao tác với màn hình cảm ứng để định cấu hình thiết lập



- Chạm vào **[Q]** ở phía trên bên phải màn hình để truy cập menu thiết lập nhanh.
- Chạm vào mục menu rồi chạm tiếp vào tùy chọn để hoàn tất thiết lập.
- Để quay lại màn hình trước đó, chạm vào mục menu **[ESC]** hoặc chạm lại vào tùy chọn đã lựa chọn.
- Bạn có thể chạm vào **[MENU]** để truy cập màn hình cho tùy chọn được gắn biểu tượng **[MENU]**.
- Bạn có thể chạm vào **[INFO]** để truy cập màn hình cho tùy chọn được gắn biểu tượng **[INFO]**.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

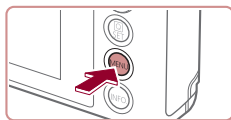
Phụ lục

Chỉ mục



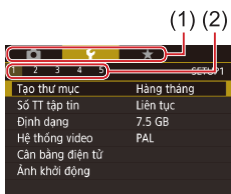
Sử dụng màn hình menu

Định cấu hình nhiều chức năng khác nhau của máy ảnh thông qua màn hình menu như sau.



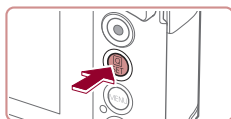
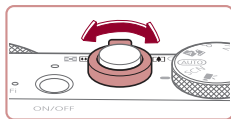
1 Truy cập màn hình menu.

- Nhấn nút [MENU].



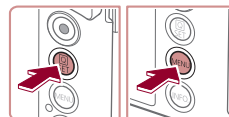
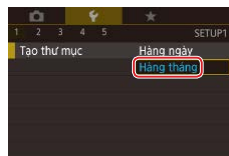
2 Chọn tab.

- Chạm vào tab để chọn.
- Tab đại diện chức năng (1), chẳng hạn như chụp ([📷]), xem lại ([🔍]) hay thiết lập ([⚙️]), hoặc các trang trong từng chức năng (2). Tab được đặt tên trong hướng dẫn này bằng cách kết hợp chức năng và số trang, chẳng hạn như [📷1].
- Bạn cũng có thể di chuyển cần gạt zoom hoặc kéo sang trái hoặc phải trên màn hình để chọn tab trang.



3 Chọn mục menu.

- Chạm vào mục để chọn, rồi nhấn nút [🔍].
- Bạn cũng có thể xoay vòng [🔍] để chọn mục menu.
- Đối với các mục menu không hiển thị tùy chọn, trước tiên nhấn nút [🔍] để chuyển màn hình, rồi chạm vào mục để chọn.
- Để quay lại màn hình trước đó, nhấn nút [MENU].



4 Chọn tùy chọn.

- Chạm vào tùy chọn để chọn.

5 Xác nhận lựa chọn và thoát.

- Nhấn nút [🔍] để xác nhận lựa chọn của bạn và quay lại màn hình chọn mục menu.
- Nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình hiển thị trước khi bạn nhấn nút [MENU] ở bước 1.



- Để hủy mọi thiết lập vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh ([📷169]).
- Các mục menu sẵn có sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp hay chế độ xem lại được chọn ([📷200 – 🔍209]).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

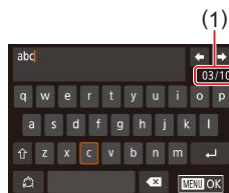


Thao tác với màn hình cảm ứng

- Để chọn các tab, nhấn nút **[MENU]** để truy cập màn hình menu, rồi chạm vào tab chức năng và tab trang mong muốn.
- Kéo các mục menu lên hoặc xuống để duyệt, hoặc chạm vào mục menu để chọn.
- Chạm vào tùy chọn để hoàn tất thiết lập và quay lại màn hình chọn mục menu.
- Với các mục menu hiển thị thang đo, chạm vào vị trí mong muốn trên thang.
- Để định cấu hình mục menu cho các tùy chọn không hiển thị, trước tiên chạm vào mục menu để truy cập màn hình thiết lập. Trên màn hình thiết lập, kéo hoặc chạm để chọn mục, rồi chạm để chọn. Để quay lại màn hình trước đó, chạm vào **[MENU]**.
- Bạn cũng có thể chạm vào các khu vực nhập (chẳng hạn như ô kiểm tra hoặc khung văn bản) để chọn, và cũng có thể nhập ký tự bằng cách chạm vào bàn phím ảo.
- Khi **[SET]** hiển thị, bạn có thể chạm vào **[SET]** thay vì nhấn nút **[SET]** nếu muốn.
- Khi **[MENU]** hiển thị, bạn có thể chạm vào **[MENU]** thay vì nhấn nút **[MENU]** nếu muốn.
- Khi **[INFO]** hiển thị, bạn có thể chạm vào **[INFO]** thay vì nhấn nút **[INFO]** nếu muốn.
- Để thoát menu, nhấn lại nút **[MENU]**.

Bàn phím ảo

Sử dụng bàn phím ảo để nhập thông tin cho Face ID (📖43), kết nối không dây (📖132), v.v... Lưu ý rằng độ dài và kiểu thông tin có thể nhập sẽ khác nhau tùy thuộc vào chức năng sử dụng.



Nhập ký tự

- Chạm vào phím của ký tự nhiều lần để nhập ký tự mong muốn.
- Lượng thông tin có thể nhập (1) sẽ khác nhau tùy thuộc vào chức năng mà bạn đang sử dụng.

Di chuyển con trỏ

- Chạm vào **[←|→]**.

Nhập dấu ngắt dòng

- Chạm vào **[↵]**.

Chuyển chế độ nhập

- Để chuyển sang số hoặc ký hiệu, chạm vào **[🔢]**.
- Chạm vào **[⇐]** để nhập chữ viết hoa.

Xóa ký tự

- Chạm vào **[✕]** để xóa ký tự trước đó.
- Chạm và giữ **[✕]** sẽ xóa năm ký tự cùng lúc.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Quay lại màn hình trước đó

- Nhấn nút **[MENU]**.



- **[↶]** không hiển thị và không sử dụng được cho một vài chức năng.

Hiện thị đèn báo

Đèn báo ở mặt sau máy ảnh (📖4) sáng lên hoặc nhấp nháy tùy thuộc vào trạng thái máy ảnh.

Màu sắc	Trạng thái đèn báo	Trạng thái máy ảnh
Xanh lá cây	Nhấp nháy	Khởi động, ghi/đọc/truyền ảnh, chụp phơi sáng lâu (📖92, 📖93), kết nối với máy tính (📖176), kết nối/truyền qua Wi-Fi, tắt hiển thị (📖26, 📖163, 📖164)
Cam	Bật	Sạc qua bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn



- Khi đèn báo nhấp nháy màu xanh lá cây, tuyệt đối không tắt máy ảnh, mở nắp thẻ nhớ/pin, rung lắc hoặc vỗ máy ảnh. Điều này có thể làm lỗi ảnh hay gay hỏng máy ảnh hoặc thẻ nhớ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

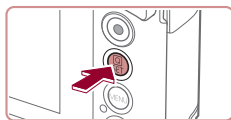
Phụ lục

Chỉ mục



Đồng hồ

Bạn có thể kiểm tra thời gian hiện tại.



- Nhấn và giữ nút [SET].
- Thời gian hiện tại xuất hiện.
- Khi sử dụng chức năng đồng hồ, nếu bạn cầm máy ảnh theo chiều dọc, đồng hồ sẽ chuyển sang hiển thị theo chiều dọc.
- Xoay vòng [L] để thay đổi màu hiển thị.
- Nhấn lại nút [SET] để hủy hiển thị đồng hồ.



- Khi máy ảnh tắt, nhấn và giữ nút [SET], rồi nhấn nút nguồn để hiển thị đồng hồ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

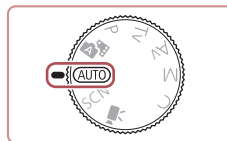
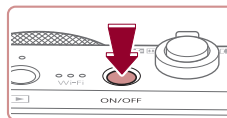
Chế độ tiện dụng giúp chụp ảnh và điều khiển máy ảnh dễ dàng hơn

Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định

Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn thiết lập tối ưu cho các cảnh cụ thể, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.

Chụp (Tự động thông minh)

► Ảnh ► Phim



1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình khởi động hiển thị.

2 Vào chế độ [AUTO].

- Đặt nút xoay chế độ thành [AUTO].
- Hướng máy ảnh vào chủ thể. Máy ảnh sẽ phát ra tiếng tách nhỏ khi xác định cảnh.
- Các biểu tượng đại diện cho chế độ ổn định cảnh và ảnh sẽ hiển thị ở phía trên bên trái màn hình (📖37, 📖38).
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ chủ thể nào được phát hiện để cho biết chủ thể đó đang được lấy nét.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

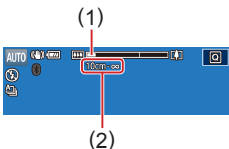
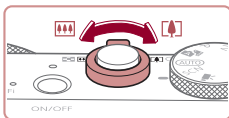
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



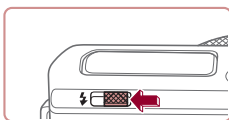
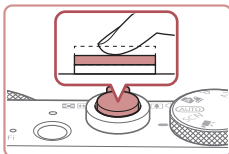


3 Bỏ cục ảnh.

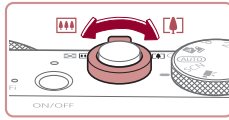
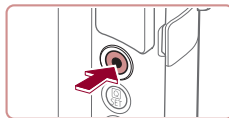
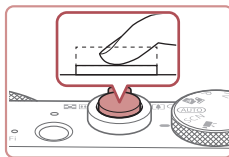
- Để zoom tới gần và phóng to chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [x] (chụp xa) và để zoom ra xa chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [w] (góc rộng). (Thanh zoom (1) hiển thị chỉ vị trí zoom, cùng với phạm vi lấy nét (2).)

4 Chụp.

1) Lấy nét.



- Nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần sau khi lấy nét và khung hiển thị để cho biết khu vực ảnh được lấy nét.
- Nhiều khung lấy nét sẽ hiển thị khi có nhiều khu vực được lấy nét.
- Nếu [Mở Flash] hiển thị, di chuyển công tắc [Flash] để nâng đèn flash. Đèn flash sẽ đánh sáng khi chụp. Nếu bạn không muốn sử dụng đèn flash, dùng ngón tay ấn hãm đèn xuống.



2) Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Khi chụp, màn trập phát ra âm thanh và trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn flash sẽ tự động đánh sáng khi được nâng lên.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.
- Sau khi hiển thị ảnh chụp, máy ảnh sẽ chuyển về màn hình chụp.

Quay phim

1) Bắt đầu quay.

- Nhấn nút quay phim. Máy ảnh phát ra tiếng bíp một lần khi bắt đầu quay và [Quay] hiển thị với thời gian đã quay (1).
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình, chủ thể được phóng to đôi chút. Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện để cho biết khuôn mặt đó đang được lấy nét.
- Nhả nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.

2) Điều chỉnh lại kích thước chủ thể và bố cục lại ảnh nếu cần.

- Để điều chỉnh lại kích thước của chủ thể, lặp lại các thao tác ở bước 3. Tuy nhiên, lưu ý rằng tiếng thao tác máy ảnh sẽ được ghi. Lưu ý rằng phim quay ở các hệ số zoom hiển thị bằng màu xanh da trời sẽ bị nhiễu hạt.
- Khi bạn bố cục lại ảnh, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh lấy nét, độ sáng và màu sắc.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

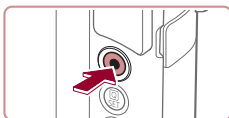
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





3) Kết thúc quay.

- Nhấn lại nút quay phim để dừng quay. Máy ảnh phát ra tiếng bip hai lần khi quá trình quay dừng.
- Quá trình quay sẽ tự động dừng khi thẻ nhớ đầy.

- Máy ảnh sẽ ghi lại cả ảnh và clip phim. Ảnh được ghi và tiếng màn trập cho biết clip đã kết thúc, đồng thời clip sẽ tạo thành một chương riêng biệt trong phim digest.

Chụp trong chế độ bán tự động

► Ảnh ► Phim

Chỉ cần chụp ảnh, bạn đã có thể làm đoạn phim ngắn về một ngày. Các clip 2 – 4 giây của cảnh trước mỗi lần chụp được máy ảnh ghi lại và sau đó kết hợp trong phim digest.

Máy ảnh có thể đưa các clip được ghi trong chế độ này vào album Cuộn phim nổi bật (📖 128).



1 Vào chế độ [P].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chụp (Tự động thông minh)” (📖 33) rồi chọn [P].



2 Bố cục ảnh.

- Thực hiện theo các bước 3 – 4 trong phần “Chụp (Tự động thông minh)” (📖 33) để bố cục ảnh và lấy nét.
- Để có phim digest ấn tượng hơn, hướng máy ảnh vào chủ thể khoảng bốn giây trước khi chụp ảnh.

3 Chụp.

- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chụp (Tự động thông minh)” (📖 33) để chụp ảnh.



- Tuổi thọ pin trong chế độ này ngắn hơn trong chế độ [AUTO], do phim digest được ghi trong mỗi lần chụp.
- Phim digest có thể không được ghi nếu bạn chụp ảnh ngay lập tức sau khi bật máy ảnh, chọn chế độ [P] hoặc thao tác máy ảnh theo cách khác.
- Âm thanh và rung do thao tác máy ảnh sẽ được ghi lại trong phim digest.



- Chất lượng ảnh của phim Digest được đặt tự động thành [HD 29.97P] đối với NTSC hoặc [HD 25.00P] đối với PAL và không thể thay đổi (📖 162).
- Âm thanh sẽ không phát khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp hoặc kích hoạt chụp hẹn giờ (📖 166).
- Trong các trường hợp sau, ngay cả khi phim digest được ghi ở chế độ [P] trong cùng một ngày thì vẫn được lưu thành tập tin riêng biệt.
 - Kích thước tập tin phim digest đạt khoảng 4 GB hoặc tổng thời gian ghi đạt khoảng 16 phút 40 giây.
 - Phim digest được cài đặt bảo vệ (📖 113).
 - Thay đổi thiết lập giờ mùa hè (📖 20) hoặc múi giờ (📖 165).
 - Thư mục mới được tạo (📖 161).
- Tiếng màn trập đã được ghi sẽ không thể chỉnh sửa hoặc xóa.
- Nếu bạn muốn ghi phim digest không ảnh, hãy điều chỉnh thiết lập trước khi quay. Chọn MENU (📖 29) > tab [📷] > [Loại Digest] > [Không có ảnh].
- Có thể chỉnh sửa các chương riêng lẻ (📖 127).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Xem lại phim digest

Hiện thị ảnh đã chụp ở chế độ [📷] để xem phim digest được ghi cùng ngày hoặc chỉ định ngày của phim digest muốn xem (📖106).

Ảnh/Phim



- Nếu máy ảnh không phát ra âm thanh vận hành, có thể máy đã được bật trong khi giữ nút [INFO]. Để bật âm thanh, nhấn nút [MENU] chọn [Im lặng] trên tab [🔊3], rồi chọn [Tắt].

Ảnh



- Biểu tượng [🔊] nhấp nháy cảnh báo ảnh nhiều khả năng bị mờ do máy ảnh rung. Trong trường hợp này, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.
- Nếu ảnh vẫn tối mặc dù đèn flash đánh sáng, di chuyển đến gần chủ thể hơn. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần "Flash" (📖211).
- Nếu máy ảnh chỉ phát ra tiếng bip một lần khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, có thể là do máy ảnh quá gần chủ thể. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét (phạm vi chụp), tham khảo phần "Ống kính" (📖210).
- Khi chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn có thể được bật để giảm mất đỏ và hỗ trợ lấy nét.
- Khi bạn chụp thử, biểu tượng [🔊] nhấp nháy xuất hiện biểu thị không thể chụp cho đến khi đèn flash được hồi lại xong. Có thể tiếp tục chụp ngay khi đèn flash đã sẵn sàng, nhấn hoàn toàn nút chụp và đợi, hoặc nhả nút chụp rồi nhấn lại.
- Màn trập không phát ra âm thanh khi biểu tượng "Ngủ" và "Em bé ngủ" (📖37) hiển thị.
- Mặc dù bạn có thể chụp lại trước khi màn hình chụp hiển thị, ảnh chụp trước đó có thể xác định lấy nét, độ sáng và màu sắc được sử dụng.

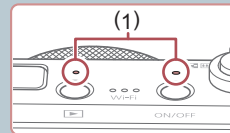


- Bạn có thể thay đổi thời gian ảnh hiển thị sau khi chụp (📖52).

Phim



- Trước khi quay phim, dùng ngón tay hạ đèn flash xuống. Trong khi quay, không để ngón tay chạm vào micro (1). Mở đèn flash hoặc che micro có thể khiến âm thanh không được ghi lại hoặc ghi lại không rõ ràng.



- Khi quay phim, tránh chạm vào các nút điều khiển của máy ảnh trừ nút quay phim, vì âm thanh do máy ảnh tạo ra sẽ được ghi lại.
- Khi bắt đầu quay phim, vùng hiển thị ảnh thay đổi và chủ thể được phóng to để cho phép hiệu chỉnh rung máy nếu có. Để quay chủ thể với kích thước không đổi như trước khi quay, thực hiện theo các bước trong phần "Quay chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay" (📖51).



- Âm thanh được ghi ở chế độ stereo.
- Trong khi quay phim, tiếng ồn vận hành của ống kính khi lấy nét tự động có thể bị ghi lại.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Biểu tượng cảnh

► Ảnh ► Phim

Trong các chế độ [A], [AUTO], biểu tượng hiển thị cho biết cảnh chụp được máy ảnh xác định và máy ảnh có thể tự động lựa chọn thiết lập tương ứng để có được lấy nét, độ sáng chủ thể cũng như màu sắc tối ưu. Tùy thuộc vào cảnh, có thể chụp các ảnh liên tục (38).

Chủ thể	Hậu cảnh				
	Bình thường	Ngược sáng	Tối*1	Hoàng hôn	Đèn spotlight
Người	 *2	 *3		—	
Người di chuyển	 *3	 *3	—	—	—
Bóng trên khuôn mặt	 *2	—	—	—	—
Cười	 *3	 *3	—	—	—
Ngủ	 *2	 *3	—	—	—
Em bé	 *3	 *3	—	—	—
Em bé cười	 *3	 *3	—	—	—
Em bé ngủ	 *2	 *3	—	—	—
Trẻ em chuyển động	 *3	 *3	—	—	—
Chủ thể khác	 *2	 *3			
Chủ thể di chuyển khác	 *3	 *3	—	—	—
Các chủ thể phạm vi gần khác	 *2	 *3	—	—	

*1 Sử dụng chân máy.

*2 Màu nền của biểu tượng là màu xanh da trời nhạt khi hậu cảnh là bầu trời xanh, màu xanh da trời đậm khi hậu cảnh tối và là màu xám cho tất cả các hậu cảnh khác.

*3 Màu nền của biểu tượng là màu xanh da trời nhạt khi hậu cảnh là bầu trời xanh và là màu xám cho tất cả các hậu cảnh khác.

- Màu nền của [A], [A], [A] và [A] là màu xanh da trời đậm, màu nền của [A] là màu cam.
- Với quay phim, chỉ các biểu tượng cho Người, Chủ thể khác và Các chủ thể phạm vi gần khác sẽ hiển thị.
- Trong chế độ [A], các biểu tượng chỉ hiển thị cho Người, Bóng trên khuôn mặt, Chủ thể khác, Các chủ thể phạm vi gần khác.
- Khi chụp bằng Hẹn giờ, các biểu tượng không hiển thị cho các đối tượng sau: người di chuyển, cười hoặc ngủ; em bé cười hoặc ngủ; trẻ em chuyển động và các chủ thể di chuyển khác.
- Trong kiểu chụp khác ngoài [A] (38, 42), các biểu tượng không hiển thị cho chủ thể cười, ngủ hay trẻ em chuyển động.
- Biểu tượng ngược sáng không hiển thị cho trẻ em chuyển động hoặc chủ thể cười khi đèn flash được đặt thành [A].
- Biểu tượng cho em bé (bao gồm em bé cười hoặc ngủ) và trẻ em chuyển động hiển thị khi [Face ID] được đặt thành [Bật] và khuôn mặt em bé (nhỏ hơn hai tuổi) hay trẻ em (2 – 12 tuổi) đã đăng ký được nhận diện (43). Bạn cần xác nhận trước ngày và giờ chính xác (20).



- Thử chụp ở chế độ [P] (72) nếu biểu tượng cảnh không phù hợp với điều kiện chụp thực tế hoặc nếu không thể chụp với hiệu ứng, màu sắc hoặc độ sáng mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Cảnh chụp liên tục

Nếu biểu tượng cho một trong những cảnh sau (cột trái của bảng) hiển thị khi chụp, máy ảnh sẽ chụp liên tục. Nếu biểu tượng cho một trong những cảnh sau (cột trái của bảng) hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp, một trong các biểu tượng [C], [A] hoặc [M] sẽ hiển thị để thông báo máy ảnh sẽ chụp liên tục.

Cười (bao gồm cả Em bé)	 Các ảnh được chụp liên tục và máy ảnh phân tích các chi tiết như nét mặt để lưu ảnh được xác định là tốt nhất.
Ngủ (bao gồm cả Em bé)	 Kết hợp các ảnh chụp liên tiếp để giảm rung máy và nhiễu ảnh tạo nên những bức ảnh đẹp chụp khuôn mặt khi ngủ. Tia giúp lấy nét và flash sẽ không đánh sáng, tiếng màn trập sẽ không phát ra.
Trẻ em	 Trong mỗi lần chụp, máy ảnh sẽ chụp 3 ảnh liên tiếp, giúp bạn không bỏ lỡ cơ hội chụp ảnh trẻ em khi trẻ chạy nhảy xung quanh.



- Trong một số cảnh, ảnh bạn muốn có thể không được lưu và ảnh có thể không được như mong muốn.
- Lấy nét, độ sáng và màu sắc ảnh sẽ được xác định theo ảnh chụp đầu tiên.



- Khi bạn chỉ muốn chụp từng ảnh, chạm vào [Q], chọn [A] trong menu, rồi chọn [].

Biểu tượng ổn định hình ảnh

► Ảnh ► Phim

Ổn định hình ảnh tối ưu cho các điều kiện chụp (IS thông minh) sẽ tự động được áp dụng, và những biểu tượng sau sẽ hiển thị.

	Ổn định hình ảnh cho ảnh (Bình thường)
	Ổn định hình ảnh cho ảnh khi lia máy (Lia máy)*
	Ổn định hình ảnh cho hiện tượng rung góc máy và rung dịch chuyển trong khi chụp cận cảnh (IS hỗn hợp). Khi quay phim, biểu tượng  hiển thị và ổn định hình ảnh  cũng được áp dụng.
	Ổn định hình ảnh cho phim, giảm rung máy mạnh, ví dụ như quay phim khi đang đi bộ (Động)
	Ổn định hình ảnh cho hiện tượng rung máy chậm, ví dụ như quay phim ở mức zoom tele (Mạnh)
	Không sử dụng ổn định hình ảnh do máy ảnh được gắn lên chân máy hoặc được giữ vững bằng cách khác. Tuy nhiên, trong suốt quá trình quay phim, biểu tượng  hiển thị và ổn định hình ảnh được sử dụng để chống lại tác động của gió và những tác động rung lắc khác (IS chân máy).

* Hiển thị khi bạn lia máy theo chủ thể chuyển động. Khi bạn di chuyển theo chủ thể theo chiều ngang, hệ thống ổn định ảnh chỉ giảm rung máy theo chiều dọc và ngừng ổn định theo chiều ngang. Tương tự, khi bạn di chuyển theo chủ thể theo chiều dọc, hệ thống ổn định ảnh chỉ giảm rung máy theo chiều ngang.



- Để bỏ chế độ ổn định hình ảnh, đặt [Chống rung] thành [Tắt] (151). Trong trường hợp này, biểu tượng chống rung sẽ không còn hiển thị.
- Không sử dụng được  trong chế độ .

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Khung trên màn hình

► Ảnh ► Phim

Ở chế độ [AUTO], khi máy ảnh phát hiện chủ thể mà bạn đang hướng máy vào, nhiều khung khác nhau sẽ hiển thị.

- Khung màu trắng sẽ hiển thị xung quanh chủ thể (hoặc khuôn mặt người) được máy ảnh xác định là chủ thể chính và khung màu xám sẽ hiển thị xung quanh các khuôn mặt được phát hiện khác. Các khung di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định để giữ lấy nét các chủ thể này. Tuy nhiên, nếu máy ảnh phát hiện chủ thể di chuyển, chỉ còn khung màu trắng hiển thị trên màn hình.
- Khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp và máy ảnh phát hiện chủ thể di chuyển, khung màu xanh da trời hiển thị, máy ảnh liên tục điều chỉnh lấy nét và độ sáng ảnh (Lấy nét Servo).



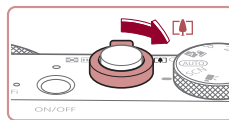
- Thử chụp ở chế độ [P] (72) nếu không có khung nào hiển thị hoặc khung không hiển thị xung quanh chủ thể mong muốn, hay khung hiển thị trên hậu cảnh hoặc khu vực tương tự.
- Để chọn các chủ thể cần lấy nét, chạm vào chủ thể mong muốn trên màn hình. Biểu tượng [] hiển thị, máy ảnh vào chế độ chạm lấy nét (88). Nhấn nửa chừng nút chụp, khung màu xanh sẽ hiển thị, máy ảnh sẽ tiếp tục lấy nét chủ thể và điều chỉnh độ sáng ảnh (Lấy nét Servo).

Tính năng thông thường, tiện dụng

Phóng to lại gần chủ thể (Zoom số)

► Ảnh ► Phim

Khi chủ thể ở quá xa, không thể dùng zoom quang học để phóng to, bạn có thể sử dụng zoom số để phóng to tối đa khoảng 12x.

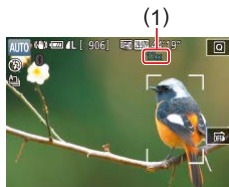


1 Di chuyển cần gạt zoom về phía [ON].

- Giữ cần gạt cho đến khi ngừng zoom.
- Phóng to ngừng tại hệ số zoom lớn nhất trước khi ảnh bị nhiễu hạt đáng kể. Sau đó, hệ số này sẽ hiển thị trên màn hình.

2 Di chuyển lại cần gạt zoom về phía [OFF].

- Máy ảnh zoom chủ thể lại gần hơn.
- (1) là hệ số zoom hiện thời.



- Di chuyển cần gạt zoom sẽ hiển thị thanh zoom (cho biết vị trí zoom). Thanh zoom được phân đoạn màu để biểu thị phạm vi zoom.
 - Phạm vi màu trắng: phạm vi zoom quang học mà ảnh sẽ không xuất hiện nhiễu hạt.
 - Phạm vi màu vàng: phạm vi zoom số mà ảnh bị nhiễu hạt không đáng kể (Zoom thêm).
 - Phạm vi màu xanh da trời: phạm vi zoom số mà ảnh sẽ xuất hiện nhiễu hạt.
- Do phạm vi màu xanh da trời sẽ không dùng được ở một số thiết lập độ phân giải ảnh (47), có thể đạt được hệ số zoom tối đa bằng cách thực hiện theo bước 1.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



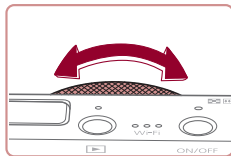


- Để tắt zoom số, chọn MENU (📖29) > tab [📷2] > [Zoom số] > [Tắt].

Chụp với độ dài tiêu cự được thiết lập trước (Bước Zoom)

► Ảnh ► Phim

Chụp ở các tiêu cự thông dụng trong phạm vi 28 – 84 mm (quy đổi theo phim 35mm).



- Để thay đổi tiêu cự từ 28 sang 35 mm, xoay vòng [🔍] ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi phát ra tiếng tách. Xoay vòng [🔍] ngược chiều kim đồng hồ để zoom gần hoặc theo chiều kim đồng hồ để zoom xa.



- Bước zoom không thể sử dụng khi quay phim ngay cả khi bạn xoay vòng [🔍].

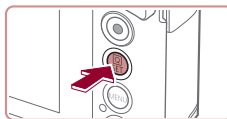


- Khi sử dụng zoom số (📖39), bạn không thể điều chỉnh hệ số zoom bằng cách xoay vòng [🔍] ngược chiều kim đồng hồ. Tuy nhiên, bạn có thể xoay vòng theo chiều kim đồng hồ để đặt tiêu cự thành 84 mm.

Sử dụng hẹn giờ

► Ảnh ► Phim

Với tính năng hẹn giờ, bạn có thể chụp cả bạn trong ảnh nhóm hoặc các ảnh hẹn giờ khác. Khoảng 10 giây sau khi bạn nhấn nút chụp, máy ảnh sẽ chụp.

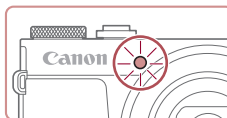


1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [🔍], chọn [🕒] trong menu, rồi chọn [🕒] (📖28).
- Khi thiết lập hoàn tất, [🕒] hiển thị.

2 Chụp.

- Đối với ảnh: Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Đối với phim: Nhấn nút quay phim.
- Khi bạn bắt đầu hẹn giờ, đèn sẽ nhấp nháy và máy ảnh sẽ phát ra âm thanh hẹn giờ.
- Hai giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh phát ra sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)
- Để hủy chụp sau khi bạn đã kích hoạt hẹn giờ, nhấn nút [MENU].
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, chọn [🕒] ở bước 1.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



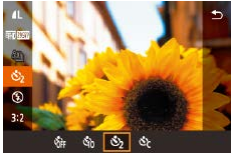


- Bạn cũng có thể hủy chụp khi bộ đếm thời gian đang chạy bằng cách chạm vào màn hình.

Sử dụng hẹn giờ để tránh rung máy

► Ảnh ► Phim

Tùy chọn này hoãn nhà màn trập cho đến khoảng hai giây sau khi bạn nhấn nút chụp. Máy ảnh rung trong lúc bạn nhấn nút chụp sẽ không ảnh hưởng đến ảnh.

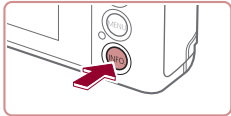


- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (40) rồi chọn [C].
- Khi thiết lập hoàn tất, [C] hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (40) để chụp.

Tùy chỉnh hẹn giờ

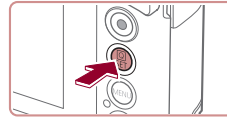
► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chỉ định thời gian trì hoãn (0 – 30 giây) và số ảnh chụp (1 – 10).



1 Chọn [C].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (40), chọn [C] rồi nhấn nút [INFO].



- Với quay phim sử dụng hẹn giờ, phim sẽ bắt đầu quay sau thời gian trì hoãn đã chỉ định, nhưng chỉ định số ảnh chụp không ảnh hưởng đến quá trình quay phim.



- Khi bạn chỉ định nhiều ảnh, độ sáng ảnh và cân bằng trắng được xác định theo ảnh đầu tiên. Khi đèn flash đánh sáng hoặc khi bạn chỉ định chụp nhiều ảnh, thời gian chuyển sang chụp tiếp theo sẽ dài hơn. Quá trình chụp sẽ tự động ngừng khi thẻ nhớ đầy.
- Khi chỉ định thời gian trì hoãn lâu hơn hai giây, hai giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh chụp hẹn giờ sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chạm vào thời gian trì hoãn hoặc số ảnh chụp để chọn mục.
- Chạm vào [◀][▶] để chọn giá trị, rồi nhấn nút [C] 2 lần.
- Khi thiết lập hoàn tất, [C] hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (40) để chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp bằng cách chạm vào màn hình (Chạm để chụp)

► Ảnh ► Phim

Với tùy chọn này, thay vì nhấn nút chụp, bạn chỉ cần chạm vào màn hình rồi bỏ ngón tay ra để chụp. Máy ảnh sẽ tự động lấy nét chủ thể và điều chỉnh độ sáng ảnh.



1 Bật chức năng chạm để chụp.

- Chạm và chuyển [📷] thành [📷].

2 Chụp.

- Chạm vào chủ thể trên màn hình để chụp ảnh.
- Khi chụp, máy ảnh sẽ phát ra tiếng màn trập.
- Để hủy Chạm để chụp, chọn [📷] ở bước 1.



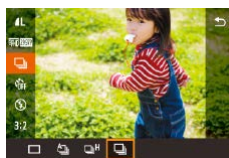
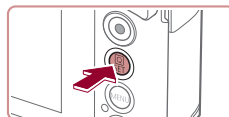
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập chạm để chụp bằng cách chọn MENU (📖29) > tab [📷1] > [Chạm để chụp]. Để ẩn biểu tượng thiết lập Chạm để chụp, đặt [Chạm b.tng m.trập] thành [Tắt].
- Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chạm vào [📷] để chuẩn bị cho ảnh tiếp.

Chụp liên tục

► Ảnh ► Phim

Trong chế độ [AUTO], giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục.

Để tìm hiểu thông tin chi tiết về tốc độ chụp liên tục, tham khảo phần “Chụp” (📖211).



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [📷], chọn [A] trong menu, rồi chọn [📷] hoặc [📷] (📖28).
- Khi thiết lập hoàn tất, [📷] hoặc [📷] sẽ hiển thị.

2 Chụp.

- Giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục.



- Trong khi chụp liên tục, máy ảnh sẽ khóa lấy nét, phơi sáng và màu sắc tại vị trí/mức được xác định khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
- Không thể sử dụng với chụp hẹn giờ (📖40).
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, thiết lập máy ảnh và vị trí zoom, quá trình chụp có thể bị dừng trong giây lát hoặc tốc độ chụp liên tục bị chậm lại.
- Khi chụp nhiều ảnh hơn, tốc độ chụp có thể chậm lại.
- Tốc độ chụp có thể chậm lại nếu đèn flash đánh sáng.
- Khi sử dụng Chạm để chụp (📖42), máy ảnh chụp liên tục khi bạn chạm vào màn hình. Lấy nét và phơi sáng trong khi chụp liên tục sẽ không thay đổi sau khi được xác định trong lần chụp đầu tiên.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng Face ID

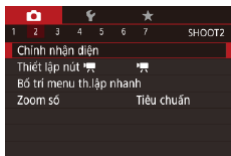
Nếu bạn đăng ký trước một người, máy ảnh sẽ nhận diện khuôn mặt và ưu tiên điều chỉnh lấy nét, độ sáng cũng như màu sắc cho người đó khi chụp. Trong chế độ [AUTO], máy ảnh có thể nhận diện em bé và trẻ em dựa trên ngày sinh được đăng ký và tối ưu hóa thiết lập cho trẻ khi chụp. Chức năng này cũng cho phép bạn tìm những ảnh đã chụp có người đã đăng ký (📖107).

Thông tin cá nhân

- Thông tin như ảnh khuôn mặt (thông tin khuôn mặt) được đăng ký với Face ID và thông tin cá nhân (tên, ngày sinh) sẽ được lưu trên máy ảnh. Ngoài ra, khi máy ảnh nhận diện người đã đăng ký, tên của người đó sẽ được ghi trên ảnh. Khi sử dụng chức năng Face ID, hãy cẩn thận khi dùng chung máy ảnh hoặc chia sẻ ảnh với người khác và khi đăng ảnh trực tuyến, nơi nhiều người có thể xem.
- Sau khi sử dụng Face ID, nếu muốn vứt bỏ hoặc chuyển nhượng máy ảnh cho người khác, đảm bảo xóa tất cả thông tin (khuôn mặt, tên và ngày sinh được đăng ký) khỏi máy (📖46).

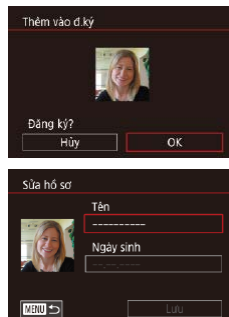
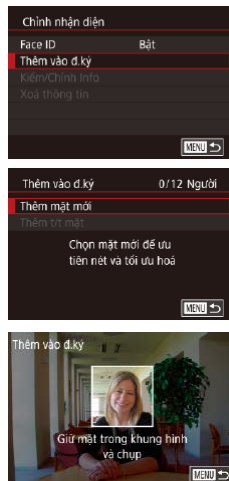
Đăng ký thông tin Face ID

Bạn có thể sử dụng chức năng Face ID để đăng ký thông tin (thông tin khuôn mặt, tên và ngày sinh) cho tối đa 12 người.



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Chỉnh nhận diện] trên tab [📷2], rồi nhấn nút [👤] (📖29).



- Chạm vào [Thêm vào đ.ký] để chọn, rồi nhấn nút [👤].

- Chọn [Thêm mặt mới] rồi nhấn nút [👤].

2 Đăng ký thông tin khuôn mặt.

- Hướng máy ảnh sao cho khuôn mặt của người bạn muốn đăng ký nằm trong khung màu xám ở trung tâm màn hình.
- Khung màu trắng trên khuôn mặt biểu thị khuôn mặt đó đã được nhận diện. Đảm bảo khung màu trắng hiển thị trên khuôn mặt, rồi chụp.
- Bạn không thể đăng ký thông tin khuôn mặt khi khuôn mặt không được nhận diện.
- Sau khi thông báo [Đăng ký?] hiển thị, chạm vào [OK].
- Màn hình [Sửa hồ sơ] hiển thị.

3 Đăng ký tên và ngày sinh.

- Chạm vào khung nhập tên để truy cập bàn phím, rồi nhập tên (📖30).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

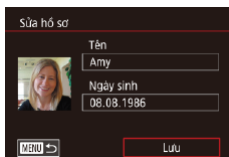
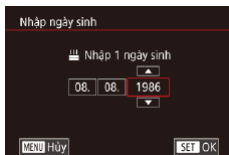
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Để đăng ký ngày sinh, chạm vào khung ngày sinh trên màn hình [Sửa hồ sơ].
- Chạm vào tùy chọn để chọn.
- Chạm vào [▲][▼] để chỉ định ngày.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [SET OK].

4 Lưu thiết lập.

- Chạm vào [Lưu].
- Sau khi hiển thị thông báo, chạm vào [OK].

5 Tiếp tục đăng ký thông tin khuôn mặt.

- Để tiếp tục đăng ký tối đa 4 điểm của thông tin khuôn mặt (biểu cảm hoặc góc chụp), lặp lại bước 2.
- Khuôn mặt đã đăng ký sẽ dễ nhận diện hơn nếu bạn thêm nhiều thông tin khuôn mặt. Ngoài ảnh góc trực diện, có thể thêm các ảnh góc nghiêng, chụp khi cười hay chụp trong nhà hoặc ngoài trời.



- Đèn flash sẽ không đánh sáng khi thực hiện theo bước 2.
- Nếu bạn không đăng ký ngày sinh ở bước 3, các biểu tượng Em bé hoặc Trẻ em (👶) sẽ không hiển thị ở chế độ [AUTO].



- Bạn có thể ghi đề thông tin khuôn mặt được đăng ký và nếu chưa điền hết tất cả 5 thông tin khuôn mặt (👤43), có thể thêm lại sau.

Chụp

Nếu bạn đăng ký trước một người, máy ảnh sẽ ưu tiên người đó là chủ thể chính và tối ưu hóa lấy nét, độ sáng và màu sắc cho người đó khi chụp.



- Khi bạn hướng máy ảnh vào một chủ thể, màn hình sẽ hiển thị tên của tối đa 3 người đã đăng ký khi họ được nhận diện.
- Chụp.
- Tên đã hiển thị sẽ được ghi trong ảnh. Tên của người nhận diện (tối đa là 5) sẽ được ghi lại, ngay cả khi tên không hiển thị.



- Những người có đặc điểm gương mặt tương tự như người đã đăng ký có thể bị nhận diện nhầm là người đã đăng ký.



- Máy ảnh có thể không nhận diện chính xác người đã đăng ký nếu ảnh hoặc cảnh được ghi khác nhiều so với thông tin khuôn mặt đã đăng ký.
- Nếu không thể dễ dàng nhận diện khuôn mặt được đăng ký, hãy ghi đề thông tin đã đăng ký bằng thông tin khuôn mặt mới. Đăng ký thông tin khuôn mặt ngay trước khi chụp sẽ giúp nhận diện khuôn mặt đã đăng ký dễ dàng hơn.
- Nếu máy ảnh nhận diện nhầm một người nhưng bạn vẫn chụp, bạn có thể chỉnh sửa hoặc xóa tên ghi trên ảnh khi xem lại (👤110).
- Do khuôn mặt của em bé và trẻ em thay đổi nhanh chóng khi lớn lên, bạn nên cập nhật thường xuyên thông tin khuôn mặt của trẻ (👶43).
- Tên vẫn được ghi trên ảnh, dù trước đó bạn bỏ đánh dấu [Thông tin ảnh] trong "Tùy chỉnh thông tin hiển thị" (👤98) để tên không hiển thị nữa.
- Nếu bạn không muốn ghi tên trong ảnh, chọn [Chỉnh nhận diện] trên tab [👤2], rồi chọn [Face ID], sau đó chọn [Tắt].
- Bạn có thể kiểm tra tên được ghi trong ảnh trên màn hình xem lại (hiển thị thông tin đơn giản) (👤105).
- Tên được ghi lại trong chế độ chụp liên tục (👤42) sẽ tiếp tục được ghi lại ở cùng vị trí như trong lần chụp đầu tiên, ngay cả khi chủ thể di chuyển.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

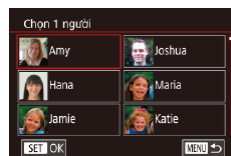


Kiểm tra và chỉnh sửa thông tin đã đăng ký



1 Truy cập màn hình [Kiểm/Chỉnh Info].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Đăng ký thông tin Face ID” (📖43), chọn [Kiểm/Chỉnh Info].



2 Chọn người cần kiểm tra hoặc chỉnh sửa thông tin.

- Chạm vào ảnh của người mà bạn cần kiểm tra hoặc chỉnh sửa thông tin.

3 Kiểm tra hoặc chỉnh sửa thông tin nếu cần.

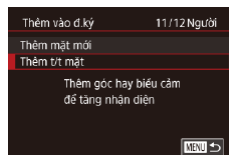
- Để kiểm tra tên hoặc ngày sinh, chạm vào [Sửa hồ sơ]. Trên màn hình hiển thị, bạn có thể chỉnh sửa tên hoặc ngày sinh như mô tả ở bước 3 trong phần “Đăng ký thông tin Face ID” (📖43).
- Để kiểm tra thông tin khuôn mặt, chạm vào [Bản th/tin mặt]. Để xóa thông tin khuôn mặt, chạm vào [Xóa] trên màn hình hiển thị, rồi chạm vào thông tin khuôn mặt để xóa. Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, chạm vào [OK].



- Thay đổi tên trong [Sửa hồ sơ] sẽ ngăn không cho tên trước đó của chủ thẻ hiển thị trong ảnh chụp trước khi thay đổi tên.

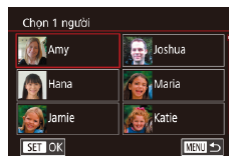
Ghi đè và thêm thông tin khuôn mặt

Bạn có thể ghi đè thông tin khuôn mặt hiện có bằng thông tin khuôn mặt mới. Bạn nên cập nhật thường xuyên thông tin khuôn mặt, đặc biệt với em bé và trẻ em, do khuôn mặt của trẻ thay đổi nhanh chóng khi lớn lên. Bạn cũng có thể thêm thông tin khuôn mặt khi chưa điền hết tất cả 5 thông tin khuôn mặt.



1 Truy cập màn hình [Thêm t/t mặt].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Đăng ký thông tin Face ID” (📖43), chọn [Thêm t/t mặt].

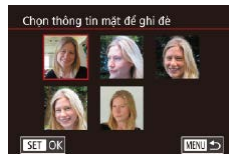


2 Chọn người cần ghi đè thông tin khuôn mặt.

- Chạm vào tên người có thông tin khuôn mặt mà bạn muốn ghi đè lên.
- Nếu năm mục thông tin khuôn mặt đều được đăng ký, màn hình sẽ hiển thị thông báo. Chạm vào [OK].
- Nếu bạn đăng ký dưới năm mục thông tin khuôn mặt, chuyển sang bước 4 để thêm thông tin khuôn mặt.

3 Chọn thông tin khuôn mặt cần ghi đè.

- Chọn thông tin khuôn mặt mà bạn muốn ghi đè lên.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





4 Đăng ký thông tin khuôn mặt.

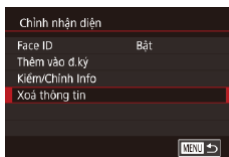
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Đăng ký thông tin Face ID” (📖43) để chụp rồi đăng ký thông tin khuôn mặt mới.
- Khuôn mặt đã đăng ký sẽ dễ nhận diện hơn nếu bạn thêm nhiều thông tin khuôn mặt. Ngoài ảnh góc trực diện, có thể thêm các ảnh góc nghiêng, chụp khi cười hay chụp trong nhà hoặc ngoài trời.



- Bạn không thể thêm thông tin khuôn mặt nếu đã điền hết tất cả 5 thông tin. Thực hiện theo các bước trên để ghi đè thông tin khuôn mặt.
- Bạn có thể thực hiện các bước trên để đăng ký thông tin mới khi vẫn còn ít nhất một chỗ trống. Tuy nhiên, bạn không thể ghi đè lên bất kỳ thông tin khuôn mặt nào. Thay vì ghi đè thông tin, trước tiên xóa những thông tin không cần thiết (📖45), rồi đăng ký thông tin khuôn mặt mới (📖43) nếu cần.

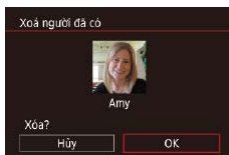
Xóa thông tin đăng ký

Bạn có thể xóa thông tin (thông tin khuôn mặt, tên, ngày sinh) đã đăng ký cho Face ID. Tuy nhiên, tên đã ghi trong ảnh chụp trước đó sẽ không bị xóa.



1 Truy cập màn hình [Xóa thông tin].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Đăng ký thông tin Face ID” (📖43) và chọn [Xóa thông tin].



2 Chọn người cần xóa thông tin.

- Chạm vào tên của người cần xóa.
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, chạm vào [OK].



- Nếu bạn xóa thông tin của người đã đăng ký, tên (📖106) sẽ không hiển thị và không thể ghi đè thông tin (📖110) hoặc tìm kiếm ảnh của những người đó nữa (📖107).



- Bạn cũng có thể xóa tên trong thông tin ảnh (📖111).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

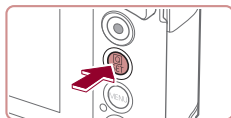


Tính năng tùy chỉnh ảnh

Thay đổi tỷ lệ khung ảnh

► Ảnh ► Phim

Thay đổi tỷ lệ khung ảnh (tỷ lệ chiều ngang so với chiều dọc) như sau.



- Nhấn nút [Q], chọn [3:2] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (28).
- Khi thiết lập hoàn tất, tỷ lệ của màn hình sẽ được cập nhật.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [3:2].

16:9	Sử dụng để hiển thị trên HDTV màn hình rộng hoặc những thiết bị hiển thị tương tự.
3:2	Tỷ lệ gốc của màn hình máy ảnh. Tỷ lệ khung ảnh tương tự như phim 35mm, được sử dụng để in ảnh cỡ khoảng 12,7 x 17,8 cm hoặc bưu thiếp.
4:3	Sử dụng để hiển thị trên các TV có độ phân giải tiêu chuẩn hoặc những thiết bị hiển thị tương tự. Cũng sử dụng để in ảnh cỡ khoảng 8,9 x 12,7 cm hoặc cỡ sê-ri A.
1:1	Tỷ lệ khung ảnh vuông.



- Không sử dụng được trong chế độ [S/Av].
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (29) > tab [1] > [Tỷ lệ khung ảnh].

Thay đổi chất lượng ảnh

► Ảnh ► Phim

Chọn từ 7 kiểu kết hợp của kích cỡ (số điểm ảnh) và kiểu nén (chất lượng ảnh). Đồng thời chọn có hoặc không chụp ở định dạng RAW (48).

Để tìm hiểu hướng dẫn về số lượng mỗi loại ảnh có thể lưu trên thẻ nhớ, tham khảo phần "Ghi" (212).



- Nhấn nút [Q], chọn [L] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (28).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [L].



- [L] và [S] biểu thị các cấp khác nhau của chất lượng ảnh dựa trên mức độ nén. Với cùng kích thước (số điểm ảnh), [L] cho chất lượng ảnh cao hơn. Mặc dù chất lượng ảnh [S] kém hơn một chút, đôi lại sẽ chiếm ít dung lượng thẻ nhớ hơn. Lưu ý rằng ảnh cỡ [S2] là ảnh có chất lượng [L].
- Không sử dụng được trong chế độ [S/Av].
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (29) > tab [1] > [Ch. lượng ảnh].

Khi quyết định số điểm ảnh dựa trên cỡ in, sử dụng bảng dưới đây làm hướng dẫn dành cho ảnh với tỷ lệ khung 3:2.

L	A2 (Khoảng 41,9 x 59,4 cm)
M	A3 (Khoảng 29,7 x 41,9 cm)
S1	A4 (Khoảng 21,1 x 29,7 cm)
S2	Khoảng 8,9 x 12,7 cm, 12,7 x 17,8 cm, Bưu thiếp

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp ở định dạng RAW

Máy ảnh có thể chụp ảnh ở định dạng JPEG và RAW.

Ảnh JPEG	Được xử lý trong máy ảnh để có được chất lượng ảnh tối ưu và được nén để giảm kích thước tập tin. Tuy nhiên, quá trình nén không thể đảo ngược và không thể khôi phục ảnh về trạng thái ban đầu khi chưa xử lý. Quá trình xử lý ảnh cũng có thể làm giảm một phần chất lượng ảnh.
Ảnh RAW	Dữ liệu “thô” (chưa được xử lý), về cơ bản được ghi mà không giảm chất lượng ảnh do quá trình xử lý ảnh của máy ảnh. Bạn không thể sử dụng dữ liệu ở trạng thái này để xem trên máy tính hoặc in. Trước tiên, bạn phải xử lý ảnh trên máy ảnh này (📖124) hoặc sử dụng ứng dụng Digital Photo Professional (📖175) để chuyển ảnh thành tập tin JPEG hoặc TIFF bình thường. Ảnh có thể được điều chỉnh với mức giảm chất lượng ảnh tối thiểu.



- Nhấn nút [INFO], rồi chọn [L] trong menu (📖28).
- Để chỉ chụp ở định dạng RAW, chọn tùy chọn [RAW].
- Để chụp ảnh đồng thời ở cả hai định dạng JPEG và RAW, chọn chất lượng ảnh JPEG, rồi nhấn nút [INFO]. Dấu [✓] hiển thị bên cạnh [RAW]. Để hủy thiết lập này, thực hiện theo các bước tương tự và xóa bỏ dấu [✓] bên cạnh [RAW].

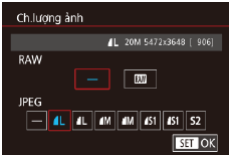


- Khi truyền ảnh RAW (hay ảnh RAW và JPEG được ghi cùng nhau) sang máy tính, luôn sử dụng phần mềm dành riêng (📖175).
- Zoom số (📖39) không sử dụng được khi chụp ảnh ở định dạng RAW.



- Để tìm hiểu chi tiết về quan hệ giữa độ phân giải ảnh và số lượng ảnh có thể lưu trữ trên thẻ, tham khảo phần “Ghi” (📖212).
- Đuôi tập tin cho ảnh JPEG là .JPG và đuôi tập tin cho ảnh RAW là .CR2.

Sử dụng menu



- Nhấn nút [MENU], chọn [Ch.lượng ảnh] trên tab [1], rồi nhấn nút [INFO] (📖29).
- Để chụp cùng lúc ở cả định dạng RAW, chọn [RAW] trong mục [RAW]. Lưu ý rằng nếu chọn [-], chỉ có ảnh JPEG được chụp.
- Trong [JPEG], chọn số điểm ảnh và tỷ lệ nén. Lưu ý rằng nếu chọn [-], chỉ có ảnh RAW được chụp.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [INFO] để quay lại màn hình menu.



- Không thể cùng lúc đặt [RAW] và [JPEG] thành [-].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

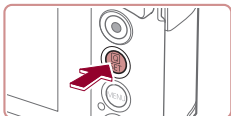
Chỉ mục



Thay đổi chất lượng phim

► Ảnh ► Phim

Điều chỉnh chất lượng ảnh của phim (kích cỡ khung hình và tốc độ khung hình). Tốc độ khung hình cho biết số lượng khung hình được ghi trong một giây, được tự động xác định dựa trên thiết lập NTSC hay PAL (162). Để tìm hiểu các hướng dẫn về thời lượng phim tối đa có thể lưu trên thẻ nhớ ở mỗi chất lượng phim, tham khảo phần “Ghi” (212).



- Nhấn nút , chọn mục menu chất lượng phim, rồi chọn tùy chọn mong muốn (28).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.



Đối với video NTSC

Ch.lượng ảnh	Độ phân giải ảnh	T.độ khung hình	Chi tiết
	1920 x 1080	59,94 hình/giây	Quay phim với độ phân giải cao (Full HD).  cho phép phim chạy mượt hơn.
	1920 x 1080	29,97 hình/giây	
	1920 x 1080	23,98 hình/giây	
	1280 x 720	29,97 hình/giây	Quay phim với độ phân giải cao (HD).
	640 x 480	29,97 hình/giây	Quay phim với độ phân giải tiêu chuẩn.

* Sử dụng được trong chế độ  hoặc .

Đối với video PAL

Ch.lượng ảnh	Độ phân giải ảnh	T.độ khung hình	Chi tiết
	1920 x 1080	50,00 hình/giây	Quay phim với độ phân giải cao (Full HD).
	1920 x 1080	25,00 hình/giây	
	1280 x 720	25,00 hình/giây	Quay phim với độ phân giải cao (HD).
	640 x 480	25,00 hình/giây	Quay phim với độ phân giải tiêu chuẩn.

* Sử dụng được trong chế độ  hoặc .



- Sau khi quay liên tục ở chế độ  hoặc , việc quay phim ở mức chất lượng này sẽ tạm thời không thể tiếp tục (ngay cả khi bạn nhấn nút quay phim) cho đến khi máy ảnh nguội bớt. Thay vì đó, chạm vào [Ok] sau khi thông báo hiển thị để tiếp tục quay ở chế độ  hoặc . Nếu không, tắt máy và chờ một lát cho máy ảnh nguội bớt trước khi tiếp tục quay.



- Thanh màu đen (hiển thị ở hai bên trái phải trong các chế độ  và ) và ở trên cùng và dưới cùng trong các chế độ , , , , ,  và ) biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (29) > tab  > [Cỡ quay phim].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

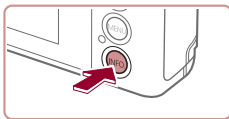


Tính năng chụp hữu ích

Sử dụng cân bằng điện tử

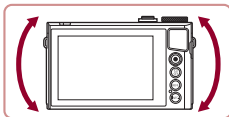
► Ảnh ► Phim

Khi chụp ảnh, cân bằng điện tử có thể hiển thị trên màn hình giúp xác định máy ảnh đã cân bằng chưa.



1 Hiển thị cân bằng điện tử.

- Nhấn nút [INFO] để hiển thị cân bằng điện tử.



2 Cân bằng máy ảnh khi cần.

- Cân bằng máy ảnh sao cho trung tâm của cân bằng điện tử có màu xanh lá cây.

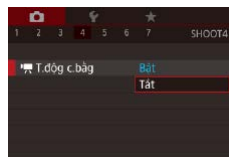


- Nếu cân bằng điện tử không hiển thị trong bước 1, nhấn nút [MENU] và kiểm tra thiết lập trong tab [1] > [Hiển thị thông tin chụp].
- Cân bằng điện tử sẽ không hiển thị trong suốt quá trình ghi phim.
- Cân chỉnh cân bằng điện tử nếu chức năng đó không hiệu quả trong việc giúp bạn cân bằng máy ảnh (163).
- Không sử dụng được trong chế độ [A].

Tắt tự động cân bằng

► Ảnh ► Phim

Tự động cân bằng sẽ giữ cho hình phim không bị nghiêng. Để hủy tính năng này, chọn [Tắt].



- Nhấn nút [MENU], chọn [T.động c.bằng] trên tab [4], rồi nhấn nút [5].
- Chọn [Tắt] (29).



- Khi bắt đầu quay, khu vực hiển thị hẹp lại và chủ thể được phóng to (51).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi cài đặt chống rung

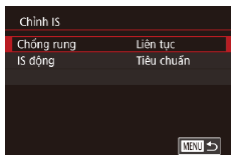
Tắt hệ thống ổn định hình ảnh

► Ảnh ► Phim

Khi máy ảnh được giữ vững (như chụp sử dụng chân máy), bạn nên đặt ổn định hình ảnh thành [Tắt] để tắt hệ thống này.

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Chỉnh IS] trên tab [4], rồi nhấn nút [5] (29).



2 Định cấu hình thiết lập.

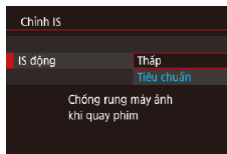
- Chạm vào [Chống rung], rồi chọn một tùy chọn (29).

Liên tục	Tự động ổn định hình ảnh tối ưu cho các điều kiện chụp (IS thông minh) (38).
Tắt	Tắt hệ thống ổn định hình ảnh.

Quay chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay

► Ảnh ► Phim

Thông thường, khi bắt đầu quay phim, vùng hiển thị ảnh sẽ thay đổi và chủ thể được phóng to để chỉnh cân ánh và hiệu chỉnh rung máy nếu có. Để quay phim chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay, bạn có thể giảm ổn định hình ảnh và hủy Tự động cân bằng.



- Đặt [T.động c.bằng] thành [Tắt] như mô tả trong phần “Tắt tự động cân bằng” (50).
- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Tắt hệ thống ổn định hình ảnh” (51) để truy cập màn hình [Chỉnh IS].
- Chọn [IS động], rồi chọn [Thấp] (29).



- Bạn cũng có thể đặt [Chống rung] thành [Tắt], để chủ thể được ghi với kích cỡ không đổi như trước khi quay.
- [IS động] không sử dụng được khi [Chống rung] được đặt thành [Tắt] (51).
- Chỉ [Tiêu chuẩn] có thể sử dụng được khi chất lượng phim là [29.97P] (NTSC) hoặc [25.00P] (PAL).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



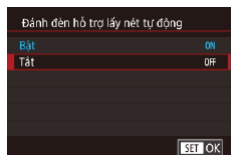
Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh

Tùy chỉnh chức năng chụp trên tab của màn hình menu như sau. Để tìm hiểu các hướng dẫn về chức năng của menu, tham khảo phần “Sử dụng màn hình menu” (📖29).

Tắt tia giúp lấy nét

► Ảnh ► Phim

Trong điều kiện ánh sáng yếu, tia giúp lấy nét thường phát ra khi nhấn nửa chừng nút chụp, bạn có thể tắt tia này.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Đánh đèn hỗ trợ lấy nét tự động] trên tab , rồi chọn [Tắt].
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Bật].

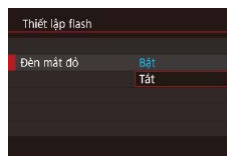
Tắt đèn giảm mắt đỏ

► Ảnh ► Phim

Đèn giảm mắt đỏ thường được bật khi chụp với flash trong điều kiện ánh sáng yếu, bạn có thể tắt đèn này.

1 Truy cập màn hình [Thiết lập flash].

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Thiết lập flash] trên tab , rồi nhấn nút .



2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Đèn mắt đỏ], rồi chọn [Tắt].
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Bật].

Thay đổi kiểu hiển thị ảnh sau khi chụp

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể thay đổi thời gian ảnh hiển thị sau khi chụp.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Xem lại ảnh] trên tab , rồi chọn tùy chọn mong muốn.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [2 giây].

2 giây, 4 giây, 8 giây	Hiển thị hình ảnh trong thời gian được chỉ định. Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chụp ảnh khác bằng cách nhấn lại nửa chừng nút chụp.
Giữ	Hiển thị hình ảnh cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Không hiển thị hình ảnh sau khi chụp.



- Bằng cách nhấn nút **[INFO]** khi ảnh hiển thị sau khi chụp, bạn có thể chuyển kiểu thông tin hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

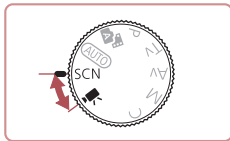
Phụ lục

Chỉ mục



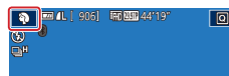
Chế độ chụp khác

Chụp hiệu quả hơn ở nhiều cảnh khác nhau và chụp với các hiệu ứng ảnh độc đáo hoặc sử dụng các chức năng đặc biệt để hỗ trợ ảnh



Cảnh cụ thể

Chọn chế độ phù hợp với cảnh chụp và máy ảnh sẽ tự động định cấu hình thiết lập để có ảnh tối ưu.



1 Vào chế độ [SCN].

- Đặt nút xoay chế độ thành [SCN].

2 Chọn chế độ chụp.

- Chạm vào [Q], rồi chạm vào [▲][▼] hoặc kéo lên hay xuống trên màn hình để chọn chế độ chụp.
- Để xác nhận lựa chọn, chạm vào [OK].

3 Chụp.

Chụp chân dung (Chân dung)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Chụp ảnh người với hiệu ứng nét mềm.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





Chụp cảnh đêm không sử dụng chân máy (Chụp đêm cầm tay)

► Ảnh ► Phim

- Chụp ảnh đẹp cho cảnh đêm hoặc chân dung với hậu cảnh là cảnh đêm, mà không cần giữ cố định máy ảnh (ví dụ như bằng chân máy).
- Ảnh đơn được tạo bằng cách hợp nhất các ảnh chụp liên tiếp, làm giảm rung máy và nhiễu ảnh.



Chụp pháo hoa (Pháo hoa)

► Ảnh ► Phim

- Ảnh pháo hoa rực rỡ.



- Các chủ thể trong chế độ [P] hiển thị lớn hơn so với các chế độ khác.
- Trong chế độ [P], ảnh có thể trông nhiễu hạt do tốc độ ISO (📖74) tăng để phù hợp với các điều kiện chụp.
- Do máy ảnh sẽ chụp liên tục trong chế độ [P], vui lòng giữ vững máy trong khi chụp.
- Trong chế độ [P], hiện tượng nhòe ảnh quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.
- Ở chế độ [P], gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy và tránh rung máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖51).



- Khi bạn sử dụng chân máy cho cảnh đêm, chụp ở chế độ [AUTO] thay vì chế độ [P] sẽ cho kết quả tốt hơn (📖33).
- Bạn cũng có thể chọn chế độ chụp bằng cách truy cập MENU (📖29) > tab [📷1] > [Chế độ ghi hình].
- Ở chế độ [P], mặc dù khung lấy nét không hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh vẫn lấy được nét tối ưu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Áp dụng hiệu ứng đặc biệt

Thêm nhiều hiệu ứng khác nhau vào ảnh khi chụp.

■ Làm mờ hậu cảnh để truyền tải cảm giác tốc độ (Lia máy)

► Ảnh ► Phim

Bằng cách lia máy, bạn có thể làm mờ hậu cảnh để truyền tải cảm giác tốc độ.

Máy ảnh sẽ phát hiện và sửa lại chủ thể bị mờ, do đó chủ thể sẽ vẫn trông tương đối rõ nét.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖53) và chọn [📷].



2 Chụp.

- Trước khi chụp, nhấn nửa chừng nút chụp khi bạn di chuyển máy ảnh theo chủ thể.
- Giữ chủ thể chuyển động ở trung tâm màn hình và nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Tiếp tục di chuyển máy ảnh theo chủ thể ngay cả sau khi đã nhấn hoàn toàn nút chụp.



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.



- Để điều chỉnh mức hiệu ứng, xoay vòng [🔍].
- Để có kết quả tốt nhất, cầm máy ảnh chắc chắn bằng hai tay, để khuỷu tay gần cơ thể và xoay người theo chủ thể.
- Tính năng này hiệu quả hơn cho các chủ thể di chuyển theo chiều ngang như đoàn tàu, ô tô.

■ Chụp cảnh có độ tương phản cao (Dải tương phản động cao)

► Ảnh ► Phim

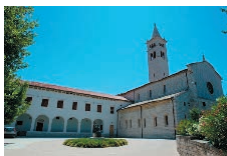
Mỗi lần chụp sẽ có ba ảnh được chụp liên tiếp với các mức độ sáng khác nhau, sau đó máy ảnh sẽ kết hợp các khu vực ảnh có độ sáng tối ưu để tạo một ảnh đơn. Chế độ này có thể làm giảm các hiện tượng lóa sáng và mất nét ảnh tại vùng tối thường xuất hiện ở ảnh chụp có độ tương phản cao.

1 Chọn [HDR].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖53) và chọn [HDR].

2 Chụp.

- Giữ chắc máy ảnh khi chụp. Khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống, máy ảnh sẽ chụp ba ảnh và ghép lại.



- Hiện tượng nhòe quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Nếu máy ảnh rung quá mức làm ảnh hưởng đến việc chụp, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (51).
- Chủ thể chuyển động sẽ làm ảnh bị mờ.
- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý và kết hợp ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.
- [ON] có thể hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp trong điều kiện nhiều ánh sáng, biểu thị việc máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh để tối ưu hóa độ sáng ảnh.

Thêm các hiệu ứng nghệ thuật



- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (53) và chọn [HDR].
- Xoay vòng [E] để chọn hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

Tự nhiên	Ảnh tự nhiên và gần gũi với thiên nhiên.
NT tiêu chuẩn	Ảnh như tranh vẽ với tông màu tương phản dịu hơn.
NT rực rỡ	Ảnh như tranh minh họa rực rỡ.
NT đậm nét	Ảnh như tranh sơn dầu với rìa đậm.
NT dập nổi	Ảnh như ảnh cũ có rìa đậm và khung cảnh tối.

Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá)

► Ảnh ► Phim

Chụp với hiệu ứng méo ảnh của ống kính mắt cá.

1 Chọn [E].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (53) và chọn [E].



2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay vòng [E] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



■ Ảnh giống tranh sơn dầu (Hiệu ứng nghệ thuật đậm nét)

► Ảnh ► Phim

Làm cho chủ thể trông thật hơn, như trong tranh sơn dầu.

1 Chọn [F].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖53) và chọn [F].



2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay vòng [F] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.

■ Ảnh giống tranh màu nước (Hiệu ứng màu nước)

► Ảnh ► Phim

Làm màu sắc dịu hơn, đối với ảnh giống tranh màu nước.

1 Chọn [G].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖53) và chọn [G].



2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay vòng [G] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.

■ Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ)

► Ảnh ► Phim

Tạo hiệu ứng mô hình thu nhỏ bằng cách làm mờ các khu vực ảnh phía trên và phía dưới khu vực bạn chọn. Bạn cũng có thể làm phim trông giống như cảnh trong mô hình thu nhỏ bằng cách chọn tốc độ xem lại trước khi ghi phim. Người và vật trong cảnh sẽ di chuyển nhanh trong khi xem lại. Lưu ý rằng âm thanh sẽ không được ghi lại.

1 Chọn [H].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖53) và chọn [H].
- Khung màu trắng hiển thị, biểu thị khu vực hình ảnh sẽ không bị làm mờ.



2 Chọn khu vực để giữ lấy nét.

- Nhấn nút [INFO].
- Di chuyển cần gạt zoom để thay đổi kích cỡ khung hình, rồi chạm vào màn hình hoặc kéo khung trắng lên hoặc xuống để di chuyển.



3 Đối với phim, chọn tốc độ xem lại phim.

- Trên màn hình ở bước 2, xoay vòng [H] để chọn tốc độ.

4 Quay trở về màn hình chụp rồi chụp.

- Nhấn nút [INFO] để quay trở về màn hình chụp rồi chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tốc độ xem lại và thời gian phát lại ước chừng (cho clip một phút)

Tốc độ	Thời gian phát lại
5x	Khoảng 12 giây
10x	Khoảng 6 giây
20x	Khoảng 3 giây

Phim được xem lại ở tốc độ khung hình 30 hình/giây.



- Chức năng zoom không sử dụng được khi quay phim. Đảm bảo đặt zoom trước khi quay.
- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.



- Để chuyển khung sang hướng dọc, nhấn nút ở bước 2. Chạm vào màn hình để di chuyển khung. Để chuyển khung về hướng ngang, nhấn lại nút .
- Giữ máy ảnh theo chiều dọc sẽ thay đổi hướng của khung.
- Chất lượng ảnh của phim là ở tỷ lệ khung ảnh **[4:3]** và ở tỷ lệ khung ảnh **[16:9]** (47). Không thể thay đổi các thiết lập chất lượng này.

Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi)

► Ảnh ► Phim

Hiệu ứng này khiến cho ảnh giống như chụp từ máy đồ chơi bằng cách làm mờ nét ảnh (góc ảnh tối hơn, mờ hơn) và thay đổi màu sắc tổng thể.

1 Chọn .

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (53) và chọn .



2 Chọn tông màu.

- Xoay vòng để chọn tông màu.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.

Tiêu chuẩn	Ảnh giống như ảnh chụp bằng máy đồ chơi.
Ấm	Ảnh có tông màu ấm hơn so với [Tiêu chuẩn].
Mát	Ảnh có tông màu mát hơn so với [Tiêu chuẩn].



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



■ Làm chủ thể nổi bật (Hậu cảnh mờ)

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chụp chủ thể nổi bật lên so với hậu cảnh. Hai ảnh sẽ được chụp liên tiếp với thiết lập tối ưu để làm mờ hậu cảnh. Sau đó hậu cảnh sẽ được làm mờ bởi hiệu ứng ống kính và trình xử lý ảnh dựa trên chủ thể và dựa trên hậu cảnh.

1 Chọn [A].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖53) và chọn [A].



2 Chụp.

- Giữ chắc máy ảnh khi chụp. Hai ảnh liên tiếp được chụp khi bạn nhấn hoàn toàn nút chụp.
- Biểu tượng [A] nhấp nháy cho biết không thể xử lý ảnh.



- Hiện tượng nhòe quá mức do chuyển động hoặc một số điều kiện chụp nhất định có thể khiến ảnh không có được kết quả như mong muốn.



- Để đạt hiệu quả tốt nhất với làm mờ hậu cảnh, thử chụp gần chủ thể và đảm bảo có nhiều khoảng cách giữa chủ thể và hậu cảnh.
- Sau khi chụp, máy sẽ ngừng giây lát trước khi bạn có thể chụp lại.
- Để điều chỉnh mức hiệu ứng, xoay vòng [L/].

■ Chụp với hiệu ứng nét mềm

► Ảnh ► Phim

Chức năng này làm ảnh trông như được chụp bằng máy ảnh có bộ lọc nét mềm. Bạn có thể điều chỉnh mức độ hiệu ứng như mong muốn.

1 Chọn [A].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖53) và chọn [A].



2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay vòng [L/] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp ở chế độ đơn sắc (Đen trắng hạt)

► Ảnh ► Phim

Chụp ảnh đơn sắc với cảm giác nhiều hạt và thô.

1 Chọn [L].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖53) và chọn [L].



2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay vòng [F] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.

Chế độ đặc biệt cho các mục đích khác

Chụp bầu trời sao (Sao)

Chụp ảnh người trên nền trời sao (Chân dung sao)

► Ảnh ► Phim

Chụp ảnh đẹp cho chủ thể người trên nền trời sao. Sau khi đánh sáng đèn flash lần đầu để chụp người, máy sẽ chụp hai lần không có đèn flash. Ba ảnh được kết hợp thành một ảnh duy nhất và được xử lý để làm cho các ngôi sao nổi bật hơn. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần “Flash” (📖211).



1 Chọn [P].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖53) và chọn [P], rồi nhấn nút [INFO].
- Chạm vào [P], rồi nhấn nút [P].
- Zoom được đặt ở tiêu cự góc rộng tối đa và không thể điều chỉnh.

2 Mở flash.

- Di chuyển công tắc [L].

3 Giữ vững máy ảnh.

- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

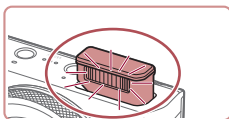
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





4 Chụp.

- Nhấn nút chụp. Đèn flash đánh sáng khi máy ảnh chụp ảnh đầu tiên.
- Sau đó, máy sẽ chụp ảnh thứ hai và thứ ba mà không đánh sáng đèn flash.



5 Đảm bảo chủ thể đứng yên cho đến khi đèn nhấp nháy.

- Người đang được chụp phải đứng yên cho đến khi đèn nhấp nháy ba lần sau lần chụp thứ ba, quá trình này có thể kéo dài đến 2 giây.
- Tất cả các ảnh được kết hợp để tạo thành một ảnh duy nhất.



- Trong một số điều kiện chụp, ảnh có thể không như mong muốn.
- Để chụp đẹp hơn, chủ thể nên đứng cách xa các nguồn sáng như đèn đường, và đảm bảo đèn flash đánh sáng.
- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.
- Để ảnh chụp không bị mờ, đảm bảo chủ thể phải đứng yên trong các bước 4 – 5.



- Để xem dễ dàng hơn, thử chọn MENU > tab [F2] > [Màn hình đêm] > [Bật] (163) trước khi chụp.
- Để điều chỉnh độ sáng chủ thể, thử thay đổi bù trừ phơi sáng flash (190).
- Để điều chỉnh độ sáng hậu cảnh, thử thay đổi bù trừ phơi sáng (173). Tuy nhiên, ảnh chụp có thể không như mong muốn trong một số điều kiện chụp, và người được chụp phải đứng yên ở các bước 4 – 5 trong khoảng 15 giây.
- Để chụp sao sáng hơn và nhiều sao hơn, chọn MENU (29) > tab [6] > [Thiết lập chân dung sao] > [Cấp độ sao] > [Nổi bật]. Tuy nhiên, ảnh chụp có thể không như mong muốn trong một số điều kiện chụp, và người được chụp phải đứng yên ở các bước 4 – 5 trong khoảng 8 giây.
- Để làm cho sao sáng hơn, chọn MENU (29) > tab [6] > [Sao nổi bật] > [Sắc nét]. Để làm nổi bật sao sáng giữa bầu trời sao, đặt [Sao nổi bật] thành [Mềm]. Chế độ này có thể chụp được những tấm ảnh bắt mắt bằng cách phóng to những ngôi sao sáng và không làm nổi bật những ngôi sao mờ hơn. Để tắt xử lý ảnh sáng sao, chọn [Tắt].



- Bạn cũng có thể chọn chế độ chụp bằng cách chọn [] ở các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (53), chạm vào [INFO] để truy cập màn hình thiết lập, chạm vào [E], rồi chạm vào tùy chọn tương ứng hoặc [INFO].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

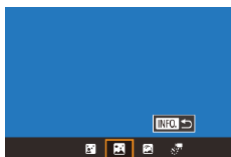
Chỉ mục



Chụp cảnh đêm dưới bầu trời sao (Bầu trời sao)

► Ảnh ► Phim

Chụp những tấm hình bầu trời sao trên nền cảnh đêm thật ấn tượng. Ảnh sao trong ảnh được tự động làm nổi bật để bầu trời sao nhìn đẹp hơn.



1 Chọn [INFO].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (53) và chọn [INFO], rồi nhấn nút [INFO].
- Chạm vào [INFO], rồi nhấn nút [INFO].
- Zoom được đặt ở tiêu cự góc rộng tối đa và không thể điều chỉnh.

2 Giữ vững máy ảnh.

- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững và tránh rung máy.



3 Chụp.



- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.



- Để xem dễ dàng hơn, thử chọn MENU > tab [2] > [Màn hình đêm] > [Bật] (163) trước khi chụp.
- Để làm cho sao sáng hơn, chọn MENU (29) > tab [6] > [Sao nổi bật] > [Sắc nét]. Để làm nổi bật sao sáng giữa bầu trời sao, đặt [Sao nổi bật] thành [Mềm]. Chế độ này có thể chụp được những tấm ảnh bắt mắt bằng cách phóng to những ngôi sao sáng và không làm nổi bật những ngôi sao mờ hơn. Để tắt xử lý ảnh sáng sao, chọn [Tắt].
- Chuyển sang chế độ lấy nét tay (82) để chỉ định chính xác vị trí lấy nét trước khi chụp.



- Bạn cũng có thể chọn chế độ chụp bằng cách chọn [] ở các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (53), chạm vào [INFO] để truy cập màn hình thiết lập, chạm vào [INFO], rồi chạm vào tùy chọn tương ứng hoặc [INFO].

Chụp vệt sao sáng (Vệt sao sáng)

► Ảnh ► Phim

Các ngôi sao di chuyển tạo ra vệt sáng trên bầu trời và được ghi lại trong ảnh đơn. Sau khi xác định tốc độ màn trập và số ảnh chụp, máy ảnh sẽ chụp liên tục. Mỗi phiên chụp hình sẽ kéo dài tối đa khoảng hai tiếng. Kiểm tra trước mức pin.



1 Chọn [INFO].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (53) và chọn [INFO], rồi nhấn nút [INFO].
- Chạm vào [INFO], rồi nhấn nút [INFO].
- Zoom được đặt ở tiêu cự góc rộng tối đa và không thể điều chỉnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



2 Chỉ định khoảng thời gian của phiên chụp hình.

- Xoay vòng [F] để chọn thời lượng chụp.

3 Giữ vững máy ảnh.

- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.



4 Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống. Thông báo [Bận] hiển thị nhanh trên màn hình, quá trình quay sẽ bắt đầu.
- Không chạm vào máy ảnh khi đang quay.
- Để hủy chụp, nhấn lại hoàn toàn nút chụp. Chú ý rằng quá trình hủy có thể lên đến 30 giây.



- Nếu máy ảnh hết pin, quá trình chụp sẽ dừng lại và ảnh ghép từ các ảnh trước đến thời điểm đó sẽ được lưu.
- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.



- Để xem dễ dàng hơn, thử chọn MENU > tab [F2] > [Màn hình đêm] > [Bật] (163) trước khi chụp.
- Chuyển sang chế độ lấy nét tay (82) để chỉ định chính xác vị trí lấy nét trước khi chụp.



- Bạn cũng có thể chọn chế độ chụp bằng cách chọn [] ở các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (153), chạm vào [INFO] để truy cập màn hình thiết lập, chạm vào [], rồi chạm vào tùy chọn tương ứng hoặc [INFO].

Quay phim về sự chuyển động của sao (Phim ghép ảnh sao)

► Ảnh ► Phim

Bằng cách quay phim time-lapse kết hợp các ảnh chụp ở khoảng thời gian chỉ định, bạn có thể tạo phim có những ngôi sao chuyển động vụt qua. Bạn có thể tự điều chỉnh khoảng thời gian chụp và thời lượng quay. Chú ý rằng mỗi lần quay sẽ mất nhiều thời gian và cần chụp nhiều ảnh. Kiểm tra trước mức pin và dung lượng thẻ nhớ.

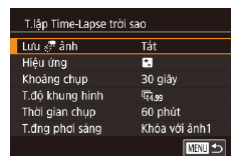


1 Chọn [].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (153) và chọn [], rồi nhấn nút [INFO].
- Chạm vào [], rồi nhấn nút [].
- Zoom được đặt ở tiêu cự góc rộng tối đa và không thể điều chỉnh.

2 Định cấu hình thiết lập phim.

- Chạm vào [].
- Chọn mục, rồi chọn tùy chọn mong muốn.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



3 Giữ vững máy ảnh.

- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

4 Kiểm tra độ sáng.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp một ảnh đơn.
- Chuyển sang chế độ xem lại (📖103) và kiểm tra độ sáng ảnh.
- Để điều chỉnh độ sáng, xoay vòng (🔍) trên màn hình chụp và thay đổi mức phơi sáng. Kiểm tra lại độ sáng bằng cách chụp một ảnh khác.

5 Quay.

- Nhấn nút quay phim. Máy bắt đầu quay và đèn báo ở phía sau máy ảnh nhấp nháy.
- Không chạm vào máy ảnh khi đang quay.
- Để hủy quay, nhấn lại nút quay phim. Chú ý rằng quá trình hủy có thể lên đến 30 giây.
- Máy ảnh hoạt động với chế độ tiết kiệm (📖163) trong khi quay phim.



Mục	Tùy chọn	Chi tiết
Lưu 📷 ảnh	Bật, Tắt	Bạn có thể lưu các ảnh đã chụp trước khi tạo phim. Lưu ý rằng không thể sử dụng [Hiệu ứng] khi chọn [Bật].
Hiệu ứng	🌟 🌠 🌈 🌌 🌠	Chọn hiệu ứng phim, chẳng hạn như vệt sao sáng.
Khoảng chụp	15 giây, 30 giây, 1 phút	Chọn khoảng thời gian giữa các lần chụp.
T.độ khung hình	📺14,99, 📺29,97 (NTSC) 📺12,50, 📺25,00 (PAL)	Chọn tốc độ khung hình phim.
Thời gian chụp	60 phút, 90 phút, 120 phút, Không giới hạn	Chọn thời lượng quay. Để quay cho đến khi hết pin, chọn [Không giới hạn].
T.đng phơi sáng	Khóa với ảnh1, Cho từng ảnh	Chọn phương pháp phơi sáng (được xác định bởi ảnh đầu tiên hay được điều chỉnh cho từng ảnh).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thời gian xem lại ước chừng dựa trên khoảng chụp và tốc độ khung hình (với thời lượng quay một giờ)

Khoảng dừng giữa các tấm ảnh	T.độ khung hình		Thời gian phát lại
	NTSC	PAL	
15 giây	14.99	12.50	16 giây
15 giây	29.97	25.00	8 giây
30 giây	14.99	12.50	8 giây
30 giây	29.97	25.00	4 giây
1 phút	14.99	12.50	4 giây
1 phút	29.97	25.00	2 giây



- Bạn cần chờ giây lát để máy ảnh xử lý ảnh trước khi có thể tiếp tục chụp ảnh.
- Nếu máy ảnh hết pin hoặc thẻ nhớ đầy, quá trình quay sẽ dừng lại và phim được tạo từ các ảnh trước đến thời điểm hiện tại sẽ được lưu.
- Khoảng dừng [1 phút] khi chụp không thể sử dụng với các hiệu ứng sau: [L], [M], [A] hoặc [F].



- Âm thanh sẽ không được ghi lại.
- Để xem dễ dàng hơn, thử chọn MENU > tab [P2] > [Màn hình đêm] > [Bật] (163) trước khi chụp.
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình ở bước 2 bằng cách chọn MENU (29) > tab [G] > [T.Lập Time-Lapse trời sao].
- Ảnh được lưu khi đặt [Lưu ảnh] thành [Bật] sẽ được tập hợp thành một nhóm đơn và chỉ ảnh đầu tiên hiển thị trong quá trình xem lại. [SET] hiển thị ở phía trên bên trái màn hình để biểu thị ảnh nằm trong nhóm. Nếu bạn xóa ảnh được nhóm (115), tất cả ảnh trong nhóm cũng bị xóa. Hãy cẩn thận khi xóa ảnh.
- Ảnh được nhóm có thể được xem lại lần lượt (109) rồi tách khỏi nhóm (109).
- Cài đặt chống xóa (113) đối với một ảnh được nhóm sẽ chống xóa tất cả các ảnh trong nhóm.
- Có thể xem riêng từng ảnh được nhóm khi xem lại bằng chức năng tìm ảnh (107). Trong trường hợp này, ảnh tạm thời không được nhóm.
- Không thể thực hiện các thao tác sau với ảnh được nhóm: phóng to (111), đánh dấu ảnh yêu thích (118), chỉnh sửa (120), in (177), thiết lập in cho ảnh riêng lẻ (182) hoặc thêm vào sách ảnh (183). Để thực hiện những thao tác này, trước tiên xem từng ảnh được nhóm (109) hoặc tách ảnh khỏi nhóm (109).
- Chuyển sang chế độ lấy nét tay (82) để chỉ định chính xác vị trí lấy nét trước khi chụp.



- Bạn cũng có thể chọn chế độ chụp bằng cách chọn [☆] ở các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (53), chạm vào [INFO] để truy cập màn hình thiết lập, chạm vào [☆], rồi chạm vào tùy chọn tương ứng hoặc [INFO].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Điều chỉnh màu

► Ảnh ► Phim

Có thể điều chỉnh màu bằng tay trong chế độ [📷].

1 Chọn chế độ chụp.

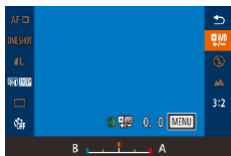
- Chọn [📷] (📖60), [📷] (📖62), [📷] (📖62) hoặc [📷] (📖63).

2 Chọn điều chỉnh màu.

- Nhấn nút [🔍], rồi chọn [WB] trong menu (📖28).

3 Điều chỉnh thiết lập.

- Xoay vòng [🔍] để điều chỉnh mức hiệu chỉnh cho B và A, rồi nhấn nút [🔍].
- Khi thiết lập hoàn tất, [WB] hiển thị.



- B là màu xanh da trời, A là màu hồng phách.
- Tông màu da vẫn giữ nguyên khi bạn điều chỉnh màu trong chế độ [📷].
- Nhấn nút [MENU] để truy cập thiết lập nâng cao khi màn hình ở bước 2 hiển thị (📖78).



- Bạn cũng có thể chọn mức hiệu chỉnh bằng cách chạm hoặc kéo thanh ở bước 2.

Điều chỉnh lấy nét

► Ảnh ► Phim

Tự động điều chỉnh lấy nét phù hợp cho bầu trời sao.

1 Chọn chế độ chụp.

- Chọn [📷] (📖62), [📷] (📖62) hoặc [📷] (📖63).

2 Giữ vững máy ảnh.

- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

3 Đóng khung những ngôi sao và chụp.

- Chạm vào [AF], rồi chạm vào [Chỉnh nét sao].
- Xoay máy ảnh để những ngôi sao sẽ chụp nằm trong khung hiển thị.

4 Điều chỉnh lấy nét.

- Nhấn nút [🔍]. [Đang chỉnh nét sao] hiển thị và bắt đầu điều chỉnh.
- Việc điều chỉnh có thể cần đến khoảng 15 giây. Không di chuyển máy ảnh trước khi [Đã chỉnh xong] hiển thị.
- Nhấn nút [🔍].

5 Chụp (📖62, 📖62, 📖63).



- Lấy nét có thể không điều chỉnh được trong các điều kiện sau. Trong trường hợp này, thử lại từ bước 3.
 - Có một nguồn sáng mạnh
 - Máy bay hoặc các nguồn sáng khác hoặc mây bay ngang bầu trời



- Nếu không điều chỉnh được, lấy nét sẽ quay lại vị trí ban đầu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

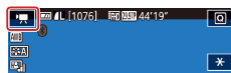
Chỉ mục



Quay các phim khác nhau

Quay phim ở chế độ [📹]

▶ Ảnh ▶ Phim



1 Vào chế độ [📹].

- Đặt nút xoay chế độ thành [📹].
- Chạm vào [📹], rồi chọn [📹].
- Để xác nhận lựa chọn, chạm vào [OK].
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình, chủ thể được phóng to đôi chút. Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.

2 Định cấu hình thiết lập phù hợp với phim (📖 195).

3 Quay.

- Nhấn nút quay phim.
- Để ngừng quay, nhấn lại nút quay phim.



- Bạn cũng có thể chọn chế độ chụp bằng cách truy cập MENU (📖 29) > tab [📷1] > [Chế độ ghi hình].



- Bạn có thể điều chỉnh lấy nét trong khi quay phim bằng cách chạm vào [AF] (để chuyển sang [MF]) rồi chạm vào [▲][▼].

Khóa hoặc thay đổi độ sáng ảnh trước khi quay phim

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể khóa phơi sáng trước hoặc trong khi quay phim hoặc điều chỉnh theo các mức tăng 1/3 điểm dừng trong phạm vi từ -3 đến +3.



1 Khóa phơi sáng.

- Chạm vào [🔒] để khóa phơi sáng.
- Để mở khóa phơi sáng, chạm lại vào [🔒].

2 Điều chỉnh phơi sáng.

- Nhìn vào màn hình, xoay vòng [🔧] để điều chỉnh phơi sáng.

3 Quay (📖 67).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

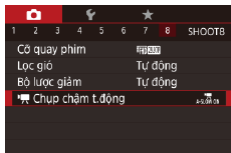
Chỉ mục



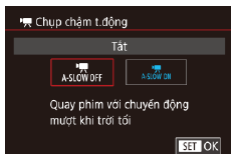
Tắt Tự động giảm tốc độ màn trập

► Ảnh ► Phim

Có thể tắt Tự động giảm tốc độ màn trập nếu chuyển động trong phim bị giật. Tuy nhiên, trong điều kiện ánh sáng yếu, phim có thể trông tối.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Chụp chậm t.động] trên tab [8], rồi chọn [A-SLOW OFF] (29).
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [A-SLOW ON].

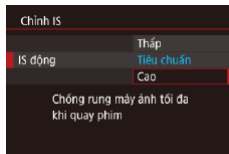


- Tự động giảm tốc độ màn trập chỉ có thể sử dụng cho các phim [59.94P] và [50.00P].

Hiệu chỉnh rung máy mạnh

► Ảnh ► Phim

Giảm rung máy mạnh, chẳng hạn như quay phim trong lúc di chuyển. Phần ảnh hiển thị thay đổi nhiều hơn so với [Tiêu chuẩn] và chủ thể được phóng lớn hơn.



- Thực hiện theo các bước trong phần “Quay chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay” (51) để chọn [Cao].



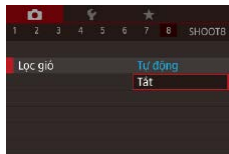
- [IS động] không sử dụng được khi [Chống rung] được đặt thành [Tắt].
- Chỉ sử dụng được [Tiêu chuẩn] khi chất lượng phim là [29.97P] (NTSC) hoặc [25.00P] (PAL).

Thiết lập âm thanh

► Ảnh ► Phim

Tắt lọc gió

Tiếng ồn gây ra bởi gió mạnh có thể được giảm thiểu. Tuy nhiên, sử dụng tùy chọn này khi không có gió sẽ khiến âm thanh được ghi không tự nhiên. Trong trường hợp này, bạn có thể tắt lọc gió.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Lọc gió] trên tab [8], rồi nhấn nút [8] (29).
- Chọn [Tắt] (29).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

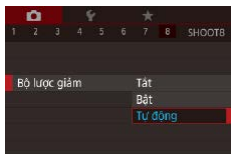
Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng bộ lược giảm

Đặt thành [Tự động] sẽ giảm thiểu âm thanh bị méo bằng cách tự động bật và tắt bộ lược giảm để phù hợp với điều kiện ghi phim. Bộ lược giảm cũng có thể được đặt thành [Bật] hoặc [Tắt] bằng tay.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Bộ lược giảm] trên tab [8], rồi nhấn nút [29] (29).
- Chọn tùy chỉnh mong muốn (29).

Quay clip ngắn

▶ Ảnh ▶ Phim

Áp dụng các hiệu ứng xem lại đối với clip ngắn vài giây, như chuyển động nhanh, chuyển động chậm hoặc phát lại liên tục. Máy ảnh có thể đưa các clip được ghi trong chế độ này vào album Cuộn phim nổi bật (128).

1 Vào chế độ [29].

- Đặt nút xoay chế độ thành [29].
- Chạm vào [29], rồi chọn [29].
- Để xác nhận lựa chọn, chạm vào [OK].
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.



2 Chỉ định thời lượng quay và hiệu ứng xem lại.

- Nhấn nút [INFO].
- Xoay vòng [29] để đặt thời gian quay (4 – 6 giây).
- Sau khi nhấn nút [INFO], xoay vòng [29] để đặt hiệu ứng xem lại (69).

3 Quay (67).

- Thanh hiển thị thời gian đã quay sẽ hiển thị.

Hiệu ứng xem lại

▶▶ 2x	Xem quay nhanh
▶▶ 1x	Xem bình thường
▶▶ 1/2x	Xem quay chậm
◀◀	Xem bình thường và lặp lại một lần quay chậm hai giây cuối



- Âm thanh không được ghi trong những clip này.
- Chất lượng phim được đặt tự động thành [HD 29.97P] (đối với NTSC) hoặc [HD 25.00P] (đối với PAL) (49, 49) và không thể thay đổi.
- Trong khi quay [29], dấu chỉ báo hai giây cuối được thêm vào thanh để hiển thị thời gian đã quay.

Quay phim time-lapse (Phim time-lapse)

▶ Ảnh ▶ Phim

Phim time-lapse sẽ kết hợp các ảnh được chụp tự động ở khoảng thời gian chỉ định. Tất cả các thay đổi chậm của chủ thể (như thay đổi trong phong cảnh) sẽ được xem lại với chuyển động nhanh. Bạn có thể điều chỉnh khoảng thời gian chụp và số ảnh chụp.

1 Chọn [29].

- Đặt nút xoay chế độ thành [29].
- Chạm vào [29], rồi chọn [29].
- Để xác nhận lựa chọn, chạm vào [OK].
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thiết lập phim time-lapse	
Cảnh chụp	Cảnh 1
Khoảng/ Ánh	3 giây/ 300
Ph.sáng	Cố định
Xem lại ảnh	Bật
Thời gian cần 00:15:00	
Thời gian phát lại 00:00:10	
MENU	

2 Định cấu hình thiết lập phim.

- Nhấn nút **[INFO]**.
- Chọn một mục và chọn tùy chọn mong muốn, rồi nhấn nút **[MENU]**.

3 Giữ vững máy ảnh.

- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

4 Chụp.

- Để bắt đầu quay, nhấn nút quay phim.
- Không chạm vào máy ảnh khi đang quay.
- Để hủy quay, nhấn lại nút quay phim.
- Máy ảnh hoạt động với chế độ tiết kiệm (📖163) trong khi quay phim.

Mục	Chi tiết
Cảnh chụp	Chọn một trong ba loại cảnh.
Khoảng/ Ánh	Chọn khoảng thời gian chụp (giây) và tổng số ảnh chụp.
Ph.sáng	Chọn phương pháp phơi sáng (được xác định bởi ảnh đầu tiên hay được điều chỉnh cho từng ảnh).
Xem lại ảnh	Hiển thị ảnh chụp trước đó trong khoảng thời gian tối đa 2 giây.
Thời gian cần	Thời lượng quay. Khác nhau phụ thuộc vào khoảng thời gian chụp và số ảnh chụp. - Cảnh 1: Tối đa 1 giờ - Cảnh 2 hoặc 3: Tối đa 2 giờ
Thời gian phát lại	Thời gian phát lại phim được tạo từ ảnh chụp.



- Chủ thể chuyển động nhanh có thể trông bị méo trong phim.



- Âm thanh sẽ không được ghi lại.
- Lấy nét trong khi chụp sẽ không thay đổi sau khi được xác định trong ảnh chụp đầu tiên.
- Chất lượng phim digest là **[FHD]** và không thể thay đổi.
- Tốc độ khung hình của phim time-lapse được đặt tự động thành **[FHD 29.97P]** đối với NTSC hoặc **[FHD 25.00P]** đối với PAL và không thể thay đổi (📖162).
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (📖29) > tab **[📷7]** > [Thiết lập phim time-lapse].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

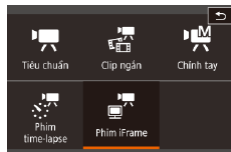
Chỉ mục



Quay phim iFrame

► Ảnh ► Phim

Phim có thể chỉnh sửa với phần mềm hoặc thiết bị tương thích iFrame.



1 Chọn [📷].

- Đặt nút xoay chế độ thành [📷].
- Chạm vào [📷], rồi chọn [📷].
- Để xác nhận lựa chọn, chạm vào [OK].
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.

2 Quay (📖67).



- iFrame là định dạng video do Apple Inc. phát triển.
- Chất lượng phim được đặt tự động thành [📷HD 29.97P] (đối với NTSC) hoặc [📷HD 25.00P] (đối với PAL) (📖49, 📖49) và không thể thay đổi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ P

Sử dụng kiểu chụp ưa thích để có được những bức ảnh rõ nét hơn



- Các hướng dẫn trong chương này áp dụng cho máy ảnh khi đặt nút xoay chế độ thành **[P]**.
- **[P]**: Phơi sáng tự động P; AE: Tự động phơi sáng
- Đối với các chế độ khác ngoài chế độ **[P]**, trước khi sử dụng bất kỳ chức năng nào được giới thiệu trong chương, đảm bảo chức năng này có thể sử dụng ở chế độ đó (📖195).

Chụp ở chế độ phơi sáng tự động P (Chế độ [P])

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể tùy chỉnh nhiều thiết lập chức năng để phù hợp với kiểu chụp mong muốn.



1 Vào chế độ **[P]**.

- Đặt nút xoay chế độ thành **[P]**.

2 Tùy chỉnh thiết lập như mong muốn (📖73 – 📖91), rồi chụp.



- Nếu không thể đạt được phơi sáng tối ưu khi nhấn nửa chừng nút chụp, tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ sẽ hiển thị bằng màu cam. Trong trường hợp này, thử điều chỉnh tốc độ ISO (📖74) hoặc bật flash (nếu chủ thể tối, 📖89), khi đó có thể đạt được phơi sáng tối ưu.
- Cũng có thể quay phim ở chế độ **[P]** bằng cách nhấn nút quay phim. Tuy nhiên, một số thiết lập trong menu **[Q]** (📖28) và **MENU** (📖29) có thể được tự động điều chỉnh để quay phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Độ sáng ảnh (Phơi sáng)

Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)

► Ảnh ► Phim

Phơi sáng tiêu chuẩn do máy ảnh đặt có thể điều chỉnh theo mức tăng 1/3 điểm dừng, trong phạm vi từ -3 đến +3.



- Nhìn vào màn hình, xoay vòng [ⓘ] để điều chỉnh độ sáng.



- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chạm vào biểu tượng bù trừ phơi sáng ở dưới cùng màn hình chụp rồi chạm hay kéo thanh hiển thị, hoặc chạm vào [-][+].

Tắt mô phỏng phơi sáng

Ảnh sẽ hiển thị với độ sáng mô phỏng độ sáng thực tế khi chụp. Vì vậy, độ sáng màn hình cũng được điều chỉnh theo các thay đổi của bù trừ phơi sáng. Tính năng này có thể tắt để cho độ sáng màn hình thích nghi để chụp, không bị ảnh hưởng bởi bù trừ phơi sáng.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Mô phỏng p.sáng] trên tab [📷1], rồi chọn [Tắt] (📖29).

Khóa độ sáng ảnh / Phơi sáng (Khóa phơi sáng)

► Ảnh ► Phim

Trước khi chụp, bạn có thể khóa phơi sáng hoặc chỉ định lấy nét và phơi sáng riêng.



1 Khóa phơi sáng.

- Hướng máy ảnh vào chủ thể để chụp với khóa phơi sáng, rồi chạm vào [✳].
- [✳] hiển thị và phơi sáng bị khóa.
- Để mở khóa phơi sáng, chạm lại vào [✳]. [✳] sẽ không còn hiển thị.

2 Bố cục ảnh và chụp.



- AE: Auto Exposure (Tự động phơi sáng)
- Sau khi khóa phơi sáng, bạn có thể điều chỉnh kết hợp giá trị khẩu độ và tốc độ màn trập bằng cách xoay vòng [ⓘ] (Chuyển đổi chương trình).

Thay đổi phương pháp đo sáng

► Ảnh ► Phim

Điều chỉnh phương pháp đo sáng (cách đo độ sáng) để phù hợp với điều kiện chụp như sau.



- Nhấn nút [📷], chọn [📷] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖28).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



 Toàn khung	Dành cho các điều kiện chụp thông thường, bao gồm cả chụp ngược sáng. Tự động điều chỉnh phơi sáng để phù hợp với điều kiện chụp.
 Điểm	Chỉ đo sáng trong phạm vi  (Khung đo sáng điểm). Bạn cũng có thể liên kết khung đo sáng điểm với khung lấy nét  (74).
 Trung bình trung tâm	Xác định độ sáng trung bình của ánh sáng trên toàn bộ khu vực ảnh, được tính bằng cách lấy độ sáng ở khu vực trung tâm làm trọng tâm.

Liên kết khung đo sáng điểm với khung lấy nét

► Ảnh ► Phim

1 Đặt phương pháp đo sáng thành .

- Thực hiện theo các bước trong phần “Thay đổi phương pháp đo sáng”  (73) để chọn .



2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Đo sáng điểm] trên tab  6, rồi chọn [Điểm AF]  (29).
- Khung đo sáng điểm sẽ được liên kết với chuyển động của khung lấy nét  (85).



- Không thể sử dụng khi đặt [Phương pháp AF] thành [Dò theo+]  (85).

Thay đổi tốc độ ISO

► Ảnh ► Phim

Đặt tốc độ ISO thành [AUTO] để tự động điều chỉnh cho phù hợp với chế độ và điều kiện chụp. Nếu không, đặt tốc độ ISO cao hơn cho độ nhạy cao hơn, hoặc thấp hơn cho độ nhạy thấp hơn.



- Chạm vào **[ISO]**, rồi chọn tốc độ ISO (chạm vào   hoặc xoay vòng ).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.



- Để xem tốc độ ISO được đặt tự động khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO], nhấn nửa chừng nút chụp.
- Mặc dù việc chọn tốc độ ISO thấp hơn có thể giúp ảnh giảm nhiễu hạt, nhưng trong một số điều kiện chụp, nhiễu khả năng chủ thể và máy ảnh sẽ bị rung.
- Tốc độ ISO cao hơn sẽ giúp tăng tốc độ màn trập, giúp giảm rung máy ảnh và chủ thể, đồng thời gia tăng phạm vi flash. Tuy nhiên, ảnh có thể trông nhiễu hạt.
- Bạn cũng có thể đặt tốc độ ISO bằng cách truy cập MENU  (29) > tab  5 > [Tốc độ ISO] > [Tốc độ ISO].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



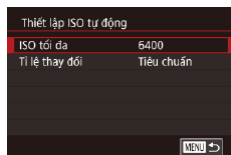
Điều chỉnh thiết lập ISO tự động

► Ảnh ► Phim

Khi đặt máy ảnh thành [AUTO], có thể chỉ định tốc độ ISO tối đa trong khoảng [400] – [12800] và có thể chỉ định độ nhạy trong phạm vi ba mức.

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Tốc độ ISO] trên tab [📷5], rồi nhấn nút [🔍29].
- Chọn [Thiết lập ISO tự động] rồi nhấn nút [🔍29].

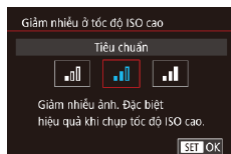


2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn mục menu để định cấu hình, rồi chọn tùy chọn mong muốn (🔍29).

Thay đổi mức giảm nhiễu (Giảm nhiễu ở tốc độ ISO cao)

Bạn có thể chọn trong số 3 mức giảm nhiễu: [Tiêu chuẩn], [Cao], [Thấp]. Chức năng này đặc biệt hiệu quả khi chụp ở tốc độ ISO cao.

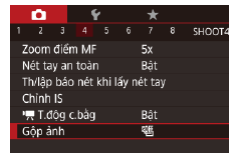


- Nhấn nút [MENU], chọn [Giảm nhiễu ở tốc độ ISO cao] trên tab [📷6], rồi chọn tùy chọn mong muốn (🔍29).

Phơi sáng hỗn hợp tự động (Chụp AEB)

► Ảnh ► Phim

Ba ảnh liên tiếp được chụp ở các mức phơi sáng khác nhau (phơi sáng chuẩn, thiếu sáng, dư sáng) trong mỗi lần chụp. Bạn có thể điều chỉnh lượng thiếu sáng và dư sáng (so với phơi sáng chuẩn) từ -2 đến +2 điểm dừng theo các mức tăng 1/3 điểm dừng.



1 Chọn [🔍4].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Góp ánh] trên tab [📷4], rồi chọn [🔍4] (🔍29).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [INFO], rồi chỉ định giá trị bằng cách chạm hoặc kéo thanh trên màn hình thiết lập.



- Chụp AEB chỉ có thể sử dụng trong chế độ [🔍89].
- Chụp liên tục (🔍42) không thể sử dụng trong chế độ này.



- Nếu bù trừ phơi sáng đã được sử dụng (🔍73), giá trị được chỉ định cho chức năng đó được coi là mức phơi sáng chuẩn cho chức năng này.
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình thiết lập ở bước 2 bằng cách nhấn nút [INFO] khi màn hình bù trừ phơi sáng (🔍73) hiển thị.
- Ba ảnh được chụp, bất kể số lượng ảnh được chỉ định trong [🔍41].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



■ Điều chỉnh thiết lập Bộ lọc ND tự động

Để tối ưu hóa độ sáng của cảnh chụp, Bộ lọc ND tự động giảm cường độ sáng xuống 1/8 mức thực tế, tương đương 3 điểm dừng. Chọn [ON] cho phép bạn giảm tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ.



- Nhấn nút [MENU], chọn [ON] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖28).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.



- Khi lựa chọn [ON], gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững và tránh rung máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖51).

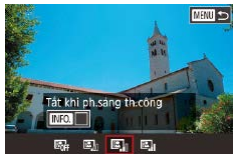


- ND: Neutral Density (Mật độ trung tính)

■ Tự động hiệu chỉnh độ sáng và tương phản (Tự động tối ưu hóa ánh sáng)

► Ảnh ► Phim

Tự động hiệu chỉnh độ sáng và tương phản để tránh ảnh quá tối hoặc thiếu độ tương phản.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Tối ưu hóa ánh sáng tự động] trên tab [📷5], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖28).



- Tính năng này có thể làm tăng nhiễu hạt trong một vài điều kiện chụp.
- Đặt Tự động tối ưu hóa ánh sáng thành [Thấp] hoặc [Tắt] khi tính năng này có tác dụng quá mức và làm cho ảnh quá sáng.
- Nếu bạn thiết lập bù trừ phơi sáng hoặc bù trừ phơi sáng flash tối hơn, ảnh vẫn có thể hơi quá sáng hoặc tác dụng bù trừ phơi sáng bị yếu ở thiết lập khác ngoài [Tắt]. Đối với ảnh chụp ở độ sáng bạn đã chỉ định, đặt tính năng này thành [Tắt].

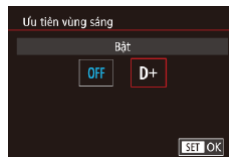


- Để tắt Tự động tối ưu hóa ánh sáng trong chế độ [M] và [M+], chạm vào [E] trên màn hình thiết lập tự động tối ưu hóa ánh sáng để thêm dấu [✓] vào [Tắt khi ph.sáng th.công].

■ Chụp chủ thể sáng (Ưu tiên vùng sáng)

► Ảnh ► Phim

Cải thiện chuyển tiếp độ sáng giữa các vùng ảnh sáng để tránh bị mất chi tiết ở vùng sáng của chủ thể.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Ưu tiên vùng sáng] trên tab [📷5], rồi chọn [D+] (📖29).



- Với [D+], tốc độ ISO có thể đặt thành [AUTO] hoặc trong phạm vi 250 – 6400. Trong trường hợp này, Tự động tối ưu hóa ánh sáng cũng bị tắt.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Màu ảnh

Chụp ảnh tự nhiên (Cân bằng trắng)

► Ảnh ► Phim

Bằng cách điều chỉnh cân bằng trắng (WB), bạn có thể làm cho cảnh chụp có màu sắc trông tự nhiên hơn.



- Nhấn nút , chọn **[WB]** trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (828).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

 Tự động	Tự động đặt cân bằng trắng tối ưu cho đa số các điều kiện chụp.
 Ban ngày	Để chụp ngoài trời trong điều kiện thời tiết tốt.
 Bóng râm	Để chụp ảnh trong bóng râm.
 Mây	Để chụp trong điều kiện trời nhiều mây hoặc chạng vạng.
 Đèn dây tóc	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn dây tóc thông thường.
 Đèn huỳnh quang	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang trắng.
 Flash	Để chụp có flash.
 Tùy chọn	Để thiết lập bằng tay cân bằng trắng tùy chọn (877).
 Nhiệt độ màu	Để thiết lập bằng tay nhiệt độ màu của cân bằng trắng (879).

Cân bằng trắng tùy chọn

► Ảnh ► Phim

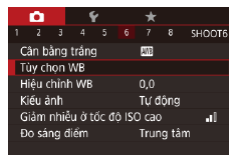
Để màu sắc ảnh trông tự nhiên trong điều kiện ánh sáng khi chụp, điều chỉnh cân bằng trắng cho phù hợp với nguồn sáng. Cài đặt cân bằng trắng với nguồn sáng tương tự như nguồn sáng khi chụp.

1 Chụp chủ thể màu trắng.

- Hướng máy ảnh vào một tờ giấy hoặc vật toàn trắng khác sao cho màn hình chỉ có màu trắng.
- Lấy nét bằng tay và chụp (882).

2 Chọn [Tùy chọn WB]

- Chọn [Tùy chọn WB] trên tab , rồi nhấn nút .
- Màn hình chọn cân bằng trắng tùy chọn sẽ hiển thị.



3 Tải dữ liệu cân bằng trắng.

- Chọn ảnh từ bước 1, nhấn nút , rồi chạm vào [OK].
- Chạm vào [OK] trên màn hình xác nhận.
- Nhấn nút **[MENU]** để đóng menu.

4 Chọn .

- Thực hiện theo các bước trong phần “Chụp ảnh tự nhiên (Cân bằng trắng)” (877) để chọn .

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Ảnh chụp ở bước 1 bị quá sáng hoặc quá tối có thể khiến cho bạn không thể thiết lập cân bằng trắng một cách chính xác.
- Thông báo sẽ hiển thị nếu bạn chỉ định ảnh ở bước 3 không phù hợp để tải dữ liệu cân bằng trắng. Chọn [Hủy] để chọn ảnh khác. Chọn [OK] để tải dữ liệu cân bằng trắng bằng ảnh đó, nhưng nên lưu ý rằng việc này có thể sẽ dẫn đến cân bằng trắng không phù hợp.
- Nếu [Ảnh không thể chọn] hiển thị ở bước 3, chọn [OK] để tắt thông báo và chọn ảnh khác.
- Nếu [Đặt Cân bằng trắng đến “”] hiển thị ở bước 3, nhấn nút [] để quay lại màn hình menu rồi chọn [].



- Thay vì một vật màu trắng, biểu đồ xám hoặc gương phản xám 18% (bán sẵn trên thị trường) có thể tạo ra cân bằng trắng chính xác hơn.
- Mức cân bằng trắng hiện tại và các thiết lập liên quan sẽ không được áp dụng khi bạn chụp ở bước 1.

Hiệu chỉnh cân bằng trắng bằng tay

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể hiệu chỉnh cân bằng trắng. Điều chỉnh này có thể khớp với hiệu ứng khi sử dụng kính lọc chuyển đổi nhiệt độ màu hoặc bộ lọc bù màu có bán trên thị trường.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Thực hiện theo các bước trong phần “Chụp ảnh tự nhiên (Cân bằng trắng)” (77) để chọn [WB].
- Xoay vòng [] để điều chỉnh mức hiệu chỉnh cho B và A.
- Khi thiết lập hoàn tất, [WB] hiển thị.



2 Định cấu hình thiết lập nâng cao.

- Để định cấu hình thiết lập nâng cao hơn, nhấn nút [MENU] và điều chỉnh mức hiệu chỉnh (bằng cách xoay vòng []) hoặc chạm hay kéo khung).
- Để đặt lại mức hiệu chỉnh, nhấn nút [INFO].
- Nhấn nút [] để hoàn tất thiết lập.



- Bất kỳ mức hiệu chỉnh nào bạn thiết lập sẽ được giữ nguyên kể cả khi bạn thay đổi tùy chọn cân bằng trắng ở bước 1.



- B: xanh da trời; A: hồ phách; M: đỏ tía; G: xanh lá cây
- Một mức hiệu chỉnh xanh da trời/hồ phách tương đương với 5 mired trên kính lọc chuyển đổi nhiệt độ màu. (Mired: Đơn vị nhiệt độ màu đại diện cho mật độ kính lọc chuyển đổi nhiệt độ màu)
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (29) > tab [6] > [Hiệu chỉnh WB].



- Bạn cũng có thể chọn mức hiệu chỉnh bằng cách chạm hoặc kéo thang đo ở bước 1 hoặc khung ở bước 2.
- Bạn cũng có thể chạm vào [MENU] ở bước 1 để truy cập màn hình ở bước 2.
- Trên màn hình ở bước 2, bạn có thể chạm vào [INFO] để khôi phục mức thiết lập ban đầu và chạm vào [MENU] để quay lại màn hình trước đó.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thiết lập bằng tay nhiệt độ màu của cân bằng trắng

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể thiết lập giá trị để biểu thị cho nhiệt độ màu của cân bằng trắng.



- Thực hiện theo các bước trong phần “Chụp ảnh tự nhiên (Cân bằng trắng)” (📖77) để chọn [K].
- Khi hoàn tất, nhấn nút [INFO].



- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chọn MENU (📖29) > tab [📷6] > [Cân bằng trắng] > [K].
- Nhiệt độ màu có thể được thiết lập ở mức tăng 100 K trong phạm vi 2.500 – 10.000 K.

Tùy chỉnh màu (Kiểu ảnh)

► Ảnh ► Phim

Chọn kiểu ảnh với các thiết lập màu thể hiện đầy đủ không khí hoặc chủ thể. Bạn có thể chọn từ 8 kiểu ảnh sẵn có, mỗi kiểu ảnh đều vẫn có thể tùy chỉnh theo.



- Nhấn nút [📷], chọn [📷A] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖28).

Tự động	Tổng màu sẽ được điều chỉnh tự động để phù hợp với cảnh. Màu sắc sẽ trông rực rỡ, đặc biệt đối với bầu trời xanh, cây cỏ và hoàng hôn trong các cảnh thiên nhiên, ngoài trời và cảnh mặt trời lặn.
Tiêu chuẩn	Ảnh trông rực rỡ, sắc nét và sinh động. Phù hợp với đa số các cảnh.
Chân dung	Cho tổng màu da mịn màng. Ảnh trông dịu hơn. Phù hợp cho chụp chân dung cận cảnh. Để sửa đổi tổng màu da, điều chỉnh [Tổng màu] (📖80).
Phong cảnh	Cho màu xanh da trời và xanh lá cây rực rỡ, giúp ảnh trở nên sắc nét và sinh động. Hiệu quả cho phong cảnh ấn tượng.
Chi tiết nhỏ	Để thể hiện chi tiết các đường viền đẹp của chủ thể và các hoa văn tinh tế. Làm cho ảnh rực rỡ đôi chút.
Trung tính	Để sửa lại trên máy tính sau. Làm cho ảnh dịu nhẹ với độ tương phản thấp hơn và tổng màu tự nhiên.
Trung thực	Để sửa lại trên máy tính sau. Chân thực thể hiện màu sắc thực tế của chủ thể, giống như dưới ánh sáng ban ngày với nhiệt độ màu 5200K. Làm cho ảnh dịu nhẹ với độ tương phản thấp hơn.
Đơn sắc	Tạo ảnh đen trắng.
N. dùng x.đ	Thêm kiểu mới dựa trên các thiết lập trước chẳng hạn như [Chân dung] hay [Phong cảnh] hoặc tập tin kiểu ảnh, rồi điều chỉnh nếu cần (📖79).



- Thiết lập mặc định [Tự động] được sử dụng cho [📷1], [📷2] và [📷3] cho đến khi bạn thêm kiểu ảnh.
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách truy cập MENU (📖29) > tab [📷6] > [Kiểu ảnh].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tùy chỉnh kiểu ảnh

Tùy chỉnh các thiết lập kiểu ảnh này nếu cần.

Độ nét	Ⓔ Cường độ	Điều chỉnh mức độ làm rõ đường nét. Chọn giá trị thấp hơn để làm mềm (mờ) chủ thể hoặc chọn giá trị cao hơn để làm sắc nét chủ thể.
	Ⓕ Độ mịn	Biểu thị độ mỏng của đường nét tương ứng với mức tăng. Chọn giá trị thấp hơn để có chi tiết sắc nét hơn.
	Ⓖ Ngưỡng	Ngưỡng độ tương phản giữa đường nét và khu vực xung quanh sẽ xác định làm rõ đường nét. Chọn giá trị thấp hơn để làm rõ đường nét không mấy nổi bật so với khu vực xung quanh. Lưu ý rằng các giá trị thấp hơn có thể sẽ làm nhiều hạt trở nên nghiêm trọng.
Ⓘ Tg/phản		Điều chỉnh độ tương phản. Chọn giá trị thấp hơn để giảm độ tương phản, hoặc chọn giá trị cao hơn để tăng độ tương phản.
Ⓙ Bảo hòa màu* ¹		Điều chỉnh cường độ màu. Chọn giá trị thấp hơn để làm mất màu, hoặc chọn giá trị cao hơn để làm đậm màu.
Ⓚ Tông màu* ¹		Điều chỉnh tông màu da. Chọn giá trị thấp hơn để tạo màu sắc đỏ hơn, hoặc chọn giá trị cao hơn để tạo màu sắc vàng hơn.

Ⓛ Hiệu ứng lọc* ²	Nhấn mạnh mây trắng trên ảnh đơn sắc, làm nổi bật màu xanh của cây hoặc các màu khác. N: Ảnh đen trắng thông thường không có hiệu ứng bộ lọc. Ye: Bầu trời xanh trông tự nhiên hơn và đám mây trắng trông sinh động hơn. Or: Bầu trời xanh trông tối hơi đôi chút. Hoàng hôn trông rực rỡ hơn. R: Bầu trời xanh trông tối hơn. Lá rơi trông sinh động và sáng hơn. G: Tông màu da và môi sẽ có vẻ trầm hơn. Lá cây màu xanh trông sinh động và sáng hơn.
Ⓜ H.ứng tổng màu* ²	Chọn từ các màu đơn sắc sau: [N:Không có], [S:Nâu đỏ], [B:Xanh], [P:Tím] hoặc [G:Xanh lá cây].

*1 Không thể sử dụng với [P:Xanh lá cây].

*2 Chỉ có thể sử dụng với [P:Xanh lá cây].



Thiết lập [Độ mịn] và [Ngưỡng] trong [Độ nét] không được áp dụng cho phim.

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Chọn kiểu ảnh như mô tả trong phần “Tùy chỉnh màu (Kiểu ảnh)” (79).
- Nhấn nút [INFO].

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [INFO], rồi điều chỉnh thiết lập bằng cách chạm hoặc kéo thanh trên màn hình thiết lập.
- Để hủy tất cả thay đổi, nhấn nút [INFO].
- Khi hoàn tất, nhấn nút [OK].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- [Hiệu ứng lọc] sẽ cho hiệu quả mạnh hơn với giá trị [Tg/phần] cao hơn.

Lưu kiểu ảnh tùy chỉnh

Lưu các thiết lập trước (chẳng hạn như [Tùy chỉnh] hoặc [Tùy chỉnh]) đã được tùy chỉnh là kiểu mới. Bạn có thể tạo vài kiểu ảnh với thiết lập khác nhau cho các thông số như độ sắc nét hoặc độ tương phản.

1 Chọn mã số kiểu do người dùng xác định.

- Chọn [Tùy chỉnh 1], [Tùy chỉnh 2] hoặc [Tùy chỉnh 3] như mô tả trong phần "Tùy chỉnh màu (Kiểu ảnh)" (179).
- Nhấn nút [INFO].



2 Chọn kiểu cần sửa đổi.

- Chạm hoặc kéo trên màn hình thiết lập để chọn kiểu ảnh cần sửa đổi.

3 Tùy chỉnh kiểu.

- Chạm vào màn hình thiết lập để chọn mục cần sửa đổi, rồi chạm hoặc kéo thanh để tùy chỉnh mục đó.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [OK].



- Bạn có thể sử dụng ứng dụng CameraWindow (175) để thêm kiểu ảnh đã lưu trên máy tính vào máy ảnh. Để tìm hiểu về hướng dẫn, tham khảo CameraWindow Help.



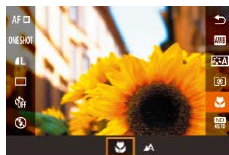
- Bạn cũng có thể chạm vào [INFO] ở bước 1 để chọn kiểu ảnh cần sửa đổi.

Phạm vi chụp và lấy nét

Chụp cận cảnh (Cận cảnh)

► Ảnh ► Phim

Để lấy nét chủ thể ở phạm vi gần, đặt máy ảnh thành [Cận cảnh]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét, tham khảo phần "Ống kính" (210).



- Nhấn nút [Cận cảnh], chọn [Cận cảnh] trong menu, rồi chọn [Cận cảnh] (28).
- Khi thiết lập hoàn tất, [Cận cảnh] hiển thị.



- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét.



- Để tránh rung máy, thử gắn máy ảnh lên chân máy và chụp với máy được đặt thành [Cận cảnh] (41).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp ở chế độ lấy nét tay

► Ảnh ► Phim

Khi không thể lấy nét ở chế độ lấy nét tự động, sử dụng lấy nét tay. Bạn có thể chỉ định vị trí lấy nét chung rồi nhấn nửa chừng nút chụp để máy ảnh xác định vị trí lấy nét tối ưu gần vị trí đã chỉ định. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét, tham khảo phần “Ổng kính” (210).



(1)

1 Chọn [MF].

- Chạm vào [AF].
- [MF] và thang đo MF sẽ hiển thị.

2 Chỉ định vị trí lấy nét chung.

- Dựa vào thang đo MF trên màn hình (1, thể hiện khoảng cách và vị trí lấy nét) và vùng hiển thị phóng to, chạm vào [▲] [▼] để chỉ định vị trí lấy nét chung, rồi nhấn nút [SET].
- Để điều chỉnh mức độ phóng to, nhấn nút [INFO].
- Trong chế độ hiển thị phóng to, bạn có thể di chuyển khung lấy nét bằng cách kéo trên màn hình.

3 Tinh chỉnh lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp hoặc chạm vào [AF] để máy ảnh tinh chỉnh vị trí lấy nét (Nét tay an toàn).
- Để hủy lấy nét tay, chạm vào [MF].



- Khi lấy nét tay, phương pháp AF (84) là [Lấy nét 1 điểm] và cỡ khung lấy nét (85) là [Bình thường], bạn sẽ không thể thay đổi các thiết lập này.
- Có thể lấy nét khi sử dụng zoom số (39) hoặc bộ chuyển tele số (84), tuy nhiên hiển thị phóng to sẽ không xuất hiện.



- Để lấy nét chính xác hơn, thử gắn máy ảnh lên chân máy để ổn định máy khi chụp.
- Bạn có thể phóng to hoặc ẩn vùng hiển thị phóng to bằng cách điều chỉnh MENU (29) > tab [4] > thiết lập [Zoom điểm MF].
- Để tắt tinh chỉnh lấy nét tự động khi nhấn nửa chừng nút chụp, chọn MENU (29) > tab [4] > [Nét tay an toàn] > [Tắt].



- Bạn có thể khóa lấy nét khi quay phim bằng cách chạm vào [AF]. Sau đó, biểu tượng [MF] hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

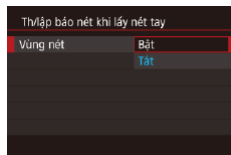
Chỉ mục



Dễ dàng xác định khu vực lấy nét (Báo nét khi lấy nét tay)

► Ảnh ► Phim

Viền của các chủ thể được lấy nét sẽ hiển thị có màu để giúp việc lấy nét tay dễ dàng hơn. Bạn có thể điều chỉnh màu sắc và độ nhạy (mức) của phát hiện viền nếu cần.



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Th/lập báo nét khi lấy nét tay]** trên tab **[📷4]**, chọn **[Vùng nét]**, rồi chọn **[Bật]** (📖29).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn mục menu để định cấu hình, rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖29).



- Màu hiển thị cho báo nét khi lấy nét tay không được ghi trong ảnh.

Lấy nét hỗn hợp (Chế độ lấy nét-BKT)

► Ảnh ► Phim

Ba ảnh liên tiếp được chụp mỗi lần, với ảnh đầu tiên ở khoảng cách lấy nét đặt bằng tay và hai ảnh còn lại ở các vị trí lấy nét xa hơn và gần hơn vị trí đặt trước. Khoảng cách từ điểm lấy nét bạn chỉ định có thể được đặt ở ba mức.



1 Chọn [📷4].

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Gộp ảnh]** trên tab **[📷4]**, rồi chọn **[📷4]** (📖29).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút **[INFO]**, rồi chỉ định giá trị bằng cách chạm hoặc kéo thanh trên màn hình thiết lập.



- Lấy nét hỗn hợp chỉ có thể sử dụng trong chế độ **[📷3]** (📖89).
- Chụp liên tục (📖42) không thể sử dụng trong chế độ này.



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình thiết lập ở bước 2 bằng cách nhấn nút **[MENU]** ở bước 2 của phần "Chụp ở chế độ lấy nét tay" (📖82).
- Ba ảnh được chụp, bất kể số lượng ảnh được chỉ định trong **[📷4]** (📖41).



- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chạm vào hoặc kéo thanh đo trên màn hình ở bước 2 để chọn giá trị, chạm vào **[INFO]**, rồi chạm vào **[MENU]**.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Bộ chuyển tele số

► Ảnh ► Phim

Có thể tăng tiêu cự ống kính lên khoảng 1,6x hoặc 2,0x. Tính năng này có thể giảm rung máy do có tốc độ màn trập nhanh hơn so với khi bạn sử dụng zoom (kể cả zoom số) với cùng hệ số zoom.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Zoom số] trên tab [2], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖29).
- Hiện thị xem được phóng to và hệ số zoom hiển thị trên màn hình.



- Tốc độ màn trập có thể tương đương khi bạn di chuyển cần gạt zoom hoàn toàn về phía [1] để chụp xa tối đa, và khi bạn phóng to chủ thể đến cùng một kích thước theo bước 2 trong phần “Phóng to lại gần chủ thể (Zoom số)” (📖39).

Chọn phương pháp AF

► Ảnh ► Phim

Thay đổi chế độ lấy nét tự động (AF) để phù hợp với điều kiện chụp.



- Nhấn nút [2], chọn [AF] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖28).



- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách truy cập MENU (📖29) > tab [3] > [Phương pháp AF].

Lấy nét 1 điểm

► Ảnh ► Phim

Máy ảnh sử dụng một khung AF đơn để lấy nét. Có thể lấy nét chính xác. Bạn cũng có thể di chuyển khung bằng cách chạm vào màn hình (📖88).



- Nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung lấy nét màu vàng sẽ hiển thị cùng với [!].



- Để bố cục ảnh với chủ thể nằm ở vị trí bên lề hoặc góc, trước tiên hướng máy ảnh để chủ thể nằm trong khung lấy nét, rồi nhấn nửa chừng nút chụp. Trong khi vẫn tiếp tục nhấn giữ nửa chừng nút chụp, bạn có thể bố cục ảnh lại như mong muốn, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống (Khóa lấy nét).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Di chuyển và thay đổi cỡ khung lấy nét (Lấy nét 1 điểm)

► Ảnh ► Phim

Khi bạn muốn thay đổi vị trí và cỡ khung lấy nét, đặt phương pháp AF thành [Lấy nét 1 điểm].



1 Di chuyển khung lấy nét.

- Chạm vào màn hình. Khung lấy nét màu cam hiển thị tại vị trí bạn chạm vào (Chạm lấy nét).
- Để đưa khung lấy nét trở về vị trí ban đầu ở trung tâm, nhấn nút [MENU].

2 Thay đổi cỡ khung lấy nét.

- Để giảm cỡ khung lấy nét, xoay vòng (◀). Xoay lại vòng để khôi phục khung lấy nét về kích cỡ ban đầu.

3 Hoàn tất quá trình thiết lập.

- Nhấn nút [INFO].



- Khung lấy nét hiển thị ở kích cỡ thông thường khi sử dụng zoom số (📖39) hoặc bộ chuyển tele số (📖84) và trong chế độ lấy nét tay (📖82).



- Bạn cũng có thể liên kết khung đo sáng điểm với khung lấy nét (📖74).
- Bạn cũng có thể định cấu hình cỡ khung lấy nét bằng cách nhấn nút [MENU] và chọn [Cỡ khung AF] trên tab [📷3] (📖29).



- Trên màn hình trong bước 1, bạn cũng có thể di chuyển khung lấy nét bằng cách chạm vào màn hình, khôi phục vị trí ban đầu bằng cách chạm vào [MENU] hoặc thoát khỏi thiết lập bằng cách chạm vào [INFO].

Dò theo+™

► Ảnh ► Phim

- Nhận diện khuôn mặt người, rồi đặt lấy nét, phơi sáng (chỉ dành cho đo sáng toàn khung ảnh) và cân bằng trắng (chỉ dành cho [AMBI]).
- Sau khi bạn hướng máy ảnh về phía chủ thể, khung màu trắng sẽ hiển thị xung quanh khuôn mặt người được máy ảnh xác định là chủ thể chính và có tối đa hai khung màu xám hiển thị xung quanh các khuôn mặt được nhận diện khác.
- Khi máy ảnh phát hiện chủ thể chuyển động, các khung sẽ di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định.
- Sau khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, có tối đa chín khung màu xanh lá cây hiển thị xung quanh các khuôn mặt được lấy nét.



- Khi không nhận diện được khuôn mặt nào hoặc chỉ hiển thị khung màu xám (không có khung màu trắng), nhấn nửa chừng nút chụp sẽ hiển thị khung màu xanh lá cây trong vùng được lấy nét. Lưu ý rằng số lượng khung tối đa tùy thuộc vào thiết lập tỷ lệ khung ảnh (📖47).
- Nếu máy ảnh không nhận diện được khuôn mặt trong chế độ lấy nét Servo (📖86), khung lấy nét sẽ hiển thị ở trung tâm màn hình khi nhấn nửa chừng nút chụp.
- Ví dụ về khuôn mặt không thể nhận diện được:
 - Chủ thể ở quá xa hoặc quá gần
 - Chủ thể quá tối hoặc quá sáng
 - Khuôn mặt nhìn nghiêng, hơi chéo góc hoặc bị che khuất một phần
- Máy ảnh có thể nhận diện sai các chủ thể không phải người thành khuôn mặt.
- Nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, sẽ không có khung lấy nét nào hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

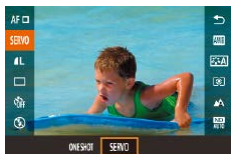
Chỉ mục



Chụp với lấy nét Servo

► Ảnh ► Phim

Chế độ này giúp bạn không bỏ lỡ chụp ảnh chủ thể chuyển động, bạn chỉ cần nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ tiếp tục lấy nét trên chủ thể và điều chỉnh phơi sáng.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [ONE SHOT] trong menu, rồi chọn [SERVO].

2 Lấy nét.

- Khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, lấy nét và phơi sáng được duy trì tại vị trí hiển thị khung lấy nét màu xanh da trời.



- Lấy nét có thể không thực hiện được trong một số điều kiện chụp.
- Trong điều kiện ánh sáng yếu, khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, lấy nét Servo có thể không kích hoạt được (khung lấy nét có thể không chuyển sang màu xanh da trời). Trong trường hợp này, lấy nét và phơi sáng sẽ được đặt theo phương pháp AF chỉ định.
- Tốc độ chụp liên tục (42) chậm hơn trong chế độ lấy nét Servo.
- Nếu không thể thu được phơi sáng tối ưu, tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ sẽ hiển thị bằng màu cam. Nhấn nút chụp, rồi nhấn lại nửa chừng nút chụp.
- Không thể chụp với chức năng khóa nét.
- Không thể sử dụng khi chụp hẹn giờ (40).
- Sử dụng hẹn giờ (40) sẽ giới hạn chế độ lấy nét tự động ở [ONE SHOT].

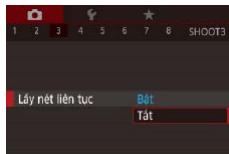


- Để máy ảnh tiếp tục điều chỉnh lấy nét trong khi chụp liên tục (42), chỉ định lấy nét Servo với [Phương pháp AF] đặt thành [Lấy nét 1 điểm].
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách truy cập MENU (29) > tab [3] > [Thao tác lấy nét].

Thay đổi thiết lập lấy nét

► Ảnh ► Phim

Máy ảnh không ngừng lấy nét chủ thể ngay cả khi bạn không nhấn nút chụp. Tuy nhiên, bạn cũng có thể thay đổi thao tác mặc định này bằng cách cài đặt máy lấy nét sau khi nhấn nửa chừng nút chụp.



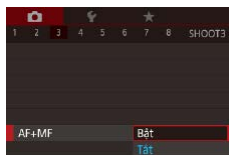
- Nhấn nút [MENU], chọn [Lấy nét liên tục] trên tab [3], rồi chọn [Tắt] (29).

Bật	Giúp bạn không bỏ lỡ cơ hội chụp ảnh bất ngờ, do máy ảnh không ngừng lấy nét chủ thể cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Tiết kiệm nguồn pin, do máy ảnh không thường xuyên lấy nét.

Tinh chỉnh lấy nét

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể tinh chỉnh lấy nét sau khi lấy nét tự động bằng cách xoay vòng điều khiển.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [AF+MF] trên tab [3], rồi chọn [Bật] (29).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



2 Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể, rồi tiếp tục giữ nửa chừng nút chụp.

3 Tinh chỉnh lấy nét.

- Xoay vòng [F]. Dựa vào thang đo MF trên màn hình (thể hiện khoảng cách và vị trí tiêu cự) và hiển thị phóng to, xoay vòng [F] để hiệu chỉnh nét.
- Để mở rộng hoặc thu hẹp mức độ phóng to, nhấn nút [INFO].
- Để hủy lấy nét, nhả nút chụp.

4 Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp.



- Không thể dùng với Lấy nét Servo (86).

Chọn người cần lấy nét (Chọn khuôn mặt)

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chụp sau khi chọn khuôn mặt người cụ thể để lấy nét.

1 Đặt phương pháp AF thành [Dò theo+L] (84).

2 Gán [F] cho nút quay phim (98).



- Khi đặt [Face ID] thành [Bật], chỉ có tên người đã đăng ký được chọn làm chủ thể chính hiển thị, ngay cả khi người đã đăng ký khác được nhận diện. Tuy nhiên, tên của những người đó vẫn được ghi trên ảnh (43).

3 Vào chế độ chọn khuôn mặt.

- Hướng máy ảnh về phía khuôn mặt của người đó và nhấn nút quay phim.
- Sau khi thông báo [Chọn khuôn mặt: Bật] hiển thị, khung khuôn mặt [F] hiển thị quanh khuôn mặt được nhận diện là chủ thể chính.
- Ngay cả khi chủ thể di chuyển, khung khuôn mặt [F] vẫn di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định.
- Nếu không nhận diện được khuôn mặt, khung [F] sẽ không hiển thị.

4 Chọn khuôn mặt để lấy nét.

- Để chuyển khung [F] sang khuôn mặt được nhận diện khác, nhấn nút quay phim.
- Khi bạn đã xoay vòng qua tất cả các khuôn mặt được nhận diện, [Chọn khuôn mặt: Tắt] hiển thị rồi sau đó là màn hình lựa chọn phương pháp AF.

5 Chụp.

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Sau khi máy ảnh lấy nét, khung [F] sẽ chuyển thành [F].
- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chọn chủ thể để lấy nét (Chạm lấy nét tự động)

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chụp sau khi chọn khuôn mặt người hoặc chủ thể khác để lấy nét.



1 Đặt phương pháp AF thành [Dò theo+] (📖 84).

2 Chọn khuôn mặt người hoặc chủ thể khác để lấy nét.

- Chạm vào chủ thể hoặc người trên màn hình.
- Khi phát hiện chủ thể, máy ảnh phát ra tiếng bíp và khung hiển thị. Máy ảnh duy trì lấy nét ngay cả khi chủ thể di chuyển.
- Để hủy Chạm lấy nét, chạm vào .



3 Chụp.

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Sau khi máy ảnh lấy nét, khung chuyển thành màu xanh lá cây.
- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp.

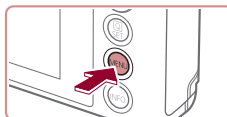


- Nếu máy ảnh chụp khi bạn chạm vào màn hình, hãy chạm vào rồi chọn (📖 42) hoặc chọn MENU (📖 29) > tab 1 > [Chạm để chụp] > [Tắt].
- Thao tác theo dõi có thể không thực hiện được khi chủ thể quá nhỏ hoặc di chuyển quá nhanh, hay khi không có đủ độ tương phản giữa chủ thể và hậu cảnh.
- Ngay cả khi chụp ở chế độ (📖 81), máy ảnh sẽ chuyển về chế độ nếu bạn chạm vào màn hình để chỉ định vị trí lấy nét.
- Nếu đặt [Face ID] thành [Bật], tên sẽ không hiển thị khi nhận diện được những người đã đăng ký, nhưng sẽ được ghi trong ảnh (📖 43). Tuy nhiên, tên sẽ hiển thị nếu chủ thể được chọn để lấy nét cũng là người được nhận diện bằng Face ID.

Chụp với khóa nét

► Ảnh ► Phim

Lấy nét có thể được khóa. Sau khi bạn khóa lấy nét, vị trí lấy nét sẽ không thay đổi ngay cả khi bạn bỏ ngón tay ra khỏi nút chụp.



1 Khóa lấy nét.

- Trong khi nhấn nửa chừng nút chụp, nhấn nút [MENU].
- Lấy nét được khóa, [MF] và thang đo MF sẽ hiển thị.
- Để mở khóa lấy nét, nhấn nút chụp và chạm vào [MF].

2 Bố cục ảnh và chụp.



- Không thể sử dụng với chức năng chạm để chụp (📖 42).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Flash

Thay đổi chế độ flash

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể thay đổi chế độ flash để phù hợp với cảnh chụp. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần “Flash” (📖211).

1 Mờ flash.

- Di chuyển công tắc [🔚].

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [🔍], chọn [🔚] trong menu, rồi chọn tùy chọn mong muốn.
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.



- Không thể thay đổi chế độ flash bằng cách nhấn nút [🔍] khi đèn flash đang hạ xuống. Di chuyển công tắc [🔚] để mở flash, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét.

Tự động

Tự động đánh sáng trong điều kiện ánh sáng yếu.

Bật

Đánh sáng ở mỗi lần chụp.

Đồng bộ chậm

Đánh sáng để chiếu sáng chủ thể chính (ví dụ người) và chụp ở tốc độ màn trập chậm hơn để chiếu sáng hậu cảnh ngoài phạm vi flash.



- Ở chế độ [🔚], gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy và tránh rung máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖51).
- Ở chế độ [🔚], ngay cả sau khi đèn flash đánh sáng, đảm bảo rằng chủ thể chính không di chuyển cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.

Tắt

Để chụp không có flash.



- Khi rung máy, hoặc trong điều kiện ánh sáng yếu, nếu biểu tượng [🔚] nhấp nháy hiển thị khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.



- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập này bằng cách chạm vào [🔚], chạm vào tùy chọn, rồi chạm lại lần nữa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash

► Ảnh ► Phim

Cũng như bù trừ phơi sáng thông thường (📖73), bạn có thể điều chỉnh phơi sáng flash trong phạm vi -2 đến +2 điểm dừng, với mức tăng 1/3 điểm dừng.



- Nâng đèn flash, nhấn nút [🔆], rồi chọn [⚡] trong menu. Xoay vòng [🔍] để chọn mức bù trừ phơi sáng, rồi nhấn nút [🔆].



- Khi phát hiện khả năng dư sáng, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ màn trập hoặc giá trị khẩu độ trong lúc chụp với flash để giảm thiểu vùng bị lóa và chụp ở mức phơi sáng tối ưu. Tuy nhiên, bạn có thể tắt tự động điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ bằng cách truy cập MENU (📖29) và chọn tab [📷5] > [Thiết lập flash] > [FE an toàn] > [Tắt].
- Bạn cũng có thể định cấu hình bù trừ phơi sáng flash bằng cách truy cập MENU (📖29) và chọn tab [📷5] > [Thiết lập flash] > [Bù sáng Flash].
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Thiết lập flash] (📖29) như sau:
 - Nhấn nút [🔆] khi bật flash, chọn [⚡] trong menu, rồi nhấn nút [MENU].

Chụp với khóa phơi sáng flash

► Ảnh ► Phim

Tương tự như khóa phơi sáng (📖73), bạn có thể khóa phơi sáng cho ảnh dùng flash.



1 Nâng đèn flash và đặt flash thành [🔆] (📖89).

2 Khóa phơi sáng flash.

- Hướng máy ảnh vào chủ thể để chụp với khóa phơi sáng, rồi chạm vào [🔆].
- Đèn flash đánh sáng và khi [🔆] hiển thị, mức công suất flash được lưu lại.
- Để mở khóa phơi sáng flash, chạm lại vào [🔆]. [🔆] sẽ không còn hiển thị.

3 Bố cục ảnh và chụp.



- FE: Flash Exposure (Phơi sáng flash)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi thời điểm đánh flash

► Ảnh ► Phim

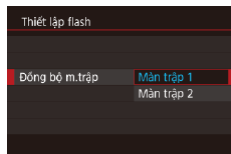
Thay đổi thời điểm đánh flash và nhả màn trập như sau.

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Thiết lập flash] trên tab [5], rồi nhấn nút [29].

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Đồng bộ m.trập], rồi chọn tùy chọn mong muốn (29).



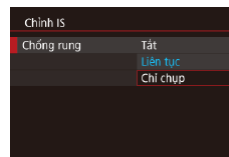
Màn trập 1	Đèn flash đánh sáng ngay sau khi màn trập mở.
Màn trập 2	Đèn flash đánh sáng ngay trước khi màn trập đóng.

Thiết lập khác

Thay đổi cài đặt chống rung

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể đặt hệ thống ổn định hình ảnh chỉ bật khi chụp ảnh.



- Thực hiện theo các bước trong phần "Tắt hệ thống ổn định hình ảnh" (51) để chọn [Chỉ chụp].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ Tv, Av, M và C

Chụp ảnh thông minh hơn, tinh tế hơn và tùy chỉnh máy ảnh cho kiểu chụp của bạn



- Các hướng dẫn trong chương này áp dụng cho máy ảnh được thiết lập ở chế độ tương ứng.

Tốc độ màn trập cụ thể (Chế độ [Tv])

► Ảnh ► Phim

Thiết lập tốc độ màn trập trước khi chụp theo quy trình bên dưới. Máy ảnh tự động điều chỉnh giá trị khẩu độ phù hợp với tốc độ màn trập. Để tìm hiểu về tốc độ màn trập có thể thiết lập, tham khảo phần “Màn trập” (📖211).

1 Vào chế độ [Tv].

- Đặt nút xoay chế độ thành [Tv].

2 Thiết lập tốc độ màn trập.

- Xoay vòng [🔍] để thiết lập tốc độ màn trập.



Tốc độ màn trập (giây)	Tốc độ ISO có thể sử dụng (📖74)
30 – 1,3	[AUTO], [125] – [3200]
1 – 1/2000	[AUTO], [125] – [12800]



- Trong các điều kiện yêu cầu tốc độ màn trập chậm hơn, máy sẽ ngừng trong giây lát trước khi bạn có thể chụp lại để xử lý giảm nhiễu hạt.
- Khi chụp tốc độ chậm và sử dụng chân máy, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] (📖51).
- Hiển thị giá trị khẩu độ màu cam khi nhấn nửa chừng nút chụp cho biết vẫn chưa thu được phơi sáng tối ưu. Điều chỉnh tốc độ màn trập cho đến khi giá trị khẩu độ hiển thị thành màu trắng hoặc sử dụng mức an toàn (📖93).



- [Tv]: Giá trị thời gian

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [Av])

► Ảnh ► Phim

Thiết lập giá trị khẩu độ ưa thích trước khi chụp như sau. Máy ảnh tự động điều chỉnh tốc độ màn trập phù hợp với giá trị khẩu độ.

Để tìm hiểu về giá trị khẩu độ có thể thiết lập, tham khảo phần “Khẩu độ” (📖211).

1 Vào chế độ [Av].

- Đặt nút xoay chế độ thành [Av].

2 Thiết lập giá trị khẩu độ.

- Xoay vòng (🔍) để thiết lập giá trị khẩu độ.



- Hiện thị tốc độ màn trập độ màu cam khi nhấn nửa chừng nút chụp cho biết vẫn chưa thu được phơi sáng tối ưu. Điều chỉnh giá trị khẩu độ cho đến khi tốc độ màn trập hiển thị thành màu trắng hoặc sử dụng mức an toàn (tham khảo bên dưới).



- [Av]: Giá trị khẩu độ (kích cỡ độ mở của lá khẩu ống kính)
- Trong các chế độ [Tv] và [Av], nhấn nút [MENU] và đặt [Mức an toàn] trên tab [📷] thành [Bật] (📖29), máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ khi có van đề với phơi sáng, để có thể chụp tại mức phơi sáng tối ưu. Tuy nhiên, mức an toàn sẽ tắt khi đèn flash đánh sáng.

Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [M])

► Ảnh ► Phim

Thực hiện theo hướng dẫn bên dưới trước khi chụp để thiết lập tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ để đạt phơi sáng mong muốn.

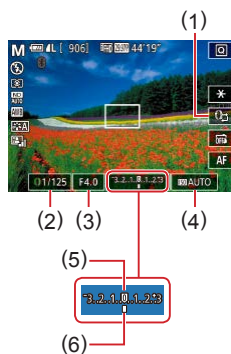
Để tìm hiểu về tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ có thể thiết lập, tham khảo phần “Màn trập” (📖211) và “Khẩu độ” (📖211).

1 Vào chế độ [M].

- Đặt nút xoay chế độ thành [M].

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chạm vào (🔍) (1), chọn tốc độ màn trập (2), giá trị khẩu độ (3) hoặc [ISO AUTO] (4), rồi xoay vòng (🔍) để chỉ định giá trị.
- Khi đã đặt tốc độ ISO cố định, kim đo sáng (6) dựa trên giá trị chỉ định sẽ hiển thị trên thang đo sáng để đối chiếu với mức phơi sáng chuẩn (5). Kim đo sáng sẽ hiển thị [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.
- Tốc độ ISO được xác định và độ sáng màn hình thay đổi khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp sau khi thiết lập tốc độ ISO thành [AUTO]. Nếu không thể thu được phơi sáng chuẩn với giá trị tốc độ màn trập và khẩu độ đã chỉ định, tốc độ ISO sẽ hiển thị màu da cam.



Tốc độ màn trập (giây)	Tốc độ ISO có thể sử dụng (📖74)
[BULB], 30 – 1,3	[AUTO], [125] – [3200]
1 – 1/2000	[AUTO], [125] – [12800]

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Sau khi thiết lập tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ, mức phơi sáng có thể sẽ thay đổi nếu bạn điều chỉnh zoom hoặc bố cục lại ảnh.
- Độ sáng màn hình có thể thay đổi tùy theo tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ được chỉ định. Tuy nhiên, độ sáng màn hình sẽ không thay đổi khi bật đèn flash và đặt thành chế độ [⚡].
- Độ sáng ảnh có thể bị ảnh hưởng bởi chế độ tự động tối ưu hóa ánh sáng (📖76).



- [M]**: Chính tay
- Việc tính toán mức phơi sáng tối ưu dựa trên phương pháp đo sáng chỉ định (📖73).
- Có thể sử dụng các thao tác sau khi đặt tốc độ ISO thành [AUTO].
 - Điều chỉnh phơi sáng bằng cách chạm vào [📷] vài lần để chọn thanh bù trừ phơi sáng và xoay vòng [🔍].
 - Chạm vào [✖] để khóa tốc độ ISO. Độ sáng màn hình thay đổi tương ứng.

Chụp phơi sáng lâu (Bulb)

Với phơi sáng bulb, ảnh được phơi sáng trong suốt thời gian nhấn giữ nút chụp.

1 Chọn phơi sáng bulb.

- Đặt tốc độ màn trập thành [BULB], thực hiện theo các bước 1 – 3 trong phần “Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ **[M]**)” (📖93).

2 Chụp.

- Ảnh được phơi sáng trong suốt thời gian nhấn hoàn toàn nút chụp. Thời gian phơi sáng sẽ hiển thị trong khi phơi sáng.



- Thời gian chụp liên tục tối đa với tính năng này là 4 phút 16 giây.
- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững và tránh rung máy. Trong trường hợp này, bạn nên tắt hệ thống ổn định hình ảnh (📖51).



- Để tránh rung máy thường xảy ra khi nhấn trực tiếp nút chụp, bạn có thể điều khiển máy ảnh từ xa từ smartphone (📖156).



- Khi đặt [Chạm để chụp] thành [Bật], quá trình chụp sẽ bắt đầu khi chạm tay vào màn hình, và kết thúc khi chạm lại lần nữa. Cần thận không làm máy ảnh di chuyển khi chạm vào màn hình.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



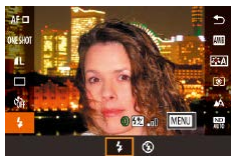
Điều chỉnh công suất flash

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chọn một trong ba mức đèn flash trong các chế độ [Tv][Av][M].

1 Chỉ định chế độ flash.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Thiết lập flash] trên tab [5], rồi đặt [Chế độ Flash] thành [Chỉnh tay].



2 Định cấu hình thiết lập.

- Nâng đèn flash, nhấn nút [5], rồi chọn [⚡] trong menu. Xoay vòng [5] để chọn mức công suất flash, rồi nhấn nút [5].
- Khi quy trình thiết lập hoàn tất, mức công suất flash hiển thị.
[50%]: Tối thiểu, [50%]: Trung bình, [50%]: Tối đa



- Bạn cũng có thể thiết lập mức flash bằng cách truy cập MENU (29) và chọn tab [5] > [Thiết lập flash] > [Công suất Flash].
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Thiết lập flash] (29) như sau.
 - Nhấn nút [5] khi bật flash, chọn [⚡] trong menu, rồi nhấn nút [MENU].

Quay phim với tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể

► Ảnh ► Phim

Đặt tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ, phơi sáng và tốc độ ISO như mong muốn.

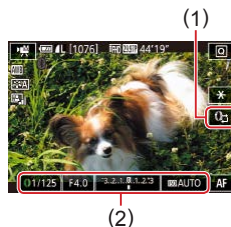
Để tìm hiểu về tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ và tốc độ ISO khả dụng, tham khảo phần “Màn trập” (211), “Khẩu độ” (211) và “Thay đổi tốc độ ISO” (74).

1 Vào chế độ [M].

- Đặt nút xoay chế độ thành [M].
- Chạm vào [M], rồi chọn [M].
- Để xác nhận lựa chọn, chạm vào [OK].

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chạm vào [5] (1), chọn mục cần định cấu hình (2), rồi xoay vòng [5] để chỉ định giá trị.



3 Quay.

- Nhấn nút quay phim.
- Trong khi quay, bạn có thể chuyển thiết lập để định cấu hình bằng cách chạm nhiều lần vào [5] và điều chỉnh giá trị bằng cách xoay vòng [5].



- Một số tốc độ màn trập có thể gây ra hiện tượng nhấp nháy trên màn hình khi quay phim dưới ánh đèn huỳnh quang hoặc đèn LED, hiện tượng này có thể bị ghi lại trong phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Bạn cũng có thể điều chỉnh phơi sáng khi đặt tốc độ ISO thành [AUTO] bằng cách chạm vào [ISO] vài lần, chọn thanh bù trừ phơi sáng, rồi xoay vòng [ISO].
- Khi đã đặt tốc độ ISO cố định, kim đo sáng dựa trên giá trị chỉ định sẽ hiển thị trên thang đo sáng để đối chiếu với mức phơi sáng chuẩn. Kim đo sáng sẽ hiển thị [◀] hoặc [▶] khi chênh lệch so với phơi sáng chuẩn vượt mức 3 điểm dừng.
- Bạn có thể kiểm tra tốc độ ISO trong chế độ [AUTO] bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp. Nếu không thể thu được phơi sáng chuẩn với giá trị tốc độ màn trập và khẩu độ đã chỉ định, tốc độ ISO sẽ hiển thị màu da cam.



- Bạn có thể điều chỉnh lấy nét trong khi quay phim bằng cách chạm vào [AF] (để chuyển sang [MF]) rồi chạm vào [▲][▼].

Tùy chỉnh các nút điều khiển và hiển thị

Điều chỉnh thiết lập khi chuyển giữa các chức năng vòng điều khiển

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chạm vào màn hình để chuyển chức năng (tốc độ ISO, bù trừ phơi sáng, tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ) được định cấu hình bằng vòng điều khiển, và xoay vòng để điều chỉnh nhanh thiết lập.



- Chạm vào [ISO] để chuyển sang mục khác, rồi xoay vòng [ISO] để đặt giá trị.



Các mục có thể thiết lập khác nhau theo chế độ chụp.

M	Av	Tv	P
Tv	Av	Tv	+/-
Av	+/-	+/-	ISO
+/-	ISO	ISO	
ISO			

- +/-: bù trừ phơi sáng (73); ISO: tốc độ ISO (74); Tv: tốc độ màn trập (92); Av: giá trị khẩu độ (93).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

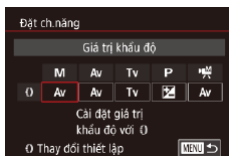
Chỉ mục



Thay đổi thiết lập vòng điều khiển

► Ảnh ► Phim

Gán lại các chức năng vòng điều khiển như sau. Sử dụng vòng điều khiển là một cách thú vị để điều khiển máy ảnh giống như bạn đang điều khiển một máy ảnh hoàn toàn thủ công.



1 Chọn chức năng cần gán cho vòng [L].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [L] Thiết lập trên tab [C2]. Đặt [Chuyển bằng L] thành [Tất].
- Chọn [Đặt ch.năng].

2 Định cấu hình chức năng đã gán.

- Chạm vào tùy chọn, rồi nhấn nút [L].

Các chức năng có thể gán cho vòng điều khiển

Các chức năng có thể gán cho vòng điều khiển sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp.

Mục	Chế độ chụp			
	M	Av	Tv	P
Av	Av	Av	—	—
Tv	Tv	—	Tv	—
ISO	Điều chỉnh tốc độ ISO (74)			
	Hiệu chỉnh phơi sáng (73)			
WB	Hiệu chỉnh cân bằng trắng (78)			
ZOOM	Thực hiện bước zoom (40) (ngoại trừ trong chế độ [L])			
	Thiết lập hiệu ứng của Tự động tối ưu hóa ánh sáng (76)			
	Điều chỉnh tỷ lệ khung ảnh (47) (ngoại trừ trong chế độ [L])			

- +/-: bù trừ phơi sáng (73); Tv: tốc độ màn trập (92); Av: giá trị khẩu độ (93).



- Vòng [L] có thể được sử dụng để thực hiện bước zoom (40) trong chế độ [AUTO] hoặc [L].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tùy chỉnh thông tin hiển thị

Tùy chỉnh màn hình hiển thị trên màn hình chụp khi nhấn nút [INFO].
Bạn còn có thể tùy chỉnh những thông tin hiển thị.

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Trên tab [1], chọn [Th.lập thông tin/đổi m.hình] trong [Hiện thị thông tin chụp], rồi nhấn nút [SET] (29).



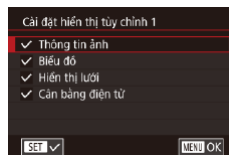
2 Định cấu hình thiết lập.

- Chạm vào màn hình không muốn hiển thị để xóa dấu [✓]. Chạm lại màn hình sẽ thêm dấu [✓], biểu thị rằng mục đó được bao gồm trong hiển thị.
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].



- Tham khảo hiển thị mẫu với các tùy chọn đã chọn ở bước 2 trong hình bên trái.
- Cần chọn ít nhất một tùy chọn.

Tùy chỉnh thông tin hiển thị



- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Tùy chỉnh thông tin hiển thị” (98) để chọn [Hiện thị tùy chỉnh 1] hoặc [Hiện thị tùy chỉnh 2] và nhấn nút [INFO].
- Chạm vào thông tin cần hiển thị để thêm dấu [✓].
- Để xem hiển thị mẫu, nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình [Th.lập thông tin/đổi m.hình].

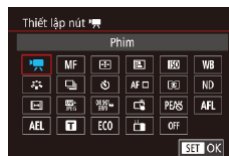
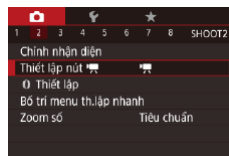


- Để đổi kiểu khung lưới nhỏ hơn, truy cập tab [1] > [Hiện thị thông tin chụp] > [Hiện thị lưới].

Gán chức năng cho nút quay phim

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể nhanh chóng và dễ dàng khởi động các chức năng đã gán cho nút quay phim.



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Thiết lập nút] trên tab [2], rồi nhấn nút [SET] (29).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn tùy chọn cần gán, rồi nhấn nút [SET].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Để khôi phục thiết lập mặc định cho nút quay phim, chọn [P].
- Các biểu tượng có nhãn [ON] cho biết chức năng đó không thể sử dụng trong chế độ chụp hiện tại hoặc trong các điều kiện chức năng hiện tại.
- Với [P], bạn có thể di chuyển và thay đổi kích cỡ khung lấy nét bằng cách nhấn nút quay phim trong chế độ [Lấy nét 1 điểm] (84, 85).
- Khi sử dụng chức năng [AF], mỗi lần nhấn nút quay phim sẽ điều chỉnh và khóa lấy nét, và biểu tượng [AF] sẽ hiển thị trên màn hình.
- Nhấn nút quay phim khi sử dụng chức năng [P] sẽ tắt hiển thị màn hình. Để khôi phục hiển thị, thực hiện bất cứ thao tác nào sau đây.
 - Nhấn nút bất kỳ (trừ nút nguồn)
 - Giữ máy ảnh theo hướng khác
 - Nâng hoặc hạ đèn flash
- Bạn vẫn có thể quay phim trong chế độ [P], [C], [P], [P] hay [P] ngay cả khi bạn gán chức năng cho nút quay phim.



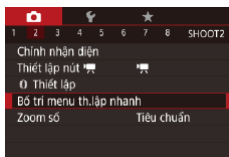
- Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập bằng cách chạm vào tùy chọn mong muốn, rồi chạm lại lần nữa hoặc chạm vào [SET].

Tùy chỉnh menu thiết lập nhanh

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể tùy chỉnh hiển thị các mục của menu thiết lập nhanh.

Chọn mục để đưa vào menu



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Bố trí menu th.lập nhanh] trên tab [2], rồi nhấn nút [P] (29).



- Tối đa 11 mục có thể hiển thị trên menu.
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình ở bước 2 bằng cách nhấn giữ nút [P] khi menu thiết lập nhanh hiển thị.

Sắp xếp lại mục menu



2 Chọn biểu tượng để đưa vào menu.

- Chạm vào biểu tượng để đưa vào menu thiết lập nhanh. Biểu tượng được chọn được đánh dấu [✓].
- Mục được chọn (có nhãn [✓]) sẽ hiển thị trên màn hình.
- Mục không có nhãn [✓] có thể được định cấu hình trên tab [2] của màn hình menu.

3 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], rồi chạm vào [OK].

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Trên màn hình ở bước 2 của phần "Chọn mục để đưa vào menu" (99), nhấn nút [INFO].
- Kéo biểu tượng để di chuyển đến vị trí mới.

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], rồi chạm vào [OK].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Lưu thiết lập chụp

► Ảnh ► Phim

Lưu các chế độ chụp thường dùng và thiết lập chức năng bạn đã định cấu hình để sử dụng lại. Để truy cập thiết lập đã lưu sau này, chỉ cần xoay nút xoay chế độ đến [C]. Ngay cả các thiết lập thường bị xóa khi bạn chuyển chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh (chẳng hạn như thiết lập chụp hẹn giờ) cũng có thể được lưu giữ theo cách này.

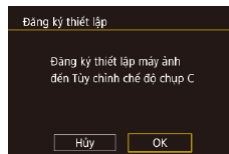
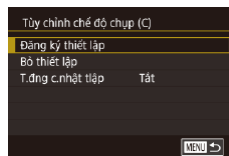
Thiết lập có thể lưu

- Chế độ chụp ([P], [Tv], [Av] và [M])
- Các mục được thiết lập trong các chế độ [P], [Tv], [Av] và [M] (📖73 – 📖93)
- Thiết lập menu chụp
- Vị trí zoom
- Vị trí lấy nét tay (📖82)
- Thiết lập danh mục riêng (📖101)

1 Vào chế độ chụp có thiết lập bạn muốn lưu và thay đổi thiết lập như mong muốn.

2 Truy cập màn hình để gán các chức năng.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Tùy chỉnh chế độ chụp (C)] trên tab [🔍5], rồi nhấn nút [🔍6].



3 Lưu thiết lập.

- Chọn [Đăng ký thiết lập] rồi nhấn nút [🔍6].
- Trên màn hình xác nhận hiển thị tiếp theo, chạm vào [OK].



- Để chỉnh sửa thiết lập đã lưu (trừ khi ở chế độ chụp), chọn [C], thay đổi thiết lập, rồi lặp lại các bước 2 – 3. Các chi tiết thiết lập này không được áp dụng trong các chế độ chụp khác.



- Để cài đặt lại các thiết lập đã lưu về mặc định, chọn [Bỏ thiết lập] trên màn hình ở bước 2, nhấn nút [🔍6] rồi chạm vào [OK] trên màn hình xác nhận.
- Để tự động cập nhật bất cứ sự thay đổi nào của thiết lập đã lưu khi chụp trong chế độ [C], đặt [T.đăng c.nhập tiếp] thành [Bật] trên màn hình ở bước 2.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

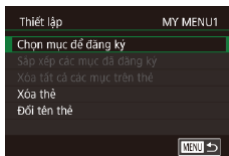
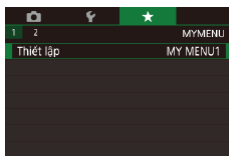
Chỉ mục



Lưu menu chụp thường dùng (Danh mục riêng)

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể lưu tối đa sáu mục menu chụp thường dùng trên tab [★1]. Bằng cách tùy chỉnh tab [★1], bạn có thể truy cập các mục này nhanh chóng từ duy nhất một màn hình.

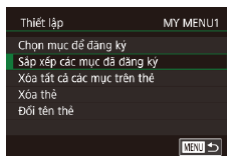


1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Thêm thẻ Menu riêng] trên tab [★1], rồi nhấn nút [OK].
- Chạm vào [OK].
- Chọn [Thiết lập MY MENU1] trên tab [★1], rồi nhấn nút [OK].

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Chọn mục để đăng ký], rồi nhấn nút [OK].
- Chọn tối đa sáu mục menu để lưu.
- [✓] sẽ hiển thị.
- Để hủy lưu, nhấn nút [OK]. [✓] sẽ không còn hiển thị.
- Nhấn nút [MENU].



3 Sắp xếp lại mục menu, nếu cần.

- Chọn [Sắp xếp các mục đã đăng ký], rồi nhấn nút [OK].
- Chọn mục menu để di chuyển, rồi nhấn nút [OK].
- Xoay vòng [OK] để thay đổi thứ tự, rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn nút [MENU].



- Bạn cũng có thể chỉ định các mục bị làm mờ ở bước 2, nhưng các mục này không thể sử dụng trong một số chế độ chụp.



- Bạn có thể thêm tối đa đến [★5] bằng cách lặp lại quy trình này từ bước 1.
- Chọn [Xóa tất cả các mục trên thẻ] trên màn hình ở bước 2 sẽ xóa tất cả mục đã thêm vào tab.



- Trên màn hình [Chọn mục để đăng ký] để lưu hoặc xóa mục, bạn cũng có thể chạm vào các mục để chọn.
- Trên màn hình [Sắp xếp các mục đã đăng ký], bạn cũng có thể kéo các mục để thay đổi thứ tự hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

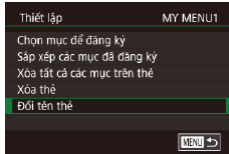
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Đổi tên tab danh mục riêng



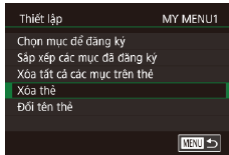
1 Chọn [Đổi tên thẻ].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Lưu mục menu chụp thường dùng (Danh mục riêng)” (📖101), chọn [Đổi tên thẻ] rồi nhấn nút [↩️].

2 Thay đổi tên tab.

- Sử dụng bàn phím hiển thị để nhập tên tab mới (📖30).
- Nhấn nút [MENU], rồi chạm vào [OK].

Xóa tab danh mục riêng



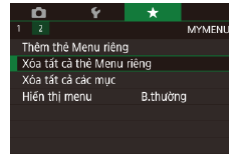
1 Chọn [Xóa thẻ].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Lưu mục menu chụp thường dùng (Danh mục riêng)” (📖101), chọn [Xóa thẻ] rồi nhấn nút [↩️].

2 Xóa mục.

- Chạm vào [OK].

Xóa tất cả tab danh mục riêng hoặc tất cả mục



1 Chọn mục.

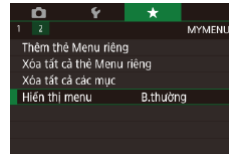
- Trên màn hình bước 1 trong phần “Lưu mục menu chụp thường dùng (Danh mục riêng)” (📖101), chọn [Xóa tất cả thẻ Menu riêng] hoặc [Xóa tất cả các mục], rồi nhấn nút [↩️].

2 Xóa mục.

- Chạm vào [OK].
- Chọn [Xóa tất cả thẻ Menu riêng] sẽ xóa tất cả tab danh mục riêng và khôi phục tab [★] về mặc định.
- Chọn [Xóa tất cả các mục] sẽ xóa tất cả mục đã thêm vào tab từ [★1] đến [★5].

Tùy chỉnh hiển thị tab danh mục riêng

Chỉ định màn hình sẽ hiển thị khi nhấn nút [MENU] trong chế độ chụp.



- Trên màn hình ở bước 1 trong phần “Lưu mục menu chụp thường dùng (Danh mục riêng)” (📖101), chọn [Hiện thị menu], rồi chọn mục mong muốn.

Hiện thị bình thường	Hiện thị menu gần đây nhất giống như hiển thị từ thao tác trước đó.
Hiện thị từ thẻ Menu riêng	Bắt đầu hiển thị từ màn hình tab [★].
Chỉ hiển thị thẻ Menu riêng	Giới hạn hiển thị đến màn hình tab [★].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ xem lại

Xem lại ảnh, duyệt hoặc chỉnh sửa ảnh bằng nhiều cách thú vị

- Để thực hiện các thao tác này trên máy ảnh, nhấn nút [▶] để vào chế độ xem lại.

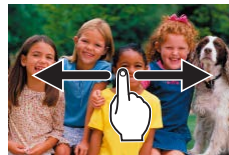
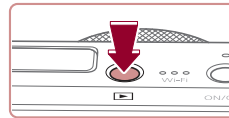


- Chức năng xem lại hoặc chỉnh sửa có thể không thực hiện được đối với những ảnh bị đổi tên hay chỉnh sửa trên máy tính hoặc được lấy từ máy ảnh khác.

Xem

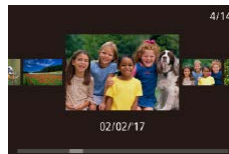
▶ Ảnh ▶ Phim

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



(2)

(1)



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].
- Ảnh cuối cùng sẽ hiển thị.

2 Chọn ảnh.

- Để xem ảnh sau, kéo từ phải sang trái ngang màn hình. Để xem ảnh trước, kéo từ trái sang phải.

- Bạn cũng có thể xem ảnh sau bằng cách chạm vào viền phải của màn hình (1). Trong trường hợp này, biểu tượng [▶] sẽ hiển thị. Tương tự, bạn có thể xem ảnh trước bằng cách chạm vào viền trái của màn hình (2), trong trường hợp này, [◀] sẽ hiển thị.

- Để truy cập màn hình này (Chế độ hiển thị cuộn), kéo nhanh sang trái hoặc phải nhiều lần.
- Trong chế độ này, kéo sang trái hoặc phải để duyệt ảnh.
- Chạm vào ảnh ở giữa sẽ trở về hiển thị từng ảnh.
- Để duyệt ảnh được nhóm theo ngày chụp trong chế độ hiển thị cuộn, kéo nhanh lên hoặc xuống.
- Phim được đánh dấu bằng biểu tượng [🎞]. Để xem phim, chuyển sang bước 3.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

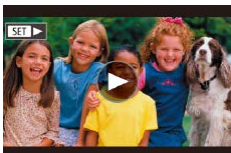
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





3 Xem phim.

- Chạm vào [▶] để bắt đầu xem lại.



(1)

4 Điều chỉnh âm lượng.

- Kéo nhanh lên hoặc xuống để điều chỉnh âm lượng.
- Để điều chỉnh âm lượng khi thang đo âm lượng không còn hiển thị (1), kéo nhanh lên hoặc xuống trên màn hình.

5 Tạm dừng xem lại.

- Để tạm dừng hoặc tiếp tục xem lại, nhấn nút [⏮].
- Để tạm dừng xem lại, chạm vào màn hình. Bảng điều khiển phim xuất hiện. Để tiếp tục xem lại, chạm vào biểu tượng [▶].
- Sau khi phim kết thúc, biểu tượng [▶] hiển thị.



- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp.
- Đường màu trắng hiển thị cho biết tỷ lệ khung ảnh khi xem ảnh RAW. Các đường này hiển thị ở phía trên cùng và dưới cùng của ảnh chụp với tỷ lệ khung ảnh [16:9] và ở phía bên trái, bên phải của ảnh chụp với tỷ lệ khung ảnh [4:3] hoặc [1:1].
- Để tắt Hiển thị cuộn, chọn MENU (⏻29) > tab [▶]5 > [Hiện thị cuộn] > [Tắt].
- Để hiển thị ảnh gần đây nhất khi vào chế độ xem lại, chọn MENU (⏻29) > tab [▶]5 > [Tiếp tục lại] > [Ảnh cuối].
- Để thay đổi hiệu ứng chuyển tiếp giữa các ảnh, truy cập MENU (⏻29) và chọn hiệu ứng mong muốn trên tab [▶]5 > [H/ứng chuyển].
- Chạm vào thang đo âm lượng để hiển thị bảng âm lượng. Bạn có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách chạm vào [▲][▼].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chuyển chế độ hiển thị

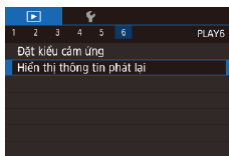
Nhấn nút **[INFO]** ở chế độ xem lại để chuyển từ chế độ “không hiển thị thông tin” sang “hiển thị thông tin 1” (thông tin cơ bản) rồi sang “hiển thị thông tin 2 (chi tiết)”.



- Không thể chuyển chế độ hiển thị khi máy ảnh đang kết nối với các thiết bị khác ngoại trừ máy in qua Wi-Fi.

Tùy chỉnh thông tin chụp hiển thị

Tùy chỉnh thông tin được hiển thị trên mỗi màn hình. Để tìm hiểu chi tiết về thông tin khả dụng, tham khảo phần “Trong khi xem lại” (193).



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Hiện thị thông tin phát lại]** trên tab **[▶]6**, rồi nhấn nút **[ⓘ]**.



2 Chọn thông tin hiển thị.

- Chọn thông tin cần hiển thị, rồi nhấn nút **[ⓘ]** để thêm dấu **[✓]**.
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút **[MENU]**.



- Tham khảo hiển thị mẫu với các tùy chọn đã chọn ở bước 2 trong hình bên trái.

Cảnh báo dư sáng (đối với vùng sáng trong ảnh)

▶ Ảnh ▶ Phim

Trong chế độ hiển thị thông tin chi tiết, các vùng sáng bị lóa trong ảnh sẽ nhấp nháy trên màn hình (193).

Biểu đồ độ sáng

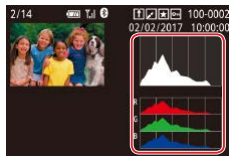
▶ Ảnh ▶ Phim



- Biểu đồ ở trên cùng các màn hình hiển thị thông tin 2 – 5 được gọi là biểu đồ độ sáng, thể hiện phân phối độ sáng trong ảnh. Trục ngang thể hiện mức độ sáng và trục dọc thể hiện phân phối sáng ở từng mức độ. Xem biểu đồ giúp kiểm tra phơi sáng.

Biểu đồ RGB

▶ Ảnh ▶ Phim



- Biểu đồ RGB của màn hình hiển thị thông tin 3 thể hiện phân bố các màu đỏ, xanh lá cây và xanh da trời trong ảnh. Trục ngang thể hiện độ sáng R, G hoặc B và trục dọc thể hiện phân phối sáng ở mức độ tương ứng. Khi xem biểu đồ sắc độ này, bạn có thể kiểm tra đặc tính màu ảnh.



- Biểu đồ RGB cũng có thể hiển thị ở phía trên cùng các màn hình hiển thị thông tin 2 – 5. Chọn một trong các tùy chọn hiển thị thông tin từ 2 đến 5 trong **[Hiện thị thông tin phát lại]** của tab **[▶]6**, nhấn nút **[INFO]**, chọn **[RGB]** rồi nhấn nút **[ⓘ]**. Lưu ý rằng màn hình hiển thị thông tin 3 sẽ hiển thị biểu đồ độ sáng ở phía dưới cùng màn hình.
- Bạn cũng có thể truy cập biểu đồ độ sáng trong khi chụp (198, 192).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Xem phim ngắn được tạo khi chụp ảnh (Phim digest)

► Ảnh ► Phim

Xem phim digest được ghi tự động trong chế độ [📷] (📖35) vào ngày chụp ảnh như sau.



1 Chọn ảnh.

- Ảnh chụp ở chế độ [📷] sẽ được gắn nhãn với biểu tượng [📷].
- Chọn ảnh gắn biểu tượng [📷].



2 Xem phim digest.

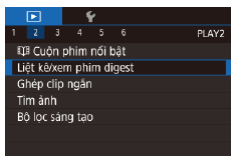
- Chạm vào [📷], rồi chạm vào [OK].
- Phim được ghi tự động vào ngày chụp ảnh sẽ được xem lại từ đầu.



- Khi bạn sử dụng máy ảnh đã tắt hiển thị thông tin, sau một lát, biểu tượng [📷] sẽ không còn hiển thị (📖105).

Xem theo ngày

Có thể xem phim digest theo ngày.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Liệt kê/xem phim digest] trên tab [📷2], rồi chạm vào ngày (📖29).

Kiểm tra người được nhận diện trong Face ID

► Ảnh ► Phim

Nếu bạn chuyển máy ảnh sang chế độ hiển thị thông tin đơn giản (📖105), tên của tối đa năm người được nhận diện đã đăng ký trong Face ID (📖43) sẽ hiển thị.



- Nhấn nút [INFO] vài lần để vào hiển thị thông tin đơn giản, rồi chọn ảnh bằng cách kéo sang trái hoặc phải trên màn hình.
- Tên sẽ hiển thị trên người được nhận diện.



- Nếu không muốn hiển thị tên trên ảnh chụp sử dụng Face ID, chọn MENU (📖29) > tab [📷3] > [Th/tin Face ID] > [Tên hiển thị] > [Tắt].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

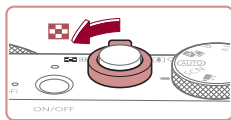


Duyệt và lọc ảnh

Xác định vị trí ảnh trong bảng kê

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể nhanh chóng tìm thấy ảnh bằng cách hiển thị nhiều ảnh trong bảng kê.



1 Hiển thị ảnh trong bảng kê.

- Di chuyển cần gạt zoom về phía [] để hiển thị ảnh trong bảng kê. Di chuyển lại cần gạt sẽ tăng số lượng ảnh hiển thị.
- Để hiển thị ít ảnh hơn, di chuyển cần gạt zoom về phía [Q]. Mỗi lần bạn di chuyển cần gạt sẽ có ít ảnh hiển thị hơn.



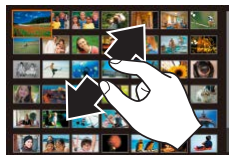
2 Chọn ảnh.

- Kéo lên hoặc xuống trên màn hình để duyệt các ảnh hiển thị.
- Chạm vào ảnh để chọn và chạm lại để xem dưới dạng hiển thị từng ảnh.
- Bạn cũng có thể kéo sang trái hoặc phải ngang màn hình để di chuyển khung màu cam, rồi giữ cần gạt zoom về phía [Q] để xem từng ảnh.



- Để tắt hiệu ứng 3D (hiển thị khi kéo nhanh lên hoặc xuống trên màn hình), chọn MENU (📖29) > tab [] 5 > [H/ứng d/mục] > [Tắt].

Thao tác với màn hình cảm ứng



- Kẹp hai ngón tay lại để chuyển từ hiển thị từng ảnh sang hiển thị bảng kê.
- Để xem nhiều ảnh thu nhỏ hơn trên một màn hình, kẹp lại lần nữa.
- Kéo lên hoặc xuống trên màn hình để duyệt các ảnh hiển thị.
- Để xem ít ảnh thu nhỏ hơn trên một màn hình, mở rộng ngón tay sang hai bên.
- Chạm vào ảnh để chọn và chạm lại để xem dưới dạng hiển thị từng ảnh.

Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện được chỉ định

► Ảnh ► Phim

Nhanh chóng tìm thấy ảnh mong muốn trên thẻ nhớ bằng cách lọc hiển thị ảnh theo điều kiện chỉ định. Bạn cũng có thể chống xóa (📖113) hoặc xóa (📖115) tất cả ảnh này cùng lúc.

★ Ưu thích	Hiển thị ảnh được đánh dấu ưa thích (📖118).
📅 Ngày chụp	Hiển thị ảnh chụp theo ngày cụ thể.
👤 Người	Hiển thị ảnh với khuôn mặt được nhận diện.
📷 Ảnh/Phim	Hiển thị ảnh, phim hoặc phim được quay trong chế độ [📷] (📖35).
👤 Tên	Hiển thị ảnh của người đã đăng ký (📖43).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

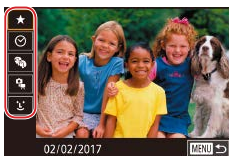
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

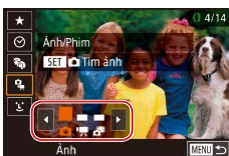
Chỉ mục





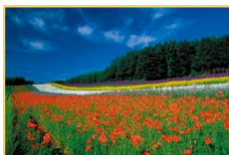
1 Chọn điều kiện đầu tiên.

- Trong hiển thị từng ảnh, nhấn nút [OK] trong menu rồi nhấn lại nút [OK], sau đó chọn điều kiện.
- Khi chọn [★] hoặc [👤], bạn chỉ có thể xem ảnh phù hợp với điều kiện này bằng cách chạm vào [◀][▶] hoặc xoay vòng [↺]. Để thực hiện một thao tác cho tất cả các ảnh, nhấn nút [☰] và chuyển sang bước 3.



2 Chọn điều kiện thứ hai và xem ảnh được lọc.

- Khi bạn đã chọn [☺] hoặc [👤] làm điều kiện đầu tiên, chọn điều kiện thứ hai bằng cách chạm vào [◀][▶], rồi xoay vòng [↺] để chỉ xem những ảnh phù hợp với điều kiện.
- Để chuyển sang hiển thị ảnh được lọc, nhấn nút [☰] và chuyển sang bước 3.
- Khi bạn đã chọn [👤] làm điều kiện đầu tiên, nhấn nút [☰] rồi chọn người trên màn hình tiếp theo.



3 Xem ảnh được lọc.

- Ảnh phù hợp với các điều kiện của bạn sẽ hiển thị trong khung màu vàng. Để chỉ xem các ảnh này, kéo sang trái hoặc phải ngang màn hình.
- Để hủy hiển thị lọc, nhấn nút [☰], chọn [👤] trong menu, rồi nhấn nút [☰].



- Khi máy ảnh phát hiện không có ảnh nào tương ứng với một số điều kiện thì những điều kiện đó sẽ không chọn được.



- Để hiển thị hoặc ẩn thông tin khác, nhấn nút [INFO] ở bước 3.
- Các tùy chọn xem ảnh được tìm thấy (ở bước 3) bao gồm "Xác định vị trí ảnh trong bảng kẻ" (📖 107), "Phóng to ảnh" (📖 111) và "Xem trình chiếu" (📖 112). Bạn cũng có thể áp dụng các thao tác với ảnh cho tất cả ảnh được tìm thấy, bằng cách chọn [B.vệ Tắt cả ảnh ở T.kiểm] trong phần "Chống xóa ảnh" (📖 113) hoặc [Chọn tất cả hình Tìm kiếm] trong phần "Xóa nhiều ảnh cùng lúc" (📖 115), "Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)" (📖 181) hoặc "Thêm ảnh vào sách ảnh" (📖 183).
- Nếu chỉnh sửa ảnh và lưu thành ảnh mới (📖 120 – 📖 127), thông báo sẽ hiển thị và các ảnh được tìm thấy sẽ không còn hiển thị.



- Sau khi chọn điều kiện, có thể xem ảnh phù hợp với các điều kiện của bạn bằng cách chạm lại vào điều kiện.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

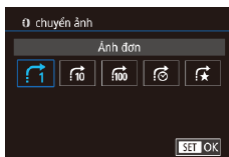


Sử dụng vòng điều khiển để nhảy giữa các ảnh

► Ảnh ► Phim

Sử dụng vòng điều khiển để tìm và chuyển nhanh giữa các ảnh mong muốn bằng cách lọc hiển thị ảnh theo điều kiện chỉ định.

Ảnh đơn	Nhảy 1 ảnh một lần.
Nhảy 10 ảnh	Nhảy 10 ảnh một lần.
Nhảy 100 ảnh	Nhảy 100 ảnh một lần.
Đến ngày	Chuyển tới ảnh đầu tiên trong mỗi nhóm ảnh được chụp trong cùng ngày.
Đến ưa thích	Hiển thị ảnh được đánh dấu ưa thích (118).



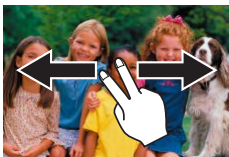
1 Chọn điều kiện.

- Chọn điều kiện (hoặc kiểu nhảy ảnh) bằng cách nhấn nút [MENU] và chọn [Chuyển ảnh] trên tab [5].

2 Xem các ảnh phù hợp với điều kiện chỉ định hoặc nhảy ảnh theo số lượng đã chỉ định.

- Trong chế độ hiển thị từng ảnh, xoay vòng [5] để chỉ xem ảnh phù hợp với điều kiện hoặc nhảy ảnh theo số lượng ảnh cụ thể về phía trước hoặc phía sau.

Thao tác với màn hình cảm ứng



- Bạn cũng có thể nhảy tới ảnh trước hoặc ảnh sau theo cách nhảy ảnh đã chọn ở bước 1 trong phần "Sử dụng vòng điều khiển để nhảy giữa các ảnh" (109) bằng cách dùng hai ngón tay kéo sang trái hoặc phải.

Xem ảnh riêng lẻ trong nhóm

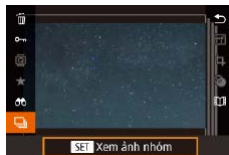
► Ảnh ► Phim

Ảnh riêng lẻ trong chế độ [5] (63) được lưu dưới dạng nhóm, do đó chỉ có ảnh đầu tiên trong nhóm hiển thị. Tuy nhiên, bạn cũng có thể xem riêng từng ảnh.



1 Chọn ảnh đã được nhóm.

- Duyệt ảnh bằng cách kéo sang trái hoặc phải đến khi thấy ảnh gắn nhãn [SET] mong muốn.



2 Chọn [5].

- Nhấn nút [5], rồi chọn [5] trong menu (28).



3 Xem ảnh riêng lẻ trong nhóm.

- Kéo ảnh sang trái hoặc phải sẽ chỉ hiển thị các ảnh trong nhóm.
- Để hủy xem lại ảnh theo nhóm, nhấn nút [5], chọn [5] trong menu, rồi nhấn lại nút [5] (28).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Trong khi xem lại kiểu nhóm (bước 3), bạn có thể duyệt nhanh ảnh "Xác định vị trí ảnh trong bảng kê" (📖107) và phóng to ảnh "Phóng to ảnh" (📖111). Bạn có thể áp dụng thao tác cùng lúc cho tất cả ảnh trong nhóm bằng cách chọn [Bảo vệ Tất cả ảnh ở Nhóm] trong phần "Chống xóa ảnh" (📖113), [Tắt cả ảnh trong nhóm] trong phần "Xóa nhiều ảnh cùng lúc" (📖115) hay [Chọn tất cả trong nhóm] trong phần "Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)" (📖181) hoặc "Thêm ảnh vào sách ảnh" (📖183).
- Để bỏ nhóm các ảnh và hiển thị riêng từng ảnh, chọn MENU (📖29) > tab [🔍5] > [Nhóm ảnh] > [Tắt] (📖29). Tuy nhiên, không thể bỏ nhóm các ảnh đã nhóm trong khi xem lại riêng từng ảnh.



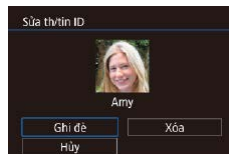
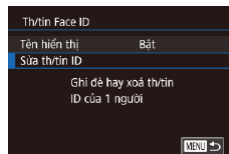
- Bạn cũng có thể xem từng ảnh trong nhóm bằng cách chạm vào [SET] trên màn hình ở các bước 1 và 2.

Chỉnh sửa thông tin Face ID

Trong khi xem lại, nếu phát hiện tên không chính xác, bạn có thể thay đổi hoặc xóa tên.

Tuy nhiên, bạn không thể thêm tên cho người không được nhận diện bằng Face ID (tên không hiển thị) và người có tên đã bị xóa.

Thay đổi tên



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Th/tin Face ID] trên tab [🔍3] (📖29).
- Chọn [Sửa th/tin ID] và nhấn nút [🔍5].

2 Chọn ảnh.

- Chọn ảnh sau khi kéo sang trái hoặc phải để duyệt. Nhấn nút [🔍5].
- Để chọn tên cần ghi đè, chạm vào khuôn mặt của người đó.

3 Chọn tùy chọn chỉnh sửa.

- Chạm vào [Ghi đè].

4 Chọn tên người để ghi đè.

- Chạm vào tên của người cần ghi đè.



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Sửa th/tin ID] bằng cách chạm vào ảnh trên màn hình ở bước 2, chạm vào [SET] để hiển thị khung màu cam, rồi chạm vào khuôn mặt để ghi đè tên.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



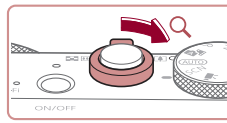
Xóa tên

- Trên màn hình hiển thị ở bước 3 trong phần “Thay đổi tên” (📖 110), chạm vào [Xóa].
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, chạm vào [OK].

Tùy chọn xem ảnh

Phóng to ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim



(1)

1 Phóng to ảnh.

- Di chuyển cần gạt zoom về phía [Q] sẽ phóng to ảnh. Bạn có thể phóng to ảnh tối đa khoảng 10 lần bằng cách tiếp tục giữ cần gạt zoom.
- Để dễ nhận biết, màn hình xuất hiện khung chỉ vị trí ước chừng của khu vực ảnh hiển thị (1).
- Để thu nhỏ, di chuyển cần gạt zoom về phía [Q]. Bạn có thể quay lại chế độ hiển thị từng ảnh bằng cách tiếp tục giữ cần gạt zoom.

2 Di chuyển vị trí hiển thị và chuyển các ảnh nếu cần.

- Để di chuyển vị trí hiển thị, kéo ngang màn hình.
- Nhấn nút [MENU] để khôi phục hiển thị từng ảnh.
- Để chuyển sang ảnh khác khi zoom, xoay vòng [I].



- Bạn có thể kiểm tra lấy nét khi biểu tượng [SET] hiển thị bằng cách nhấn nút [I] để hiển thị vị trí lấy nét (Kiểm tra nét). Khi nhiều vị trí được lấy nét, nhấn nút [I] liên tục để chuyển sang các vị trí khác.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thao tác với màn hình cảm ứng



- Mở rộng hai ngón tay (kéo ra) để phóng to.
- Bạn có thể phóng to ảnh tối đa khoảng 10 lần bằng cách lặp lại thao tác này.
- Để di chuyển vị trí hiển thị, kéo ngang màn hình.
- Kẹp hai ngón tay lại để thu nhỏ.
- Chạm vào biểu tượng [MENU] để khôi phục hiển thị từng ảnh.



Chạm hai lần để phóng to

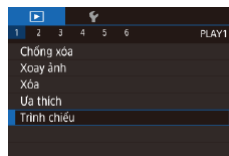


- Chạm nhanh màn hình hai lần để phóng to ảnh khoảng 3 lần.
- Để quay trở lại hiển thị từng ảnh từ hiển thị phóng to, chạm nhanh màn hình 2 lần.

Xem trình chiếu

► Ảnh ► Phim

Tự động xem lại ảnh trong thẻ nhớ theo quy trình bên dưới.



- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Trình chiếu] trên tab [▶ 1] (📖29).
- Chạm vào [Bắt đầu].
- Trình chiếu sẽ bắt đầu sau khi thông báo [Đang tải ảnh] hiển thị vài giây.
- Nhấn nút [MENU] để dừng trình chiếu.



- Chức năng tiết kiệm pin của máy ảnh (📖26) tắt trong khi trình chiếu.



- Để tạm dừng hoặc tiếp tục trình chiếu, nhấn nút (📖29).
- Bằng cách chạm vào [Thiết lập], bạn có thể định cấu hình lặp lại trình chiếu, số lần hiển thị cho mỗi ảnh và kiểu chuyển giữa các ảnh trên màn hình truy cập (📖29).



- Bạn cũng có thể dừng trình chiếu bằng cách chạm vào màn hình.
- Có thể bật trình chiếu bằng cách sử dụng Kiểu cảm ứng (📖119).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chống xóa ảnh

► Ảnh ► Phim

Bảo vệ các ảnh quan trọng khỏi bị vô tình xóa (115).



- Nhấn nút **[F5]**, chọn **[ON]** trong menu, rồi chọn **[F5]**. **[F5]** sẽ hiển thị.
- Để hủy chống xóa, chọn **[OFF]**. **[F5]** sẽ không còn hiển thị.

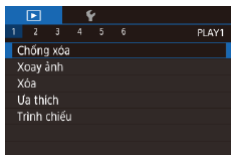


- Ảnh được cài đặt chống xóa trên thẻ nhớ sẽ bị xóa nếu bạn định dạng thẻ (162).



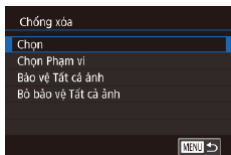
- Ảnh được cài đặt chống xóa sẽ không bị xóa khi dùng chức năng xóa của máy ảnh. Để xóa ảnh bằng cách này, trước tiên hủy chống xóa.

Sử dụng menu



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút **[MENU]** và chọn **[Chống xóa]** trên tab **[▶ 1]** (29).



2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Chọn tùy chỉnh mong muốn (29).
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút **[MENU]**.

Chọn ảnh riêng lẻ

1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo quy trình trong phần “Sử dụng menu” (113), chọn **[Chọn]** rồi nhấn nút **[F5]**.

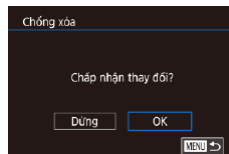
2 Chọn ảnh.

- Chọn ảnh sau khi kéo sang trái hoặc phải để duyệt. Khi nhấn nút **[F5]**, biểu tượng **[F5]** hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút **[F5]**. **[F5]** sẽ không còn hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.



3 Chống xóa ảnh.

- Nhấn nút **[MENU]**. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Chạm vào **[OK]**.



- Ảnh sẽ không được cài đặt chống xóa nếu bạn chuyển sang chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh trước khi hoàn tất quá trình cài đặt ở bước 3.



- Bạn cũng có thể chọn hoặc xóa ảnh bằng cách chạm vào màn hình ở bước 2, đồng thời có thể chạm vào **[MENU]** để truy cập màn hình xác nhận.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

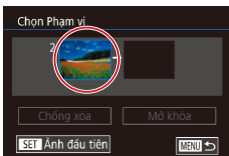
Chỉ mục



Chọn phạm vi

1 Chọn [Chọn Phạm vi].

- Thực hiện theo quy trình trong phần “Sử dụng menu” (113), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [SET].



2 Chọn ảnh đầu tiên.

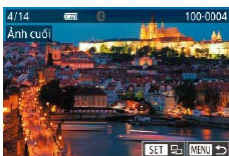
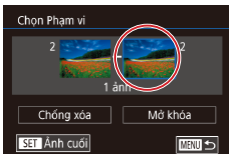
- Nhấn nút [SET].



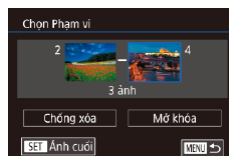
- Chọn ảnh sau khi kéo sang trái hoặc phải để duyệt. Nhấn nút [SET].

3 Chọn ảnh cuối.

- Chạm vào ảnh để bật [Ảnh cuối], rồi nhấn nút [SET].



- Chọn ảnh sau khi kéo sang trái hoặc phải để duyệt. Nhấn nút [SET].
- Không thể chọn ảnh trước ảnh đầu tiên làm ảnh cuối.



4 Chống xóa ảnh.

- Chạm vào [Chống xóa].

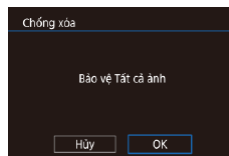


- Bạn cũng có thể chọn ảnh trên màn hình ở các bước 2 và 3 bằng cách xoay vòng [1].
- Để hủy chống xóa cho các nhóm ảnh, chọn [Mở khóa] ở bước 4.

Chống xóa tất cả ảnh cùng lúc

1 Chọn [Bảo vệ Tất cả ảnh].

- Thực hiện theo quy trình trong phần “Sử dụng menu” (113), chọn [Bảo vệ Tất cả ảnh] rồi nhấn nút [SET].



2 Chống xóa ảnh.

- Chạm vào [OK].

Hủy chống xóa tất cả ảnh cùng lúc

Bạn có thể hủy chế độ chống xóa tất cả ảnh cùng lúc. Để hủy chống xóa, chọn [Bỏ bảo vệ Tất cả ảnh] ở bước 1 của phần “Chống xóa tất cả ảnh cùng lúc”, rồi hoàn tất bước 2.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Xóa ảnh

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chọn và xóa lần lượt những ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh. Tuy nhiên, không thể xóa những ảnh đã được cài đặt chống xóa (📖113).

1 Chọn ảnh để xóa.

- Kéo sang trái hoặc phải ngang màn hình để chọn ảnh.



2 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [🔍], rồi chọn [🗑️] trong menu (📖28).
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, chạm vào [Xóa].
- Ảnh hiện tại được xóa.
- Để hủy xóa, chạm vào [Hủy].

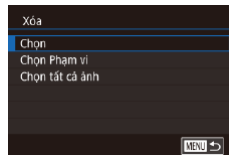
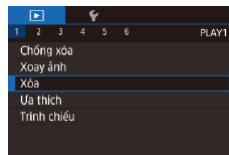


- Với ảnh được chụp ở cả hai định dạng RAW và JPEG, chạm vào [SET Xóa] trong khi ảnh hiển thị sẽ xuất hiện các lựa chọn [Xóa RAW], [Xóa JPEG] hoặc [Xóa RAW+JPEG].
- Bạn cũng có thể xóa ảnh bằng cách sử dụng Kiểu cảm ứng (📖119).

Xóa nhiều ảnh cùng lúc

Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh cùng lúc. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh. Tuy nhiên, không thể xóa những ảnh đã được cài đặt chống xóa (📖113).

Chọn phương pháp lựa chọn



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Xóa] trên tab [📷1] (📖29).

2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Chọn phương pháp lựa chọn, rồi nhấn nút [🔍].
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].
- Chạm vào [MENU] để quay lại màn hình menu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chọn ảnh riêng lẻ

1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖 115), chọn [Chọn] rồi nhấn nút [🔍].

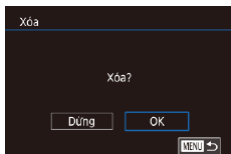


2 Chọn ảnh.

- Chọn ảnh sau khi kéo sang trái hoặc phải để duyệt. Khi bạn chạm vào, biểu tượng [✓] hiển thị.
- Để hủy chọn, chạm lại vào màn hình. [✓] sẽ không còn hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.

3 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Chạm vào [OK].



- Nếu chọn ảnh được chụp ở cả hai định dạng RAW và JPEG, cả hai phiên bản đều bị xóa.

Chọn phạm vi

1 Chọn [Chọn Phạm vi].

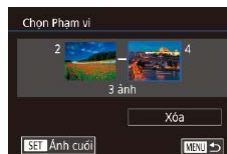
- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖 115), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [🔍].

2 Chọn ảnh.

- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (📖 114) để chỉ định ảnh.

3 Xóa ảnh.

- Chạm vào [Xóa].



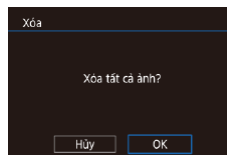
Chỉ định tất cả ảnh cùng lúc

1 Chọn [Chọn tất cả ảnh].

- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖 115), chọn [Chọn tất cả ảnh] rồi nhấn nút [🔍].

2 Xóa ảnh.

- Chạm vào [OK].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

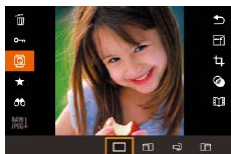
Chỉ mục



Xoay ảnh

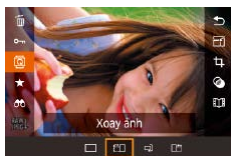
► Ảnh ► Phim

Thay đổi hướng ảnh và lưu ảnh như sau.



1 Chọn [📷].

- Nhấn nút [📷], rồi chọn [📷] trong menu (📖28).



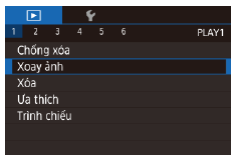
2 Xoay ảnh.

- Mỗi lần kéo tùy chọn, ảnh sẽ xoay 90° theo hướng tương ứng. Nhấn nút [📷] để hoàn tất thiết lập.



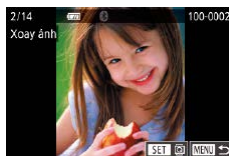
- Không thể thực hiện xoay khi [Xoay hình] được đặt thành [Tắt] (📖117).

Sử dụng menu



1 Chọn [Xoay ảnh].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Xoay ảnh] trên tab [📺1] (📖29).



2 Xoay ảnh.

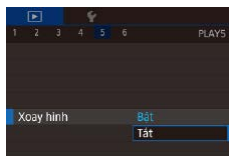
- Kéo sang trái hoặc phải ngang màn hình để chọn ảnh.
- Ảnh được xoay 90° mỗi lần bạn nhấn nút [📷].
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].



- Trên màn hình ở bước 2, bạn cũng có thể chạm vào [SET] để xoay ảnh hoặc chạm vào [MENU] để quay lại màn hình menu.

Tắt xoay ảnh tự động

Thực hiện theo các bước sau để tắt chế độ xoay ảnh tự động dựa theo hướng máy ảnh hiện tại.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Xoay hình] trên tab [📺5], rồi chọn [Tắt] (📖29).



- Không thể xoay ảnh (📖117) khi bạn đặt [Xoay hình] thành [Tắt]. Ngoài ra, ảnh đã được xoay sẽ hiển thị theo hướng ban đầu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Đánh dấu ảnh yêu thích

► Ảnh ► Phim

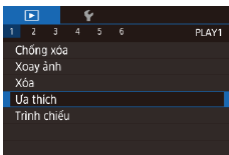
Bạn có thể sắp xếp ảnh bằng cách đánh dấu ảnh yêu thích. Bằng cách chọn một mục trong xem lại ảnh chọn lọc, bạn có thể thực hiện các thao tác sau cho tất cả ảnh trong mục này.

- “Xem” (📖 103), “Xem trình chiếu” (📖 112), “Chống xóa ảnh” (📖 113), “Xóa ảnh” (📖 115), “Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)” (📖 181), “Thêm ảnh vào sách ảnh” (📖 183)



- Nhấn nút [📖], chọn [★] trong menu, rồi chọn [★]. [★] sẽ hiển thị.
- Để hủy đánh dấu ảnh, lặp lại quy trình này và chọn [OFF], rồi nhấn nút [📖].

Sử dụng menu

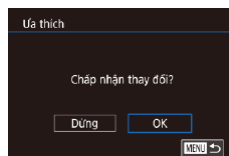


1 Chọn [Ưa thích].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Ưa thích] trên tab [📖 1] (📖 29).

2 Chọn ảnh.

- Chọn ảnh sau khi kéo sang trái hoặc phải để duyệt. Khi nhấn nút [📖], biểu tượng [★] hiển thị.
- Để hủy đánh dấu ảnh, nhấn lại nút [📖]. [★] sẽ không còn hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chọn thêm ảnh.



3 Hoàn tất quá trình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Chạm vào [OK].



- Ảnh sẽ không được đánh dấu ưa thích nếu bạn chuyển sang chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh trước khi hoàn tất quá trình cài đặt ở bước 3.



- Đánh dấu ảnh yêu thích để thuận tiện hơn khi tạo album (📖 128).
- Cũng có thể đánh dấu ảnh ưa thích bằng cách sử dụng Kiểu cảm ứng (📖 119).
- Để chỉ định nhiều ảnh cùng lúc, di chuyển cần gạt zoom về phía [📖] để hiển thị bảng kê, rồi chạm vào ảnh để chọn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Điều khiển tiện dụng: Kiểu cảm ứng

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể nhanh chóng và dễ dàng khởi động các chức năng đã gán cho 4 thao tác với màn hình cảm ứng (Kiểu cảm ứng) trong khi hiển thị từng ảnh.

Sử dụng chức năng của Kiểu cảm ứng



- Kéo ngang màn hình như hình minh họa.
- Chức năng được gán cho [←] sẽ khởi động.



- Tương tự, bạn cũng có thể khởi động chức năng được gán cho [→], [↶] và [↷] bằng cách kéo ngang màn hình.
- Tùy chỉnh các chức năng được gán cho Kiểu cảm ứng như mong muốn.

Thay đổi chức năng của Kiểu cảm ứng

Đơn giản hóa các thao tác máy ảnh hay sử dụng bằng cách gán lại kiểu kéo cho các thao tác này như mong muốn.

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Đặt kiểu cảm ứng] trên tab [6] (132).



2 Gán chức năng cho Kiểu cảm ứng.

- Chọn kiểu kéo, rồi nhấn nút [6].
- Chọn chức năng sẽ gán.

Chức năng có thể gán

Trình chiếu	Bắt đầu trình chiếu.
Xóa	Xóa ảnh.
Chống xóa	Chống xóa ảnh hoặc hủy chống xóa.
Xoay ảnh	Xoay ảnh.
Ưu thích	Đánh dấu ảnh ưa thích hoặc bỏ đánh dấu ảnh.
Ưu thích kế	Chuyển sang hiển thị ảnh được đánh dấu ưa thích kế tiếp.
Ưu thích trước	Chuyển sang hiển thị ảnh được đánh dấu ưa thích phía trước.
Ngày tiếp theo	Chuyển sang hiển thị ảnh đầu tiên được chụp trong ngày kế tiếp.
Ngày trước đó	Chuyển sang hiển thị ảnh đầu tiên được chụp trong ngày trước đó.
Đến máy ảnh	Truy cập màn hình kết nối Wi-Fi. Để tìm hiểu chi tiết về Wi-Fi, tham khảo phần "Tính năng không dây" (132).
Đến Smartphone	
Đến máy tính	
Đến máy in	
Đến dịch vụ Web	

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chỉnh sửa ảnh



- Chỉ có thể chỉnh sửa ảnh (📖 120 – 📖 123) khi thẻ nhớ đủ dung lượng trống.



- Khi [MENU] hiển thị trên màn hình chỉnh sửa, bạn có thể chạm vào [MENU] thay vì nhấn nút [MENU] nếu muốn.
- Khi [SET] hiển thị trên màn hình chỉnh sửa, bạn có thể chạm vào [SET] thay vì nhấn nút [SET] nếu muốn.

Thay đổi cỡ ảnh

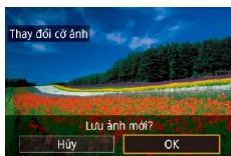
▶ Ảnh ▶ Phim

Lưu bản sao ảnh với độ phân giải ảnh thấp hơn.



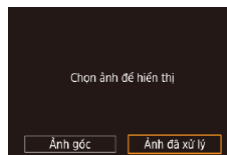
1 Chọn cỡ ảnh.

- Nhấn nút [📏], chọn [📏] trong menu và chọn cỡ ảnh (📖 28).



2 Lưu ảnh mới.

- Chạm vào [OK].
- Ảnh được lưu thành tập tin mới.



3 Xem lại ảnh mới.

- Chạm vào [Ảnh đã xử lý].
- Ảnh đã lưu hiển thị.



- Không thể chỉnh sửa ảnh chụp ở thiết lập độ phân giải [S2].
- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW.



- Để hủy thay đổi cỡ ảnh ở bước 1, chọn [↶].
- Không thể thay đổi cỡ ảnh lên độ phân giải cao hơn.
- Chọn [Ảnh gốc] ở bước 3 sẽ hiển thị ảnh gốc.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

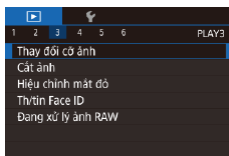
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





1 Chọn [Thay đổi cỡ ảnh].

- Nhấn nút **[MENU]** và chọn [Thay đổi cỡ ảnh] trên tab **[P]** (📖29).

2 Chọn ảnh.

- Chọn ảnh sau khi kéo sang trái hoặc phải để duyệt. Nhấn nút **[Q]**.

3 Chọn cỡ ảnh.

- Chọn cỡ, rồi nhấn nút **[Q]**.

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần "Thay đổi cỡ ảnh" (📖120).
- Nhấn nút **[MENU]**, rồi thực hiện theo bước 3 trong phần "Thay đổi cỡ ảnh" (📖120).

Cắt ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chỉ định một phần ảnh để lưu thành tập tin ảnh riêng biệt.

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút **[Q]**, chọn **[P]** trong menu, rồi nhấn nút **[Q]** (📖28).

2 Thay đổi cỡ ảnh, di chuyển và điều chỉnh tỷ lệ khung ảnh của khung cắt ảnh.

- Để thay đổi cỡ khung, di chuyển cần gạt zoom.
- Để di chuyển khung, kéo trên màn hình.
- Để thay đổi hướng khung, chạm vào **[P]**.
- Để thay đổi tỷ lệ khung, chạm vào **[P]**. Để chuyển qua lại giữa các tỷ lệ khung ảnh (**[3:2]**, **[16:9]**, **[4:3]** và **[1:1]**), nhấn nhiều lần nút **[Q]**.



3 Xem trước ảnh cắt.

- Chạm vào **[P]**.
- Để chuyển hiển thị giữa ảnh cắt và khung cắt ảnh, nhấn nhiều lần nút **[Q]**.

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Chạm vào **[P]**.
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần "Thay đổi cỡ ảnh" (📖120).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW.
- Không thể cắt lại ảnh đã cắt.
- Không thể thay đổi cỡ ảnh (📖120) hoặc áp dụng Bộ lọc sáng tạo cho ảnh đã cắt (📖122).



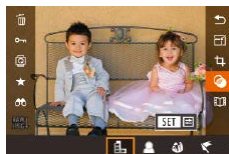
- Ảnh đã cắt sẽ có độ phân giải thấp hơn ảnh chưa cắt.
- Trong khi xem trước ảnh cắt ở bước 3, bạn có thể thay đổi cỡ ảnh, di chuyển và điều chỉnh tỷ lệ khung ảnh của khung cắt ảnh.
- Thao tác ở bước 2 cũng có thể thực hiện bằng cách nhấn nút **MENU**, chọn tab [🔍3] > [Cắt ảnh], nhấn nút [📏], chọn một ảnh và nhấn lại nút [📏].
- Nếu bạn cắt ảnh chụp sử dụng Face ID (📖43), sẽ chỉ lưu tên những người còn lại trong ảnh đã cắt.



- Bạn cũng có thể thay đổi cỡ khung bằng cách dùng 2 ngón tay kẹp lại hoặc kéo ra (📖112) trên màn hình.

Áp dụng hiệu ứng bộ lọc

Áp dụng hiệu ứng tương đương như khi chụp ở các chế độ [📷], [👤], [📷], [📷], [📷], [📷] và [📷] cho ảnh, rồi lưu thành ảnh riêng.



1 Chọn hiệu ứng.

- Nhấn nút [📷], chọn [📷] trong menu, rồi chọn hiệu ứng (📖28).
- Nhấn nút [📷].

2 Điều chỉnh hiệu ứng theo ý muốn.

- [📷]: Chạm hoặc kéo thanh ở phía dưới cùng màn hình để điều chỉnh độ tương phản.
- [📷]: Chạm hoặc kéo thanh ở phía dưới cùng màn hình để điều chỉnh độ mờ.
- [📷] hoặc [📷]: Chạm hoặc kéo thanh ở phía dưới cùng màn hình để điều chỉnh mức hiệu ứng.
- [📷]: Chạm hoặc kéo thanh ở phía dưới cùng màn hình để điều chỉnh bão hòa màu.
- [📷]: Chạm hoặc kéo thanh ở phía dưới cùng màn hình để điều chỉnh tông màu.
- [📷]: Di chuyển cần gạt zoom để thay đổi cỡ khung. Để di chuyển cần gạt zoom, chạm vào màn hình hoặc kéo khung màu trắng lên hoặc xuống.

3 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Nhấn nút [📷].
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖120).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



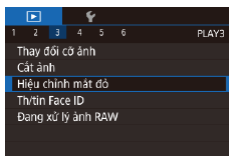


- Bạn cũng có thể thực hiện các thao tác tương tự bằng cách nhấn nút **[MENU]** và chọn tab **[D2]** > [Bộ lọc sáng tạo], chọn ảnh và nhấn nút **[SET]**.
- [D2]**: Ở bước 2, bạn có thể nhấn nút **[INFO]** để chuyển khung sang hướng dọc, và có thể kéo để di chuyển khung. Để chuyển khung về lại hướng ngang, nhấn nút **[INFO]**.

Hiệu chỉnh mắt đỏ

▶ Ảnh ▶ Phim

Tự động hiệu chỉnh ảnh bị đỏ mắt. Bạn có thể lưu ảnh được hiệu chỉnh thành tập tin riêng.



1 Chọn [Hiệu chỉnh mắt đỏ].

- Nhấn nút **[MENU]**, rồi chọn **[Hiệu chỉnh mắt đỏ]** trên tab **[D3]** (📖29).

2 Chọn ảnh.

- Kéo sang trái hoặc phải ngang màn hình để chọn ảnh.

3 Hiệu chỉnh ảnh.

- Nhấn nút **[SET]**.
- Mắt đỏ mà máy ảnh phát hiện đã được hiệu chỉnh và khung sẽ hiển thị xung quanh khu vực ảnh được hiệu chỉnh.
- Phóng to hoặc thu nhỏ ảnh khi cần. Thực hiện theo các bước trong phần “Phóng to ảnh” (📖111).



4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Chạm vào **[Tập tin mới]**.
- Ảnh được lưu thành tập tin mới.
- Nhấn nút **[MENU]**, rồi thực hiện theo bước 3 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖120).



- Một số ảnh có thể không được hiệu chỉnh chính xác.
- Để ghi đè ảnh đã hiệu chỉnh lên ảnh gốc, chọn **[Ghi chồng lên]** ở bước 4. Trong trường hợp này, ảnh gốc sẽ bị xóa.
- Không thể ghi đè lên ảnh được cài đặt chống xóa.
- Không thể chỉnh sửa ảnh RAW theo cách này.
- Hiệu chỉnh mắt đỏ cũng có thể áp dụng cho ảnh JPEG chụp trong định dạng RAW nhưng ảnh gốc không thể bị ghi đè.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Xử lý ảnh RAW bằng máy ảnh

► Ảnh ► Phim

Xử lý ảnh chụp ở định dạng RAW trên máy ảnh. Máy ảnh sẽ giữ lại ảnh RAW gốc và lưu thành một bản khác ở định dạng JPEG.

1 Chọn ảnh RAW.

- Kéo sang trái hoặc phải ngang màn hình để chọn ảnh RAW.



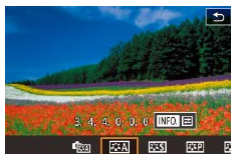
2 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút , chọn **[RAW]** trong menu, rồi chọn tùy chọn mong muốn.
- Nếu chọn **[RAW]**, chuyển sang bước 5.



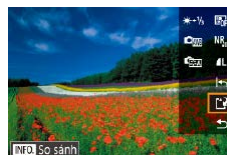
3 Thiết lập điều kiện xử lý.

- Nếu bạn đã chọn **[RAW]**, hãy chọn một tùy chọn sau khi nhấn nút .



4 Định cấu hình thiết lập nâng cao.

- Chọn hiệu ứng ở phía dưới cùng màn hình, rồi nhấn nút  để quay lại màn hình thiết lập hình ở bước 3.



5 Lưu ảnh.

- Nếu bạn đã chọn **[RAW]**, chọn **[L]** và chạm vào **[OK]**.
- Nếu bạn đã chọn **[RAW]**, chạm vào **[OK]**.

Điều chỉnh độ sáng	Điều chỉnh độ sáng.
Cân bằng trắng	Chọn cân bằng trắng.
Kiểu ảnh	Chọn kiểu ảnh.
Tối ưu hóa ánh sáng tự động	Thiết lập chi tiết của tự động tối ưu hóa ánh sáng.
Giảm nhiễu ở tốc độ ISO cao	Thiết lập chi tiết giảm nhiễu.
Ch.lượng ảnh	Thiết lập mức độ chất lượng ảnh cho ảnh JPEG.



- Đối với hiển thị phóng to trên màn hình ở bước 3, di chuyển cần gạt zoom về phía **[Q]**.
- Bạn có thể định cấu hình thiết lập nâng cao cho các chức năng được gắn **[INFO]** trên màn hình ở bước 4 bằng cách nhấn nút **[INFO]**.
- Để so sánh ảnh hiện tại với ảnh gốc trước khi lưu ở bước 5, nhấn nút **[INFO]** và xoay vòng **[L]**. Để quay lại màn hình thiết lập, nhấn nút **[MENU]**.
- Chạm vào **[L]** trước khi lưu ở bước 5 để khôi phục thiết lập ban đầu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

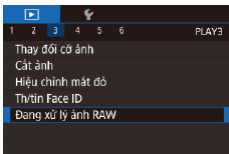
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng menu



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Đang xử lý ảnh RAW] trên tab [▶3] (sách 124).

2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Chọn tùy chỉnh mong muốn (sách 29).
- Đề quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].

Chọn ảnh riêng lẻ

1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo quy trình trong phần “Sử dụng menu” (sách 125), chọn [Chọn] rồi nhấn nút [OK].

2 Chọn ảnh.

- Khi bạn chọn ảnh theo bước 2 trong phần “Chọn ảnh riêng lẻ” (sách 116), biểu tượng [✓] hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [OK]. [✓] sẽ không còn hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.
- Nhấn nút [MENU] để chuyển sang màn hình tiếp.



3 Xử lý ảnh.

- Thực hiện theo các bước 2 – 5 trong phần “Xử lý ảnh RAW bằng máy ảnh” (sách 124) để xử lý ảnh.

Chọn phạm vi

1 Chọn [Chọn Phạm vi].

- Thực hiện theo quy trình trong phần “Sử dụng menu” (sách 125), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [OK].

2 Chọn ảnh.

- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (sách 114) để chỉ định ảnh.

3 Xử lý ảnh.

- Chạm vào [OK].
- Thực hiện theo các bước 2 – 5 trong phần “Xử lý ảnh RAW bằng máy ảnh” (sách 124) để xử lý ảnh.



- Ảnh được tạo ra bằng cách xử lý trong máy ảnh sẽ không giống với ảnh xử lý bằng ứng dụng Digital Photo Professional.



- Có thể chọn tối đa 500 ảnh một lần.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

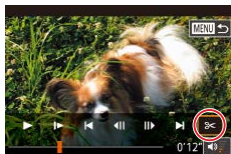
Chỉ mục



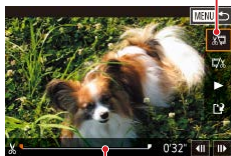
Chỉnh sửa phim

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể xóa các đoạn phim không cần thiết ở phần đầu và cuối.



(1)



(2)

1 Chọn [S<].

- Thực hiện theo các bước 1 – 5 trong phần “Xem” (103) và chọn [S<].
- Bảng điều khiển và thanh chỉnh sửa phim sẽ hiển thị.

2 Chỉ định phần để cắt.

- (1) là bảng điều khiển chỉnh sửa phim, và (2) là thanh chỉnh sửa.
- Chọn [S<] hoặc [S>].
- Để xem phần có thể cắt (đánh dấu bằng [S<] trên màn hình), kéo biểu tượng [S<]. Cắt đoạn đầu phim (từ [S<]) bằng cách chọn [S<], và cắt đoạn cuối phim bằng cách chọn [S>].
- Nếu bạn di chuyển [S<] tới một vị trí khác dấu [S<], ở [S<] phần trước dấu [S<] gần nhất bên trái sẽ bị cắt, trong khi ở [S>] phần sau dấu [S>] gần nhất bên phải sẽ bị cắt.

3 Xem lại phim đã chỉnh sửa.

- Chạm vào [S>] để xem phim đã chỉnh sửa.
- Để chỉnh sửa lại phim, lặp lại bước 2.
- Để hủy chỉnh sửa, nhấn nút [MENU], rồi chạm vào [OK].



4 Lưu phim đã chỉnh sửa.

- Chạm vào [Tập tin mới].
- Chạm vào [Tập tin mới].
- Chạm vào [Lưu không nén].
- Phim được lưu thành tập tin mới.



- Để ghi đè phim sau khi cắt lên phim ban đầu, chọn [Ghi chồng lên] ở bước 4. Trong trường hợp này, phim gốc sẽ bị xóa.
- Nếu thẻ nhớ không đủ dung lượng trống, bạn chỉ có thể chọn [Ghi chồng lên].
- Nếu hết pin trong khi lưu phim, phim có thể không được lưu.
- Khi chỉnh sửa phim, bạn nên dùng pin được sạc đầy.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Giảm kích thước tập tin

Bạn có thể giảm kích thước tập tin phim bằng cách nén phim như sau.



- Trên màn hình bước 2 trong phần “Chỉnh sửa phim”, chọn biểu tượng [L], rồi chọn [Tập tin mới].
- Chạm vào [Nén và lưu].

Chất lượng phim nén

Trước khi nén	Sau khi nén
FHD 59.94P, FHD 29.97P	FHD 29.97P
FHD 23.98P	FHD 23.98P
FHD 50.00P, FHD 25.00P	FHD 25.00P



- Không thể nén phim [FHD 29.97P] và [FHD 25.00P].
- Không thể lưu phim đã chỉnh sửa dưới định dạng nén khi chọn [Ghi chồng lên].
- Nén phim thành [FHD 29.97P] hoặc [FHD 25.00P] sẽ giảm được kích cỡ tập tin trong khi vẫn duy trì chất lượng hình ảnh không đổi.

Xóa đoạn phim

▶ Ảnh ▶ Phim

Có thể xóa các chương riêng lẻ (các clip) (📖 35) được ghi ở chế độ [📷], nếu cần. Do không thể khôi phục được các clip đã xóa, hãy cẩn thận khi xóa.



1 Chọn clip để xóa.

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Xem phim ngắn được tạo khi chụp ảnh (Phim digest)” (📖 106) để xem phim ngắn, rồi nhấn nút [🔍] để truy cập vào bảng điều khiển phim.
- Chạm vào [⏮] hoặc [⏭] để chọn chương.

2 Chọn [🔍].

- Chạm vào [🔍].
- Clip đã chọn được xem lại nhiều lần.

3 Xác nhận xóa.

- Chạm vào [OK].
- Clip được xóa và đoạn phim ngắn sẽ được ghi đè.



- Biểu tượng [🔍] không hiển thị nếu bạn chọn clip khi kết nối máy ảnh với máy in.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Xem album (Cuộn phim nổi bật)

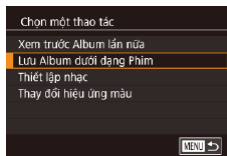
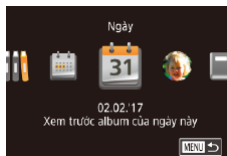
► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chọn chủ đề như là ngày hoặc tên người để tạo album tự động chọn ảnh phù hợp với chủ đề. Những ảnh này được kết hợp thành một mục trình chiếu và lưu lại thành một đoạn phim ngắn từ 2 đến 3 phút. Trước khi sử dụng tính năng này, bảo đảm pin đã được sạc đầy. Cần có đủ dung lượng trống trên thẻ nhớ để tạo album. Nên sử dụng thẻ nhớ dung lượng 16 GB hoặc lớn hơn và đảm bảo có tối thiểu 1 GB dung lượng trống.

Chọn chủ đề cho album

Nhấn nút và chọn biểu tượng Cuộn phim nổi bật. Màn hình chủ sẽ hiển thị, và bạn có thể chọn chủ đề máy ảnh để sử dụng khi chọn thuộc tính album. Lưu ý rằng máy ảnh có khả năng sẽ thêm những ảnh được đánh dấu yêu thích () vào album.

Ngày	Tạo album cho những ảnh chụp cùng một ngày. Ảnh sẽ được chọn từ những ảnh chụp cùng ngày với ảnh hiển thị trước khi bạn truy cập màn hình chủ.
Tên người	Có thể sử dụng để tạo album hàng tháng cho người, ví dụ album quá trình lớn của trẻ em. Chủ thể có thông tin Face ID đã đăng ký trước khi chụp có thể được chọn cho album. Ảnh sẽ được chọn từ những ảnh có cùng chủ thể được chụp cùng trong tháng với ảnh hiển thị trước khi bạn truy cập màn hình chủ.
Sự kiện	Một sự lựa chọn tuyệt vời cho những album về kỳ nghỉ, liên hoan hoặc các sự kiện khác. Ảnh sẽ được chọn từ những ảnh trong cùng sự kiện được chụp trước và sau ảnh hiển thị trước khi bạn truy cập màn hình chủ.
Tùy chọn	Gồm các ảnh dựa trên ảnh, ngày tháng hay người đã đăng ký trong Face ID được chỉ định.



1 Chọn ảnh.

- Chọn một ảnh trong hiển thị từng ảnh.
- Chủ đề có thể chọn ở bước 3 sẽ khác nhau tùy vào ngày chụp ảnh và thông tin Face ID.

2 Truy cập màn hình chủ.

- Nhấn nút , chọn rồi nhấn nút (28).
- Sau khi hiển thị [Bạn], màn hình chủ hiển thị.

3 Xem trước album.

- Chọn người hoặc [Ngày] hoặc [Sự kiện] làm chủ đề Album, rồi nhấn nút .
- Sau khi [Đang tải] hiển thị giây lát, album sẽ được phát.

4 Lưu album.

- Chọn [Lưu Album dưới dạng Phim], rồi nhấn nút .
- Khi album đã được lưu, biểu tượng [Đã lưu] hiển thị.

5 Xem album (103).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Album có thể bao gồm những ảnh sau đây của máy ảnh.
 - Ảnh
 - Phim digest (📖35), trừ phim nền
 - Clip ngắn với thời lượng hai giây hoặc dài hơn (📖69), trừ phim nền



- Album không thể lưu khi thẻ nhớ không đủ dung lượng trống.
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình chủ của Cuộn phim nổi bật bằng cách chọn MENU (📖29) > tab [▶2] > [📖] Cuộn phim nổi bật.
- Để nhảy sang chương tiếp theo khi đang xem trước, kéo sang trái; Để nhảy sang chương trước, kéo sang phải.
- Bạn có thể chỉ định hiệu ứng màu ở bước 4 bằng cách chọn [Thay đổi hiệu ứng màu] và nhấn nút [📖]. Để xem thử album sẽ hiển thị ra sao với hiệu ứng đã chọn được áp dụng, chọn [Xem trước Album lần nữa] trên màn hình ở bước 4 sau khi kéo sang trái hoặc phải để chọn hiệu ứng màu và nhấn nút [📖].
- Để xem album đã lưu, chọn [Danh sách Album] trên màn hình chủ của Cuộn phim nổi bật, nhấn nút [📖], rồi chọn album trong danh sách.

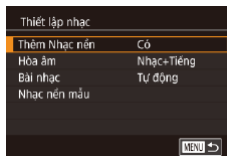
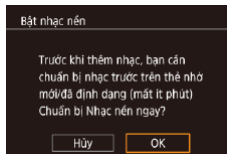
■ Thêm nhạc nền cho album

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chọn một trong bảy loại nhạc nền để phát trong khi xem lại album.

1 Đăng ký nhạc nền vào thẻ nhớ.

- Thực hiện theo các bước 1 – 4 trong phần “Xem album (Cuộn phim nổi bật)” (📖128), chọn [Thiết lập nhạc] và nhấn nút [📖].



- Màn hình bên trái sẽ hiển thị khi bạn sử dụng thẻ nhớ mới hoặc được định dạng gần đây. Chạm vào [OK] và đợi đến khi đăng ký xong bảy loại nhạc vào thẻ nhớ, mất khoảng bốn phút.
- Khi sử dụng thẻ nhớ với nhạc đã đăng ký, tiếp tục bước 2.

2 Tạo album.

- Thực hiện theo các bước 1 – 3 trong phần “Xem album (Cuộn phim nổi bật)” (📖128) để tạo album.

3 Định cấu hình thiết lập nhạc nền.

- Chọn mục, nhấn nút [📖], rồi chọn tùy chọn (📖29).

4 Lưu album.

- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Xem album (Cuộn phim nổi bật)” (📖128) để lưu album.



- Sau khi lưu album, không thể thêm nhạc nền. Không thể xóa hoặc thay đổi nhạc nền trong album.
- Không thể chỉnh sửa các chương album có nhạc nền (📖127).



- Nếu bạn không muốn thêm nhạc nền, đặt [Thêm Nhạc nền] thành [Không] trên màn hình ở bước 3.
- Để chỉ sử dụng nhạc nền thay vì âm thanh phim, đặt [Hòa âm] thành [Chỉ Nhạc nền] trên màn hình ở bước 3.
- Để nghe một mẫu nhạc nền lựa chọn trong phần [Bài nhạc], chọn [Nhạc nền mẫu] trên màn hình ở bước 3 và nhấn nút [📖].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



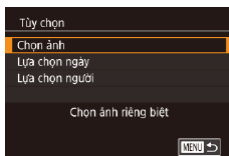
Tự tạo album của bạn

► Ảnh ► Phim

Tự tạo album của bạn bằng cách chọn ảnh mong muốn.

1 Lựa chọn tạo album tùy chọn.

- Thực hiện theo các bước 1 – 3 trong phần “Xem album (Cuộn phim nổi bật)” (📖 128), chọn [Tùy chọn] và nhấn nút [📁].

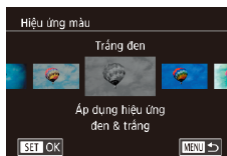
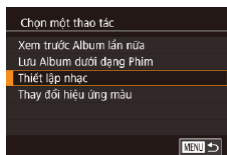


2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Chọn [Chọn ảnh], [Lựa chọn ngày] hoặc [Lựa chọn người], và nhấn nút [📁].

3 Chọn thành phần album.

- Chạm vào thuộc tính album để gắn biểu tượng [✓].
- Nhấn nút [MENU] sau khi hoàn tất lựa chọn ảnh hoặc clip ngắn trong [Chọn ảnh], ngày tháng trong [Lựa chọn ngày] hoặc người trong [Lựa chọn người].
- Chọn [Xem trước] và nhấn nút [📁].



4 Chọn nhạc nền.

- Khi màn hình bên trái hiển thị, chọn [Thiết lập nhạc]. Thêm nhạc nền như miêu tả trong phần “Thêm nhạc nền cho album” (📖 129), rồi nhấn nút [MENU].

5 Chọn hiệu ứng màu.

- Trên màn hình ở bước 4, chọn [Thay đổi hiệu ứng màu].
- Kéo sang trái hoặc phải để chọn hiệu ứng màu, rồi nhấn nút [📁].

6 Lưu album.

- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Xem album (Cuộn phim nổi bật)” (📖 128) để lưu album.



- Bạn có thể chỉ định tới 40 tập tin (hoặc 10 tập tin phim) sau khi chọn [Chọn ảnh]. Trong lần tạo album tiếp theo, [Chọn ảnh dựa theo thiết lập trước đây?] hiển thị. Để sử dụng ảnh lựa chọn lần trước làm cơ sở, chọn [Ok]. Ảnh hoặc clip trước đó sẽ được gắn [✓] và nhiều ảnh sẽ hiển thị.
- Có thể chọn tối đa 15 ngày với [Lựa chọn ngày].
- Hiệu ứng màu có thể không dùng được cho một số loại ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

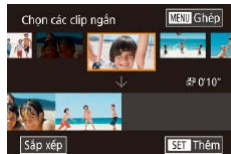
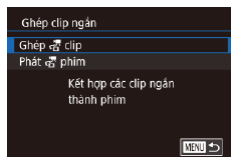


Kết hợp clip ngắn

▶ Ảnh ▶ Phim

Ghép clip ngắn để tạo phim dài hơn.

Lưu ý rằng các phim được tạo bằng cách này không bao gồm trong album Cuộn phim nổi bật (📖128).

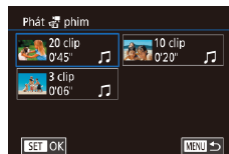
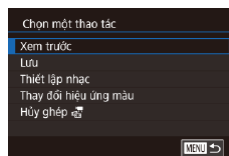


1 Truy cập màn hình chỉnh sửa.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Ghép clip ngắn] trên tab [▶2], rồi chọn [Ghép clip] (📖29).

2 Chỉ định clip cần ghép.

- Kéo clip ở trên cùng màn hình sang trái hoặc phải, chọn clip cần ghép, rồi nhấn nút [SET].
- Clip đã chọn sẽ hiển thị ở dưới cùng màn hình.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [SET].
- Lặp lại các bước này để chỉ định clip cần ghép khác.
- Sau khi chọn xong clip, nhấn nút [MENU].



3 Xem trước phim.

- Chọn [Xem trước] và nhấn nút [SET].
- Sau khi [Đang tải] hiển thị giây lát, bản xem trước của clip kết hợp sẽ được phát.

4 Lưu phim.

- Chọn [Lưu] và nhấn nút [SET].
- Khi album đã được lưu, biểu tượng [Đã lưu] hiển thị.

5 Xem phim.

- Chọn [Phát phim] trên màn hình ở bước 1 để xem danh sách phim đã tạo.
- Chọn phim để xem và nhấn nút [SET].



- Lần sau khi ghép các clip ngắn, nếu hiển thị thông báo [Chọn ảnh dựa theo thiết lập trước đây?] hiển thị, bạn có thể chọn [OK] để hiển thị màn hình chỉnh sửa với các clip được sắp xếp theo thứ tự đã chọn trước đó.
- Để xem clip đã chọn, di chuyển cần gạt zoom về phía [▶] trên màn hình ở bước 2.
- Để sắp xếp lại clip, chạm vào [Sắp xếp] trên màn hình ở bước 2, chọn clip rồi nhấn nút [SET], kéo sang trái hoặc phải, sau đó nhấn lại nút [SET].
- Để áp dụng hiệu ứng màu, chọn [Thay đổi hiệu ứng màu] trên màn hình ở bước 3.
- Để thêm nhạc nền, chọn [Thiết lập nhạc] trên màn hình ở bước 3 (📖129).
- Chất lượng phim đã lưu là [FHD].
- Sử dụng pin sạc đầy, nếu có thể.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tính năng không dây

Gửi ảnh qua Wi-Fi từ máy ảnh đến các thiết bị tương thích và sử dụng máy ảnh với dịch vụ web



- Trước khi sử dụng các tính năng không dây, đảm bảo đọc kỹ phần “Những điều cần chú ý về tính năng không dây (Wi-Fi, Bluetooth hoặc tính năng khác)” (217).

Tính năng không dây khả dụng

Sử dụng tính năng Wi-Fi

Bạn có thể gửi, nhận ảnh và điều khiển máy ảnh từ xa bằng cách kết nối với các thiết bị hoặc dịch vụ khác qua Wi-Fi.

- Smartphone và máy tính bảng
Gửi ảnh đến smartphone và máy tính bảng có chức năng Wi-Fi. Bạn cũng có thể chụp khi xem màn hình chụp trên smartphone hoặc máy tính bảng. Để thuận tiện cho việc sử dụng trong hướng dẫn này, smartphone, máy tính bảng và các thiết bị tương thích khác được gọi chung là “smartphone”.
- Máy tính
Sử dụng phần mềm để lưu ảnh từ máy ảnh vào máy tính thông qua kết nối Wi-Fi.
- Dịch vụ web
Thêm thông tin tài khoản của bạn vào máy ảnh để dịch vụ ảnh trực tuyến CANON iMAGE GATEWAY hoặc các dịch vụ web khác gửi ảnh từ máy ảnh lên dịch vụ. Ảnh chưa gửi trong máy ảnh cũng có thể được gửi đến máy tính hoặc dịch vụ web thông qua CANON iMAGE GATEWAY.
- Máy in
Gửi ảnh đến máy in tương thích PictBridge qua Wi-Fi (hỗ trợ DPS over IP) để in ảnh.
- Máy ảnh khác
Gửi ảnh qua Wi-Fi giữa các máy ảnh Canon tương thích với Wi-Fi.

Sử dụng tính năng Bluetooth®

Bạn có thể dễ dàng ghép đôi máy ảnh với smartphone có tính năng Bluetooth với công nghệ năng lượng thấp*. Bạn cũng có thể chụp hoặc xem ảnh bằng cách sử dụng smartphone như một điều khiển từ xa.

* Sau đây được gọi chung là “Bluetooth”.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Gửi ảnh đến smartphone

Có nhiều cách để kết nối máy ảnh với smartphone và gửi ảnh.

- Kết nối qua Bluetooth
Bằng tính năng ghép đôi, bạn có thể dễ dàng kết nối máy ảnh với smartphone đã bật Bluetooth. Thao tác này giúp bạn dễ dàng truyền ảnh đến smartphone.
- Kết nối qua NFC (📖135)
Đơn giản chạm smartphone Android tương thích NFC vào máy ảnh để kết nối.
- Kết nối qua menu Wi-Fi (📖137)
Bạn có thể kết nối máy ảnh với smartphone như khi kết nối với máy tính hoặc thiết bị khác. Có thể thêm nhiều smartphone.

Trước khi kết nối với máy ảnh, smartphone cần được cài đặt ứng dụng riêng miễn phí Camera Connect. Để tìm hiểu chi tiết về ứng dụng này (smartphone được hỗ trợ và chức năng đi kèm), tham khảo trang web của Canon.



- Khuyến cáo chuyển đổi ứng dụng di động từ CameraWindow sang Camera Connect khi kết nối máy ảnh Canon tương thích Wi-Fi với smartphone qua Wi-Fi.

Truyền ảnh đến smartphone đã bật Bluetooth

Khi đã ghép đôi máy ảnh với smartphone qua Bluetooth, bạn chỉ cần thao tác đơn giản trên smartphone để xem và lưu ảnh của máy ảnh.

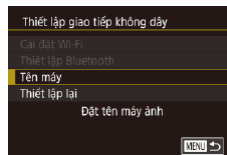


1 Cài đặt Camera Connect.

- Đối với smartphone Android, tải xuống và cài đặt Camera Connect từ Google Play.
- Đối với iPhone hoặc iPad, tìm Camera Connect trên App Store rồi tải xuống và cài đặt.

2 Đăng ký tên máy.

- Nhấn nút nguồn để bật máy ảnh.
- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Thiết lập giao tiếp không dây]** trên tab **[4]**, rồi chọn **[Tên máy]**.
- Nhấn nút **[🔍]** để truy cập bàn phím (📖30), rồi nhập tên.
- Để trở về **[Thiết lập giao tiếp không dây]** sau khi nhấn nút **[MENU]**, hãy nhấn lại nút **[MENU]**.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

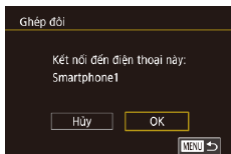
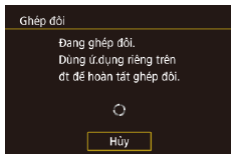
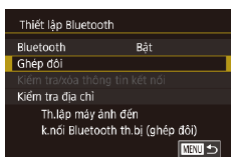
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





3 Chuẩn bị ghép đôi.

- Chọn [Thiết lập Bluetooth] để chọn [Ghép đôi], rồi nhấn nút [G].
- Màn hình sẽ hiển thị cho biết máy ảnh đang chờ kết nối.

4 Khởi động Camera Connect.

- Kích hoạt Bluetooth trên smartphone, rồi khởi động Camera Connect trên smartphone.
- Sau khi nhận diện được máy ảnh, màn hình chọn máy ảnh sẽ hiển thị.

5 Chọn máy ảnh cần kết nối.

- Chọn tên máy ảnh.
- Hoàn tất quá trình ghép đôi cho smartphone.

6 Hoàn tất ghép đôi.

- Chạm vào [OK] sau khi thông báo xác nhận trên máy ảnh hiển thị.
- Nhấn nút [G] khi màn hình bên trái hiển thị.



7 Truyền ảnh.

- Máy ảnh sẽ tự động chuyển sang Wi-Fi nếu bạn chọn [Images on camera] trong Camera Connect.
- Trên iPhone hoặc iPad, trong menu thiết lập Wi-Fi của thiết bị, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Sử dụng smartphone để truyền ảnh từ máy ảnh vào smartphone.
- Để chuyển sang Bluetooth, tắt kết nối Wi-Fi trên smartphone.



- Tuổi thọ pin có thể ngắn hơn khi sử dụng máy ảnh sau quá trình ghép đôi, do pin bị tiêu hao ngay cả khi máy ảnh tắt.
- Trước khi mang máy ảnh đến những nơi hạn chế sử dụng thiết bị điện tử, hãy đặt [Bluetooth] thành [Tắt] để tránh việc máy ảnh sẵn sàng cho giao tiếp của Bluetooth ngay cả khi máy ảnh tắt.



- Bạn cũng có thể sử dụng máy ảnh để tắt kết nối Wi-Fi được mô tả ở bước 7.
- Để kiểm tra thông tin của smartphone đã kết nối qua Bluetooth trong [Kiểm tra/xóa thông tin kết nối], chọn MENU (29) > tab [4] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Thiết lập Bluetooth]. Chọn [Kiểm tra địa chỉ] để kiểm tra địa chỉ Bluetooth của máy ảnh.
- Trạng thái kết nối Bluetooth được biểu thị bằng một trong các biểu tượng sau.
[G] Đã kết nối, [G] Ngắt kết nối

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Truyền ảnh đến smartphone tương thích NFC

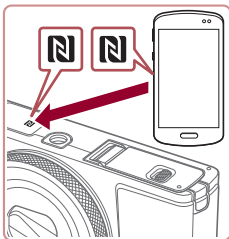
Sử dụng chức năng NFC của smartphone Android để đơn giản hóa quá trình cài đặt Camera Connect và kết nối đến máy ảnh.

Thao tác khi thiết bị được kết nối lúc đầu qua NFC sẽ khác nhau tùy theo chế độ máy ảnh lúc chạm vào thiết bị.

- Nếu máy ảnh tắt hoặc đang ở chế độ chụp khi chạm vào thiết bị, bạn có thể chọn và gửi ảnh trên màn hình chọn ảnh. Khi thiết bị được kết nối, bạn cũng có thể chụp từ xa trong khi xem màn hình chụp trên smartphone hoặc định vị ảnh chụp (156). Các thiết bị đã kết nối gần đây được liệt kê trong menu Wi-Fi và có thể kết nối lại dễ dàng.
- Nếu máy ảnh đang ở chế độ xem lại khi chạm vào thiết bị, hiển thị bảng kê xuất hiện để chọn ảnh và bạn có thể chọn và gửi ảnh.

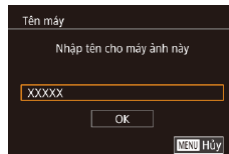
Thực hiện theo hướng dẫn ở mục bên dưới để kết nối qua NFC với máy ảnh đang tắt hoặc đang ở chế độ chụp.

Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ chụp hoặc tắt máy



1 Cài đặt Camera Connect.

- Tham khảo hướng dẫn sử dụng smartphone để kiểm tra vị trí của Dấu N (N).
- Kích hoạt NFC trên smartphone và chạm Dấu N (N) của các thiết bị vào nhau để tự động khởi động Google Play trên smartphone. Khi trang tải Camera Connect hiển thị, hãy tải và cài đặt ứng dụng.



2 Thiết lập kết nối.

- Bảo đảm máy ảnh tắt hoặc đang ở chế độ chụp.
- Chạm Dấu N (N) trên smartphone đã cài đặt Camera Connect vào Dấu N của máy ảnh.
- Màn hình máy ảnh sẽ tự động thay đổi.
- Khi màn hình [Tên máy] hiển thị, chạm vào [OK].

- Camera Connect sẽ khởi động trên smartphone.
- Các thiết bị được tự động kết nối.

3 Điều chỉnh thiết lập riêng.

- Khi màn hình này hiển thị, chạm vào [OK].
- Bạn sẽ có thể sử dụng smartphone để chụp live view từ xa, duyệt ảnh, truyền ảnh hoặc định vị ảnh trên máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





4 Gửi ảnh.

- Kéo sang trái hoặc phải để chọn ảnh cần gửi, rồi chạm vào [Gửi hình này].
- [Hoàn tất truyền dữ liệu] hiển thị sau khi ảnh được gửi, và màn hình truyền ảnh hiển thị trở lại.
- Để ngắt kết nối, chạm vào [MENU] ở phía trên bên phải màn hình rồi chạm vào [OK] trên màn hình xác nhận. Bạn cũng có thể sử dụng smartphone để dừng kết nối.

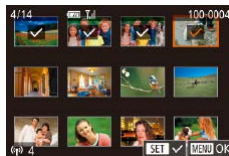


- Khi sử dụng NFC, lưu ý những điểm sau.
 - Tránh va đập mạnh giữa máy ảnh và smartphone. Làm vậy có thể gây hỏng thiết bị.
 - Các thiết bị có thể không nhận diện được nhau ngay lập tức tùy thuộc vào smartphone. Trong trường hợp này, thử để thiết bị gần nhau ở vị trí khác đôi chút. Nếu kết nối vẫn không được thiết lập, giữ các thiết bị chạm vào nhau cho đến khi màn hình máy ảnh thay đổi.
 - Nếu bạn kết nối khi máy ảnh đang tắt, thông báo yêu cầu bật máy ảnh sẽ hiển thị trên màn hình smartphone. Nếu vậy, bật máy ảnh và chạm lại các thiết bị vào nhau.
 - Không đặt các vật khác vào giữa máy ảnh và smartphone. Lưu ý rằng nắp máy ảnh hoặc smartphone hay các phụ kiện tương tự có thể gây cản trở kết nối.
- Có thể xem tất cả ảnh trên máy ảnh từ smartphone đã kết nối bằng cách chọn [OK] ở bước 3. Để đặt bảo mật ảnh trên máy ảnh, không cho phép xem ảnh từ smartphone, chọn [Không] ở bước 3.
- Khi đã đăng ký smartphone, bạn có thể thay đổi thiết lập riêng cho thiết bị này trên máy ảnh (158).



- Kết nối yêu cầu phải có thể nhớ lắp trong máy ảnh.
- Bạn cũng có thể thay đổi tên máy ảnh trên màn hình ở bước 2 (158).
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh cùng lúc và thay đổi kích cỡ ảnh trước khi gửi (151).
- Để tắt kết nối NFC, chọn MENU (29) > tab [4] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [NFC] > [Tắt].

Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ xem lại



- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Chạm smartphone đã cài đặt Camera Connect (135) vào Dấu N (N) của máy ảnh.
- Chạm vào ảnh cần gửi sẽ gắn biểu tượng [✓] trên ảnh đó.
- Để hủy chọn, chạm lại ảnh. [✓] sẽ không còn hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chọn thêm ảnh.
- Sau khi chọn xong ảnh, nhấn nút [MENU], rồi chạm vào [OK].
- Chạm vào [Gửi].
- Ảnh được gửi ngay lập tức.



- Nếu có thông báo trên máy ảnh yêu cầu nhập tên khi kết nối, nhập tên như mô tả trong phần "Bàn phím ảo" (30).
- Máy ảnh sẽ không lưu giữ thông tin smartphone được kết nối qua NFC trong chế độ xem lại.
- Bạn có thể thiết lập trước ảnh sẽ gửi với kích cỡ mong muốn (151).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone

Thực hiện theo những bước sau để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập có sẵn (138).



1 Cài đặt Camera Connect.

- Đối với smartphone Android, tải xuống và cài đặt Camera Connect từ Google Play.
- Đối với iPhone hoặc iPad, tìm Camera Connect trên App Store rồi tải xuống và cài đặt.

2 Truy cập menu Wi-Fi.

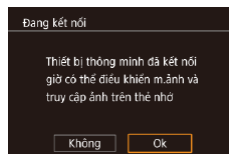
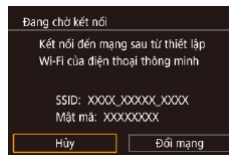
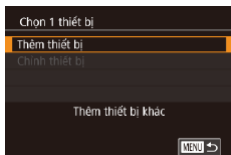
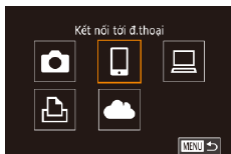
- Nhấn nút [F].
- Khi màn hình [Tên máy] hiển thị, chọn [OK].

3 Chọn [F].

- Chạm vào [F].

4 Chọn [Thêm thiết bị].

- Chạm vào [Thêm thiết bị].



- SSID máy ảnh và mật mã sẽ hiển thị.

5 Kết nối smartphone với mạng.

- Trong menu cài đặt Wi-Fi của smartphone, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Nhập mật mã hiển thị trên máy ảnh vào ô nhập mật mã.

6 Khởi động Camera Connect.

- Khởi động Camera Connect trên smartphone.

7 Chọn máy ảnh cần kết nối.

- Trên màn hình chọn máy ảnh hiển thị trên smartphone, chọn máy ảnh để bắt đầu ghép đôi.

8 Điều chỉnh thiết lập riêng.

- Chạm vào [Ok].
- Bạn có thể sử dụng smartphone để duyệt, nhập hoặc định vị ảnh trên máy ảnh hoặc chụp ảnh từ xa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





9 Gửi ảnh.

- Kéo sang trái hoặc phải để chọn ảnh cần gửi, rồi chạm vào [Gửi hình này].
- [Hoàn tất truyền dữ liệu] hiển thị sau khi ảnh được gửi, và màn hình truyền ảnh hiển thị trở lại.
- Để ngắt kết nối, chạm vào [MENU] ở phía trên bên phải màn hình rồi chạm vào [OK] trên màn hình xác nhận. Bạn cũng có thể sử dụng smartphone để dừng kết nối.
- Để thêm nhiều smartphone, lặp lại quy trình trên bắt đầu từ bước 1.



- Có thể xem ảnh trên máy ảnh từ smartphone đã kết nối bằng cách chọn [OK] ở bước 8. Để đặt bảo mật ảnh trên máy ảnh, không cho phép xem ảnh từ smartphone, chọn [Không] ở bước 8.
- Khi đã đăng ký smartphone, bạn có thể thay đổi thiết lập riêng cho thiết bị này trên máy ảnh (158).



- Kết nối yêu cầu phải có thể nhớ lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Chỉ cần chạm vào thiết bị trong danh sách để kết nối lại. Bạn có thể đăng ký thiết bị mới bằng cách kéo sang trái hoặc phải để truy cập màn hình chọn thiết bị.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (129) > tab [4] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Nhập ký đích] > [Tắt].
- Để kết nối mà không cần nhập mật mã ở bước 5, chọn MENU (129) > tab [4] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Mật mã] > [Tắt]. [Mật mã] sẽ không còn hiển thị trên màn hình SSID (ở bước 4).
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh cùng lúc và thay đổi kích cỡ ảnh trước khi gửi (151).
- Khi một kết nối đích đã được gán cho Kiểu cảm ứng (119), đơn giản chỉ cần kéo dọc màn hình với thao tác đã gán, máy ảnh sẽ tự động nối lại kết nối đích trước đó.

Sử dụng điểm truy cập khác

Khi kết nối máy ảnh với smartphone bằng menu Wi-Fi, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập hiện có.

1 Chuẩn bị kết nối.

- Truy cập màn hình [Đang chờ kết nối] bằng cách thực hiện theo các bước 1 – 4 trong phần “Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone” (137).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

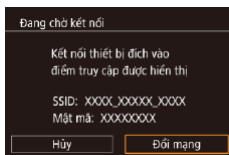
Phụ lục

Chỉ mục



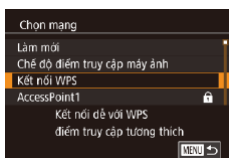


2 Kết nối smartphone với điểm truy cập.



3 Chọn [Đổi mạng].

- Chạm vào [Đổi mạng].
- Danh sách các điểm truy cập được xác định sẽ hiển thị.



4 Kết nối với điểm truy cập.

- Với điểm truy cập tương thích WPS, kết nối với điểm truy cập như mô tả ở các bước 5 – 8 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (137).
- Với điểm truy cập không tương thích WPS, thực hiện theo các bước 2 – 4 trong phần “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (144) để kết nối với điểm truy cập.

5 Chọn máy ảnh cần kết nối.

- Trên màn hình chọn máy ảnh hiển thị trên smartphone, chọn máy ảnh để bắt đầu ghép đôi.



6 Định cấu hình thiết lập riêng và gửi ảnh.

- Thực hiện theo các bước 8 – 9 trong phần “Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone” (137) để định cấu hình thiết lập riêng và gửi ảnh.

■ Điểm truy cập đã sử dụng

Bạn có thể tự động kết nối lại với điểm truy cập đã sử dụng trước đó bằng cách thực hiện theo bước 4 trong phần “Sử dụng menu Wi-Fi để thêm smartphone” (137).

- Để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, chọn [Đổi mạng] trên màn hình hiển thị khi bạn thiết lập kết nối, rồi chọn [Chế độ điểm truy cập máy ảnh].
- Để đổi điểm truy cập, chọn [Đổi mạng] trên màn hình hiển thị khi thiết lập kết nối, rồi thực hiện theo quy trình “Sử dụng điểm truy cập khác” (138) từ bước 4.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Lưu ảnh vào máy tính

■ Chuẩn bị đăng ký máy tính

Để tìm hiểu chi tiết về máy tính có thể kết nối với máy ảnh qua Wi-Fi, các yêu cầu hệ thống và các thông tin tương thích khác (bao gồm hỗ trợ trong các hệ điều hành mới), truy cập trang web của Canon.



- Không hỗ trợ phiên bản Windows 7 Starter và Home Basic.
 - Phiên bản Windows 7 N (phiên bản Châu Âu) và KN (phiên bản Hàn Quốc) yêu cầu tải xuống và cài đặt Windows Media Feature Pack.
- Để tìm hiểu chi tiết, truy cập trang web sau.
<http://go.microsoft.com/fwlink/?LinkId=159730>

Cài đặt CameraWindow

1 Tải về phần mềm.

- Truy cập trang web sau trên máy tính kết nối internet.

<http://www.canon.com/icpd/>

- Chọn quốc gia hoặc khu vực của bạn, rồi thực hiện theo chỉ dẫn hiển thị để chuẩn bị tải về.

2 Thực hiện theo chỉ dẫn hiển thị.

- Nhấp đúp vào tập tin vừa tải về để cài đặt.



- Bạn phải truy cập internet và thanh toán riêng mọi khoản phí tài khoản ISP và phí truy cập.



- Để gỡ cài đặt phần mềm trong Windows, chọn menu [Start] > [All Programs] > [Canon Utilities], rồi chọn phần mềm muốn gỡ cài đặt.

Định cấu hình máy tính để kết nối Wi-Fi (Chỉ dành cho Windows)

Trên máy tính chạy Windows, trước khi kết nối máy ảnh với máy tính qua Wi-Fi, bạn phải định cấu hình thiết lập sau.



1 Xác nhận máy tính đã kết nối với điểm truy cập.

- Để tìm hiểu về cách kiểm tra kết nối mạng, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấp theo thứ tự sau: Menu [Start] > [All Programs] > [Canon Utilities] > [CameraWindow] > [Wi-Fi connection setup].
- Trong trình ứng dụng đã mở, thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình và định cấu hình thiết lập.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Định cấu hình thiết lập Windows sau khi chạy tiện ích ở bước 2.
 - Turn on media streaming.
Tính năng này cho phép máy ảnh tìm thấy (phát hiện) máy tính để truy cập qua Wi-Fi.
 - Turn on network discovery.
Tính năng này cho phép máy tính tìm thấy (phát hiện) máy ảnh.
 - Turn on ICMP (Internet Control Message Protocol).
Tính năng này cho phép kiểm tra trạng thái kết nối mạng.
 - Enable Universal Plug & Play (UPnP).
Tính năng này cho phép thiết bị mạng tự động phát hiện từng thiết bị khác.
- Một số phần mềm bảo mật có thể không cho phép bạn hoàn tất các thiết lập trên. Hãy kiểm tra thiết lập của phần mềm bảo mật.

■ Lưu ảnh vào máy tính đã kết nối

Kết nối với điểm truy cập qua mạng Wi-Fi như quy trình dưới đây. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.

Xác nhận tính tương thích với điểm truy cập

Xác nhận rằng bộ định tuyến Wi-Fi hoặc trạm cơ sở phù hợp với các chuẩn Wi-Fi trong “Giao diện” (📖213). Các phương pháp kết nối thay đổi tùy theo điểm truy cập có hỗ trợ Wi-Fi Protected Setup (WPS, 📖142) hay không (📖144). Với điểm truy cập không tương thích WPS, kiểm tra thông tin sau.

- Tên mạng (SSID/ESSID)
SSID hoặc ESSID của điểm truy cập được sử dụng, còn được gọi là “tên điểm truy cập” hoặc “tên mạng”.

- Xác thực mạng / mã hóa dữ liệu (phương pháp mã hóa / chế độ mã hóa)
Phương pháp mã hóa dữ liệu trong lúc truyền bằng chức năng không dây. Kiểm tra thiết lập bảo mật được sử dụng: WPA2-PSK (AES), WPA2-PSK (TKIP), WPA-PSK (AES), WPA-PSK (TKIP), WEP (Xác thực hệ thống mở), hoặc không bảo mật.
- Mật mã (khóa mã hóa / khóa mạng)
Khóa được sử dụng khi mã hóa dữ liệu trong lúc truyền bằng chức năng không dây, còn được gọi là “khóa mã hóa” hoặc “khóa mạng”.
- Danh mục khóa (khóa truyền)
Khóa được đặt khi sử dụng phương pháp WEP để xác thực mạng / mã hóa dữ liệu. Sử dụng “1” làm thiết lập.



- Nếu yêu cầu sử dụng tài khoản quản trị viên hệ thống để điều chỉnh thiết lập mạng, liên hệ với quản trị viên hệ thống để biết chi tiết.
- Những thiết lập này rất quan trọng cho việc bảo mật mạng. Cần đặc biệt thận trọng khi thay đổi những thiết lập này.



- Để tìm hiểu về tương thích WPS và cách kiểm tra thiết lập, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.
- Bộ định tuyến là thiết bị tạo cấu trúc mạng (LAN) để kết nối nhiều máy tính. Bộ định tuyến có trang bị chức năng Wi-Fi gọi là “bộ định tuyến Wi-Fi”.
- Tất cả bộ định tuyến Wi-Fi và trạm cơ sở trong hướng dẫn này được gọi là “điểm truy cập”.
- Nếu bạn sử dụng chức năng lọc địa chỉ MAC trên mạng Wi-Fi, đảm bảo đã thêm địa chỉ MAC của máy ảnh vào điểm truy cập. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ MAC của máy ảnh bằng cách chọn MENU (📖29) > tab [🔍4] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Kiểm tra địa chỉ MAC].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS

WPS giúp hoàn tất thiết lập kết nối các thiết bị qua mạng Wi-Fi một cách dễ dàng. Bạn có thể sử dụng phương pháp PBC hoặc phương pháp PIN để thiết lập thiết bị được hỗ trợ WPS.

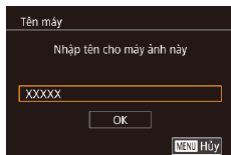
1 Xác nhận máy tính đã kết nối với điểm truy cập.

- Để tìm hiểu về cách kiểm tra kết nối, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập và thiết bị.



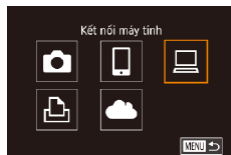
2 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [WPS].
- Khi màn hình [Tên máy] hiển thị, chạm vào [OK].



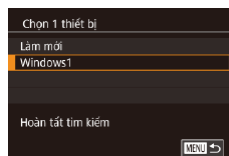
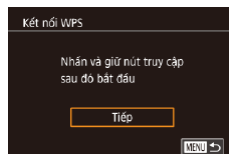
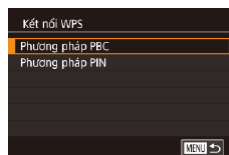
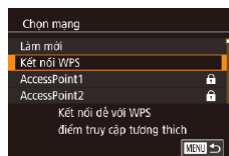
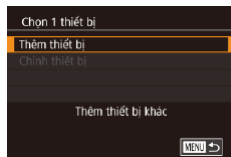
3 Chọn [Laptop].

- Chạm vào [Laptop].



4 Chọn [Thêm thiết bị].

- Chạm vào [Thêm thiết bị].



5 Chọn [Kết nối WPS].

- Chạm vào [Kết nối WPS].

6 Chọn [Phương pháp PBC].

- Chạm vào [Phương pháp PBC].

7 Thiết lập kết nối.

- Trên điểm truy cập, nhấn giữ nút kết nối WPS trong vài giây.
- Chạm vào [Tiếp].
- Máy ảnh kết nối với điểm truy cập, và danh sách thiết bị kết nối hiển thị trên màn hình [Chọn 1 thiết bị].

8 Chọn thiết bị đích.

- Chạm vào tên thiết bị đích, rồi nhấn nút [OK].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

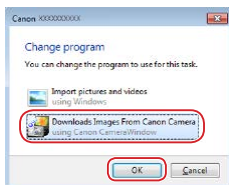
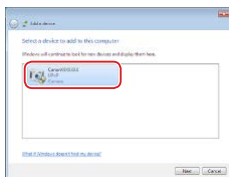
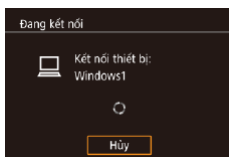
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





9 Cài đặt trình điều khiển (chỉ dành cho kết nối với Window).

- Khi màn hình hiển thị trên máy ảnh, nhấp vào menu Start trên máy tính, rồi nhấp vào [Control Panel], sau đó nhấp vào [Add a device].
- Nhấp đúp vào biểu tượng máy ảnh được kết nối.
- Cài đặt trình điều khiển sẽ bắt đầu.
- Sau khi hoàn tất cài đặt trình điều khiển và khởi động kết nối giữa máy ảnh với máy tính, màn hình AutoPlay sẽ hiển thị. Màn hình máy ảnh không hiển thị thông tin.

10 Hiện thị CameraWindow.

- Windows: Truy cập CameraWindow bằng cách nhấp [Downloads Images From Canon Camera].

11 Nhập ảnh.

- Nhấp vào [Import Images from Camera], rồi nhấp vào [Import Untransferred Images].
- Ảnh được lưu vào thư mục Pictures trên máy tính trong các thư mục riêng biệt được đặt tên theo ngày.
- Sau khi nhập ảnh xong, nhấp [OK] hiển thị trên màn hình.
- Sử dụng Digital Photo Professional để xem ảnh được lưu vào máy tính. Để xem phim, sử dụng phần mềm đã cài đặt hoặc phần mềm thông dụng sẵn có tương thích với phim được quay bởi máy ảnh.



- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Chỉ cần chạm vào thiết bị trong danh sách để kết nối lại. Bạn có thể đăng ký thiết bị mới bằng cách kéo sang trái hoặc phải để truy cập màn hình chọn thiết bị.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (📖 29) > tab [F4] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Nhập ký đích] > [Tắt].
- Bạn cũng có thể thay đổi tên máy ảnh trên màn hình ở bước 2 (📖 158).
- Khi máy ảnh kết nối với máy tính, màn hình máy ảnh sẽ không hiển thị thông tin.
- Tắt máy ảnh để ngắt kết nối máy ảnh.
- Nếu bạn chọn [Phương pháp PIN] ở bước 6, mã PIN sẽ hiển thị trên màn hình. Đảm bảo đặt mã này cho điểm truy cập. Chọn thiết bị trên màn hình [Chọn 1 thiết bị]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của điểm truy cập.
- Khi một kết nối đích đã được gán cho Kiểu cảm ứng (📖 119), đơn giản chỉ cần kéo dọc màn hình với thao tác đã gán, máy ảnh sẽ tự động nối lại kết nối đích trước đó.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

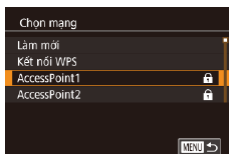
Chỉ mục



Kết nối điểm truy cập trong danh sách

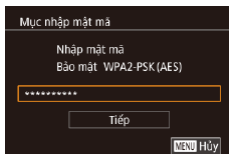
1 Xem điểm truy cập trong danh sách.

- Xem danh sách mạng (điểm truy cập) như mô tả ở các bước 1 – 4 của phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖 142).



2 Chọn điểm truy cập.

- Chạm vào một mạng (điểm truy cập) để chọn.



3 Nhập mật mã điểm truy cập.

- Chạm vào hộp thoại (ở phần đóng khung như trong ví dụ này) để truy cập bàn phím, rồi nhập mật mã (📖 30).
- Chạm vào [Tiếp].



4 Chọn [Tự động].

- Chạm vào [Tự động].
- Để lưu ảnh vào máy tính đã kết nối, thực hiện theo quy trình từ bước 8 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖 142).



- Để xác định mật mã điểm truy cập, kiểm tra điểm truy cập đó hoặc tham khảo hướng dẫn sử dụng.
- Nếu không phát hiện điểm truy cập nào ngay cả khi đã chọn [Làm mới] ở bước 2 để cập nhật danh sách, chọn [Chính thủ công] ở bước 2 để hoàn tất thiết lập điểm truy cập bằng tay. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình và nhập SSID, thiết lập bảo mật và mật mã (📖 141).
- Khi kết nối thiết bị khác thông qua điểm truy cập mà bạn đã kết nối, mật mã ở bước 3 sẽ hiển thị [*]. Để sử dụng cùng một mật mã, chạm vào [Tiếp].

Điểm truy cập đã sử dụng

Bạn có thể tự động kết nối lại với điểm truy cập đã sử dụng trước đó bằng cách thực hiện theo bước 4 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖 142).

- Để kết nối với thiết bị thông qua điểm truy cập, xác nhận rằng thiết bị đích đã được kết nối với điểm truy cập, rồi thực hiện theo quy trình từ bước 8 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖 142).
- Để chuyển điểm truy cập, chọn [Đổi mạng] trên màn hình hiển thị khi bạn thiết lập kết nối, rồi thực hiện theo quy trình “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖 142) từ bước 5 hoặc quy trình “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (📖 144) từ bước 2.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Gửi ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký

Đăng ký dịch vụ web

Sử dụng smartphone hoặc máy tính để thêm dịch vụ web mà bạn muốn sử dụng vào máy ảnh.

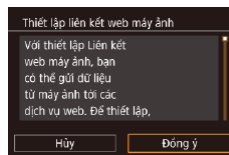
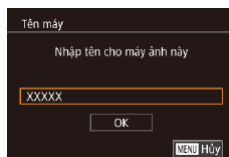
- Để hoàn tất thiết lập cho CANON iIMAGE GATEWAY và các dịch vụ web khác, smartphone hay máy tính cần có trình duyệt và được kết nối với mạng internet.
- Kiểm tra trang web CANON iIMAGE GATEWAY để tìm hiểu chi tiết về các yêu cầu trình duyệt (Microsoft Internet Explorer, v.v...), bao gồm thông tin về thiết lập và phiên bản.
- Để tìm hiểu thông tin về các quốc gia và khu vực có thể sử dụng CANON iIMAGE GATEWAY, tham khảo trang web của Canon (<http://www.canon.com/cig/>).
- Nếu muốn sử dụng các dịch vụ web khác ngoài CANON iIMAGE GATEWAY, bạn cần có tài khoản của các dịch vụ này. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo trang web của dịch vụ web bạn muốn đăng ký.
- Có thể phải thanh toán thêm phí kết nối ISP và phí điểm truy cập riêng.



- CANON iIMAGE GATEWAY cũng cung cấp hướng dẫn tải về.

Đăng ký CANON iIMAGE GATEWAY

Liên kết máy ảnh với CANON iIMAGE GATEWAY bằng cách thêm CANON iIMAGE GATEWAY vào dịch vụ web đích trên máy ảnh. Lưu ý rằng bạn cần nhập một địa chỉ email sẽ sử dụng trên máy tính hoặc smartphone để nhận thư thông báo về việc hoàn tất thiết lập liên kết.



1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [Wi-Fi].
- Khi màn hình [Tên máy] hiển thị, chạm vào [OK].

2 Chọn [Cloud].

- Chạm vào [Cloud].

3 Chấp nhận thỏa thuận để nhập địa chỉ email.

- Đọc kỹ thỏa thuận hiển thị và chạm vào [Đồng ý].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

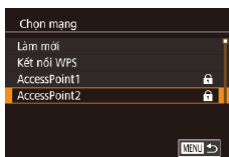
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

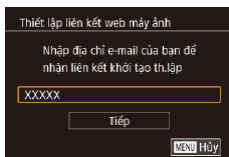
Chỉ mục





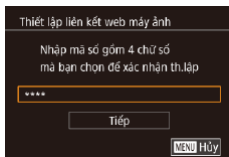
4 Thiết lập kết nối với điểm truy cập.

- Kết nối với điểm truy cập như mô tả ở các bước 5 – 7 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖 142) hoặc các bước 2 – 4 trong phần “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (📖 144).



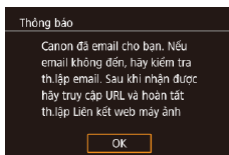
5 Nhập địa chỉ email.

- Màn hình nhập địa chỉ email sẽ hiển thị khi máy ảnh đã kết nối với CANON iMAGE GATEWAY qua điểm truy cập.
- Nhập địa chỉ email và chạm vào [Tiếp].



6 Nhập mã số gồm bốn chữ số.

- Nhập mã số tự chọn gồm bốn chữ số và chạm vào [Tiếp].
- Bạn cần có mã bốn chữ số khi thiết lập liên kết với CANON iMAGE GATEWAY ở bước 8.



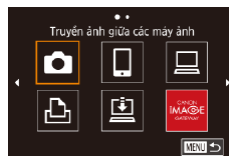
7 Kiểm tra thư thông báo.

- Khi thông tin đã được gửi tới CANON iMAGE GATEWAY, bạn sẽ nhận được thư thông báo tại địa chỉ email đã nhập ở bước 5.
- Chạm vào [OK] trên màn hình tiếp theo, biểu thị thư thông báo đã được gửi.
- [☁] sẽ chuyển thành [📧].



8 Truy cập trang liên kết trong thư thông báo và hoàn tất thiết lập liên kết máy ảnh.

- Truy cập trang liên kết trong thư thông báo từ máy tính hoặc smartphone.
- Thực hiện theo chỉ dẫn để hoàn tất thiết lập trên trang thiết lập liên kết máy ảnh.



9 Hoàn tất thiết lập CANON iMAGE GATEWAY trên máy ảnh.

- Chạm vào [☁].
- [📧] (📖 153) và CANON iMAGE GATEWAY đã được thêm vào kết nối đích.
- Bạn có thể thêm dịch vụ web khác nếu cần. Trong trường hợp này, thực hiện theo quy trình từ bước 2 trong “Đăng ký các dịch vụ web khác” (📖 147).



- Đảm bảo ứng dụng mail của máy tính hoặc smartphone không được định cấu hình chặn email từ một số tên miền nhất định, nếu không bạn có thể sẽ không nhận được thư thông báo.



- Bạn cũng có thể thay đổi tên máy ảnh trên màn hình ở bước 1 (📖 158).
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu. Kéo qua trái hoặc phải để truy cập màn hình chọn thiết bị và định cấu hình thiết lập.
- Khi một kết nối đích đã được gán cho Kiểu cảm ứng (📖 119), đơn giản chỉ cần kéo dọc màn hình với thao tác đã gán, máy ảnh sẽ tự động nối lại kết nối đích trước đó.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Đăng ký các dịch vụ web khác

Ngoài dịch vụ CANON IMAGE GATEWAY, bạn cũng có thể thêm các dịch vụ web khác vào máy ảnh.



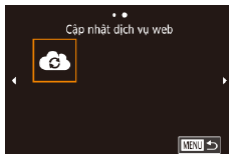
1 Đăng nhập CANON IMAGE GATEWAY và truy cập trang thiết lập của liên kết máy ảnh.

- Từ máy tính hoặc smartphone, truy cập địa chỉ <http://www.canon.com/cig/> để vào trang CANON IMAGE GATEWAY.



2 Định cấu hình dịch vụ web mong muốn.

- Thực hiện theo hướng dẫn trên smartphone hoặc máy tính để thiết lập dịch vụ web.



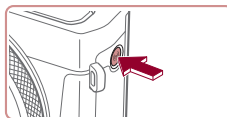
3 Chọn [☁].

- Nhấn nút [F].
- Kéo sang trái hoặc phải trên màn hình, rồi chạm vào [☁].
- Thiết lập dịch vụ web đã được cập nhật.



- Nếu các thiết lập đã định cấu hình thay đổi, lặp lại các bước trên để cập nhật thiết lập cho máy ảnh.

Tải ảnh lên dịch vụ web



1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [F].



2 Chọn kết nối đích.

- Chạm vào biểu tượng dịch vụ web để kết nối.
- Nếu có nhiều người nhận hoặc nhiều một dịch vụ web, chạm vào mục mong muốn trên màn hình hiển thị [Chọn Người nhận], rồi nhấn nút [OK].



3 Gửi ảnh.

- Kéo sang trái hoặc phải để chọn ảnh cần gửi, rồi chạm vào [Gửi hình này].
- Khi tải lên YouTube, vui lòng đọc điều khoản dịch vụ, và chạm vào [Đồng ý].
- Sau khi ảnh được gửi, chạm vào [OK] trên màn hình hiển thị để trở về màn hình xem lại.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

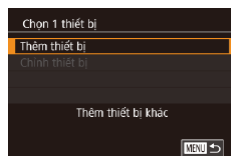
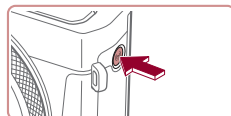




- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh cùng lúc, thay đổi kích cỡ ảnh và thêm nhận xét trước khi gửi (📖 151).
- Để xem ảnh đã tải từ smartphone lên CANON iMAGE GATEWAY, sử dụng ứng dụng riêng Canon Online Photo Album. Tải xuống và cài đặt ứng dụng Canon Online Photo Album cho iPhone hoặc iPad từ App Store, hoặc cho thiết bị Android từ Google Play.

In ảnh với máy in kết nối không dây

Kết nối máy ảnh với máy in thông qua Wi-Fi để in ảnh như sau. Thực hiện theo những bước sau để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập có sẵn (📖 138).



1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [Wi-Fi].

2 Chọn [📷].

- Chạm vào [📷].

3 Chọn [Thêm thiết bị].

- Chạm vào [Thêm thiết bị].

- SSID máy ảnh và mật mã sẽ hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

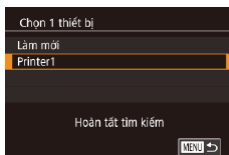
Chỉ mục





4 Kết nối máy in với mạng.

- Trong menu cài đặt Wi-Fi của máy in, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Nhập mật mã hiển thị trên máy ảnh vào ô nhập mật mã.



5 Chọn máy in.

- Chạm vào tên máy in.

6 Chọn ảnh.

- Kéo sang trái hoặc phải ngang màn hình để chọn ảnh.

7 Truy cập màn hình in.

- Nhấn nút [F4], chọn [In], rồi nhấn lại nút [F4].

8 In ảnh.

- Để tìm hiểu chi tiết về hướng dẫn in, tham khảo phần “In ảnh” (177).
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [F4] và chạm vào [OK] trên màn hình xác nhận ngắt kết nối.



- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bằng cách chọn thiết bị, bạn sẽ dễ dàng thực hiện kết nối lại. Để đăng ký thiết bị mới, kéo sang trái hoặc phải để truy cập màn hình chọn thiết bị, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (129) > tab [F4] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Nhập ký đích] > [Tắt].
- Để kết nối mà không cần nhập mật mã ở bước 4, chọn MENU (129) > tab [F4] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Mật mã] > [Tắt]. [Mật mã] sẽ không còn hiển thị trên màn hình SSID (ở bước 3).
- Để sử dụng điểm truy cập khác, thực hiện theo các bước 3 – 4 trong phần “Sử dụng điểm truy cập khác” (138).
- Khi một kết nối đích đã được gán cho Kiểu cảm ứng (119), đơn giản chỉ cần kéo dọc màn hình với thao tác đã gán, máy ảnh sẽ tự động nối lại kết nối đích trước đó.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Gửi ảnh đến máy ảnh khác

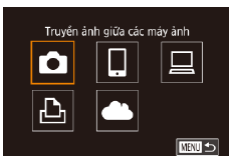
Kết nối hai máy ảnh qua Wi-Fi và gửi ảnh giữa các máy ảnh như sau.

- Chỉ các máy ảnh Canon tương thích với Wi-Fi mới có thể được kết nối qua Wi-Fi. Bạn không thể kết nối đến máy ảnh Canon không tương thích Wi-Fi, kể cả khi hỗ trợ thẻ FlashAir/Eye-Fi.



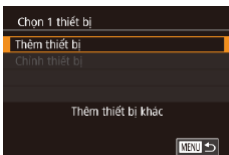
1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút **[Wi-Fi]**.



2 Chọn **[Camera]**.

- Chạm vào **[Camera]**.



3 Chọn **[Thêm thiết bị]**.

- Chạm vào **[Thêm thiết bị]**.
- Thực hiện theo các bước 1 – 3 trên máy ảnh đã chọn.
- Thông tin kết nối máy ảnh sẽ được thêm khi thông báo **[Bắt đầu kết nối máy ảnh đã chọn]** hiển thị trên cả hai màn hình máy ảnh.



4 Gửi ảnh.

- Kéo sang trái hoặc phải để chọn ảnh cần gửi, rồi chạm vào **[Gửi hình này]**.
- [Hoàn tất truyền dữ liệu]** hiển thị sau khi ảnh được gửi, và màn hình truyền ảnh hiển thị trở lại.
- Để ngắt kết nối, chạm vào **[MENU]** ở phía trên bên phải màn hình rồi chạm vào **[OK]** trên màn hình xác nhận.



- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bằng cách chọn thiết bị, bạn sẽ dễ dàng thực hiện kết nối lại. Để đăng ký thiết bị mới, kéo sang trái hoặc phải để truy cập màn hình chọn thiết bị, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn **MENU** (129) > tab **[4]** > **[Thiết lập giao tiếp không dây]** > **[Cài đặt Wi-Fi]** > **[Nhập ký đích]** > **[Tắt]**.
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh cùng lúc và thay đổi kích cỡ ảnh trước khi gửi (151).
- Khi một kết nối đích đã được gán cho Kiểu cảm ứng (119), đơn giản chỉ cần kéo dọc màn hình với thao tác đã gán, máy ảnh sẽ tự động nối lại kết nối đích trước đó.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

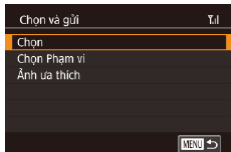
Chỉ mục



Tùy chọn gửi ảnh

Có thể chọn nhiều ảnh để gửi cùng lúc và thay đổi độ phân giải ảnh (cỡ ảnh) trước khi gửi. Một vài dịch vụ web cũng cho phép bạn ghi chú thích lên ảnh được gửi.

Gửi nhiều ảnh



Chọn ảnh riêng lẻ

1 Chọn [Chọn và gửi].

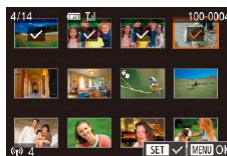
- Trên màn hình truyền ảnh, chạm vào [Chọn và gửi].

2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Chạm vào phương pháp lựa chọn, rồi nhấn nút [SET].

1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Gửi nhiều ảnh” (📖 151), chọn [Chọn] và nhấn nút [SET].



2 Chọn ảnh.

- Chạm vào ảnh cần gửi sẽ gắn biểu tượng [✓] trên ảnh đó.
- Để hủy chọn, chạm lại ảnh. [✓] sẽ không còn hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chọn thêm ảnh.
- Sau khi bạn chọn xong ảnh, nhấn nút [MENU].
- Chạm vào [OK].

3 Gửi ảnh.

- Chạm vào [Gửi].



- Bạn cũng có thể chọn ảnh ở bước 2 bằng cách di chuyển cần gạt zoom hai lần tới [Q] để truy cập chế độ hiển thị từng ảnh, rồi chạm vào ảnh.

Chọn phạm vi

1 Chọn [Chọn Phạm vi].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Gửi nhiều ảnh” (📖 151), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [SET].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





2 Chọn ảnh.

- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (📖 114) để chỉ định ảnh.
- Để bao gồm phim, chạm vào để thêm dấu [✓] bên cạnh [Gồm phim].
- Chạm vào [OK].

3 Gửi ảnh.

- Chạm vào [Gửi].

Gửi ảnh ưa thích

Chỉ gửi ảnh được đánh dấu ưa thích (📖 118).

1 Chọn [Ảnh ưa thích].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Gửi nhiều ảnh” (📖 151), chọn [Ảnh ưa thích] rồi nhấn nút .
- Màn hình lựa chọn các ảnh đã đánh dấu ưa thích sẽ hiển thị. Nếu bạn không muốn bao gồm một ảnh, chạm vào ảnh đó để xóa .
- Sau khi bạn chọn xong ảnh, nhấn nút **[MENU]**.
- Chạm vào [OK].

2 Gửi ảnh.

- Chạm vào [Gửi].



- Ở bước 1, tùy chọn [Ảnh ưa thích] sẽ không thể sử dụng trừ khi bạn đã đánh dấu ảnh ưa thích.

Lưu ý khi gửi ảnh

- Tùy thuộc vào điều kiện của mạng bạn đang sử dụng, thời gian để gửi phim có thể kéo dài hơn. Đảm bảo lưu ý đến lượng pin trong máy ảnh.
- Số lượng ảnh hoặc thời lượng phim gửi tới dịch vụ web có thể sẽ bị giới hạn.
- Đối với phim không nén (📖 127), một tập tin nén riêng biệt được gửi đi thay cho tập tin gốc. Lưu ý rằng điều này có thể trì hoãn việc truyền phim và tập tin sẽ không thể gửi đi nếu không đủ dung lượng trong thẻ nhớ.
- Khi gửi phim tới smartphone, lưu ý rằng chất lượng hình ảnh được hỗ trợ thay đổi tùy theo smartphone. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng smartphone.
- Trên màn hình, cường độ tín hiệu Wi-Fi được biểu thị bằng các biểu tượng sau.
 cao, trung bình, thấp, yếu
- Gửi ảnh lên dịch vụ web sẽ mất ít thời gian hơn khi gửi lại ảnh đã gửi vẫn còn trên máy chủ CANON IMAGE GATEWAY.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chọn độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh)

Trên màn hình truyền ảnh, bạn có thể chọn thiết lập độ phân giải (kích cỡ) của ảnh cần gửi bằng cách chạm vào [F4].

- Để gửi ảnh gốc, chọn [Không] là tùy chọn thay đổi cỡ ảnh.
- Chọn [S2] sẽ thay đổi cỡ ảnh lớn hơn cỡ đã chọn trước khi gửi.
- Không thể thay đổi cỡ phim.



- Kích cỡ ảnh cũng có thể điều chỉnh trong MENU (📖29) > tab [F4] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Thay đổi cỡ ảnh để gửi đi].

Thêm nhận xét

Bạn có thể sử dụng máy ảnh để thêm nhận xét cho ảnh sẽ được gửi đến các địa chỉ email, dịch vụ mạng xã hội, v.v... Số lượng ký tự và ký hiệu có thể nhập khác nhau tùy theo dịch vụ web.



1 Truy cập màn hình để thêm nhận xét.

- Trên màn hình truyền ảnh, chạm vào [🗨️].

2 Thêm nhận xét (📖30).

3 Gửi ảnh.



- Khi ảnh không có nhận xét, nhận xét đặt ở CANON iMAGE GATEWAY sẽ tự động được gửi.
- Bạn cũng có thể ghi chú thích nhiều ảnh cùng lúc trước khi gửi. Cùng một nhận xét sẽ được thêm vào tất cả ảnh gửi đi cùng lúc.

Tự động gửi ảnh (Đồng bộ ảnh)

Có thể gửi ảnh chưa được truyền trên thẻ nhớ tới máy tính hoặc dịch vụ web qua CANON iMAGE GATEWAY.

Lưu ý rằng không thể chỉ gửi ảnh lên các dịch vụ web.

Chuẩn bị ban đầu

Chuẩn bị máy ảnh

Đăng ký [🌐] làm kết nối đích.

Trên máy tính đích, bạn có thể cài đặt và định cấu hình Image Transfer Utility, phần mềm miễn phí tương thích với Đồng bộ ảnh.



1 Thêm [🌐] vào kết nối đích.

- Thêm [🌐] vào kết nối đích, như mô tả trong phần “Đăng ký CANON iMAGE GATEWAY” (📖145).
- Để thêm một dịch vụ web vào kết nối đích, đăng nhập CANON iMAGE GATEWAY (📖145), chọn model máy ảnh của bạn, truy cập màn hình thiết lập dịch vụ web rồi chọn dịch vụ web trong thiết lập Đồng bộ ảnh. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo phần Trợ giúp CANON iMAGE GATEWAY.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



2 Chọn kiểu ảnh gửi (chỉ khi gửi phim cùng với ảnh).

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Thiết lập giao tiếp không dây] trên tab **[4]**, rồi chọn [Cài đặt Wi-Fi] (📖29).
- Chọn [Đồng bộ ảnh], nhấn nút **[⏏]**, rồi chọn [Ảnh/Phim].

Chuẩn bị máy tính

Cài đặt và định cấu hình phần mềm trên máy tính đích.



1 Cài đặt Image Transfer Utility.

- Cài đặt Image Transfer Utility trên máy tính đã kết nối Internet bằng cách thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cài đặt CameraWindow” (📖140).
- Image Transfer Utility cũng có thể được tải từ trang thiết lập Đồng bộ ảnh của CANON iMAGE GATEWAY (📖153).

2 Đăng ký máy ảnh.

- Windows: Trong thanh tác vụ, nhấp chuột phải vào **[📷]**, rồi nhấp [Add new camera].
- Mac OS: Trong thanh menu, nhấp **[📷]**, rồi nhấp [Add new camera].
- Một danh sách các máy ảnh kết nối với CANON iMAGE GATEWAY sẽ hiển thị. Chọn máy ảnh có chứa ảnh được gửi.
- Khi máy ảnh được đăng ký xong và máy tính sẵn sàng nhận ảnh, biểu tượng sẽ đổi thành **[📷]**.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Gửi ảnh

Ảnh gửi từ máy ảnh sẽ tự động được lưu vào máy tính. Nếu máy tính bạn định gửi ảnh đến bị tắt, ảnh sẽ được lưu tạm thời trên máy chủ CANON IMAGE GATEWAY. Ảnh lưu trữ sẽ định kỳ bị xóa, do đó đừng quên bật máy tính và lưu ảnh.

1 Gửi ảnh.

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Tải ảnh lên dịch vụ web” (📖 147) và chọn [📷].
- Ảnh đã gửi sẽ được gắn biểu tượng [📷].

2 Lưu ảnh vào máy tính.

- Khi bạn bật máy tính, ảnh sẽ tự động lưu vào máy tính.
- Ảnh sẽ tự động gửi lên các dịch vụ web từ máy chủ CANON IMAGE GATEWAY ngay cả khi máy tính tắt.



- Khi gửi ảnh, bạn nên dùng pin được sạc đầy.



- Những ảnh chưa được gửi đến máy tính qua CANON IMAGE GATEWAY sẽ vẫn được gửi ngay cả khi đã nhập vào máy tính bằng phương pháp khác.
- Tốc độ gửi ảnh từ máy ảnh tới máy tính sẽ nhanh hơn khi thao tác trên cùng một mạng, vì ảnh sẽ được gửi qua điểm truy cập mà không cần qua CANON IMAGE GATEWAY. Lưu ý rằng ảnh lưu trữ trên máy tính sẽ gửi tới CANON IMAGE GATEWAY, do đó máy tính phải luôn được kết nối với internet.

Xem ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh trên smartphone

Với việc cài đặt ứng dụng Canon Online Photo Album (Canon OPA), bạn có thể sử dụng smartphone để xem và tải ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh trong khi ảnh được lưu tạm thời trên máy chủ CANON IMAGE GATEWAY. Để chuẩn bị, thiết lập truy cập smartphone như sau.

- Bảo đảm bạn đã hoàn tất thiết lập như mô tả trong phần “Chuẩn bị máy tính” (📖 154).
- Tải xuống và cài đặt ứng dụng Canon Online Photo Album cho iPhone hoặc iPad từ App Store, hoặc cho thiết bị Android từ Google Play.
- Đăng nhập CANON IMAGE GATEWAY (📖 145), chọn model máy ảnh của bạn, truy cập màn hình thiết lập dịch vụ web rồi đặt cho phép xem và tải từ smartphone trong thiết lập Đồng bộ ảnh. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo phần Trợ giúp CANON IMAGE GATEWAY.



- Do ảnh chỉ được lưu tạm thời trên máy chủ CANON IMAGE GATEWAY và sẽ bị xóa, không thể xem lại ảnh sau này.
- Ảnh đã gửi trước khi bật cho phép smartphone xem và tải ảnh trong thiết lập Đồng bộ ảnh không thể truy cập theo cách này.



- Để tìm hiểu hướng dẫn Canon Online Photo Album, tham khảo phần Trợ giúp Canon Online Photo Album.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng smartphone để xem ảnh trên máy ảnh và điều khiển máy ảnh

Với ứng dụng riêng Camera Connect, có thể thực hiện các thao tác sau.

- Duyệt ảnh trên máy ảnh và lưu vào smartphone
- Định vị ảnh trên máy ảnh (📖156)
- Điều khiển máy ảnh từ xa từ smartphone (📖156)



- Trước tiên cần định cấu hình thiết lập riêng để cho phép xem ảnh trên smartphone (📖137, 📖158).

Định vị ảnh trên máy ảnh

Dữ liệu GPS ghi trên smartphone bằng ứng dụng riêng Camera Connect có thể được thêm vào ảnh trên máy ảnh. Ảnh sẽ ghi các thông tin bao gồm vĩ độ, kinh độ và độ cao.



- Trước khi chụp, đảm bảo đặt chính xác ngày giờ và múi giờ địa phương theo mô tả trong phần “Thiết lập ngày và giờ” (📖20). Cũng có thể thực hiện theo các bước trong phần “Giờ quốc tế” (📖165) để chỉ định địa điểm chụp ở các múi giờ khác.
- Người khác có thể định vị hoặc nhận diện bạn bằng cách sử dụng dữ liệu vị trí trong ảnh hoặc phim đã định vị. Cần thận khi chia sẻ ảnh với người khác, chẳng hạn như đăng ảnh trực tuyến nơi có nhiều người xem.

Điều khiển máy ảnh từ xa từ smartphone

Điều khiển máy ảnh qua Wi-Fi

Bạn có thể chụp khi xem màn hình chụp trên smartphone.



- Trước tiên cần định cấu hình thiết lập riêng để cho phép xem tất cả ảnh từ smartphone (📖137).

1 Giữ vững máy ảnh.

- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

2 Kết nối máy ảnh với smartphone (📖137).

- Chọn [Ok] trong thiết lập riêng.

3 Chọn chụp live view từ xa.

- Trong Camera Connect trên smartphone, chọn [Chụp live view từ xa].
- Sau khi máy ảnh đã sẵn sàng để chụp live view từ xa, hình ảnh truyền trực tiếp từ máy ảnh hiển thị trên smartphone.
- Một thông báo sẽ hiển thị trên máy ảnh, và tất cả các thao tác trừ thao tác nhấn nút nguồn đều vô hiệu.

4 Chụp.

- Dùng smartphone để chụp ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Không sử dụng được chức năng quay phim.
- Quá trình lấy nét có thể mất thời gian lâu hơn.
- Tùy thuộc vào trạng thái kết nối, hiển thị ảnh hoặc nhả màn trập có thể bị trễ.



- Bất cứ mọi chuyển động bị giật của chủ thể trên màn hình smartphone xảy ra do môi trường kết nối đều sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Ảnh được chụp sẽ không được truyền đến smartphone. Dùng smartphone để duyệt và truyền ảnh từ máy ảnh.

Điều khiển máy ảnh qua Bluetooth

Bạn có thể dùng smartphone đã bật Bluetooth để chụp và chuyển hiển thị ảnh từ xa. Chức năng này có hiệu quả nếu bạn muốn kết nối nhanh trong khi chụp hoặc khi bạn sẽ điều khiển chế độ xem lại trong lúc kết nối với TV.

1 Chuẩn bị máy ảnh.

- Thiết lập chế độ và các chức năng chụp trên máy ảnh.
- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy khi chụp.

2 Kết nối máy ảnh với smartphone (📖133).

- Đảm bảo đã thiết lập kết nối Bluetooth.

3 Chọn bộ điều khiển từ xa Bluetooth.

- Trong Camera Connect trên smartphone, chọn [Bộ điều khiển từ xa Bluetooth].
- Màn hình smartphone thay đổi sang màn hình điều khiển từ xa qua Bluetooth.

4 Chụp và chuyển ảnh.

- Sử dụng smartphone để chụp trong chế độ chụp và chuyển giữa các ảnh trong chế độ xem lại.



- Không sử dụng được [Bộ điều khiển từ xa Bluetooth] khi đã kết nối qua Wi-Fi.



- Bạn có thể kiểm tra trạng thái kết nối Bluetooth bằng cách tham khảo biểu tượng trên màn hình (📖133).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

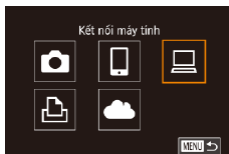
Chỉ mục



Chỉnh sửa hoặc xóa cài đặt Wi-Fi

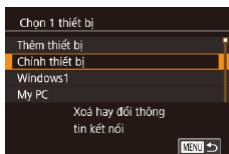
Chỉnh sửa hoặc xóa cài đặt Wi-Fi như sau.

Chỉnh sửa thông tin kết nối



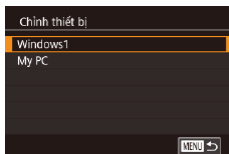
1 Truy cập menu Wi-Fi và chọn thiết bị để chỉnh sửa.

- Nhấn nút [F7].
- Kéo sang trái hoặc phải để truy cập màn hình lựa chọn thiết bị, rồi chạm vào biểu tượng thiết bị cần chỉnh sửa.



2 Chọn [Chỉnh thiết bị].

- Chạm vào [Chỉnh thiết bị], rồi nhấn nút [F7].



3 Chọn thiết bị để chỉnh sửa.

- Chọn thiết bị cần chỉnh sửa, rồi nhấn nút [F7].

4 Chọn mục để chỉnh sửa.

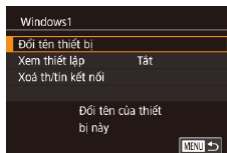
- Chạm vào mục muốn chỉnh sửa.
- Các mục có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị hoặc dịch vụ.

Các mục có thể định cấu hình	Kết nối				
					Dịch vụ web
[Đổi tên thiết bị] (📖158)	O	O	O	O	—
[Xem thiết lập] (📖159)	—	O	—	—	—
[Xóa th/tin kết nối] (📖158)	O	O	O	O	—

O : Có thể định cấu hình — : Không thể định cấu hình

Đổi tên thiết bị

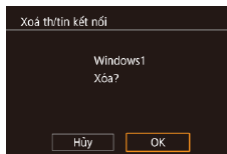
Bạn có thể thay đổi tên thiết bị (tên hiển thị) hiển thị trên máy ảnh.



- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chỉnh sửa thông tin kết nối” (📖158), chọn [Đổi tên thiết bị] rồi nhấn nút [F7].
- Nhấn nút [F7] và bàn phím sẽ hiển thị. Nhập tên mới (📖30).

Xóa thông tin kết nối

Xóa thông tin kết nối (thông tin thiết bị đã kết nối tới) như sau.



- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chỉnh sửa thông tin kết nối” (📖158), chọn [Xóa th/tin kết nối] rồi nhấn nút [F7].
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, chạm vào [OK].
- Thông tin kết nối sẽ bị xóa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

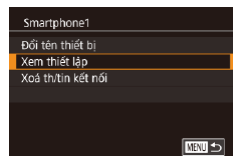
Phụ lục

Chỉ mục



Chỉ định ảnh có thể xem từ smartphone

Chỉ định để có thể xem tất cả ảnh từ thẻ nhớ của máy ảnh trên smartphone đã kết nối với máy ảnh.



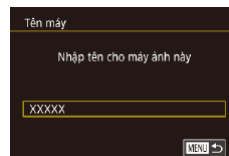
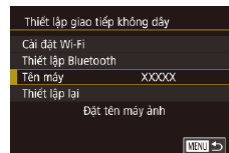
- Chọn [Xem thiết lập] ở bước 4 trong phần “Chỉnh sửa thông tin kết nối” (📖158) và chọn tùy chọn mong muốn.



- Đối với chế độ chụp live view từ xa, chọn [Bật].

Thay đổi tên máy ảnh

Đổi tên máy ảnh (hiển thị trên thiết bị kết nối) như mong muốn.



- Thông báo sẽ hiển thị nếu bạn nhập tên bắt đầu với biểu tượng hoặc dấu cách. Nhấn nút [🔍] và nhập tên khác.
- Bạn có thể đổi tên máy từ màn hình hiển thị [Tên máy] cho lần đầu sử dụng Wi-Fi. Trong trường hợp này, chọn khung nhập, nhấn nút [🔍] để truy cập bàn phím, rồi nhập tên mới.

1 Chọn [Thiết lập giao tiếp không dây].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Thiết lập giao tiếp không dây] trên tab [4] (📖29).

2 Chọn [Tên máy].

- Chọn [Tên máy] và nhấn nút [🔍].

3 Thay đổi tên máy.

- Nhấn nút [🔍] để truy cập bàn phím (📖30), rồi nhập tên.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

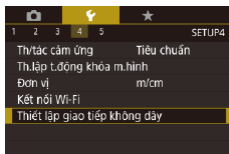


Trở lại cài đặt Wi-Fi mặc định

Trở lại cài đặt Wi-Fi mặc định nếu bạn chuyển quyền sở hữu máy ảnh cho người khác hoặc vứt bỏ máy ảnh.

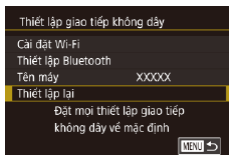
Thiết lập lại cài đặt Wi-Fi cũng sẽ xóa tất cả các thiết lập dịch vụ web.

Trước khi chọn tùy chọn này, đảm bảo rằng bạn muốn thiết lập lại cài đặt Wi-Fi.



1 Chọn [Thiết lập giao tiếp không dây].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Thiết lập giao tiếp không dây] trên tab [4] (169).



2 Chọn [Thiết lập lại].

- Chọn [Thiết lập lại], rồi nhấn nút [OK].

3 Khôi phục thiết lập mặc định.

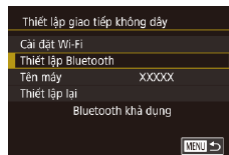
- Chạm vào [OK].
- Cài đặt Wi-Fi đã được thiết lập lại.



- Để khôi phục các thiết lập khác (trừ mạng Wi-Fi) về mặc định, chọn [Đặt lại máy ảnh] trong tab [5] (169).

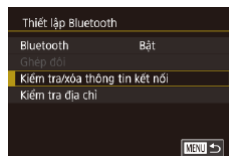
Xóa thông tin thiết bị đã ghép đôi qua Bluetooth

Xóa thông tin về tất cả các smartphone đã kết nối trước ghi ghép đôi với smartphone khác.



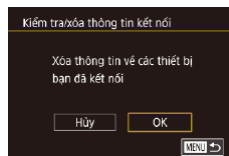
1 Chọn [Thiết lập Bluetooth].

- Nhấn nút [MENU] và chọn tab [4] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Thiết lập Bluetooth].



2 Chọn [Kiểm tra/xóa thông tin kết nối].

- Chọn [Kiểm tra/xóa thông tin kết nối], rồi nhấn nút [OK].



3 Xóa thông tin.

- Trên màn hình [Kiểm tra/xóa thông tin kết nối], nhấn nút [OK].
- Khi hiển thị thông báo [Xóa thông tin về các thiết bị bạn đã kết nối], chạm vào [OK].



4 Xóa thông tin của máy ảnh.

- Trong menu thiết lập Bluetooth trên smartphone, xóa thông tin của máy ảnh đã đăng ký trên smartphone.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Menu thiết lập

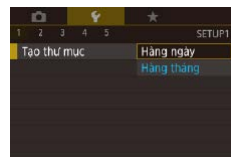
Tùy chỉnh hoặc điều chỉnh các chức năng cơ bản của máy ảnh để thuận tiện hơn cho bạn

Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh

Có thể định cấu hình thiết lập MENU (📖29) trên các tab [📷1], [📷2], [📷3], [📷4] và [📷5]. Tùy chỉnh các chức năng thường dùng như mong muốn để thuận tiện hơn khi thao tác.

Lưu ảnh theo ngày

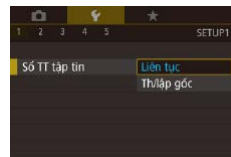
Thay vì lưu ảnh trong thư mục được tạo theo mỗi tháng, bạn có thể tạo các thư mục theo mỗi ngày để lưu trữ ảnh chụp hôm đó.



- Chọn [Tạo thư mục] trên tab [📷1], rồi chọn [Hàng ngày].
- Ảnh sẽ được lưu trong thư mục tạo theo ngày chụp.

Đánh số thứ tự tập tin

Ảnh của bạn tự động được đánh số theo thứ tự liên tiếp (0001 – 9999) và được lưu trong các thư mục lưu trữ tối đa với 2.000 ảnh mỗi thư mục. Bạn có thể thay đổi cách đánh số tập tin của máy ảnh.



- Chọn [Số TT tập tin] trên tab [📷1], rồi chọn tùy chọn.

Liên tục	Ảnh được đánh số liên tiếp (cho đến ảnh thứ 9999 được chụp/lưu) ngay cả khi bạn chuyển thẻ nhớ.
Th/lập gốc	Số ảnh được thiết lập lại về 0001 nếu bạn chuyển thẻ nhớ hoặc tạo thư mục mới.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





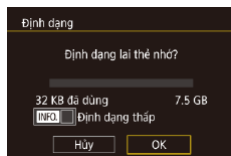
- Nếu cắm thẻ nhớ mới vào, ảnh chụp mới được đánh tiếp theo số sau cùng của ảnh hiện có trên thẻ nhớ không phụ thuộc vào tùy chọn trong thiết lập này. Để bắt đầu lưu ảnh từ 0001, hãy sử dụng thẻ nhớ trống (hoặc được định dạng, [162](#)).

Định dạng thẻ nhớ

Trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này. Việc định dạng sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ. Trước khi định dạng, hãy sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện những biện pháp khác để sao lưu ảnh.

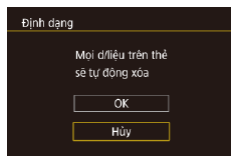
1 Truy cập màn hình [Định dạng].

- Chọn [Định dạng] trên tab [1](#), rồi nhấn nút [\[INFO\]](#).



2 Chọn [OK].

- Chạm vào [OK].



3 Định dạng thẻ nhớ.

- Trên màn hình xác nhận hiển thị tiếp theo, chạm vào [OK] để bắt đầu định dạng.
- Khi hoàn tất định dạng, thông báo [Format thẻ nhớ hoàn thành] hiển thị. Chạm vào [OK].



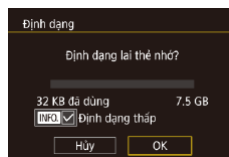
- Việc định dạng hoặc xóa dữ liệu trên thẻ nhớ chỉ thay đổi thông tin quản lý tập tin trên thẻ mà không xóa hoàn toàn dữ liệu. Khi chuyển giao hoặc vứt bỏ thẻ nhớ, thực hiện những biện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân nếu cần, ví dụ như hủy thẻ bằng cách băm gậy, đập vỡ, v.v...



- Tổng dung lượng thẻ nhớ hiển thị trên màn hình định dạng có thể ít hơn dung lượng được ghi trên thẻ.

Định dạng mức độ thấp

Thực hiện định dạng mức độ thấp trong các trường hợp sau: thông báo [Lỗi thẻ nhớ] hiển thị, máy ảnh không hoạt động chính xác, việc đọc/ghi ảnh của thẻ chậm đi, tốc độ chụp liên tục chậm đi hoặc ghi phim bị dừng đột ngột. Việc định dạng mức độ thấp sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ. Trước khi định dạng mức độ thấp, hãy sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện những biện pháp khác để sao lưu ảnh.



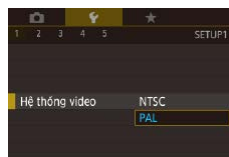
- Trên màn hình ở bước 2 của phần "Định dạng thẻ nhớ" ([162](#)), nhấn nút [INFO] để chọn [Định dạng thấp]. Biểu tượng [\[✓\]](#) hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần "Định dạng thẻ nhớ" ([162](#)) để tiếp tục quá trình định dạng.



- Định dạng mức độ thấp sẽ lâu hơn "Định dạng thẻ nhớ" ([162](#)), do dữ liệu được xóa khỏi tất cả các khu vực lưu trữ của thẻ nhớ.
- Bạn có thể hủy định dạng mức độ thấp đang thực hiện bằng cách chọn [Dừng]. Trong trường hợp này, tất cả dữ liệu sẽ bị xóa, nhưng thẻ nhớ vẫn có thể sử dụng bình thường.

Thay đổi hệ thống video

Thiết lập hệ thống video cho TV được sử dụng để hiển thị. Thiết lập này xác định chất lượng ảnh (tốc độ khung hình) phù hợp cho phim.



- Chọn [Hệ thống video] trên tab [1](#), rồi chọn tùy chọn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



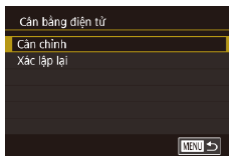
Cân chỉnh cân bằng điện tử

Cân chỉnh cân bằng điện tử nếu chức năng này không giúp ích cho bạn trong việc cân bằng máy ảnh.

Để cân chỉnh đạt độ chính xác cao hơn, hiển thị khung lưới (📖98) để cân bằng trước máy ảnh.

1 Đảm bảo máy ảnh được đặt cân bằng.

- Đặt máy ảnh trên bề mặt bằng phẳng, ví dụ như bề mặt của một chiếc bàn.

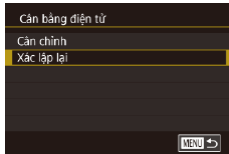


2 Cân chỉnh cân bằng điện tử.

- Chọn [Cân bằng điện tử] trên tab [🔧1], rồi nhấn nút [SET].
- Chọn [Cân chỉnh] và nhấn nút [🔧]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Chạm vào [OK].

Thiết lập lại cân bằng điện tử

Khôi phục cân bằng điện tử về trạng thái ban đầu theo quy trình sau. Lưu ý rằng thao tác này không thể thực hiện nếu bạn chưa cân chỉnh cân bằng điện tử.



- Chọn [Cân bằng điện tử] trên tab [🔧1], rồi nhấn nút [SET].
- Chọn [Xác lập lại], rồi nhấn nút [SET].
- Chạm vào [OK].

Chuyển màu sắc thông tin màn hình

▶ Ảnh ▶ Phim

Thông tin hiển thị trên màn hình và menu có thể được đổi sang màu phù hợp với việc chụp trong điều kiện ánh sáng yếu. Việc bật thiết lập này hữu ích trong các chế độ như [📷] (📖60).



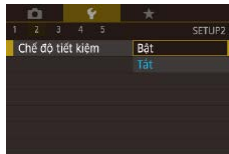
- Chọn [Màn hình đêm] trên tab [🔧2], rồi chọn [Bật] (📖29).
- Để khôi phục hiển thị ban đầu, chọn [Tắt].



- Bạn cũng có thể chuyển thiết lập về [Tắt] bằng cách nhấn giữ nút [INFO] trong ít nhất một giây.

Sử dụng chế độ tiết kiệm

Chức năng này cho phép bạn tiết kiệm nguồn pin ở chế độ chụp. Khi không dùng máy ảnh, màn hình nhanh chóng tối đi để giảm tiêu thụ pin.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Chế độ tiết kiệm] trên tab [🔧2], rồi chọn [Bật].
- [ECO] hiển thị trên màn hình chụp (📖192).
- Màn hình tối đi khi không dùng máy ảnh trong khoảng hai giây; khoảng mười giây sau khi tối đi, màn hình sẽ tắt. Máy ảnh tắt sau khoảng ba phút không hoạt động.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

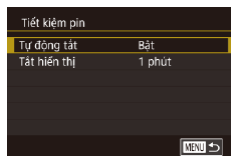


2 Chụp.

- Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng ống kính vẫn ở ngoài, nhấn nửa chừng nút chụp.

Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin

Điều chỉnh hẹn giờ tắt máy ảnh và màn hình tự động (tương ứng với tự động tắt và tắt hiển thị) khi cần (📖26).



- Chọn [Tiết kiệm pin] trên tab [📷2], rồi nhấn nút [🔍].
- Chọn mục, rồi chọn tùy chọn.



- Để tiết kiệm pin, bạn nên chọn [Bật] cho [Tự động tắt] và [1 phút] trở xuống cho [Tắt hiển thị].



- Thiết lập [Tắt hiển thị] được áp dụng ngay cả khi bạn đặt [Tự động tắt] thành [Tắt].
- Chức năng tiết kiệm pin không sử dụng được khi đặt chế độ tiết kiệm (📖163) thành [Bật].

Độ sáng màn hình



- Chọn [Độ sáng hiển thị] trên tab [📷2], rồi nhấn nút [🔍].
- Chạm vào biểu tượng [☀][☀] để điều chỉnh độ sáng.



- Để có độ sáng tối đa, nhấn giữ nút [INFO] trong ít nhất một giây. (Việc này sẽ ghi đè thiết lập [Độ sáng hiển thị] trên tab [📷2].) Để khôi phục độ sáng ban đầu, nhấn giữ lại nút [INFO] ít nhất một giây hoặc khởi động lại máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

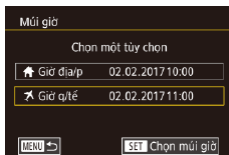
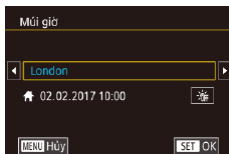
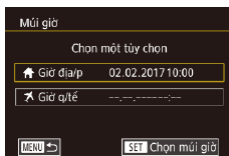
Phụ lục

Chỉ mục



Giờ quốc tế

Để đảm bảo ảnh có ngày và giờ địa phương chính xác khi bạn đi du lịch nước ngoài, chỉ cần đăng ký trước điểm đến và chuyển sang múi giờ đó. Tính năng tiện dụng này giúp bạn không cần phải thay đổi thiết lập Ngày/Giờ bằng tay.



1 Chỉ định múi giờ địa phương.

- Chọn [Múi giờ] trên tab [F2], rồi nhấn nút [SET].
- Khi định cấu hình thiết lập này lần đầu tiên, đảm bảo đã chọn [Giờ địa/p], rồi nhấn nút [SET].
- Chạm vào [◀][▶] để chọn múi giờ địa phương. Để thiết lập thời gian mùa hè (trước 1 giờ), chạm vào [OFF].
- Nhấn nút [SET].

2 Chỉ định điểm đến của bạn.

- Chạm vào [X] Giờ/q/tế, rồi nhấn nút [SET].
- Chạm vào [◀][▶] để chọn múi giờ điểm đến.
- Chỉ định thời gian mùa hè như ở bước 1 nếu cần.
- Nhấn nút [SET].

3 Chuyển sang múi giờ điểm đến.

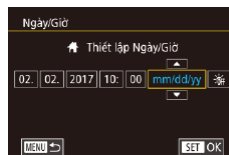
- Đảm bảo đã chọn [X] Giờ/q/tế, rồi nhấn nút [MENU].
- Biểu tượng [X] sẽ hiển thị trên màn hình [Múi giờ] và màn hình chụp (192).



- Điều chỉnh ngày hoặc giờ khi đang ở chế độ [X] (121) sẽ tự động cập nhật ngày và giờ [Giờ địa/p] của bạn.

Ngày và giờ

Điều chỉnh ngày và giờ như sau.



- Chọn [Ngày/Giờ] trên tab [F2], rồi nhấn nút [SET].
- Chạm vào tùy chọn để định cấu hình, rồi chạm vào [▲][▼] để chỉ định ngày và giờ.

Hẹn giờ thu ống kính

Trong chế độ chụp (125), để bảo vệ an toàn, ống kính thường được thu lại trong khoảng một phút sau khi nhấn nút [D]. Để thu ống kính về ngay lập tức sau khi nhấn nút [D], đặt thời gian thu lại thành [0 giây].



- Chọn [Thu ống kính] trên tab [F2], rồi chọn [0 giây].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Ngôn ngữ hiển thị

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị khi cần.



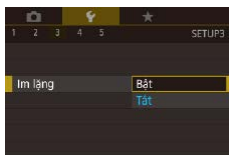
- Chọn [Ngôn ngữ] trên tab [43], rồi nhấn nút [SET].
- Chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [SET].



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Ngôn ngữ] trong chế độ xem lại bằng cách nhấn giữ nút [SET] rồi lập tức nhấn nút [MENU].

Tắt tiếng thao tác với máy ảnh

Tắt âm thanh của máy ảnh và phim như sau.



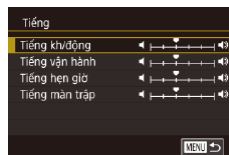
- Chọn [Im lặng] trên tab [43], rồi chọn [Bật].



- Bạn cũng có thể tắt tiếng thao tác bằng cách nhấn giữ nút [INFO] khi bật máy ảnh.
- Âm thanh của phim (103) sẽ không được phát nếu bạn tắt tiếng máy ảnh. Để bật âm thanh khi phim được phát, kéo lên ngang màn hình. Điều chỉnh âm lượng bằng cách kéo lên hoặc xuống, nếu cần.

Điều chỉnh âm lượng

Điều chỉnh âm lượng của máy ảnh như sau.



- Chọn [Tiếng] trên tab [43], rồi nhấn nút [SET].
- Chọn mục, rồi điều chỉnh âm lượng bằng cách chạm vào vị trí mong muốn trên thanh.

Tùy chỉnh âm thanh

Tùy chỉnh âm thanh thao tác máy ảnh như quy trình dưới đây.



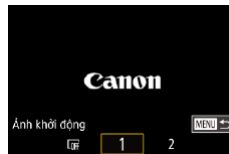
- Chọn [Tùy chọn âm] trên tab [43], rồi nhấn nút [SET].
- Chọn mục, rồi nhấn nút [SET].
- Chọn tùy chọn.



- Không thể thay đổi tiếng màn trập trong phim digest ghi ở chế độ [A+] (35).

Màn hình khởi động

Tùy chỉnh màn hình khởi động hiển thị sau khi bật máy ảnh như sau.



- Chọn [Ảnh khởi động] trên tab [41], rồi nhấn nút [SET].
- Chọn tùy chọn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

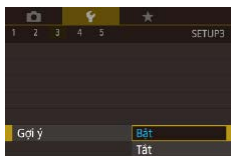
Phụ lục

Chỉ mục



■ Ấn gợi ý

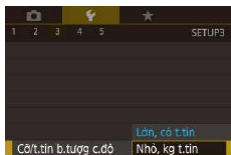
Gợi ý thường hiển thị khi chọn menu thiết lập nhanh (📖28). Bạn có thể tắt thông tin này nếu muốn.



- Chọn [Gợi ý] trên tab [🔍3], rồi chọn [Tắt].

■ Liệt kê chế độ chụp bằng biểu tượng

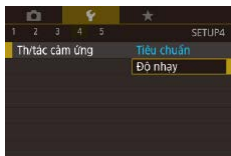
Để chọn nhanh hơn, liệt kê các chế độ chụp trên màn hình lựa chọn bằng biểu tượng mà không có tên chế độ.



- Chọn [Cỡ/t.тин b.tượng c.độ] trên tab [🔍3], rồi chọn [Nhỏ, kg t.тин].

■ Tăng độ nhạy của màn hình cảm ứng

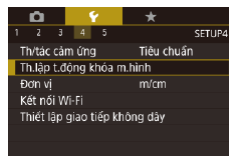
Có thể tăng độ nhạy của màn hình cảm ứng, giúp máy ảnh phản ứng với thao tác chạm nhẹ hơn.



- Chọn [Th/tác cảm ứng] trên tab [🔍4], rồi chọn [Độ nhạy].

■ Tự động khóa màn hình cảm ứng

Để ngăn các thao tác ngoài ý muốn, bạn có thể thiết lập tự động khóa màn hình cảm ứng.



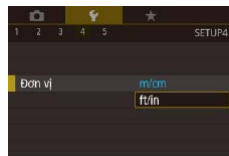
- Chọn [Th.lập t.động khóa m.hình] trên tab [🔍4], rồi nhấn nút [🔍].
- Chọn [T.động khóa m.hình], rồi chọn [Bật].
- Chọn [T.động khóa sau], rồi chọn tùy chọn.
- Để mở khóa màn hình cảm ứng, nhấn nửa chừng nút chụp.



- Cũng có thể mở khóa màn hình cảm ứng bằng cách nhấn hoặc xoay các nút điều khiển, chẳng hạn như nút [MENU] hoặc vòng [🔍].

■ Hiện thị đơn vị mét / feet

Thay đổi đơn vị đo hiển thị trên thanh zoom (📖33), thang đo MF (📖82) và các nơi khác từ m/cm sang ft/in nếu cần.



- Chọn [Đơn vị] trên tab [🔍4], rồi chọn [ft/in].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

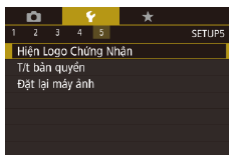
Phụ lục

Chỉ mục



Kiểm tra logo chứng nhận

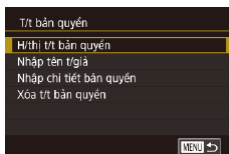
Một số logo của các yêu cầu chứng nhận mà máy ảnh đáp ứng có thể xem trên màn hình. Các logo chứng nhận khác được in trong hướng dẫn này, trên bao bì máy ảnh hoặc trên thân máy ảnh.



- Chọn [Hiện Logo Chứng Nhận] trên tab [T/t bản quyền], rồi nhấn nút [OK].

Thiết lập thông tin bản quyền để ghi trên ảnh

Để ghi tên tác giả và chi tiết bản quyền trên ảnh, cài đặt thông tin trước như sau.



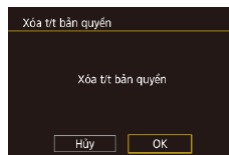
- Chọn [T/t bản quyền] trên tab [T/t bản quyền], rồi nhấn nút [OK].
- Chọn [Nhập tên t/giả] hoặc [Nhập chi tiết bản quyền], nhấn nút [OK] để truy cập bàn phím, rồi nhập tên [OK].
- Nhấn nút [MENU]. Khi màn hình [Chấp nhận thay đổi?] hiển thị, chạm vào [OK].
- Thông tin đã cài đặt sẽ được ghi trên ảnh.



- Để kiểm tra thông tin nhập, chọn [H/Thị t/t bản quyền] trên màn hình ở trên, rồi nhấn nút [OK].

Xóa tất cả thông tin bản quyền

Bạn có thể xóa tên tác giả và chi tiết bản quyền cùng lúc như sau.



- Thực hiện theo các bước trong phần "Thiết lập thông tin bản quyền để ghi trên ảnh" (168) và chọn [Xóa t/t bản quyền].
- Chạm vào [OK].



- Thông tin bản quyền đã ghi trên ảnh sẽ bị xóa.

Điều chỉnh thiết lập khác

Các thiết lập sau cũng có thể điều chỉnh.

- Thiết lập tab [T/t bản quyền] [Thiết lập giao tiếp không dây] (132)
- Thiết lập tab [T/t bản quyền] [Tùy chỉnh chế độ chụp (C)] (100)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



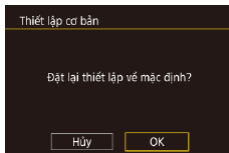
■ Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh

Nếu vô tình thay đổi thiết lập, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh.

Khôi phục tất cả mặc định của máy ảnh

1 Truy cập màn hình [Thiết lập cơ bản].

- Chọn [Đặt lại máy ảnh] trên tab [📷5], rồi nhấn nút [⏮].
- Chọn [Thiết lập cơ bản] rồi nhấn nút [⏮].



2 Khôi phục thiết lập mặc định.

- Chạm vào [OK].
- Tất cả mặc định của máy ảnh sẽ được khôi phục.



- Các chức năng sau không được khôi phục về thiết lập mặc định:
 - Thiết lập tab [📷1] [Hệ thống video] (📖162)
 - Thiết lập tab [📷2] [Mùi giờ] (📖165) và [Ngày/Giờ] (📖165)
 - Thiết lập tab [📷3] [Ngôn ngữ] (📖166)
 - Chế độ chụp (📖53)
 - Thiết lập giao tiếp không dây (📖132)
 - Giá trị cân chỉnh cho cân bằng điện tử (📖163)
 - Thông tin bản quyền (📖168)
 - Thông tin Face ID

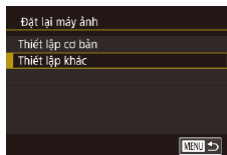
Khôi phục mặc định cho từng chức năng riêng

Có thể khôi phục từng thiết lập riêng của các chức năng sau đây về mặc định.

- Thiết lập người dùng cho các chế độ chụp tùy chỉnh
- Thông tin bản quyền
- Giá trị cân chỉnh cho cân bằng điện tử
- Thông tin Face ID
- Thiết lập giao tiếp không dây

1 Truy cập màn hình [Thiết lập khác].

- Chọn [Đặt lại máy ảnh] trên tab [📷5], rồi nhấn nút [⏮].
- Chọn [Thiết lập khác] rồi nhấn nút [⏮].



2 Chọn chức năng cần thiết lập lại.

- Chọn chức năng cần thiết lập lại, rồi nhấn nút [⏮].

3 Khôi phục thiết lập mặc định.

- Chạm vào [OK].
- Thiết lập chức năng mặc định sẽ được khôi phục.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



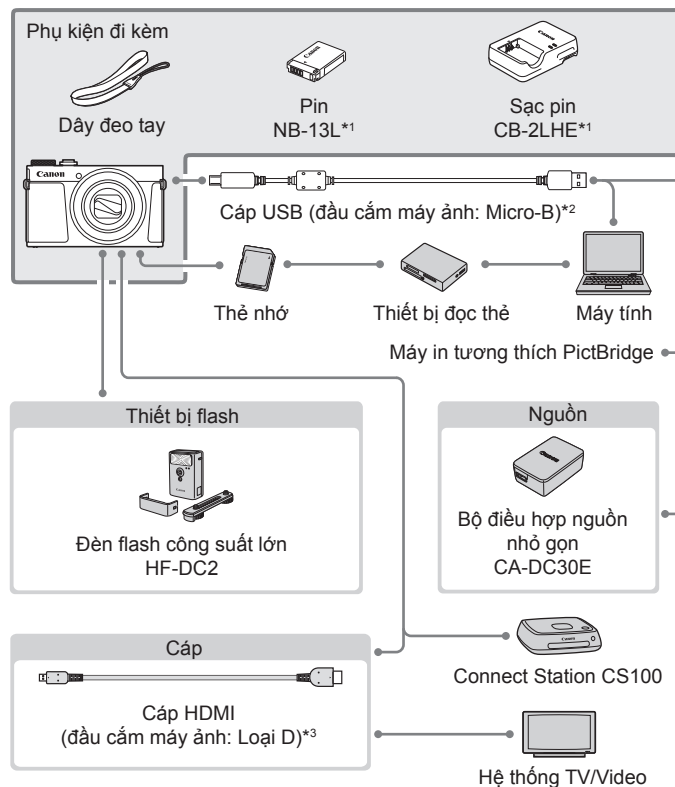
Phụ kiện

Sử dụng máy ảnh với nhiều cách hơn cùng các phụ kiện tùy chọn của Canon và phụ kiện tương thích được bán riêng khác

Bạn nên sử dụng các phụ kiện chính hãng của Canon.

Sản phẩm này được thiết kế để đạt hiệu quả tối ưu khi sử dụng với các phụ kiện chính hãng của Canon. Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào đối với sản phẩm và/hoặc tai nạn, chẳng hạn như cháy, v.v... do trục trặc của các phụ kiện không chính hãng Canon (ví dụ như rò rỉ và/hoặc nổ pin). Lưu ý rằng việc sửa chữa sản phẩm Canon do những trục trặc kể trên nếu có sẽ không thuộc phạm vi bảo hành, và bạn phải thanh toán chi phí.

Sơ đồ hệ thống



*¹ Cũng có thể mua riêng.

*² Cũng có sẵn phụ kiện chính hãng của Canon (Cáp nối IFC-600PCU).

*³ Sử dụng cáp bán sẵn trên thị trường không dài quá 2,5 m (8,2 ft.).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

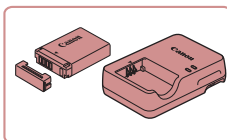
Chỉ mục



Phụ kiện tùy chọn

Các phụ kiện sau của máy ảnh được bán riêng. Lưu ý rằng phụ kiện sẵn có khác nhau theo khu vực và một số phụ kiện có thể không còn trên thị trường.

Phụ kiện nguồn



Pin NB-13L

- Pin lithium-ion có thể sạc lại

Sạc pin CB-2LHE

- Sạc cho Pin NB-13L



- Thông báo [Lỗi khi liên lạc với pin] hiển thị nếu bạn sử dụng pin không chính hãng Canon và phản hồi của người dùng là bất buộC. Lưu ý rằng Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào khi có tai nạn, như trục trặc hoặc cháy, xảy ra do sử dụng pin không chính hãng Canon.



- Pin đi kèm nắp tiện lợi mà bạn có thể gắn vào để nhanh chóng biết được tình trạng pin. Gắn nắp để dấu ▲ có thể nhìn thấy trên pin đã sạc và gắn nắp để dấu ▲ không thể nhìn thấy trên pin chưa sạc.



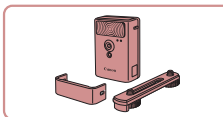
Bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn CA-DC30E

- Lắp pin đi kèm vào máy ảnh để sạc. Cần sử dụng Cáp nối IFC-600PCU (bán riêng) để kết nối bộ điều hợp với máy ảnh.



- Có thể sử dụng sạc pin và bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz).
- Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

Thiết bị flash



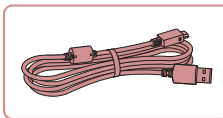
Đèn flash công suất lớn HF-DC2

- Có thể sử dụng đèn flash rời khi chủ thể nằm ngoài phạm vi chiếu sáng của đèn flash tích hợp trong máy ảnh. Cũng có thể sử dụng Đèn flash công suất lớn HF-DC1.



- Không thể sử dụng đèn flash công suất lớn trong chế độ chụp **[M]**, **[Av]** hoặc **[Tv]** khi [Chế độ Flash] được đặt thành [Chỉnh tay].

Phụ kiện khác



Cáp nối IFC-600PCU

- Kết nối máy ảnh với máy tính hoặc máy in.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Máy in



Máy in tương thích PictBridge của Canon

- Ngay cả khi không sử dụng máy tính, bạn vẫn có thể in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh trực tiếp với máy in. Để tìm hiểu chi tiết, liên hệ đại lý Canon gần nhất.

Lưu trữ ảnh và phim



Connect Station CS100

- Phương tiện chia sẻ, dùng để lưu ảnh chụp, xem ảnh trên TV kết nối, in không dây trên máy in tương thích Wi-Fi, chia sẻ ảnh trên internet, v.v...

Sử dụng phụ kiện tùy chọn

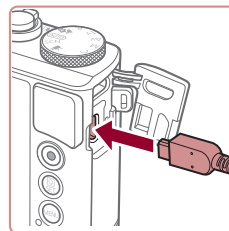
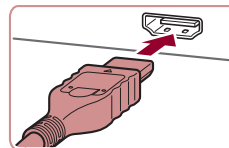
► Ảnh ► Phim

Xem lại trên TV

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể xem ảnh trên TV bằng cách kết nối máy ảnh với HDTV qua cáp HDMI có bán trên thị trường (không dài quá 2,5 m / 8,2 ft., có cổng Loại D trên đầu cắm máy ảnh). Bạn có thể xem phim được quay ở độ phân giải [EAFHD 59.94P], [EAFHD 29.97P], [EAFHD 23.98P], [EAFHD 29.97P], [EAFHD 50.00P], [EAFHD 25.00P] hoặc [EAFHD 25.00P] với độ nét cao.

Để tìm hiểu chi tiết về cách kết nối hoặc chuyển đầu vào, tham khảo hướng dẫn sử dụng TV.



1 Đảm bảo máy ảnh và TV đều tắt.

2 Kết nối máy ảnh với TV.

- Trên TV, cắm hoàn toàn phích cắm của cáp vào ngõ vào HDMI như hình minh họa.
- Mở nắp cổng trên máy ảnh và cắm hoàn toàn phích cắm của cáp vào cổng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

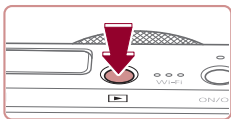
Phụ lục

Chỉ mục



3 Bật TV và chuyển chọn ngõ vào.

- Chuyển ngõ vào TV sang ngõ vào mà bạn đã kết nối với cáp ở bước 2.



4 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút [▶].
- Ảnh trong máy ảnh hiển thị trên TV. (Màn hình máy ảnh không hiển thị thông tin.)
- Khi hoàn tất, tắt máy ảnh và TV trước khi ngắt kết nối cáp.



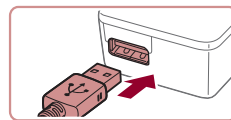
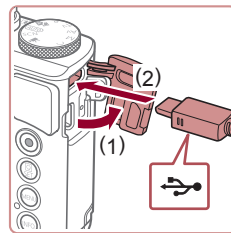
- Một số thông tin có thể không hiển thị khi xem ảnh trên TV (193).
- Âm thanh vận hành máy ảnh không phát ra khi kết nối máy ảnh với HDTV.

Lắp và sạc pin

Sạc pin bằng cách sử dụng Bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn CA-DC30E và Cáp nối IFC-600PCU tùy chọn với pin đi kèm.

1 Lắp pin.

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Lắp pin và thẻ nhớ” (19) để mở nắp.
- Lắp pin như mô tả ở bước 2 trong phần “Lắp pin và thẻ nhớ” (19).
- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Lắp pin và thẻ nhớ” (19) để đóng nắp.



2 Kết nối bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn với máy ảnh.

- Khi máy ảnh đã tắt, mở nắp (1). Giữ phích cắm nhỏ hơn của cáp nối (bán riêng) theo hướng minh họa và cắm hoàn toàn vào cổng máy ảnh (2).
- Cắm phích cắm lớn hơn của cáp nối vào bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

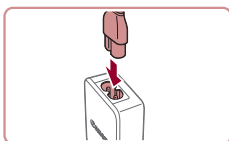
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

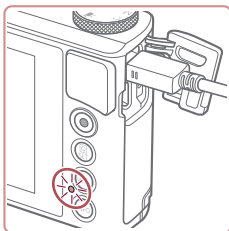
Chỉ mục





3 Sạc pin.

- Cắm dây nguồn vào bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn, sau đó cắm đầu kia vào ổ điện.



- Quá trình sạc bắt đầu và đèn sạc USB phát sáng.
- Đèn tắt khi đã sạc đầy.
- Rút bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn ra khỏi ổ điện và rút cáp nối ra khỏi máy ảnh.



- Để bảo quản pin trong điều kiện tốt nhất, không sạc pin liên tục hơn 24 giờ.
- Khi sạc pin khác, luôn ngắt kết nối cáp với máy ảnh trước khi thay pin để sạc.

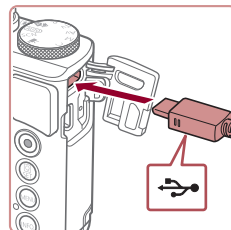


- Để tìm hiểu thông tin chi tiết về thời gian sạc, cũng như số ảnh có thể chụp và thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy, tham khảo phần "Nguồn" (172).
- Bạn có thể xem ảnh ngay cả khi đang sạc pin, bật máy ảnh và truy cập vào chế độ xem lại (173). Tuy nhiên, bạn không thể chụp ảnh khi pin đang sạc.
- Pin đã sạc sẽ bị mất điện dần, ngay cả khi không sử dụng. Sạc pin vào (hoặc ngay trước) ngày sử dụng.
- Có thể sử dụng sạc tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz). Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

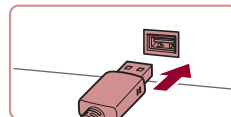
Sử dụng máy tính để sạc pin

Bạn cũng có thể sạc pin bằng cách cắm phích cắm lớn của cáp nối vào cổng USB của máy tính ở bước 2 trong phần "Lắp và sạc pin" (173). Để tìm hiểu chi tiết về kết nối USB trên máy tính, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.

Bạn nên sử dụng Cáp nối IFC-600PCU (bán riêng).



- Tắt máy ảnh rồi mở nắp. Cắm hoàn toàn phích cắm nhỏ hơn của cáp vào cổng máy ảnh theo hướng minh họa.



- Kết nối phích cắm to hơn của cáp với máy tính. Để tìm hiểu chi tiết về kết nối máy tính, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

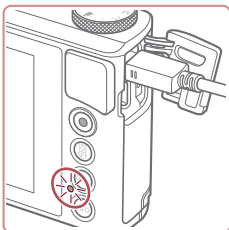
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Máy bắt đầu quá trình sạc pin và đèn báo ở phía sau máy ảnh nhấp nháy màu xanh lá cây. Quá trình sạc pin sẽ hoàn tất trong khoảng 4 giờ.
- Tuy nhiên, quá trình sạc có thể lâu hơn nếu bạn nhập ảnh từ máy ảnh vào máy tính, như mô tả trong phần “Lưu ảnh vào máy tính” (📖 176).
- Khi máy ảnh kết nối với máy tính, đèn báo vẫn tiếp tục nhấp nháy màu xanh lá cây ngay cả khi quá trình sạc hoàn tất.



- Sau khi bắt đầu quá trình sạc như mô tả ở trên, nếu bạn nhấn nút nguồn để tắt máy ảnh thì quá trình sạc sẽ dừng và đèn báo sẽ tắt.
- Trên một số máy tính, sạc pin yêu cầu phải có thẻ nhớ lắp trong máy ảnh. Lắp thẻ nhớ vào máy ảnh (📖 19) trước khi kết nối cáp với cổng USB của máy tính.

Sử dụng phần mềm

Để sử dụng tính năng của các phần mềm sau, tải phần mềm từ trang web của Canon và cài đặt vào máy tính.

- CameraWindow
 - Nhập ảnh vào máy tính
 - Thêm kiểu ảnh đã lưu trong máy tính vào máy ảnh
- Image Transfer Utility
 - Thiết lập đồng bộ ảnh (📖 153) và nhận ảnh
- Map Utility
 - Sử dụng bản đồ để xem thông tin GPS đã thêm vào ảnh
- Digital Photo Professional
 - Duyệt, xử lý và chỉnh sửa ảnh RAW
- Picture Style Editor
 - Chỉnh sửa kiểu ảnh rồi tạo và lưu tập tin kiểu ảnh



- Để xem và chỉnh sửa phim trên máy tính, sử dụng phần mềm đã cài đặt hoặc phần mềm thông dụng sẵn có tương thích với phim được quay bởi máy ảnh.



- Image Transfer Utility cũng có thể được tải từ trang thiết lập Đồng bộ ảnh của CANON IMAGE GATEWAY.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Kết nối với máy tính bằng cáp

Kiểm tra môi trường máy tính

Để tìm hiểu chi tiết thông tin tương thích phần mềm và các yêu cầu hệ thống (bao gồm hỗ trợ trong các hệ điều hành mới), truy cập trang web của Canon.

Cài đặt phần mềm

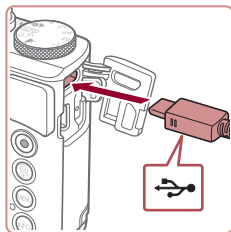
Cài đặt phần mềm như mô tả ở các bước 1 – 2 trong phần “Cài đặt CameraWindow” (140).



- Để gỡ cài đặt phần mềm trong Mac OS, trong thư mục [Canon Utilities] nằm trong [Applications], kéo thư mục của phần mềm muốn gỡ cài đặt vào thùng rác, rồi làm trống thùng rác.

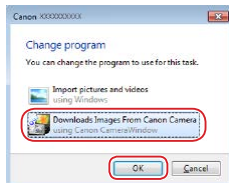
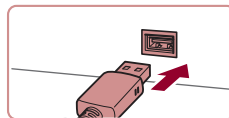
Lưu ảnh vào máy tính

Bạn có thể kết nối máy ảnh với máy tính và lưu ảnh vào máy tính thông qua cáp USB (bán riêng; đầu cắm máy ảnh: Micro-B).



1 Kết nối máy ảnh với máy tính.

- Tắt máy ảnh rồi mở nắp. Cắm hoàn toàn phích cắm nhỏ hơn của cáp vào cổng máy ảnh theo hướng minh họa.



- Kết nối phích cắm to hơn của cáp với máy tính. Để tìm hiểu chi tiết về kết nối máy tính, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.
- Khi máy ảnh được kết nối với máy tính, máy ảnh sẽ tự động bật.

2 Truy cập CameraWindow.

- Mac OS: CameraWindow hiển thị khi thiết lập kết nối giữa máy ảnh và máy tính.
- Windows: Thực hiện theo các bước được giới thiệu bên dưới.
- Trên màn hình hiển thị, nhấp vào liên kết thay đổi chương trình của [].
- Chọn [Downloads Images From Canon Camera] rồi nhấp vào [OK].

- Nhấp đúp vào [].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

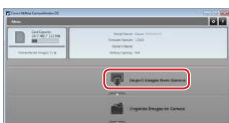
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





3 Lưu ảnh vào máy tính.

- Nhấp vào [Import Images from Camera], rồi nhấp vào [Import Untransferred Images].
- Ảnh được lưu vào thư mục Pictures trên máy tính trong các thư mục riêng biệt được đặt tên theo ngày.
- Sau khi ảnh được lưu, đóng CameraWindow, nhấn nút [▶] để tắt máy ảnh và rút cáp ra.
- Để xem ảnh lưu vào máy tính, sử dụng phần mềm đã cài đặt hoặc phần mềm thông dụng sẵn có tương thích với ảnh được chụp bởi máy ảnh.



- Windows 7: Nếu màn hình ở bước 2 không hiển thị, nhấp vào biểu tượng [Camera] trên thanh tác vụ.
- Mac OS: Nếu CameraWindow không hiển thị sau bước 2, nhấp vào biểu tượng [CameraWindow] trong Dock.
- Mặc dù bạn có thể lưu ảnh vào máy tính bằng cách kết nối máy ảnh với máy tính mà không cần sử dụng phần mềm, nhưng sẽ có các hạn chế sau.
 - Có thể mất vài phút từ khi bạn kết nối máy ảnh với máy tính cho đến khi máy tính truy cập được ảnh.
 - Ảnh chụp theo hướng dọc có thể được lưu theo hướng ngang.
 - Ảnh RAW (hoặc ảnh JPEG được ghi với ảnh RAW) có thể không được lưu.
 - Ảnh lưu vào máy tính có thể bị hủy thiết lập chống xóa.
 - Một số vấn đề có thể xảy ra khi lưu ảnh hoặc thông tin ảnh, tùy thuộc vào phiên bản hệ điều hành, phần mềm đang sử dụng hoặc kích thước tập tin ảnh.

In ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim

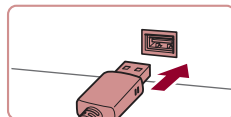
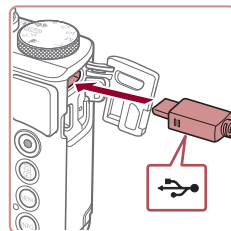
In ảnh và định cấu hình các thiết lập sử dụng khác nhau cho máy in hoặc dịch vụ in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge qua cáp.

Máy in Canon SELPHY CP được sử dụng trong ví dụ in PictBridge này. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in.

In dễ dàng

▶ Ảnh ▶ Phim

In ảnh chụp bằng cách kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge thông qua cáp USB (bán riêng; đầu cắm máy ảnh: Micro-B).



1 Đảm bảo tắt máy ảnh và máy in.

2 Kết nối máy ảnh với máy in.

- Mở nắp đầu cực. Cắm hoàn toàn phích cắm nhỏ hơn của cáp vào cổng máy ảnh như hình minh họa.
- Kết nối phích cắm to hơn của cáp với máy in. Để tìm hiểu chi tiết khác về kết nối, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

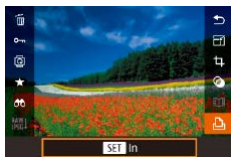
Chỉ mục



3 Bật máy in.

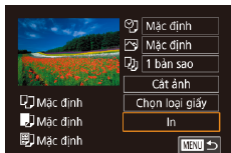
4 Chọn ảnh.

- Kéo sang trái hoặc phải ngang màn hình để chọn ảnh.



5 Truy cập màn hình in.

- Nhấn nút [MENU], chọn [In], rồi nhấn lại nút [MENU].



6 In ảnh.

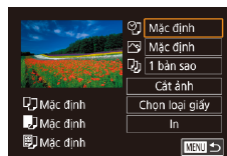
- Chọn [In] và nhấn nút [MENU].
- Quá trình in bắt đầu.
- Để in các ảnh khác, lặp lại các quy trình bên trên bắt đầu từ bước 4 sau khi in xong.
- Khi hoàn tất in, tắt máy ảnh và máy in, ngắt kết nối cáp.



- Để tìm hiểu về máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng), tham khảo phần “Máy in” (172).

Định cấu hình thiết lập in

► Ảnh ► Phim



1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo các bước 1 – 5 trong phần “In dễ dàng” (177) để truy cập màn hình này.

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn mục, rồi chọn tùy chọn trong màn hình tiếp theo. Nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình in.

	Mặc định	Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.
	Ngày	In ảnh có thêm ngày tháng.
	Số tập tin	In ảnh có thêm số tập tin.
	Cả hai	In ảnh có thêm cả ngày tháng và số tập tin.
	Tất	–
	Mặc định	Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.
	Tất	–
	Bật	Sử dụng thông tin từ thời gian chụp để in trong thiết lập tối ưu.
	Red-Eye1	Hiệu chỉnh mắt đỏ.
	Số bản sao	Chọn số lượng bản sao để in.
Cắt ảnh	–	Chỉ định khu vực hình ảnh bạn muốn in (179).
Chọn loại giấy	–	Chỉ định cỡ giấy, bố cục và các chi tiết khác (179).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Cắt ảnh trước khi in

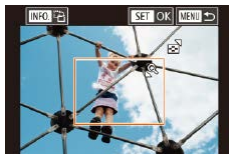
► Ảnh ► Phim

Bằng cách cắt ảnh trước khi in, bạn có thể in khu vực ảnh mong muốn thay vì cả bức ảnh.



1 Chọn [Cắt ảnh].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình thiết lập in” (178) để truy cập màn hình in, chạm vào [Cắt ảnh].
- Khung cắt ảnh hiển thị cho biết khu vực ảnh sẽ in.



2 Điều chỉnh khung cắt ảnh nếu cần.

- Để thay đổi cỡ khung, di chuyển cần gạt zoom.
- Để di chuyển khung, dùng ngón tay kéo khung.
- Để xoay khung, nhấn nút [INFO].
- Khi hoàn tất, nhấn nút [SET].

3 In ảnh.

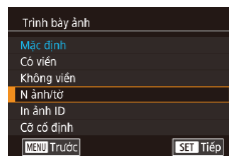
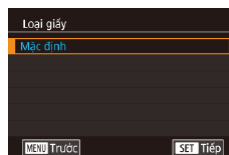
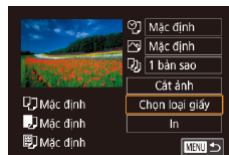
- Thực hiện theo bước 6 trong phần “In để dàng” (177) để in.



- Đối với một số tỷ lệ khung ảnh hoặc khi cỡ ảnh quá nhỏ, có thể không thực hiện được cắt ảnh.

Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in

► Ảnh ► Phim



1 Chọn [Chọn loại giấy].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình thiết lập in” (178) để truy cập màn hình in, chạm vào [Chọn loại giấy].

2 Chọn cỡ giấy.

- Chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [SET].

3 Chọn loại giấy.

- Chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [SET].

4 Chọn bố cục.

- Chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [SET].
- Khi chọn [N ảnh/tờ], chỉ định số lượng ảnh trên mỗi tờ.
- Nhấn nút [SET].

5 In ảnh.

- Thực hiện theo bước 6 trong phần “In để dàng” (177) để in.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tùy chọn bố cục sẵn có

Mặc định	Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.
Có viền	In có khoảng trống xung quanh ảnh.
Không viền	In không viền, in hết lề.
N ảnh/tờ	Chọn số lượng ảnh để in trên mỗi tờ.
In ảnh ID	In ảnh thẻ. Chỉ có thể sử dụng cho những ảnh có độ phân giải ảnh là L và tỷ lệ khung ảnh là 3:2.
Cỡ cố định	Chọn kích thước bản in. Chọn từ các bản in khoảng 8,9 x 12,7 cm, bưu thiếp hoặc khổ rộng.

In ảnh ID

► Ảnh ► Phim

1 Chọn [In ảnh ID].

- Thực hiện theo các bước 1 – 4 trong phần “Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in” (179), chọn [In ảnh ID] rồi nhấn nút [OK].



2 Chọn độ dài của bề dài và bề ngắn.

- Chọn mục rồi nhấn nút [OK]. Trên màn hình tiếp theo, chọn độ dài, rồi nhấn nút [OK].



3 Chọn khu vực in.

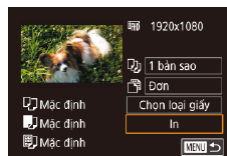
- Chọn [Cắt ảnh] và nhấn nút [OK].
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Cắt ảnh trước khi in” (179) để chọn khu vực in.

4 In ảnh.

- Thực hiện theo bước 6 trong phần “In dễ dàng” (177) để in.

In cảnh phim

► Ảnh ► Phim



1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo các bước 1 – 5 trong phần “In dễ dàng” (177) để chọn phim. Màn hình ở bên trái hiển thị.

2 Chọn phương pháp in.

- Chọn [OK] và nhấn nút [OK]. Trên màn hình tiếp theo, chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [OK] để quay lại màn hình in.

3 In ảnh.

- Thực hiện theo bước 6 trong phần “In dễ dàng” (177) để in.

Tùy chọn in phim

Đơn	In cảnh hiện tại thành ảnh.
Chuỗi	In một chuỗi cảnh trong khoảng thời gian nhất định trên một tờ giấy. Bạn cũng có thể in số thư mục, số ảnh và quãng thời gian đã phát bằng cách đặt [Chú thích] thành [Bật].



- Để hủy in đang thực hiện, nhấn nút [OK], rồi chạm vào [OK].
- Sau khi hiển thị cảnh để in như mô tả ở các bước 2 – 5 trong phần “Xem” (103), bạn cũng có thể chạm vào [OK] trong bảng điều khiển phim để truy cập màn hình ở bước 1.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)

► Ảnh ► Phim

In theo đợt (📖183) và lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh có thể được cài đặt trên máy ảnh. Có thể chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và định cấu hình thiết lập có liên quan, chẳng hạn như số lượng bản sao. Thông tin in đặt theo cách này sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn DPOF (Định dạng lệnh in kỹ thuật số).

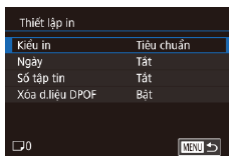


- Bạn không thể đưa ảnh RAW vào danh sách in.

Định cấu hình thiết lập in

► Ảnh ► Phim

Chỉ định định dạng in, nếu cần thêm ngày tháng hoặc số tập tin và các thiết lập khác như sau. Các thiết lập này áp dụng cho tất cả ảnh trong danh sách in.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Thiết lập in]** trên tab **[📷4]**, rồi nhấn nút **[🔍]**.
- Chọn **[Thiết lập in]**, rồi nhấn nút **[🔍]**. Trên màn hình tiếp theo, chọn và định cấu hình các mục nếu cần.

Kiểu in	Tiêu chuẩn	Một ảnh được in trên mỗi tờ.
	Bảng kê	Phiên bản nhỏ của nhiều ảnh được in trên mỗi tờ.
	Cả hai	Cả định dạng tiêu chuẩn và định dạng bảng kê đều được in.
Ngày	Bật	Ảnh được in có ngày chụp.
	Tắt	–
Số tập tin	Bật	Ảnh được in có số tập tin.
	Tắt	–
Xóa d.liệu DPOF	Bật	Tất cả thiết lập danh sách in ảnh được xóa sau khi in.
	Tắt	–



- Trong một số trường hợp, không phải tất cả các thiết lập DPOF đều có thể được áp dụng khi in bằng máy in hay dịch vụ rửa ảnh.
- [🔍]** có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có thiết lập in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi thiết lập in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả thiết lập trước đó.



- Chỉ định **[Bảng kê]** không cho phép bạn đặt **[Ngày]** và **[Số tập tin]** thành **[Bật]** cùng một lúc.
- In dạng bảng kê không thể sử dụng trên một số máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng).
- Ngày được in theo định dạng thiết lập trong **[Ngày/Giờ]** trên tab **[🔍2]** (📖20).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

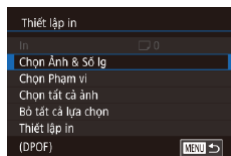
Phụ lục

Chỉ mục



Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ

► Ảnh ► Phim



1 Chọn [Chon Ảnh & Số lg].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Thiết lập in] trên tab [▶ 4], rồi nhấn nút [SET].
- Chọn [Chon Ảnh & Số lg], rồi nhấn nút [SET].

2 Chọn ảnh.

- Kéo sang trái hoặc phải ngang màn hình để chọn ảnh.
- Nếu bạn chỉ định in dạng bảng kê cho ảnh, ảnh sẽ được gắn biểu tượng [✓]. Để hủy in dạng bảng kê cho ảnh, nhấn lại nút [SET]. [✓] sẽ không còn hiển thị.

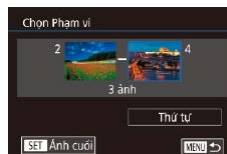


3 Chỉ định số lượng bản in.

- Chạm vào [▲][▼] để chỉ định số lượng bản in (tối đa 99).
- Để thiết lập in cho các ảnh khác và chỉ định số lượng bản in, lặp lại các bước 2 – 3.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình menu.

Thiết lập in cho một loạt ảnh

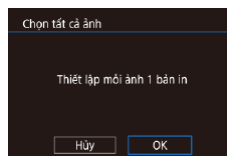
► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (182), chọn [Chon Phạm vi] rồi nhấn nút [SET].
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chon phạm vi” (114) để chỉ định ảnh.
- Chạm vào [Thứ tự].

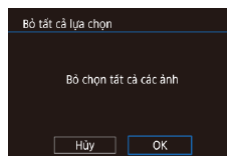
Thiết lập in cho tất cả ảnh

► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (182), chọn [Chon tất cả ảnh] rồi nhấn nút [SET].
- Chạm vào [OK].

Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (182), chọn [Bỏ tất cả lựa chọn] rồi nhấn nút [SET].
- Chạm vào [OK].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

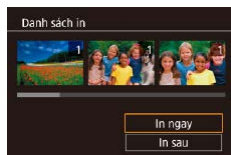
Phụ lục

Chỉ mục



In hình ảnh được cho vào danh sách in (DPOF)

► Ảnh ► Phim



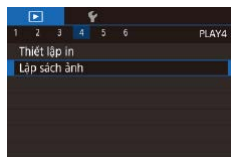
- Khi thêm ảnh vào danh sách in (📖181 – 📖182), màn hình sẽ hiển thị sau khi bạn kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge. Chọn [In ngay], rồi nhấn nút [📖] để in ảnh trong danh sách in.
- In DPOF mà bạn tạm dừng sẽ được tiếp tục từ ảnh tiếp theo.

Thêm ảnh vào sách ảnh

► Ảnh ► Phim

Sách ảnh có thể được thiết lập trên máy ảnh bằng cách chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và sử dụng CameraWindow để nhập vào máy tính (📖175), ảnh sẽ được lưu trữ trong thư mục riêng. Ảnh được lưu trữ trong thư mục riêng trên máy tính, thuận tiện cho việc đặt mua sách ảnh in trực tuyến hoặc in sách ảnh với máy in.

Chọn phương pháp lựa chọn



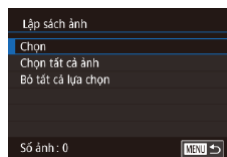
- Nhấn nút [MENU], chọn [Lập sách ảnh] trên tab [📖4], rồi chọn cách thức chọn ảnh.



- [!] có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có thiết lập in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi thiết lập in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả thiết lập trước đó.

Thêm ảnh riêng lẻ

► Ảnh ► Phim



1 Chọn [Chọn].

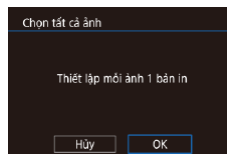
- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖183), chọn [Chọn] rồi nhấn nút [📖].

2 Chọn ảnh.

- Chọn ảnh sau khi kéo sang trái hoặc phải để duyệt. Nhấn nút [📖].
- [✓] sẽ hiển thị.
- Để xóa ảnh khỏi sách ảnh, nhấn lại nút [📖]. [✓] sẽ không còn hiển thị.
- Lập lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình menu.

Thêm tất cả ảnh vào sách ảnh

► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖183), chọn [Chọn tất cả ảnh] rồi nhấn nút [📖].
- Chạm vào [OK].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

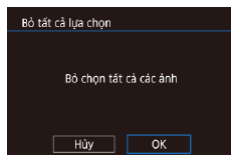
Phụ lục

Chỉ mục



Xóa tất cả ảnh khỏi sách ảnh

► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖 183), chọn [Bỏ tất cả lựa chọn] rồi nhấn nút [👉].
- Chạm vào [OK].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Phụ lục

Thông tin hữu ích khi sử dụng máy ảnh

Giải quyết các vấn đề trực trực

Nếu phát hiện máy ảnh có trục trặc, trước tiên kiểm tra những điều sau. Nếu vẫn không giải quyết được, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Nguồn

Máy ảnh không phản ứng khi nhấn nút nguồn.

- Xác nhận rằng đã sạc pin (📖 18).
- Xác nhận rằng pin được lắp vào đúng hướng (📖 19).
- Xác nhận rằng nắp thẻ nhớ/pin được đóng hoàn toàn (📖 19).
- Các cực của pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông rồi lắp pin lại vài lần.

Dung lượng pin nhanh hết.

- Hiệu suất của pin giảm ở nhiệt độ thấp. Thử làm ấm pin, ví dụ đặt pin vào túi, đảm bảo rằng các cực không tiếp xúc với bất kỳ vật kim loại nào.
- Các cực của pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông rồi lắp pin lại vài lần.
- Nếu các biện pháp này không có hiệu quả và dung lượng pin vẫn nhanh hết sau khi sạc, nguyên nhân là do tuổi thọ của pin đã hết. Hãy mua pin mới.

Ống kính không thu lại.

- Không mở nắp thẻ nhớ/pin khi máy ảnh đang bật. Đóng nắp, bật máy ảnh rồi tắt máy lại (📖 19).

Pin bị phồng.

- Phồng pin là hiện tượng bình thường và không có vấn đề gì về an toàn. Tuy nhiên, nếu pin không thể lắp vừa máy do bị phồng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Hiện thị trên TV

Ảnh trong máy ảnh trông bị méo hoặc không hiển thị được trên TV (📖 172).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp

Không thể chụp.

- Trong chế độ xem lại (📖103), nhấn nửa chừng nút chụp (📖26).

Hiện thị lạ trên màn hình dưới ánh sáng yếu (📖27).

Hiện thị lạ trên màn hình khi chụp.

- Lưu ý rằng các vấn đề hiển thị sau sẽ không ghi trong ảnh nhưng lại có ghi trong phim.
 - Màn hình có thể nhấp nháy và có dải nằm ngang trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang hoặc đèn LED.

Hiện thị toàn màn hình không khả dụng trong khi chụp (📖47).

📷 nhấp sáng trên màn hình khi nhấn nút chụp và không thể chụp (📖36).

📷 hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp (📖36).

- Đặt [Chống rung] thành [Liên tục] (📖51).
- Mở flash và đặt chế độ flash thành [📷] (📖89).
- Tăng tốc độ ISO (📖74).
- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖51).

Ảnh bị mất nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể trước khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp (📖26).
- Đảm bảo chủ thể nằm trong phạm vi lấy nét (📖210).
- Đặt [Đánh đèn hỗ trợ lấy nét tự động] thành [Bật] (📖52).
- Xác nhận đã tắt những chức năng không cần thiết như chụp cận cảnh.
- Thử chụp với khóa lấy nét hoặc khóa nét (📖84, 📖88).

Ảnh bị nhòe.

- Hiện tượng nhòe ảnh có thể xảy ra thường xuyên hơn khi sử dụng thao tác Chạm để chụp, tùy thuộc vào điều kiện chụp. Hãy giữ chắc máy ảnh khi chụp.

Chụp liên tục bị dừng đột ngột.

- Chụp liên tục sẽ tự động dừng sau khoảng 2000 tấm mỗi lần. Nhả nút chụp đôi chút trước khi tiếp tục chụp.

Không hiển thị khung lấy nét và máy ảnh không lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp.

- Để hiển thị khung lấy nét và máy ảnh lấy nét chính xác, trước khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, hãy bố cục ảnh với khu vực có độ tương phản cao trên chủ thể làm trung tâm. Hoặc nhấn nửa chừng nút chụp nhiều lần.

Chủ thể trong ảnh trông quá tối.

- Mở flash và đặt chế độ flash thành [📷] (📖89).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng (📖73).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng Tự động tối ưu hóa ánh sáng (📖76).
- Sử dụng khóa phơi sáng hoặc đo sáng điểm (📖73, 📖73).

Chủ thể trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa.

- Hạ đèn flash xuống và đặt chế độ flash thành [📷] (📖33).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng (📖73).
- Sử dụng khóa phơi sáng hoặc đo sáng điểm (📖73, 📖73).
- Giảm độ chiếu sáng trên chủ thể.

Ảnh trông quá tối mặc dù đèn flash có đánh sáng (📖36).

- Chụp trong phạm vi đèn flash (📖211).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng hoặc thay đổi mức công suất flash (📖90, 📖95).
- Tăng tốc độ ISO (📖74).

Chủ thể trong ảnh chụp với đèn flash trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa.

- Chụp trong phạm vi đèn flash (📖211).
- Hạ đèn flash xuống và đặt chế độ flash thành [📷] (📖33).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng hoặc thay đổi mức công suất flash (📖90, 📖95).

Đốm trắng xuất hiện trong ảnh chụp với đèn flash.

- Đây là do ánh sáng của đèn flash phản chiếu bụi hoặc các hạt trong không khí.

Ảnh trông nhiều hạt.

- Giảm tốc độ ISO (📖74).
- Tốc độ ISO cao trong một số chế độ chụp có thể gây ra các ảnh nhiễu hạt (📖53).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chủ thể bị ảnh hưởng bởi hiện tượng mắt đỏ.

- Đặt [Đèn mắt đỏ] thành [Bật] (📖52). Đèn giảm mắt đỏ (📖4) sẽ bật trong ảnh chụp với flash. Để có kết quả tốt nhất, các chủ thể nên nhìn vào đèn giảm mắt đỏ. Ngoài ra, hãy thử tăng độ chiếu sáng với cảnh trong nhà và chụp ở phạm vi gần hơn.
- Chỉnh sửa ảnh bằng hiệu chỉnh mắt đỏ (📖123).

Ghi thẻ nhớ tốn nhiều thời gian hoặc chụp liên tục chậm hơn.

- Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thẻ nhớ ở mức độ thấp (📖162).

Thiết lập chụp hoặc menu thiết lập nhanh không sử dụng được.

- Các mục có thể thiết lập khác nhau theo chế độ chụp. Tham khảo "Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp", "Menu thiết lập nhanh" và "Tab chụp" (📖195 – 📖200).

Biểu tượng Em bé hoặc Trẻ em không hiển thị.

- Nếu không đặt ngày sinh trong thông tin khuôn mặt (📖43), biểu tượng Em bé và Trẻ em sẽ không hiển thị. Nếu biểu tượng vẫn không hiển thị ngay cả khi bạn đặt ngày sinh, đăng ký lại thông tin khuôn mặt (📖43) hoặc đảm bảo ngày/giờ được đặt chính xác (📖165).

Chế độ chạm lấy nét hoặc chạm để chụp không hoạt động.

- Chế độ chạm lấy nét và chạm để chụp sẽ không hoạt động nếu bạn chạm vào rìa màn hình. Hãy chạm vào gần trung tâm màn hình.
- Nếu [Th.lập t.động khóa m.hình] được đặt thành [Bật], mở khóa màn hình cảm ứng (📖167).

Quay phim

Thời gian đã quay hiển thị không chính xác hoặc việc ghi bị gián đoạn.

- Sử dụng máy ảnh để định dạng thẻ nhớ hoặc chuyển sang thẻ hỗ trợ ghi tốc độ cao. Lưu ý rằng ngay cả khi thời gian đã quay hiển thị không chính xác, thời lượng phim trên thẻ nhớ vẫn tương ứng với thời gian quay thực tế (📖162, 📖212).

❗ hiển thị và máy tự động dừng quay.

- Bộ nhớ đệm bên trong của máy ảnh sẽ đầy khi máy ảnh không thể ghi vào thẻ nhớ đủ nhanh. Hãy thử một trong những biện pháp sau.
 - Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thẻ nhớ ở mức độ thấp (📖162).
 - Giảm chất lượng hình ảnh (📖49).
 - Chuyển sang thẻ nhớ hỗ trợ ghi tốc độ cao (📖212).

Không thể thu phóng.

- Không thể thu phóng trong chế độ [📷] (📖60).
- Không thể thu phóng khi quay phim ở chế độ [📹] (📖57) và [📹] (📖69).

Chủ thể trông bị méo.

- Chủ thể đi nhanh qua trước máy ảnh có thể trông bị méo. Đây không phải là vấn đề trực tiếp.

Nhiều sọc sẽ bị ghi lại.

- Nhiều sọc có thể bị ghi lại khi đèn hoặc các nguồn sáng khác xuất hiện trên màn hình chụp trong điều kiện cảnh tối. Bỏ cục lại ảnh để đèn sáng không xuất hiện trên hoặc gần màn hình chụp.

Xem lại

Không thể xem lại.

- Không thể xem lại ảnh hoặc phim nếu sử dụng máy tính để đổi tên tập tin hoặc thay đổi cấu trúc thư mục.

Xem lại dừng hoặc âm thanh bị mất.

- Chuyển sang thẻ nhớ mà bạn đã thực hiện định dạng mức độ thấp bằng máy ảnh (📖162).
- Có thể có những gián đoạn ngắn khi xem phim được sao chép sang thẻ nhớ có tốc độ đọc chậm.
- Khi xem phim trên máy tính, phim có thể bị nhảy đoạn và âm thanh có thể bị mất do hiệu suất máy tính kém.

Âm thanh không được phát trong khi xem phim.

- Điều chỉnh âm lượng (📖23) nếu bạn đã bật [Im lặng] (📖166) hoặc âm thanh trong phim quá nhỏ.
- Do chế độ [📹] (📖57), [📹] (📖63, 📖69) hoặc [📹] (📖71) không ghi âm thanh nên phim quay ở chế độ này sẽ không có tiếng.

Không thể truy cập màn hình chủ của Cuộn phim nổi bật bằng cách chạm vào nút [📷].

- Không thể hiển thị màn hình chủ khi kết nối với máy in. Ngắt kết nối máy ảnh với máy in.
- Không thể hiển thị màn hình chủ khi kết nối Wi-Fi. Ngắt kết nối Wi-Fi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Màn hình chủ của Cuộn phim nổi bật không hiển thị biểu tượng chủ thể mong muốn cho album.

- Trong chế độ hiển thị thông tin đơn giản (📖105), chọn ảnh hiển thị tên người cho album trước khi truy cập màn hình chủ của Cuộn phim nổi bật (📖128).

Thẻ nhớ

Thẻ nhớ không được nhận dạng.

- Khởi động lại máy ảnh với thẻ nhớ ở bên trong (📖25).

Máy tính

Không thể truyền ảnh vào máy tính.

- Khi truyền ảnh sang máy tính qua cáp, hãy thử giảm tốc độ truyền như sau.
 - Trong khi giữ nút chụp và cần gạt zoom về phía [📷], nhấn nút [▶]. Trong chế độ xem lại, di chuyển cần gạt zoom về phía [📷] và trong màn hình tiếp theo, chọn [B] rồi nhấn nút [📷].

Wi-Fi

Không thể truy cập menu Wi-Fi.

- Trong chế độ xem lại, không thể truy cập menu Wi-Fi khi đang hiển thị phóng to hoặc hiển thị bằng kẻ. Chuyển sang hiển thị từng ảnh và thử lại. Tương tự, không thể truy cập menu Wi-Fi khi xem kiểu nhóm hoặc hiển thị ảnh được lọc theo điều kiện chỉ định. Hủy xem kiểu nhóm hoặc xem lại ảnh được lọc.
- Không thể truy cập menu Wi-Fi trong khi máy ảnh kết nối với máy in, máy tính hoặc TV qua cáp. Ngắt kết nối cáp.

Không thể thêm thiết bị/kết nối đích.

- Bạn có thể thêm tổng cộng 20 mục thông tin kết nối vào máy ảnh. Xóa thông tin kết nối không cần thiết từ máy ảnh trước, rồi thêm thiết bị/kết nối đích mới (📖158).
- Sử dụng máy tính hoặc smartphone để đăng ký dịch vụ web (📖145).
- Để thêm smartphone, trước tiên cài đặt ứng dụng riêng Camera Connect trên smartphone (📖137).
- Để thêm máy tính, trước tiên cài đặt ứng dụng CameraWindow trên máy tính. Đồng thời, kiểm tra môi trường cũng như thiết lập của máy tính và Wi-Fi (📖140, 📖141).
- Không sử dụng máy ảnh gần các nguồn gây nhiễu tín hiệu Wi-Fi như lò vi sóng hoặc thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.

Không thể kết nối với điểm truy cập.

- Xác nhận rằng kênh điểm truy cập đã được đặt thành kênh được máy ảnh hỗ trợ (📖213). Lưu ý rằng thay vì gán kênh tự động, bạn nên chỉ định kênh được hỗ trợ bằng tay.

Không thể gửi ảnh.

- Thiết bị đích không đủ dung lượng để lưu trữ. Tăng dung lượng lưu trữ trên thiết bị đích rồi gửi lại ảnh.
- Mấu chống ghi của thẻ nhớ trong máy ảnh đích đặt ở vị trí khóa. Trượt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa.
- Bạn không thể gửi ảnh RAW. Với những ảnh được chụp ở cả hai định dạng JPEG và RAW, chỉ có phiên bản JPEG được gửi. Tuy nhiên, ảnh RAW có thể được gửi bằng tính năng Đồng bộ ảnh.
- Bạn không thể gửi ảnh đến CANON IMAGE GATEWAY hoặc các dịch vụ web khác nếu đã di chuyển hoặc đổi tên tập tin hoặc thư mục ảnh trên máy tính nhận ảnh được gửi bằng tính năng Đồng bộ ảnh qua điểm truy cập (📖153). Trước khi di chuyển hoặc đổi tên các tập tin hoặc thư mục ảnh này trên máy tính, đảm bảo ảnh được gửi đến CANON iMAGE GATEWAY hoặc dịch vụ web khác.

Không thể thay đổi cỡ ảnh để gửi.

- Không thể thay đổi cỡ ảnh để có thiết lập độ phân giải ảnh lớn hơn ảnh gốc.
- Không thể thay đổi cỡ phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Mất nhiều thời gian để gửi ảnh./Kết nối không dây bị ngắt.

- Gửi nhiều ảnh có thể mất nhiều thời gian. Thử thay đổi cỡ ảnh để giảm thời gian gửi (📖153).
- Gửi phim có thể mất nhiều thời gian.
- Không sử dụng máy ảnh gần các nguồn gây nhiễu tín hiệu Wi-Fi như lò vi sóng hoặc thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.

Máy tính hoặc smartphone không nhận được thư thông báo sau khi thêm CANON iMAGE GATEWAY vào máy ảnh.

- Đảm bảo địa chỉ email được nhập chính xác, rồi thử thêm lại dịch vụ đích.
- Kiểm tra thiết lập email trên máy tính hoặc smartphone. Nếu các thiết lập được định cấu hình để chặn email từ một số tên miền nhất định, bạn có thể sẽ không nhận được thư thông báo.

Nên xóa thông tin kết nối Wi-Fi trước khi vứt bỏ hoặc đưa máy ảnh cho người khác.

- Thiết lập lại cài đặt Wi-Fi (📖160).

Thông báo trên màn hình

Nếu hiển thị thông báo lỗi, có thể xử lý như sau.

Chụp hoặc xem lại

Không có thẻ nhớ

- Thẻ nhớ có thể bị cắm sai hướng. Cắm lại thẻ nhớ vào đúng hướng (📖19).

Thẻ nhớ bị khóa

- Mấu chống ghi của thẻ nhớ đặt ở vị trí khóa. Gạt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa (📖19).

Không thể ghi lại!

- Chụp mà không có thẻ nhớ trong máy ảnh. Để chụp, cắm thẻ nhớ vào đúng hướng (📖19).

Lỗi thẻ nhớ (📖162)

- Nếu thông báo lỗi tương tự vẫn hiển thị ngay cả khi bạn đã định dạng thẻ nhớ được hỗ trợ (📖2) và cắm thẻ nhớ vào đúng hướng (📖19), hãy liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Ko đủ bộ nhớ trên thẻ

- Thẻ nhớ không đủ dung lượng để chụp (📖33, 📖53, 📖72, 📖92) hoặc chỉnh sửa ảnh (📖120). Xóa các ảnh không cần thiết (📖115) hoặc cắm thẻ nhớ có đủ dung lượng trống (📖19).

Không thể chạm lấy nét

- Chạm để lấy nét không khả dụng tại chế độ chụp hiện tại (📖195).

Bỏ chạm lấy nét tự động

- Chủ thể được chọn cho thao tác chạm lấy nét sẽ không được nhận diện nữa (📖88).

Sạc pin (📖18)

Không có ảnh

- Thẻ nhớ không chứa bất kỳ ảnh nào có thể hiển thị.

Khoá! (📖113)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Ảnh không nhận/Không t/thích JPEG/Ảnh quá lớn./Không thể xem MOV/
Không thể xem MP4

- Không thể hiển thị ảnh không được hỗ trợ hoặc ảnh lỗi.
- Có thể không hiển thị được ảnh đã đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay ảnh được chụp bằng máy ảnh khác.

Không thể phóng to/không thể xoay/Không thể chỉnh sửa ảnh/Không thể chỉnh sửa/Ảnh không thể chọn/Không nhận ra th/tin

- Đối với ảnh được đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay được chụp bằng máy ảnh khác, những chức năng sau có thể không sử dụng được. Lưu ý rằng chức năng có gắn dấu sao (*) không sử dụng được cho phim.
Sửa thông tin ID* (📖 110), Phóng to* (📖 111), Xoay ảnh* (📖 117), Ưa thích (📖 118), Chỉnh sửa* (📖 120), Danh sách in* (📖 181) và Lập sách ảnh* (📖 183).

Vùng lựa chọn vô hiệu

- Khi chỉ định vùng lựa chọn ảnh (📖 114, 📖 116, 📖 182), bạn chọn thử ảnh sau tấm ảnh cuối cùng làm ảnh ban đầu, hoặc ngược lại.

Vượt giới hạn lựa chọn

- Hơn 998 ảnh được chọn cho Danh sách in (📖 181) hoặc Lập sách ảnh (📖 183). Chọn 998 ảnh trở xuống.
- Không thể lưu chính xác thiết lập Danh sách in (📖 181) hoặc Lập sách ảnh (📖 183). Giảm số lượng ảnh được chọn rồi thử lại.
- Bạn đặt Chống xóa (📖 113), Xóa (📖 115), Ưa thích (📖 118), Danh sách in (📖 181) hoặc Lập sách ảnh (📖 183) cho hơn 500 ảnh.

Lỗi đặt tên!

- Không thể tạo thư mục hoặc không thể ghi ảnh, do đã đạt đến số thư mục cao nhất được hỗ trợ (999) để lưu trữ ảnh trên thẻ và đã đạt đến số ảnh cao nhất được lưu trữ (9999) cho ảnh trong thư mục. Trên tab [📁1], thay đổi [Số TT tập tin] thành [Th/lập gốc] (📖 161) hoặc định dạng thẻ nhớ (📖 162).

Lỗi ống kính

- Có thể xảy ra lỗi này nếu giữ ống kính trong khi di chuyển hoặc khi sử dụng máy ảnh ở những nơi có bụi hoặc cát.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị máy ảnh bị hỏng. Trong trường hợp này, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Một lỗi máy ảnh được phát hiện (số lỗi)

- Nếu thông báo lỗi này hiển thị ngay sau khi chụp, ảnh có thể không được lưu. Chuyển sang chế độ xem lại để kiểm tra ảnh.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị máy ảnh bị hỏng. Trong trường hợp này, hãy ghi lại số lỗi (Exx) và liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Lỗi File

- Có thể không thực hiện được in chính xác (📖 177) đối với các ảnh chụp từ máy ảnh khác hoặc ảnh được chỉnh bằng phần mềm máy tính, ngay cả khi máy ảnh kết nối với máy in.

Lỗi in

- Kiểm tra thiết lập kích cỡ giấy (📖 179). Nếu thông báo lỗi này hiển thị khi thiết lập chính xác, khởi động lại máy in và hoàn tất lại thiết lập trên máy ảnh.

Thiết bị hút mực đầy

- Liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon để yêu cầu hỗ trợ thay thế thiết bị hút mực.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Wi-Fi

Lỗi kết nối

- Không có điểm truy cập nào được phát hiện. Kiểm tra thiết lập điểm truy cập (📖 141).
- Không thể tìm thấy thiết bị. Tắt và bật lại máy ảnh, rồi thử kết nối lại.
- Kiểm tra thiết bị bạn muốn kết nối và đảm bảo rằng thiết bị đã sẵn sàng để kết nối.

Không thể nhận điểm kết nối

- Nút WPS trên nhiều điểm truy cập được nhấn đồng thời. Thử kết nối lại.

Không tìm thấy điểm truy cập

- Kiểm tra để đảm bảo đã bật điểm truy cập.
- Khi kết nối điểm truy cập bằng tay, đảm bảo rằng đã nhập SSID chính xác.

Mật mã sai/Thiết lập bảo mật Wi-Fi sai

- Kiểm tra thiết lập bảo mật của điểm truy cập (📖 141).

Xung đột IP

- Đặt lại địa chỉ IP để không xung đột với địa chỉ khác.

Đã ngắt/Không thể nhận dữ liệu/Lỗi gửi

- Có thể bạn đang ở khu vực bị chặn tín hiệu Wi-Fi.
- Tránh sử dụng chức năng Wi-Fi của máy ảnh gần lò vi sóng và các thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz khác.
- Đề máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.
- Kiểm tra thiết bị được kết nối để đảm bảo thiết bị không gặp phải lỗi.

Lỗi gửi

Lỗi thẻ nhớ

- Nếu thông báo lỗi tương tự vẫn hiển thị ngay cả khi bạn đã cắm thẻ nhớ được định dạng vào đúng hướng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Không thể nhận dữ liệu

Thẻ không đủ trống

- Dung lượng thẻ nhớ trong máy ảnh đích không đủ để nhận ảnh. Xóa ảnh để tăng dung lượng trên thẻ nhớ hoặc cắm thẻ nhớ có đủ dung lượng vào.

Không thể nhận dữ liệu

Thẻ nhớ bị khóa

- Mấu chống ghi của thẻ nhớ trong máy ảnh nhận được đặt ở vị trí khóa. Trượt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa.

Không thể nhận dữ liệu

Lỗi đặt tên!

- Khi đã đạt đến số thư mục cao nhất (999) và số ảnh cao nhất (9999) trên máy ảnh đang nhận, sẽ không thể nhận ảnh nữa.

Server không đủ trống

- Xóa ảnh không cần thiết được tải lên CANON iMAGE GATEWAY để tăng dung lượng.
- Lưu ảnh đã gửi qua đồng bộ ảnh (📖 153) đến máy tính.

Kiểm thiết lập mạng

- Kiểm tra để đảm bảo máy tính của bạn có thể kết nối internet với thiết lập mạng hiện tại.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

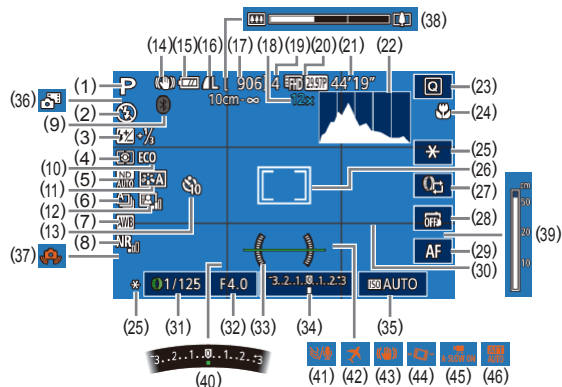
Phụ lục

Chỉ mục



Thông tin trên màn hình

Chụp (Hiện thị thông tin)



- | | |
|---|---|
| (1) Chế độ chụp (195),
Biểu tượng cảnh (37) | (9) Trạng thái kết nối Bluetooth
(133) |
| (2) Chế độ flash (89) | (10) Chế độ tiết kiệm (163) |
| (3) Bù trừ phơi sáng flash / Mức công
suất flash (90, 95) | (11) Kiểu ảnh (79) |
| (4) Phương pháp đo sáng (73) | (12) Tự động tối ưu hóa ánh sáng
(76) |
| (5) Bộ lọc ND (76) | (13) Hẹn giờ (40) |
| (6) Kiểu chụp (42),
Chụp AEB (75),
Lấy nét hỗn hợp (83) | (14) Biểu tượng chống rung (38) |
| (7) Cân bằng trắng (77) | (15) Mức pin (192) |
| (8) Giảm nhiễu ở tốc độ ISO cao
(75) | (16) Nén ảnh (47), Thiết lập độ
phân giải ảnh (47) |
| | (17) Số ảnh có thể ghi (212) |
| | (18) Thu phóng (39),
Bộ chuyển tele số (84) |

- | | |
|--|---|
| (19) Số ảnh chụp liên tục tối đa | (32) Giá trị khẩu độ (93, 93) |
| (20) Chất lượng phim (49) | (33) Cân bằng điện tử (50) |
| (21) Thời gian còn lại (212) | (34) Mức phơi sáng (93) |
| (22) Biểu đồ (105) | (35) Tốc độ ISO (74) |
| (23) Menu thiết lập nhanh (28) | (36) Chế độ bán tự động (35) |
| (24) Vùng lấy nét (81, 82),
Khóa nét (88) | (37) Cảnh báo rung máy (36) |
| (25) Khóa phơi sáng (73),
Khóa phơi sáng flash (90) | (38) Thanh zoom (33) |
| (26) Khung AF (84), Khung đo
sáng điểm (73) | (39) Thang đo MF (82) |
| (27) Chuyển chức năng vòng điều
khiển (96) | (40) Bù trừ phơi sáng (73) |
| (28) Chạm để chụp (42) | (41) Lọc gió (68) |
| (29) Chuyển lấy nét tay (82) | (42) Mùi giờ (165) |
| (30) Khung lưới (98) | (43) Ổn định hình ảnh (51) |
| (31) Tốc độ màn trập
(92, 93) | (44) Tự động cân bằng (50) |
| | (45) Tự động giảm tốc độ màn trập
(68) |
| | (46) Bộ lược giảm (69) |

Mức pin

Biểu tượng hoặc thông báo trên màn hình cho biết mức pin sạc.

Hiện thị	Chi tiết
	Sạc pin đủ
	Đã dùng một phần nhưng vẫn đủ dùng
(Nhấp nháy đỏ)	Gần hết—cần nhanh chóng sạc pin
[Sạc pin]	Đã hết—cần sạc pin ngay lập tức

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

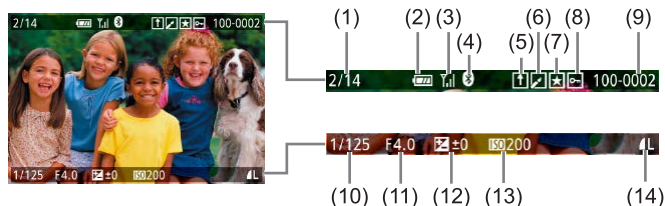
Phụ lục

Chỉ mục



Trong khi xem lại

Hiển thị thông tin 1

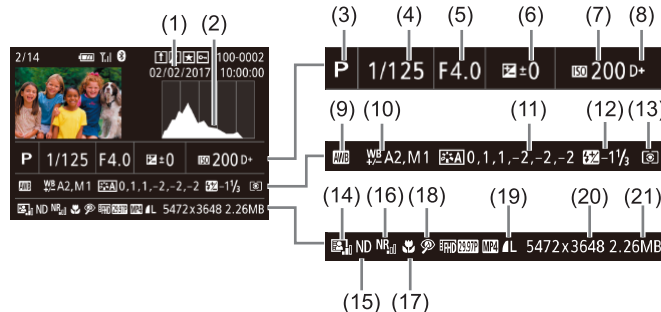


- | | |
|---|------------------------------------|
| (1) Ảnh hiện tại / Tổng số ảnh | (8) Chống xóa (📖113) |
| (2) Mức pin (📖192) | (9) Số thư mục – Số tập tin (📖161) |
| (3) Cường độ tín hiệu Wi-Fi (📖132) | (10) Tốc độ màn trập (📖92, 📖93) |
| (4) Trạng thái kết nối Bluetooth (📖133) | (11) Giá trị khẩu độ (📖93, 📖93) |
| (5) Đồng bộ ảnh hoàn tất (📖153) | (12) Mức bù trừ phơi sáng (📖73) |
| (6) Đã chỉnh sửa*1 (📖120, 📖121, 📖122, 📖123) | (13) Tốc độ ISO (📖74) |
| (7) Ưu thích (📖118) | (14) Chất lượng ảnh*2 (📖47) |

*1 Hiển thị trên các ảnh có áp dụng bộ lọc sáng tạo, thay đổi kích cỡ, cắt ảnh hoặc hiệu chỉnh mắt đỏ.

*2 Ảnh cắt được gắn biểu tượng [📏].

Hiển thị thông tin 2



- | | |
|--|--|
| (1) Ngày/giờ chụp (📖20) | (14) Tự động tối ưu hóa ánh sáng (📖76) |
| (2) Biểu đồ (📖105) | (15) Bộ lọc ND (📖76), Hiệu ứng xem lại clip ngắn (📖69), Tốc độ xem lại phim thu nhỏ (📖57), Tốc độ khung hình/khoảng thời gian của phim time-lapse (📖69) hoặc phim ghép ảnh sao (📖63) |
| (3) Chế độ chụp (📖195) | (16) Giảm nhiễu ở tốc độ ISO cao (📖75) |
| (4) Tốc độ màn trập (📖92, 📖93) | (17) Vùng lấy nét (📖81) |
| (5) Giá trị khẩu độ (📖93, 📖93) | (18) Hiệu chỉnh mắt đỏ (📖123) |
| (6) Mức bù trừ phơi sáng (📖73) | (19) Chất lượng ảnh* (📖47) |
| (7) Tốc độ ISO (📖74) | (20) Thiết lập độ phân giải (📖212) |
| (8) Ưu tiên vùng sáng (📖76) | (21) Cỡ ảnh |
| (9) Cân bằng trắng (📖77) | |
| (10) Hiệu chỉnh cân bằng trắng (📖78) | |
| (11) Chi tiết thiết lập kiểu ảnh (📖79) | |
| (12) Bù trừ phơi sáng flash (📖90) | |
| (13) Chế độ đo (📖73) | |

* Ảnh cắt được gắn biểu tượng [📏].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Hiển thị thông tin 3

Hiển thị thông tin GPS và biểu đồ RGB. Thông tin hiển thị ở phía trên cùng màn hình tương tự như ở màn hình Hiển thị thông tin 2.

Hiển thị thông tin 4

Hiển thị thông tin cân bằng trắng. Thông tin hiển thị ở phía trên cùng màn hình tương tự như ở màn hình Hiển thị thông tin 2.

Hiển thị thông tin 5

Hiển thị thông tin kiểu ảnh. Thông tin hiển thị ở phía trên cùng màn hình tương tự như ở màn hình Hiển thị thông tin 2.

Tóm tắt bảng điều khiển phim

Có thể thực hiện các thao tác sau khi truy cập vào bảng điều khiển phim như hướng dẫn trong phần "Xem" (📖 103).

	Hiển thị khi máy ảnh kết nối với máy in tương thích PictBridge (📖 177).
	Chạm để hiển thị thanh âm lượng, rồi chạm vào [▲][▼] để điều chỉnh âm lượng. Khi âm lượng là 0, biểu tượng [🔊] sẽ hiển thị.
	Phát
	Chuyển động chậm (Chạm vào [⏮][⏭] để điều chỉnh tốc độ xem lại. Âm thanh không được phát.)
	Tua về trước* hoặc clip trước (📖 127) (Để tiếp tục tua về trước, nhấn giữ nút [⏮].)
	Cảnh trước (Để tua lại nhanh, nhấn giữ nút [⏮].)
	Cảnh tiếp (Để tua đi nhanh, nhấn giữ nút [⏭].)
	Tua về sau* hoặc clip kế tiếp (📖 127) (Để tiếp tục tua về sau, nhấn giữ nút [⏭].)
	Xóa clip (hiển thị khi chọn phim digest (📖 106) hoặc album không có nhạc nền (📖 129))
	Chỉnh sửa (📖 126)

* Hiển thị khung hình khoảng 4 giây trước hoặc sau khung hình hiện tại.



- Để chuyển khung, chạm vào thanh cuộn hoặc kéo sang trái hoặc sang phải.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Bảng chức năng và menu

Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp

Chức năng \ Chế độ chụp		CMAvTvP							SCN																	📺				
		C	M	Av	Tv	P	📷	AUTO	🔄	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷
Bù trừ phơi sáng (📖73)		*1	○	○	○	○	—	—	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Tốc độ ISO (📖74)	AUTO	*1	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
	ISO 125 – 12800	*1	○	○	○	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Thiết lập Av/Tv (📖92, 📖93)	Giá trị khẩu độ	*1	○	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
	Tốc độ màn trập	*1	○	—	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
	Phơi sáng bulb	*1	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Chuyển đổi chương trình (📖73)		*1	*2	*2	*2	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	*2	○	—	—
Chuẩn bị Khóa phơi sáng/Khóa phơi sáng flash*3 (📖73, 📖90)		○	○	○	○	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	○	○	○	○	○
Ghi âm thanh phim (📖68)		○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	—	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	—	○	○	○	—	○
Khóa phơi sáng (trong khi quay phim)/Bù trừ phơi sáng (📖67, 📖73)		○	○	○	○	○	—	—	○	○	○	○	—	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	—	○	—
Khóa nét (khi gán cho nút quay phim (📖98))		○	○	○	○	○	—	—	○	○	○	—	—	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	—	—	—	—	—
Chạm để khóa nét trong khi quay phim (📖67)		○	○	○	○	○	—	—	○	○	—	—	—	○	○	—	—	—	○	○	—	—	○	—	—	○	—	○	—	—
Zoom quang học		○	○	○	○	○	○	○	○	○	—	—	—	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○

○ Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. — Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ chụp		C	M	Av	Tv	P		AUTO	SCN																						
Chức năng																															
Chuyển lấy nét tay trong khi quay phim (📖67)		O	O	O	O	O	—	—	O	O	—	O	O	—	O	O	—	O	O	O	O	O	—	O	—	O	O	O	—	O	
Di chuyển khung lấy nét (📖85)	Trung tâm	*1	O	O	O	O	—	—	O	O	O	O	O	O	O	O	—	O	—	O	O	O	—	O	—	O	O	O	O	O	
	Ngoại vi	*1	O	O	O	O	—	—	O	O	O	*4	*4	*4	O	O	—	—	—	O	O	—	—	O	—	O	O	O	O	—	
Chạm lấy nét/Chạm để kích hoạt khung (📖88)		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	*4	*4	*4	O	O	—	—	—	O	O	—	—	O	—	O	O	O	O	—	
Chọn khuôn mặt (📖87)		O	O	O	O	O	O	O	O	O	—	—	—	—	O	O	O	O	—	O	O	O	—	O	—	—	—	—	—	—	
Chạm để chụp (📖42)		O	O	O	O	O	O	O	O	O	—	—	—	—	O	O	O	*5	*5	O	O	*5	—	O	*5	—	—	—	—	—	
Thay đổi hiển thị chụp (📖27)		O	O	O	O	O	O	O	O	O	—	—	—	—	O	O	O	O	O	O	O	O	O	—	O	O	O	—	O	—	O
Lấy nét chỉnh tay (📖82)		*1	O	O	O	O	—	—	O	O	—	O	O	O	O	O	—	O	O	O	O	O	O	O	—	O	O	O	O	O	

*1 Tùy chọn khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp được gán.

*2 Giá trị khẩu độ, tốc độ màn trập và tốc độ ISO có thể được tự động thay đổi để giữ mức phơi sáng phù hợp.

*3 Khóa phơi sáng flash không sử dụng được trong chế độ flash (📖42).

*4 Chỉ khi đã chọn [MF].

*5 Chỉ sử dụng được khi chụp. Không có tên gọi của chủ thể.

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. — Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Menu thiết lập nhanh

Chức năng		Chế độ chụp	C	M	Av	Tv	P		AUTO	SCN																									
																																			
Phương pháp AF (📖84)	Dò theo+👤	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	—	—	—	O	O	O	O	—	O	O	O	—	O	—	O	O	O	—	O	O	O	—	O
	AF📷	*1	O	O	O	O	—	—	O	O	O	O	O	O	O	O	—	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
Thao tác lấy nét (📖86)	ONESHOT	*1	O	O	O	O	O	O	*2	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
	SERVO	*1	O	O	O	O	—	—	—	O	—	—	—	—	—	O	—	—	—	O	O	O	—	O	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	
Ch.lượng ảnh (📖47)		Tham khảo phần “Tab chụp” (📖200).																																	
Cỡ quay phim (📖49)	Khi đặt thành NTSC	📺FHD 59.94P	*1	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	O	—	O	—	—	—	—			
		📺FHD 29.97P	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	—	O	O	O	—	O	O	O		
		📺FHD 23.98P	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	—	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	—	O	O	O	—	O	—	—		
		📺HD 29.97P	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	—	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	*3	O	O	O	O	—	—	—		
		📺VGA 29.97P	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	—	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	*3	O	O	O	—	O	—	—		
	Khi đặt thành PAL	📺FHD 50.00P	*1	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	O	—	O	—	—	—	—	
		📺FHD 25.00P	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	—	O	O	O	—	O	O	O		
		📺HD 25.00P	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	—	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	*3	O	O	O	O	O	—	—		
		📺VGA 25.00P	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	—	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	*3	O	O	O	—	O	—	—		
		Kiểu chụp (📖42)	📷	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
📷📷	—		—	—	—	—	—	O	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—			
📷H	*1		O	O	O	O	—	O	O	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	O	O	O	—	O	—	O		
📷📷	*1		O	O	O	O	—	O	O	O	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	O	O	O	—	O	—	O		

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. — Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chức năng			Chế độ chụp						C		M	Av	Tv	P		AUTO	SCN																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
Hẹn giờ (📖40)	/ / /		*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. — Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chức năng \ Chế độ chụp		CMAvTvP							SCN																				
Điều chỉnh màu (📖66)		—	—	—	—	—	—	—	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷
Đặt nhiệt độ màu (📖79)		*1	📷	📷	📷	📷	—	—	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷
Kiểu ảnh (📖79)	📷-A	*1	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	📷	📷	📷	📷
	📷-S	*1	📷	📷	📷	📷	—	—	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷
	📷-P / 📷-L / 📷-M / 📷-N / 📷-F / 📷-M / 📷-1 / 📷-2 / 📷-3	*1	📷	📷	📷	📷	—	—	📷	📷	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	📷	📷	📷	📷
	📷-Off	*1	📷	📷	📷	📷	—	—	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷
Tối ưu hóa ảnh sáng tự động (📖76)	📷-📷 / 📷-📷	*1	📷	📷	📷	📷	—	—	📷	📷	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	📷	—	📷	—
	📷-📷	*1	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	—	—	—	—	📷	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	📷	—	📷	—
	📷-📷	*1	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Chế độ đo (📖73)	📷	*1	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷
	📷 / 📷	*1	📷	📷	📷	📷	—	—	📷	📷	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Vùng lấy nét (📖81, 📖82)	📷	*1	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷
	📷	*1	📷	📷	📷	📷	—	—	📷	📷	—	—	—	—	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	—	📷	📷	📷
Bộ lọc ND (📖76)	ND OFF	*1	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	—	—	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	📷	—	📷	📷	📷	📷
	ND AUTO	*1	📷	📷	📷	📷	—	—	📷	📷	—	—	—	—	—	📷	📷	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
	ND ON	*1	📷	📷	📷	📷	—	—	📷	📷	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	📷	📷	📷	📷

*1 Tùy chọn khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp được gán.

*2 [SERVO] khi phát hiện chủ thể di chuyển.

*3 Đồng bộ với thiết lập tỷ lệ khung ảnh và được đặt tự động (📖47).

*4 Với các chế độ không thể lựa chọn số ảnh chụp, không thể đặt thành 0 giây.

*5 Trong các chế độ không thể lựa chọn số ảnh chụp, sẽ được đặt thành một ảnh (không thể chỉnh sửa).

*6 Không sử dụng được nhưng trong một số trường hợp sẽ chuyển sang [📷].

*7 Tự động đặt để phù hợp với tỷ lệ khung hình của kích cỡ phim.

📷 Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. — Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tab chụp

Chức năng			Chế độ chụp							SCN																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
			C	M	Av	Tv	P		AUTO																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chức năng				Chế độ chụp				C	M	Av	Tv	P		AUTO	SCN																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
	Chạm để chụp (42)	Chạm để chụp	Bật	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. - Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chức năng \ Chế độ chụp		CMAvTvP  AUTO							SCN																													
 3	Thao tác lấy nét ()86)	Tham khảo phần "Menu thiết lập nhanh" ()197).																																				
	Phương pháp AF ()84)	Tham khảo phần "Menu thiết lập nhanh" ()197).																																				
	Cỡ khung AF*2 ()85)	Bình thường	*1	O	O	O	O	–	–	O	O	–	–	–	–	O	–	O	O	–	–	O	–	–	–	O	O	O	O	O								
		Nhỏ	*1	O	O	O	O	–	–	O	O	–	–	–	–	O	–	O	–	–	O	–	–	–	O	O	O	O	O									
	Lấy nét liên tục ()86)	Bật	*1	O	O	O	O	O	O	O	–	–	–	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O								
		Tắt	*1	O	O	O	O	–	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O								
	Vùng lấy nét ()81, )82)	Tham khảo phần "Menu thiết lập nhanh" ()197).																																				
	AF+MF ()86)	Bật/Tắt	*1	O	O	O	O	–	–	O	O	–	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O					
Đánh đèn hỗ trợ lấy nét tự động ()52)	Bật	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	–	–	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O						
	Tắt	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O						

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chức năng			Chế độ chụp		C	M	Av	Tv	P		AUTO	SCN																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chức năng				Chế độ chụp		C		M		Av		Tv		P		AUTO		SCN																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
	Cân bằng trắng (📖77)			Tham khảo phần “Menu thiết lập nhanh” (📖197).																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														
	Tùy chọn WB (📖77)			O	O	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. — Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chức năng			Chế độ chụp	C	M	Av	Tv	P		AUTO	SCN																			
		Lưu ảnh	Bật/ Tắt	-	-	-	-	-	-	-																				
		Hiệu ứng* ³ 		-	-	-	-	-	-	-																				
		Khoảng chụp	15 giây/ 30 giây/ 1 phút* ⁴	-	-	-	-	-	-	-																				
		T.độ khung hình	NTSC: PAL: 	-	-	-	-	-	-	-																				
		Thời gian chụp	60 phút/ 90 phút/ 120 phút/ Không giới hạn	-	-	-	-	-	-	-																				
		T.đng phơi sáng	Khóa với ảnh1/Cho từng ảnh	-	-	-	-	-	-	-																				
	Sao nổi bật		Sắc nét/ Mềm	-	-	-	-	-	-	-																				
			Tắt	O	O	O	O	O	O	O																				
	Thiết lập chân dung sao	Cấp độ sao	Tiêu chuẩn	O	O	O	O	O	O	O																				
			Nổi bật	-	-	-	-	-	-	-																				

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chức năng \ Chế độ chụp		CMAvTvP  AUTO								SCN 																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
 8	Cỡ quay phim (📖49)		Tham khảo phần “Menu thiết lập nhanh” (📖197).																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														
	Lọc gió (📖68)	Tự động	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O

*1 Tùy chọn khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp được gán.

*2 Có thể sử dụng khi đặt khung lấy nét thành [Lấy nét 1 điểm].

*3 Có thể sử dụng khi đặt lưu ảnh thành [Tắt].

*4 Có thể sử dụng khi hiệu ứng được đặt thành [Tắt].

*5 Các mục từ tab [7] được hiển thị ở tab [3] trong chế độ [7].

*6 Các mục từ tab [7] được hiển thị ở tab [6] trong các chế độ sau: [AI], [AUTO], [P], [Av], [Tv], [M], [B], [L], [S], [A], [F], [V], [C], [O] và [E]. Các mục từ tab [7] được hiển thị ở tab [5] trong các chế độ sau: [S], [A] và [HDR]. Các mục từ tab [7] được hiển thị ở tab [4] trong chế độ [7].

*7 Các mục từ tab [8] được hiển thị ở tab [7] trong các chế độ sau: [AI], [AUTO], [P], [Av], [Tv], [M], [B], [L], [S], [A], [F], [V], [C] và [O]. Các mục từ tab [8] được hiển thị ở tab [6] trong các chế độ sau: [S], [A] và [HDR]. Các mục từ tab [8] được hiển thị ở tab [5] trong chế độ [7].

- Khi sử dụng Face ID (43) trong một số chế độ hoặc với một số thiết lập, tên người có thể vẫn được ghi vào ảnh dù không hiển thị.

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tab thiết lập

Tab	Mục	Trang tham chiếu
🔊1	Tạo thư mục	📖161
	Sổ TT tập tin	📖161
	Định dạng	📖162
	Hệ thống video	📖162
	Cân bằng điện tử	📖50
	Ảnh khởi động	📖166
🔊2	Chế độ tiết kiệm	📖163
	Tiết kiệm pin	📖26
	Độ sáng hiển thị	📖164
	Màn hình đêm	📖163
	Múi giờ	📖165
	Ngày/Giờ	📖165
🔊3	Thu ống kính	📖165
	Ngôn ngữ 🗣️	📖166
	Im lặng	📖166
	Tiếng	📖166
	Tùy chọn âm	📖166
	Gợi ý	📖167
	Cỡ/t.tin b.tượng c.độ*1	📖167

Tab	Mục	Trang tham chiếu
🔊4	Th/tác cảm ứng	📖167
	Th.lập t.động khóa m.hình	📖167
	Đơn vị	📖167
	Kết nối Wi-Fi	📖132
	Thiết lập giao tiếp không dây	📖167
🔊5	Hiện Logo Chứng Nhận	📖168
	Tùy chỉnh chế độ chụp (C)*2	📖100
	T/t bản quyền	📖168
	Đặt lại máy ảnh*3	📖169

*1 Không sử dụng được trong các chế độ sau: [C], [M], [Av], [Tv], [P], [📷] và [AUTO].

*2 Không sử dụng được trong các chế độ sau: [📷], [AUTO], [SCN] và [📷].

*3 Chỉ sử dụng được [Thiết lập khác] trong chế độ [C].

Tab danh mục riêng

Tab	Mục	Trang tham chiếu
★1	Thêm thẻ Menu riêng	📖101
	Xóa tất cả thẻ Menu riêng	📖102
	Xóa tất cả các mục	📖102
	Hiển thị menu	📖102

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tab xem lại

Tab	Mục	Trang tham chiếu
▶ 1	Chống xóa	📖 113
	Xoay ảnh	📖 117
	Xóa	📖 115
	Ưu thích	📖 118
	Trình chiếu	📖 112
▶ 2	📽️ Cuộn phim nổi bật	📖 128
	Liệt kê/xem phim digest	📖 106
	Ghép clip ngắn	📖 131
	Tìm ảnh	📖 107
	Bộ lọc sáng tạo	📖 122
▶ 3	Thay đổi cỡ ảnh	📖 120
	Cắt ảnh	📖 121
	Hiệu chỉnh mắt đỏ	📖 123
	Th/tin Face ID	📖 106
	Đang xử lý ảnh RAW	📖 124

Tab	Mục	Trang tham chiếu
▶ 4	Thiết lập in	📖 178
	Lập sách ảnh	📖 183
▶ 5	H/ứng chuyển	📖 103
	H/ứng d/mục	📖 107
	Hiển thị cuộn	📖 103
	Nhóm ảnh	📖 109
	Xoay hình	📖 117
	Tiếp tục lại	📖 103
▶ 6	🔄 chuyển ảnh	📖 109
	Đặt kiểu cảm ứng	📖 119
	Hiển thị thông tin phát lại	📖 105

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Những điều cần chú ý khi thao tác

- Máy ảnh là thiết bị điện tử có độ chính xác cao. Tránh làm rơi máy ảnh hoặc để máy ảnh chịu tác động mạnh.
- Tuyệt đối không để máy ảnh gần nam châm, động cơ hoặc các thiết bị tạo từ trường mạnh khác. Điều này có thể gây trục trặc hoặc xóa dữ liệu ảnh.
- Nếu nước hay bụi bẩn rơi vào máy ảnh hoặc màn hình, dùng vải khô mềm, chẳng hạn như vải lau mắt kính để lau. Không chà mạnh vào máy ảnh và màn hình.
- Tuyệt đối không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi hữu cơ để vệ sinh máy ảnh hoặc màn hình.
- Sử dụng bóng thổi bụi để loại bỏ bụi khỏi ống kính. Nếu gặp khó khăn khi vệ sinh máy, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.
- Để tránh đọng hơi trên máy ảnh do nhiệt độ thay đổi đột ngột (khi máy ảnh được chuyển từ môi trường lạnh sang môi trường ấm), đặt máy ảnh trong túi nhựa kín có nắp kéo và để máy dần dần thích nghi với nhiệt độ trước khi lấy ra khỏi túi.
- Nếu đọng hơi trên máy ảnh, dừng sử dụng máy ảnh ngay lập tức. Tiếp tục sử dụng máy ảnh trong tình trạng này có thể gây hư hỏng máy. Tháo pin và thè nhớ. Chỉ tiếp tục sử dụng máy khi hơi ẩm bay hơi hết.
- Cất pin không sử dụng vào túi nhựa hoặc hộp đựng khác. Để duy trì hiệu suất pin nếu bạn không sử dụng pin trong một khoảng thời gian, sạc pin khoảng mỗi năm một lần và sử dụng đến khi hết pin trước khi cất giữ.

Thông số kỹ thuật

Cảm biến ảnh

Cỡ ảnh.....Loại 1,0
Số điểm ảnh hiệu dụng của máy ảnh
(Số điểm ảnh có thể bị giảm do quá trình xử lý ảnh.)Khoảng 20,1 megapixel
Tổng số điểm ảnh.....Khoảng 20,9 megapixel

Ống kính

Độ dài tiêu cự
(Quy đổi theo phim 35mm).....10,2 – 30,6 mm (28 – 84 mm)
Hệ số zoom.....3x

Phạm vi chụp (đo từ đầu ống kính)

Chế độ chụp	Vùng lấy nét	Góc rộng tối đa (mm)	Chụp xa tối đa (mm)
AUTO	—	5 cm – vô cực (2,0 in. – vô cực)	35 cm – vô cực (1,1 ft. – vô cực)
Chế độ khác		5 cm – vô cực (2,0 in. – vô cực)	35 cm – vô cực (1,1 ft. – vô cực)
		5 – 50 cm (2,0 in. – 1,6 ft.)	—

* Không sử dụng được trong một số chế độ chụp.

Bước Zoom.....28mm, 35mm, 50mm, 84mm

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Màn trập

Tốc độ màn trập

Chế độ tự động (thiết lập tự động)	
Tv tối đa	1 giây
Tv tối thiểu	1/2000 giây
Phạm vi trong tất cả các chế độ chụp	
Tv tối đa	30 giây
Tv tối thiểu	1/2000 giây

Khẩu độ

Chỉ số khẩu độ f

Góc rộng	2.0 – 11.0
Chụp xa	4.9 – 11.0

Flash

Flash tích hợp

Phạm vi flash (Góc rộng tối đa)	
điểm gần nhất	50,0 cm (1,6 ft.)
điểm xa nhất	6,0 m (20 ft.)
Phạm vi flash (Góc rộng chụp xa)	
điểm gần nhất	50,0 cm (1,6 ft.)
điểm xa nhất	2,4 m (7,9 ft.)

Màn hình

Loại	Tinh thể lỏng màu TFT
Kích thước màn hình	Loại 3,0
Số điểm ảnh hiệu dụng	Khoảng 1040 nghìn điểm

Chụp

Zoom số

Hệ số phóng to	Khoảng 4x
Tối đa kết hợp với zoom quang học	Khoảng 12x
Độ dài tiêu cự (Đầu tele, quy đổi theo phim 35mm)	Tương đương khoảng 336 mm
Zoom thêm (Độ phân giải ảnh L)	Khoảng 6x

Chụp liên tục

Tốc độ chụp*	
Lấy nét một lần	
Tốc độ chụp liên tục tốc độ cao	Tối đa khoảng 8,1 ảnh/giây
Lấy nét Servo	
Tốc độ chụp liên tục tốc độ cao	Tối đa khoảng 5,3 ảnh/giây

* Tốc độ chụp liên tục có thể giảm do các nguyên nhân sau:
Giá trị Tv/Giá trị Av/Điều kiện chủ thể/Điều kiện ánh sáng/Sử dụng flash/Vị trí zoom

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Ghi

Định dạng tập tin..... Tương thích với DPOF, tuân thủ DCF (Phiên bản 1.1)

Kiểu dữ liệu
Ảnh

Định dạng ghi Exif2.3 (DCF2.0)

Ảnh (ảnh RAW được ghi trong khi
chụp ảnh được chuyển kiểu A/D thành
định dạng 12-bit.) JPEG/RAW (CR2, định dạng RAW
14-bit của Canon)

Phim

Định dạng ghi MP4

Hình MPEG-4 AVC/H.264

Tiếng MPEG-4 AAC-LC (stereo)

Độ phân giải ảnh, Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ
Ảnh

Sử dụng thẻ nhớ 16 GB (UHS-I) (Số ảnh ước chừng)

L		1786
		2999
M		3982
		6656
S1		6073
		11043
S2		7712
RAW		525
RAW+JPEG		405

Phim

Sử dụng thẻ nhớ 16 GB (UHS-I)

Độ phân giải	T.độ khung hình/ Hệ thống video	Thời lượng có thể quay trên mỗi thẻ nhớ (Ước chừng)	Thời lượng quay trên mỗi clip phim (Ước chừng)
 (1920 x 1080)	 59.94P (NTSC)  50.00P (PAL)	59 phút 30 giây	10 phút
	 29.97P (NTSC)  23.98P (NTSC)  25.00P (PAL)	1 giờ 26 phút 5 giây	29 phút 59 giây
 (1280 x 720)	 29.97P (NTSC)  25.00P (PAL)	4 giờ 5 phút 15 giây	29 phút 59 giây
 (640 x 480)	 29.97P (NTSC)  25.00P (PAL)	10 giờ 22 phút 35 giây	1 giờ

- Điều kiện hạn chế khi quay phim: có thể quay liên tục cho đến khi thẻ nhớ đầy hoặc thời lượng ghi cho một phim riêng đạt khoảng 29 phút 59 giây.

Nguồn

Pin..... NB-13L

Số ảnh chụp (Tuân thủ CIPA)	Màn hình Bật	Khoảng 235 ảnh
Số ảnh chụp (Chế độ tiết kiệm được bật)	Màn hình Bật	Khoảng 315 ảnh
Thời lượng quay phim (Tuân thủ CIPA)	Màn hình Bật	Khoảng 60 phút
Thời lượng quay phim (Quay liên tục)	Màn hình Bật	Khoảng 95 phút
Thời gian phát lại*		Khoảng 5 giờ

* Thời gian xem lại trình chiếu ảnh

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



■ Giao diện

Có dây

Cổng digital	
(Tuân thủ USB tốc độ cao)	Micro USB
Cổng HDMI OUT	Loại D

Không dây

NFC	Tuân thủ nhãn loại 3 / loại 4 của NFC Forum (Động)
-----	--

Bluetooth

Tiêu chuẩn tuân thủ	Bluetooth phiên bản 4.1 (Bluetooth với công nghệ năng lượng thấp)
---------------------	---

Wi-Fi

Tiêu chuẩn tuân thủ	IEEE 802.11b/g/n
Tần số truyền	2,4 GHz
Kênh	1 – 11

Bảo mật

Chế độ cơ sở hạ tầng	WPA2-PSK (AES/TKIP), WPA-PSK (AES/TKIP), WEP * Tuân thủ Wi-Fi Protected Setup
Chế độ điểm truy cập máy ảnh	WPA2-PSK (AES)
Chế độ Ad hoc	WPA2-PSK (AES)

■ Môi trường vận hành

Nhiệt độ	Tối thiểu 0 °C, tối đa 40 °C (Tối thiểu 32 °F, tối đa 104 °F)
----------	--

■ Kích thước (Tuân thủ CIPA)

R	98,0 mm (3,9 in.)
C	57,9 mm (2,3 in.)
S	31,3 mm (1,2 in.)

■ Trọng lượng (Tuân thủ CIPA)

Riêng thân máy	Khoảng 182 g (khoảng 6,4 oz.)
Bao gồm pin, thẻ nhớ	Khoảng 206 g (khoảng 7,3 oz.)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



■ Pin NB-13L

Loại:	Pin lithium-ion có thể sạc lại
Điện áp định mức:	3,6 V DC
Dung lượng định mức:	1250 mAh
Số lần có thể sạc:	Khoảng 300 lần
Nhiệt độ vận hành:	0 – 40 °C (32 – 104 °F)

■ Sạc pin CB-2LHE

Ngõ vào định mức:	100 – 240 V AC (50/60 Hz) 0,09 A (100 V) – 0,06 A (240 V)
Ngõ ra định mức:	4,2 V DC, 0,7 A
Thời gian sạc:	Khoảng 2 giờ 10 phút (khi sử dụng pin NB-13L)
Nhiệt độ vận hành:	5 – 40 °C (41 – 104 °F)

■ Bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn CA-DC30E

Ngõ vào định mức:	100 – 240 V AC (50/60 Hz) 0,07 A (100 V) – 0,045 A (240 V)
Ngõ ra định mức:	5,0 V DC, 0,55 A
Thời gian sạc:	Khoảng 2 giờ 50 phút* (khi sạc pin NB-13L lắp trong máy ảnh) *Thời gian sạc thay đổi tùy thuộc vào mức pin còn lại.
Nhiệt độ vận hành:	5 – 40 °C (41 – 104 °F)

- Kích thước, trọng lượng và số ảnh có thể chụp dựa trên hướng dẫn đo lường của Camera & Imaging Products Association (CIPA).
- Trong một số điều kiện chụp, số ảnh chụp và thời lượng quay phim có thể ít hơn so với số liệu được đề cập ở trên.
- Số ảnh chụp/thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chỉ mục

A

Ảnh

Chống xóa 113
Thời gian hiển thị 52
Xem lại → Xem
Xóa 115

Av (chế độ chụp) 93

Â

Âm thanh 166

B

Bluetooth 132
Bộ chuyển tele số 84
Bộ lọc ND 76
Bộ lọc sáng tạo 122

C

C (chế độ chụp) 100
Camera Connect 133
CameraWindow 175
CANON iMAGE GATEWAY 145
Cáp HDMI 172
Cân bằng điện tử 50
Cân bằng trắng (màu) 77
Cân bằng trắng tùy chọn 77
Cận cảnh (vùng lấy nét) 81
Chạm 17
Chạm để chụp 42
Chạm lấy nét 88
Chân dung (chế độ chụp) 53
Chất lượng ảnh → Nén
Chế độ AUTO (chế độ chụp) 22, 33
Chế độ điểm truy cập máy ảnh 139

Chế độ tiết kiệm 163

Chỉnh sửa

Hiệu chỉnh mắt đỏ 123

Chỉnh sửa hoặc xóa thông tin kết
nối 158

Chỉnh tay (chế độ quay phim) 95

Chọn khuôn mặt 87

Chống xóa 113

Chụp

Ngày/giờ chụp → Ngày/giờ

Thông tin chụp 98, 192

Chụp AEB 75

Chụp đêm cầm tay (chế độ chụp) 54

Chụp liên tục 38, 42

Chụp live view từ xa 156

Clip ngắn (chế độ quay phim) 69

Cuộn phim nổi bật 128

D

Dải tương phản động cao (chế độ
chụp) 55

Dây đeo 2, 18

Dây đeo tay → Dây đeo

DPOF 181

Đ

Đang xử lý ảnh RAW 124
Đánh số thứ tự tập tin 161
Đầu cực 172, 177
Đèn báo 31, 52
Đen trắng hạt (chế độ chụp) 60
Đi du lịch cùng với máy ảnh 165
Định vị ảnh 156
Đồng bộ ảnh 153

Đồng hồ 32

Độ phân giải ảnh (cỡ ảnh) 47

F

Face ID 43

Flash

Bật 89

Bù trừ phơi sáng flash 90

Đồng bộ chậm 89

Tắt flash 89

G

Giải quyết các vấn đề trực trực 185

Giảm nhiễu ở tốc độ ISO cao 75

Giờ quốc tế 165

Gửi ảnh 150

Gửi ảnh đến máy ảnh khác 150

Gửi ảnh đến smartphone 133

Gửi ảnh lên dịch vụ web 145

H

Hậu cảnh mờ (chế độ chụp) 59

Hẹn giờ 40

Hẹn giờ 2 giây 41

Tùy chỉnh hẹn giờ 41

Hiện thị nhảy 109

Hiện thị phóng to 111

Hiệu chỉnh mắt đỏ 123

Hiệu ứng mắt cá

(chế độ chụp) 56

Hiệu ứng màu nước

(chế độ chụp) 57

Hiệu ứng máy đồ chơi

(chế độ chụp) 58

Hiệu ứng nghệ thuật đậm nét

(chế độ chụp) 57

Hiệu ứng thu nhỏ (chế độ chụp) 57

I

In 177

K

Kéo 17

Kết nối thông qua điểm truy cập 141

Khóa lấy nét 84

Khóa nét 88

Khóa phơi sáng 73

Khóa phơi sáng flash 90

Khung lấy nét 84

Khung lưới 98

Kiểm tra nét 111

Kiểu ảnh 79

Kiểu cảm ứng 119

L

Lập sách ảnh 183

Lấy nét

Báo nét khi lấy nét tay 83

Chạm lấy nét 88

Khóa nét 88

Khung lấy nét 84

Lấy nét Servo 86

Lấy nét hỗn hợp 83

Lấy nét Servo 86

Lia máy (chế độ chụp) 55

Lọc gió 36

Lưu ảnh vào máy tính 176

M

M (chế độ chụp) 93

Màn hình

Biểu tượng 192, 193

Menu → Menu thiết lập nhanh,

Menu

Ngôn ngữ hiển thị 21

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Màn hình cảm ứng 17
Màn hình TV 172
Màu (cân bằng trắng) 77
Máy ảnh

Xác lập lại 169
Mặc định → Xác lập lại
Menu

Bảng 195
Thao tác cơ bản 29
Menu thiết lập nhanh
Bảng 197

N

Nén 47
Nét mềm (chế độ chụp) 59
Ngày/giờ
Giờ quốc tế 165
Pin lưu trữ ngày/giờ 21
Thay đổi 21
Thiết lập 20

Ngôn ngữ hiển thị 21
Nguồn 171

→ Pin
→ Sạc pin
Nút chọn chức năng vòng
điều khiển 97

Ô

Ôn định hình ảnh 51, 91

P

P (chế độ chụp) 72
Pháo hoa (chế độ chụp) 54
Phần mềm
Cài đặt 140, 176
Lưu ảnh vào máy tính 176

Phim
Chỉnh sửa 126
Thời lượng quay 212
Phim iFrame (chế độ quay phim) 71
Phim time-lapse
(chế độ quay phim) 69
Phơi sáng
Bù trừ 73
Khóa phơi sáng 73
Khóa phơi sáng flash 90
Phơi sáng tự động P 72
Phụ kiện 171
Phương pháp AF 84
Phương pháp đo sáng 73
Pin → Ngày/giờ (pin lưu trữ ngày/giờ)
Chế độ tiết kiệm 163
Mức 192
Sạc 18
Tiết kiệm pin 26

R

RAW 48

S

Sao (chế độ chụp) 60
Bầu trời sao (chế độ chụp) 62
Phim ghép ảnh sao (chế độ
chụp) 63
Vệt sao sáng (chế độ chụp) 62

T

Thành phần của bộ sản phẩm 2
Thay đổi cỡ ảnh 120
Thẻ nhớ 2
Thời lượng quay 212
Thẻ nhớ SD/SDHC/SDXC → Thẻ nhớ
Thông báo lỗi 189
Thu phóng 22, 34, 39, 40

Tiết kiệm pin 26
Tiêu chuẩn (chế độ quay phim) 67
Tìm kiếm 107
Tính năng không dây 132
Tốc độ ISO 74
Trình chiếu 112
Tự động tối ưu hóa ánh sáng 76
Tv (chế độ chụp) 92
Tỷ lệ khung ảnh 47

Ư

Ưa thích 118

V

Vòng điều khiển 97
Vùng lấy nét
Cận cảnh 81
Lấy nét tay 82

W

Wi-Fi 132

X

Xác lập lại 169
Xem 23
Hiện thị dạng bảng kê 107
Hiện thị nhảy 109
Hiện thị phóng to 111
Hiện thị từng ảnh 23
Màn hình TV 172
Tìm ảnh 107
Trình chiếu 112
Xem lại → Xem
Xóa 115
Xóa tất cả 115
 Xoay ảnh 117

Z

Zoom số 39

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Những điều cần chú ý về tính năng không dây (Wi-Fi, Bluetooth hoặc tính năng khác)

- Các quốc gia và khu vực cho phép sử dụng chức năng không dây
 - Một số quốc gia và khu vực hạn chế sử dụng chức năng không dây và việc sử dụng bất hợp pháp có thể bị phạt theo quy định của quốc gia hoặc địa phương. Để tránh vi phạm luật về chức năng không dây, truy cập trang web của Canon để xem các khu vực được phép sử dụng. Lưu ý rằng Canon không chịu trách nhiệm cho bất kỳ vấn đề nào phát sinh do sử dụng chức năng không dây tại các quốc gia và khu vực khác.
- Những hành vi sau có thể bị phạt:
 - Thay đổi hoặc điều chỉnh sản phẩm
 - Tháo nhãn chứng nhận khỏi sản phẩm
- Trước khi xuất khẩu các sản phẩm hoặc công nghệ về máy ảnh quy định trong Điều Lệ Ngoại Hối và Thương Mại Quốc Tế (bao gồm xuất khẩu ra bên ngoài Nhật Bản hoặc giới thiệu cho các cư dân nước ngoài ở Nhật Bản), yêu cầu phải có giấy phép xuất khẩu hoặc giấy phép giao dịch dịch vụ do chính phủ Nhật Bản cấp.
- Do sản phẩm sử dụng nội dung mã hóa được sản xuất tại Hoa Kỳ, vì vậy cần tuân thủ Quy định quản lý xuất khẩu của Hoa Kỳ, đồng thời không được xuất khẩu hoặc vận chuyển sang các quốc gia bị Hoa Kỳ cấm vận thương mại.
- Đảm bảo ghi nhớ thiết lập Wi-Fi mà bạn sử dụng. Thiết lập không dây lưu trên sản phẩm này có thể bị thay đổi hoặc bị xóa do thao tác sản phẩm không đúng cách, chịu ảnh hưởng của sóng vô tuyến hoặc tĩnh điện, hay xảy ra sự cố hoặc trục trặc. Lưu ý rằng Canon không chịu bất kỳ trách nhiệm nào cho các tổn thất hoặc hỏng hóc trực tiếp hoặc gián tiếp do nội dung bị thiếu hụt hoặc biến mất.
- Khi chuyển quyền sở hữu, vứt bỏ sản phẩm hoặc đưa sản phẩm đi sửa chữa, hãy khôi phục thiết lập không dây về mặc định bằng cách xóa tất cả thiết lập bạn đã nhập.
- Canon không đền bù tổn thất khi sản phẩm của bạn bị mất hoặc bị trộm. Canon không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với mọi thiệt hại hoặc tổn thất do truy cập hoặc sử dụng trái phép thiết bị đích đăng ký trên sản phẩm này do bị mất hoặc bị trộm.

- Đảm bảo sử dụng sản phẩm theo hướng dẫn. Đảm bảo sử dụng chức năng không dây của sản phẩm trong phạm vi hướng dẫn. Canon không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại hoặc tổn thất nào do sử dụng chức năng và sản phẩm không đúng hướng dẫn.
- Không sử dụng chức năng không dây của thiết bị này gần thiết bị y tế hoặc thiết bị điện tử khác. Sử dụng chức năng không dây gần thiết bị y tế hoặc thiết bị điện tử khác sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động của các thiết bị đó.

Những điều cần chú ý về nhiễu sóng vô tuyến

- Sản phẩm này có thể bị nhiễu do sóng vô tuyến phát ra từ các thiết bị khác. Để tránh bị ảnh hưởng, khi sử dụng sản phẩm, đảm bảo tránh xa các thiết bị trên, hoặc tránh sử dụng thiết bị cùng lúc với sản phẩm này.

Những điều cần chú ý về bảo mật

Do Wi-Fi sử dụng sóng vô tuyến để truyền tín hiệu, nên khi sử dụng cáp mạng LAN phải đặc biệt chú ý đến vấn đề bảo mật. Khi sử dụng Wi-Fi, cần chú ý những điều sau.

- Chỉ sử dụng mạng được phép truy cập. Sản phẩm này dò tìm mạng Wi-Fi trong vùng lân cận và hiển thị kết quả trên màn hình. Những mạng không được phép dùng (mạng không xác định) cũng có thể hiển thị. Tuy nhiên, thử kết nối hoặc sử dụng những mạng này có thể bị coi là truy cập trái phép. Đảm bảo chỉ sử dụng mạng mà bạn được phép truy cập và không gắng kết nối các mạng không xác định khác.

Nếu thiết lập bảo mật chưa được đặt chính xác, có thể xảy ra các vấn đề sau.

- Đường truyền bị giám sát. Bên thứ ba với mục đích xấu có thể giám sát đường truyền Wi-Fi và lấy dữ liệu bạn đang gửi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



- Truy cập mạng trái phép
Bên thứ ba với mục đích xấu có thể truy cập trái phép mạng bạn đang dùng để đánh cắp, sửa đổi hoặc phá hoại thông tin. Ngoài ra, bạn có thể trở thành nạn nhân của những hành vi truy cập trái phép khác, chẳng hạn như mạo danh (người khác mạo danh bạn để truy cập thông tin trái phép) hoặc làm bàn đạp tấn công (người khác truy cập trái phép mạng của bạn để xâm nhập vào hệ thống khác).

Để tránh xảy ra những vấn đề này, cần thiết lập bảo mật kỹ lưỡng mạng Wi-Fi của bạn.

Chỉ sử dụng chức năng Wi-Fi của máy ảnh khi đã hiểu rõ về bảo mật Wi-Fi, đồng thời cân nhắc giữa rủi ro và tiện lợi khi điều chỉnh thiết lập bảo mật.

Phần mềm bên thứ ba

- expat.h
Copyright (c) 1998, 1999, 2000 Thai Open Source Software Center Ltd

Permission is hereby granted, free of charge, to any person obtaining a copy of this software and associated documentation files (the "Software"), to deal in the Software without restriction, including without limitation the rights to use, copy, modify, merge, publish, distribute, sublicense, and/or sell copies of the Software, and to permit persons to whom the Software is furnished to do so, subject to the following conditions:

The above copyright notice and this permission notice shall be included in all copies or substantial portions of the Software.

THE SOFTWARE IS PROVIDED "AS IS", WITHOUT WARRANTY OF ANY KIND, EXPRESS OR IMPLIED, INCLUDING BUT NOT LIMITED TO THE WARRANTIES OF MERCHANTABILITY, FITNESS FOR A PARTICULAR PURPOSE AND NONINFRINGEMENT. IN NO EVENT SHALL THE AUTHORS OR COPYRIGHT HOLDERS BE LIABLE FOR ANY CLAIM, DAMAGES OR OTHER LIABILITY, WHETHER IN AN ACTION OF CONTRACT, TORT OR OTHERWISE, ARISING FROM, OUT OF OR IN CONNECTION WITH THE SOFTWARE OR THE USE OR OTHER DEALINGS IN THE SOFTWARE.

Cảnh báo bảo mật và thông tin cá nhân

Nếu các thông tin cá nhân và/hoặc thiết lập bảo mật của Wi-Fi như mật mã, v.v..., được lưu trên máy ảnh, vui lòng lưu ý rằng những thông tin và thiết lập này vẫn còn lưu lại trong máy ảnh.

Khi chuyển giao máy ảnh cho người khác, vứt bỏ máy ảnh hoặc gửi máy đi sửa chữa, đảm bảo thực hiện những giải pháp sau đây để ngăn việc rò rỉ các thông tin và thiết lập này.

- Xóa các thông tin cá nhân đã đăng ký bằng cách chọn [Xóa thông tin] trong các thiết lập Face ID.
- Xóa các thông tin bảo mật của Wi-Fi đã đăng ký bằng cách chọn [Thiết lập lại] trong thiết lập Wi-Fi.

Thương hiệu và giấy phép

- Microsoft và Windows là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- Macintosh và Mac OS là thương hiệu của Apple Inc., đã đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- App Store, iPhone và iPad là thương hiệu của Apple Inc.
- Logo SDXC là thương hiệu của SD-3C, LLC.
- HDMI, logo HDMI và High-Definition Multimedia Interface là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing, LLC.
- Logo iFrame và ký hiệu iFrame là thương hiệu của Apple Inc.
- Wi-Fi®, Wi-Fi Alliance®, WPA™, WPA2™ và Wi-Fi Protected Setup™ là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.
- Nhãn hiệu Bluetooth® cùng logo là các thương hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc., và Canon Inc. được cấp phép để sử dụng tất cả các thương hiệu này. Thương hiệu và tên thương hiệu khác đều thuộc về chủ sở hữu tương ứng.
- Dấu N là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của NFC Forum, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



- Thiết bị này kết hợp với công nghệ exFAT được Microsoft cấp phép.
- This product is licensed under AT&T patents for the MPEG-4 standard and may be used for encoding MPEG-4 compliant video and/or decoding MPEG-4 compliant video that was encoded only (1) for a personal and non-commercial purpose or (2) by a video provider licensed under the AT&T patents to provide MPEG-4 compliant video. No license is granted or implied for any other use for MPEG-4 standard.

Sản phẩm này được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T đối với tiêu chuẩn MPEG-4 và có thể được sử dụng để mã hóa video tương thích MPEG-4 và/hoặc giải mã video tương thích MPEG-4 được mã hóa chỉ (1) nhằm mục đích cá nhân và phi thương mại hoặc (2) bởi nhà cung cấp video được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T để cung cấp video tương thích MPEG-4. Không giấy phép nào được cấp hay ngụ ý cho bất kỳ việc sử dụng nào khác đối với tiêu chuẩn MPEG-4.

Tuyên bố miễn trách nhiệm

- Nghiêm cấm in lại, truyền bá hoặc lưu trữ bất kỳ phần nào của hướng dẫn này trong hệ thống truy lục mà không được sự cho phép của Canon.
- Tất cả số liệu đều dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon.
- Các thông tin như thông số kỹ thuật hoặc kiểu dáng của máy ảnh có thể thay đổi mà không thông báo thêm.
- Hình minh họa và ảnh chụp màn hình trong hướng dẫn này có thể khác đôi chút so với thiết bị thực tế.
- Canon sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất do sử dụng sản phẩm tại bất kể mục nào ở trên.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ Tv, Av, M và C

Chế độ xem lại

Tính năng không dây

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

